

ANDERS

SẮT THỦ

Tiểu thuyết
Phương Hoa dịch

CÙNG BÈ LỬ

HITMAN ANDERS
AND THE MEANING
OF IT ALL

JONAS JONASSON



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ



ANDERS SÁT THỦ CÙNG BÈ LỮ

---* ❖ *---

Nguyên bản: **Hitman Anders and the meaning of it all**

Tác giả: **Jonas Jonasson**

Dịch giả: **Phương Hoa**

Nhà xuất bản **TRẺ - 3/2017**

-----★-----

ebook©vctvegroup

T.O.C

PHẦN MỘT Một Chiến Lược Kinh Doanh Bất Thường

CHƯƠNG1

CHƯƠNG2

CHƯƠNG3

CHƯƠNG4

CHƯƠNG5

CHƯƠNG6

CHƯƠNG7

CHƯƠNG8

CHƯƠNG9

CHƯƠNG10

CHƯƠNG11

CHƯƠNG12

CHƯƠNG13

CHƯƠNG14

CHƯƠNG15

CHƯƠNG16

CHƯƠNG17

CHƯƠNG18

CHƯƠNG19

CHƯƠNG20

CHƯƠNG21

PHẦN HAI Một Kế Hoạch Kinh Doanh Bất Thường Khác

CHƯƠNG22

CHƯƠNG23

CHƯƠNG24

CHƯƠNG25

CHƯƠNG26

[CHƯƠNG27](#)
[CHƯƠNG28](#)
[CHƯƠNG29](#)
[CHƯƠNG30](#)
[CHƯƠNG31](#)
[CHƯƠNG32](#)
[CHƯƠNG33](#)
[CHƯƠNG34](#)
[CHƯƠNG35](#)
[CHƯƠNG36](#)
[CHƯƠNG37](#)
[CHƯƠNG38](#)
[CHƯƠNG39](#)
[CHƯƠNG40](#)
[CHƯƠNG41](#)
[CHƯƠNG42](#)
[CHƯƠNG43](#)
[CHƯƠNG44](#)
[CHƯƠNG45](#)
[CHƯƠNG46](#)
[CHƯƠNG47](#)
[CHƯƠNG48](#)
[CHƯƠNG49](#)
[CHƯƠNG50](#)
[CHƯƠNG51](#)
[CHƯƠNG52](#)
[CHƯƠNG53](#)
[CHƯƠNG54](#)
[CHƯƠNG55](#)
[CHƯƠNG56](#)
[CHƯƠNG57](#)
[CHƯƠNG58](#)

PHẦN BA Một Kế Hoạch Kinh Doanh Bất Thường Khác Nữa

CHƯƠNG59

CHƯƠNG60

CHƯƠNG61

CHƯƠNG62

CHƯƠNG63

CHƯƠNG64

CHƯƠNG65

CHƯƠNG66

CHƯƠNG67

CHƯƠNG68

CHƯƠNG69

CHƯƠNG70

CHƯƠNG71

CHƯƠNG72

Cha hẳn sẽ thích quyển sách này. Con viết cho cha.

PHẦN MỘT
Một Chiến Lược Kinh Doanh
Bất Thường

CHƯƠNG 1

Ngồi mơ màng trong sảnh tiếp tân của một trong những khách sạn tồi tàn nhất Thụy Điển là gã đàn ông mà cuộc đời sắp sửa dấn dáp tới chết chóc, thương tật, trộm và cướp. Cháu trai duy nhất của nhà buôn ngựa Henrik Bergman, kế thừa và đào sâu thêm những khiếm khuyết thừa hưởng từ ông nội. Ông già là nhà buôn ngựa hàng đầu miền nam Thụy Điển. Mỗi năm ông bán không dưới bảy ngàn con, mà toàn là giống hảo hạng. Nhưng từ năm 1955, lũ nông dân phản bội bắt đầu đổi những cỗ máy bằng xương thịt lấy máy kéo với tốc độ không hiểu nổi. Bảy ngàn giao dịch rớt xuống bảy trăm, rồi bảy mươi, rồi còn có bảy. Trong vòng năm năm, tài sản gia đình trị giá hàng triệu kronor đã bốc hơi như khói. Năm 1960, Ông Bố của đứa-cháu- trai- chưa- chào- đời cố gắng cứu vãn tình thế bằng cách đến thăm các trang trại quanh vùng, rỉ tai họ về những tai ương quanh việc cơ giới hóa. Những lời đồn thổi bay nhanh như gió. Chẳng hạn như dầu máy có thể gây ung thư nếu dính vào da, mà dĩ nhiên làm sao mà tránh cho được việc đó. Hơn nữa, Ông Bố thêm thắt các nghiên cứu chỉ ra rằng dầu máy có thể gây vô sinh cho nam giới. Mà nhẽ ra ông không nên đề cập đến vấn đề này. Một là, nó chẳng đúng tẹo nào. Hơn nữa, chuyện ấy nghe quá vừa tai mấy tay lực điền phải kiếm cơm nuôi từ ba đến tám đứa trẻ nheo nhóc ở nhà mà vẫn còn máu nóng. Thay vì lúng túng lục tìm bao cao su, sờ soạng mấy cái máy cày chạy dầu xem ra dễ chịu hơn nhiều. Ông Nội qua đời trong nghèo túng, bởi cú đá của chính con ngựa cuối cùng sót lại. Ông Bố rầu rĩ thừa hưởng đế chế vô mã cũng kịp tham gia vài khóa học. Chẳng bao lâu sau, ông được nhận vào làm cho Facit AB, một trong những công ty hàng đầu

thế giới sản xuất máy đánh chữ và máy tính cơ. Ông thật thành công trong việc khiến tương lai vui đập mình chẳng phải một, mà những hai lần trong cuộc đời, bởi sự ra đời của máy tính điện tử. Cứ như là phải giễu cợt cho bằng được dòng máy cục mịch nặng trĩch do Facit sản xuất, loại máy tính Nhật ra đời, nhỏ gọn bỏ vừa vụng túi trong áo khoác. Các máy móc của tập đoàn Facit không hề teo tóp đi (ít nhất là teo cũng không đủ nhanh mà cạnh tranh), nhưng bản thân tập đoàn thì tuột dốc không phanh và nhanh chóng trở thành không còn chút giá trị nào. Con trai của người buôn ngựa bị sa thải. Để cố quên đi sự thật đau lòng bị cuộc đời chơi tới hai vố, ông đắm chìm trong bia rượu. Thất nghiệp, cay đắng, thường xuyên không tắm rửa và chẳng mấy khi tinh táo, ông đánh mất luôn sự hấp dẫn giới tính với cô vợ trẻ hơn những 20 tuổi. Cô đành chịu nhin ông một tí, rồi thêm một tí. Nhưng cuối cùng người phụ nữ trẻ kiên nhẫn vỡ lẽ rằng việc cưới sai một người vẫn sửa chữa được. Một buổi sáng, cô nói với chồng “tôi muốn ly dị”. Ông chồng thì đang đi lòng vòng quanh căn hộ, tìm kiếm gì đó trong lúc chỉ mặc vón vện có cái quần lót trắng xin màu. “Mình có thấy chai cô-nhắc đâu không?” Ông hỏi vợ.

“Không. Nhưng tôi muốn ly dị”.

“Tôi để nó trên kệ tối qua. Mình đem cái chai đi đâu rồi chắc.”

“Chắc tôi bỏ trong tủ rượu lúc lau dọn bếp, ai mà nhớ được, nhưng mà tôi đang nghiêm túc nói là tôi muốn ly dị.”

“Trong tủ rượu à? Đương nhiên rồi, lẽ ra phải tìm ở đó trước. Ngu gì đâu. Vậy cô muốn chuyển đi hả? Cô cũng cắp theo cái thứ toàn bình vào quần chứ?” Vâng, cô vợ đem theo đứa bé. Đứa bé trai với mái tóc vàng nhạt và đôi mắt xanh tình cảm. Cậu nhóc mà mãi sau này lớn lên sẽ trở thành anh tiếp tân. Về phần cô, bà mẹ trẻ từng mơ mộng trở thành giáo viên ngôn ngữ, nhưng đứa trẻ lại vô tình ra sớm mười lăm phút trước kỳ thi cuối khóa. Giờ đây cô chuyển đến Stockholm với cậu con trai, đồ đạc và tờ đơn ly dị đã ký. Cô dùng lại họ mẹ, Persson, mà không cân nhắc hậu quả cho cậu con trai tên Per (chả phải là không thể đặt tên Per Persson, hoặc tương tự, Jonas Jonasson cũng vậy thôi, có điều nhiều người nghĩ rằng tên họ kiểu

thể nghe quá đơn điệu). Tại thủ đô, Mẹ Per Persson kiếm được công việc giám sát giao thông. Cô xuôi ngược các con đường hằng ngày, nghe những lời biện bạch dài dòng của những kẻ đậu xe trái phép mà phần đông đều dư khả năng trả tiền phạt. Giấc mơ trở thành giáo viên truyền đạt môn ngữ pháp tiếng Đức khó nhằn cho đám sinh viên lơ đãng giờ đành dang dở. Sau khi người mẹ trải qua cả nửa cuộc đời làm công việc mà ban đầu chỉ định ninh là tạm thời, đột nhiên một trong những gã đàn ông đậu xe trái phép luôn mồm ca thán, mắt hờn phát hiện ra bên dưới bộ đồng phục nhân viên giám sát giao thông là một phụ nữ. Chuyện này dẫn tới chuyện kia, rằng họ cùng ăn tối trong nhà hàng sang trọng, vé đậu xe bị xé làm đôi khi họ vừa chia sẻ tách cà phê vừa thậm thụt rúc rích. Chuyện kia lại dẫn sang chuyện nọ, gã đậu xe trái phép đã kịp cầu hôn mẹ Per Persson. Người cầu hôn là nhân viên nhà băng người Iceland, đang định chuyển đến Reykjavik. Gã hứa trên trời dưới biển mọi thứ với vợ sắp cưới miễn cô chịu chuyển đến nơi ở mới. Gã cũng rộng lượng chào đón cậu con trai. Tuy nhiên, thời gian qua nhanh đến nỗi cậu bé tóc vàng nhạt giờ đây đã trưởng thành và có thể tự mình quyết định mọi chuyện. Cậu tin vào tương lai tươi sáng ở Thụy Điển. Vì rằng chẳng ai có thể so sánh chuyện thực sự xảy ra với chuyện đáng lý sẽ xảy ra, thật khó phán rằng niềm tin của cậu là đúng hay sai. Mới mười sáu tuổi, Per Persson tìm được công việc làm thêm trong khi vẫn đi học. Gã chưa từng hé răng với mẹ về công việc mình làm. Gã có lý do làm thế. Bà mẹ căn vặn: “Mày đi đâu thế nhóc?”

“Con đi làm.”

“Trẻ thế này sao?”

“Vâng, kinh doanh suốt ngày mà mẹ.”

“Mà thật ra mày làm cái gì ấy nhỉ?”

“Con nói cả ngàn lần rồi. Con làm trợ lý... trong công ty giải trí. Nơi người ta họp hành, những việc tương tự như vậy.”

“Trợ lý kiểu gì chứ? Mà mày bảo cái chỗ ấy tên gì...”

“Con phải đi đây. Thế mẹ nhé.” Per Persson linh đi ngay lập tức. Dĩ nhiên là gã không muốn chia sẻ tí chi tiết nào, chẳng hạn như công việc

kinh doanh là bán các gói tình yêu ngắn hạn trong tòa nhà lát gỗ vàng tòi tàn thô kệch ở Huddinge, phía nam Stockholm. Chẳng hạn như trụ sở công ty mang tên Câu lạc bộ Tình Yêu. Hoặc chẳng hạn như việc chính của gã là hậu cần, phục vụ và giám sát. Quan trọng là khách hàng tìm được đường đến đúng phòng, chọn đúng loại tình yêu trong đúng hạn thời gian. Gã cần ghi chú, theo dõi thời gian ra vào và nghe ngóng qua các lớp cửa (rồi thả hồn theo trí tưởng tượng phong phú). Nếu có chuyện gì rối rắm xảy ra thì nhanh chóng báo động cho ông chủ. Trong thời gian bà mẹ bận bịu việc chuyển nhà và Per Persson kết thúc chương trình học, đúng thể thức hẳn hoi, ông chủ quyết định bắt tay vào hoạt động kinh doanh mới. Câu lạc bộ Tình Yêu trở thành Khách sạn Hương Biển. Chẳng phải vì khách sạn nằm gần biển hay đại loại thế, mà vì ông nghĩ “Ờ thì chỗ này cũng phải có cái tên mà gọi cho tiện mồm chứ.” Mười bốn phòng. Hai trăm hai mươi lăm kronor một đêm. Nhà vệ sinh chung. Tấm trải giường và khăn tắm thay mới mỗi tuần, nhưng chỉ khi cái cũ trông thực sự đã nhàu nhĩ quá lắm. Chuyển đổi loại hình kinh doanh từ quản lý tổ ấm tình yêu đến khách sạn hạng ba không phải là thứ ông thật tâm mơ ước. Ông kiếm được bộn tiền hơn khi khách hàng có thêm ai đó cùng trò chuyện trên giường kia. Và chẳng có cô nào trông khách thì ông sẵn tiện tranh thủ lấp dùm một lúc. Ích lợi duy nhất là khách sạn Hương Biển ít bất hợp pháp hơn. Ông chủ hộp đêm khi trước đã từng bóc lịch tám tháng, ông nghĩ vậy là quá đủ rồi. Vốn chứng tỏ tài năng qua công việc hậu cần, Per Persson nay được giao làm tiếp tân chỗ mới, mà gã nghĩ chuyện có thể còn tồi tệ hơn (dù lương thì tệ hết mức rồi). Công việc của gã bao gồm kiểm tra khách hàng ra vào, bảo đảm khách trả tiền, đặt phòng và hủy phòng. Gã còn được hưởng thụ chút chút miễn việc vui vẻ này không ảnh hưởng xấu đến kết quả kinh doanh. Mô hình kinh doanh mới, tên công ty mới, công việc của Per Persson cũng khác mà lại chịu trách nhiệm nhiều hơn trước kia. Điều này thôi thúc gã kiến nghị ông chủ cân nhắc việc thay đổi mức lương. Ông chủ bần khoản, “Thế nhưng mày muốn tăng hay giảm?” Per Persson đáp rằng tăng thì dĩ nhiên là tốt hơn. Cuộc đàm phán không diễn ra như gã mong đợi. Rồi đến nước gã chỉ hy vọng giữ nguyên những gì bữa giờ đang có.

May mà vẫn giữ được y thế. Ông chủ lại còn hào phóng đề nghị: “Ê, hay mày dọn vào phòng sau quầy tiếp tân mà ở, khỏi trả tiền nhà sau khi mẹ mày chuyển đi.” Per Persson đồng ý cách này sẽ giúp tiết kiệm ít tiền. Gã được trả lương không chính thức, nên tiện tay có thể moi thêm chút lợi ích từ quỹ phúc lợi xã hội và trợ cấp thất nghiệp. Hơn nữa, công việc và cuộc sống của gã giờ ráp thành một. Gã sinh hoạt và sống ngay sau quầy tiếp tân. Một năm, hai năm, năm năm trôi qua, thực tế là đời gã trai chẳng có gì tốt đẹp sáng sủa hơn ông nội và ông bố. Gã chỉ có thể trách cứ ông nội. Ông già từng mấy lần lên hương thành triệu phú hăn hoi. Mà thế hệ thứ ba máu mủ ruột rà giờ đây phải đứng sau quầy tiếp tân, đón tiếp những khách hàng bốc mùi với tên tuổi kiểu như Anders Sát Thủ cùng những thứ gớm ghiếc khác. Tay Anders Sát Thủ này vô tình là một trong những khách hàng dài hạn ở Khách sạn Hương Biển. Tên thật của hăn là Johan Andersson, cuộc sống trưởng thành chủ yếu trong trại giam. Chuyện ăn nói đối với hăn không hoàn toàn dễ dàng, nhưng từ hồi trẻ, hăn nhận ra rằng lời nói sẽ thuyết phục hơn hăn nếu dần cho kẻ chống đối kia một trận, hay tỏ ra đang cân nhắc chuyện dần đối thủ một trận. Và một trận nữa nếu cần thiết. Dần dà, cách đàm thoại này đưa tay Johan trẻ tuổi đến bước giao du với toàn loại hư hỏng. Bọn bè mới tăng cường kỹ năng tranh cãi bạo lực bằng rượu cùng ma túy, làm tiêu tủng hăn cuộc đời trai trẻ. Cũng chính những thứ đó cho hăn án tù mười hai năm khi chỉ vừa hai mươi tuổi. Lý do vì hăn không tài nào lý giải được làm cách nào mà cái rìu của hăn lại cắm trên lưng tên phân phối thuốc phiện có số má trong vùng. Tám năm sau, Anders Sát Thủ mãn hạn tù. Hăn ăn mừng việc ra khám nhiệt tình đến nỗi gần như không có thời gian để tỉnh táo lại trước khi bị kết án thêm mười bốn năm tù chồng lên tám năm trước đó. Đợt này thì liên quan đến việc dùng súng. Ở cự ly gần. Ngay thẳng vào mặt kẻ kế nhiệm tên trùm buôn thuốc phiện bị chém bằng rìu năm xưa. Một cảnh tượng vô cùng khó nuốt cho bất cứ ai được cử đến dọn dẹp hiện trường. Trước tòa, Anders Sát Thủ khẳng khẳng rằng hăn không cố tình làm vậy. Đẳng nào thì hăn cũng nghĩ mình không cố tình. Hăn không nhớ rõ lắm về những gì xảy ra. Lần tiếp theo vào tù cũng tương tự, khi hăn cửa cổ tên buôn thuốc phiện thứ ba vì tên này lừa bảo Sát Thủ

tính tình sao mà khó chịu. Gã đàn ông cố-bị- cứ thật ra nói chẳng sai, nhưng chuyện ấy không cứu vãn được gì. Anders Sát Thủ được trả tự do năm năm mươi sáu tuổi. Không giống những lần trước, lần này hẳn nhất quyết lên kế hoạch tự do mãi mãi chứ không vào tù ra khám nữa. Muốn thế thì phải bỏ rượu. Và thuốc. Và tất tậ những bọ hay thứ gì liên quan đến rượu và thuốc.

Bia thì ngoại lệ; bia giúp tinh thần hẳn phần chấ. Hoặc ít nhất thì cũng không nổi điên. Hẳn tìm đường đến Khách sạn Hương Biển, tin rằng nơi này vẫn cung cấp những dịch vụ dành cho người thiếu thốn tình cảm trong đời ba thập kỷ đơn côi sau chốn ngục tù. Sau khi thất vọng nhận ra dịch vụ đó không tồn tại nữa, hẳn vẫn quyết định ở lại khách sạn. Rút cuộc thì cũng phải có nơi nào đó trú thân, với giá hai trăm kronor một đêm thì cũng không cần cò kè thêm, nhất là khi chuyện cãi cọ có thể dẫn đến những điều đã từng xảy ra trong quá khứ. Trước khi lấy phòng, Anders Sát Thủ còn tranh thủ kể lể chuyện đời tư với gã tiếp tân mới gặp. Chuyện về thời thơ ấu, dù rằng sát thủ cho rằng đoạn này chẳng có mấy liên quan đến phần sau cuộc đời. Ký ức tuổi thơ phần nhiều về người cha nhậ nhệ sau giờ làm để đỡ chán công việc, và người mẹ hành xử y khuôn để đỡ chán cha hẳn. Điều này khiến ông già chịu đựng không nổi bà già, nên thường nện bà thường xuyên trước sự chứng kiến của cậu con trai. Nghe xong câu chuyện, gã tiếp tân nín thinh, bắt tay và tự giới thiệu: “Per Persson”.

“Johan Andersson”, sát thủ đáp lời, cũng có hứa sẽ ít ra tay nhất có thể trong tương lai. Rồi hẳn hỏi gã tiếp tân liệu có chai bia nào đó không. Sau mười bảy năm không uống thì gã có hơi khô cổ một chút.

Per Persson không có ý định khởi đầu tình bạn với Anders Sát Thủ bằng việc kiệt xỉ không phục vụ nổi một chai bia. Trong khi rót bia, gã tranh thủ hỏi ông Andersson có ý định tránh xa khỏi rượu chè hút xách chẳng. Johan Andersson trả lời, “Chắc chắn là như vậy sẽ ít gây phiền phức hơn. Mà cứ gọi tao là Anders Sát Thủ, ai cũng gọi như vậy.”

CHƯƠNG 2

Hạnh phúc vốn là những điều giản dị. Chẳng hạn như đã mấy tháng trôi qua mà Anders Sát Thủ không ra tay xử ai, cả gã tiếp tân hay bất kỳ ai xung quanh khách sạn. Chẳng hạn như ông chủ cho phép Per Persson đóng quầy nghỉ ngơi vài giờ mỗi Chủ nhật. Chỉ cần thời tiết thuận theo ý – chẳng như những việc khác trong đời – là gã rời khách sạn. Không phải móc mìa chứ gã chưa bao giờ có đủ tiền đi chơi bên ngoài. Tuy nhiên ngồi yên nghĩ ngơi trên ghế đá công viên thì hoàn toàn miễn phí. Đó chính là nơi gã đang ngồi, cầm trong tay ổ bánh mì kẹp bốn lát thịt xông khói và một chai rượu mâm xôi, thì đột nhiên nghe tiếng: “Con thế nào, con trai của ta?”

Đứng trước mặt là một người phụ nữ chẳng già hơn Per là bao nhiêu. Nhìn cô lơ đãng rách rưới, cổ áo trắng kiểu mục sư cài khuy, có vết bẩn dính trên ấy. Per Persson chưa bao giờ cố tỏ ra ngoan đạo, nhưng mục sư là mục sư, và gã nghĩ nữ mục sư cũng đáng được tôn trọng như bọn giết người, nghiện ngập và đủ thứ căn bã gã phải đối mặt trong công việc. Hoặc có khi cần tôn trọng hơn đám ấy một tí. Gã mở lời, “Cám ơn cô hỏi thăm. Chắc là có khá hơn trước. Mà nói cho cùng cũng chẳng khá gì mấy. Có thể nói cuộc sống của tôi rất kém suôn sẻ.” Chúa ơi, mình thật thà quá, gã nghĩ bụng, phải sửa cho gấp. “Dù vậy tôi không có ý định kêu ca gì về sức khỏe hay cuộc sống. Chỉ cần lấp đầy bao tử là mọi chuyện đều êm xuôi”, gã mở nắp hộp đồ ăn trưa, coi như kết thúc cuộc nói chuyện. Tuy nhiên, dấu hiệu này không ăn thua gì với nữ mục sư. Cô tiếp tục nhấn mạnh việc hân hạnh được phục vụ, dù ít hay nhiều, nếu điều đó giúp gã có cuộc sống dễ chịu hơn. Cầu nguyện cho gã là điều nhỏ bé nhất cô có thể giúp. Một lời cầu nguyện?

Per Persson bần khoản mù mịt sử dơ dáy này nghĩ cầu nguyện có thể làm được trò trống gì. Hay mù nghĩ Chúa sẽ sa cơn mưa tiền xuống? Hay mưa bánh mì và khoai tây?... Mà tại sao không? Gã vốn không ưa từ chối người nhiệt tình, bèn trả lời, “Đa tạ nữ mục sư. Nếu cô nghĩ một lời cầu nguyện đến Chúa lòng lành có thể giúp cuộc sống của tôi dễ thở hơn thì tôi cũng bằng lòng thôi”. Nữ mục sư mỉm cười, ngồi xuống kế bên gã tiếp tân vốn đang tận hưởng ngày Chủ nhật nhàn nhã rồi bắt đầu công việc.

“Thưa Chúa, hãy nhìn xuống đứa con của Người... mà cậu tên gì ấy nhỉ?”

“Tên tôi là Per”, Per Persson đáp, thầm nghĩ không biết Chúa sẽ làm gì với thông tin này.

“Thưa Chúa, hãy nhìn xuống đứa con tên Per của Người, xin Người chứng xem anh ấy phải chịu đựng những gì...”

“Đến tôi còn không biết tôi phải chịu đựng những gì.” Nữ mục sư mất trớn, và bảo sẽ phải bắt đầu lại từ đầu vì lời cầu nguyện sẽ linh ứng hơn nếu không bị ngắt quãng. Per Persson xin lỗi, hứa sẽ im lặng cho cô yên ổn cầu nguyện. Nữ mục sư cảm ơn rồi tiếp tục “Thưa Chúa, hãy nhìn xuống đứa con của Người, con chiên của Người luôn tin tưởng vào cuộc sống tốt đẹp hơn, cho dù anh không biết mình đang chịu đựng những gì. Thiên Chúa, xin hãy dành bình an, hãy dạy bảo anh biết cách kính yêu thế giới và hãy để thế giới quý yêu anh. Thiên

Chúa, xin hãy đặt thánh giá cạnh anh ấy, nước Cha trị đến, vâng vâng...”

“Vâng vâng?”, Per Persson thầm nghĩ, nhưng không dám lên tiếng.

“Mong Thượng Đế ban phước lành cho con trai của ta, với sức mạnh và sự cường tráng và... sức mạnh. Nhân danh Cha, Con và Thánh Thần. Amen.” Per Persson không rõ lắm một lời cầu nguyện hợp thức nên thế nào, nhưng những gì gã mới nghe có vẻ hơi gấp gáp. Gã vừa định bình luận thì nữ mục sư cất lời: “Tất cả là hai mươi kronor.” Hai mươi kronor? Cho việc này sao? Per Persson ngỡ ngàng: “Tôi phải trả tiền cho việc cầu nguyện sao?” Nữ mục sư gật đầu. Cầu nguyện không thể làm như một cái máy. Cầu nguyện cần sự tập trung tận tụy, và cả sức mạnh –mục sư thì cũng

phải sống sót trên trái đất này, thay vì sống ở nước Chúa, nơi mà trước sau gì ta cũng phải đến. Những gì Per Persson nghe này giờ chẳng có chút nào tập trung hay tận tụy, gã cũng không mấy tin nước Chúa dang tay chờ đón nữ mục sư khi đến hạn. Nữ mục sư dò hỏi, “Mười kronor được không?” Món tiền chẳng nhiều nhõm gì mà mụ ta còn giảm giá sao? Per Persson nhìn kỹ nữ mục sư hơn và thấy... chút gì đó. Chút gì đó đáng thương?

Gã quyết định rằng nữ mục sư là một ca đáng thương hơn là lừa đảo. Gã hỏi: “Cô có muốn ăn bánh mì kẹp không?” Mặt nữ mục sư bừng sáng. “Ôi, cảm ơn cậu, quý hóa quá. Chúa phù hộ cho cậu!” Per Persson đáp rằng theo kinh nghiệm bản thân, có vẻ Chúa trời quá bận rộn để chiếu cố đến riêng gã. Có thêm lời cầu nguyện vừa rồi thì cũng không thay đổi được tình hình. Nữ mục sư định trả lời, nhưng gã tiếp tân đã vội đưa hộp đồ ăn trưa: “Đây, ăn nhiều nói ít thôi.”

“Chúa dẫn dắt kẻ khiêm làm điều phải và chỉ lối sáng cho kẻ khiêm nhường. Psalm hai mươi lăm”, nữ mục sư vừa nói vừa nhồm nhoàm nhai bánh mì kẹp.

“Tôi vừa bảo cô thế nào?” Per Persson nhắc. Rõ đây là một nữ mục sư. Sau khi nhai hết bánh mì kẹp bốn lát thịt xông khói, cô kể rằng tận đến Chủ nhật tuần rồi cô còn đứng bục thuyết giáo, nhưng giữa bài giảng thì bị giám mục cắt ngang, yêu cầu thu dọn hành lý ra đi tức khắc. Per Persson nghĩ chuyện này thật tồi tệ. Không lẽ nơi nước Chúa không có bảo đảm nghề nghiệp sao? Chắc chắn là có, tuy nhiên giám mục có lý lẽ riêng. Và ngẫu nhiên sao cả giáo đoàn đều đồng ý với ông ấy. Càng ngẫu nhiên nữa là nữ mục sư cũng nằm trong số đó. Hơn nữa, ít nhất hai người trong giáo đoàn đã ném theo sách thánh ca khi cô rời đi.

“Câu chuyện thật ra dài hơn thế nhiều. Cậu muốn nghe không? Cuộc đời tôi chẳng phải lúc nào cũng êm xuôi như nằm giường trải hoa hồng.” Per Persson nghĩ ngợi đôi chút. Liệu gã có muốn nghe chuyện nữ mục sư cả đời ngủ nghê ở đâu, nếu không phải giường trải hoa hồng gì đó, hay cuộc đời gã không có mụ cũng đã đủ thê thảm lắm rồi? Gã trả lời:

“Tôi không chắc việc lắng nghe người khác khổ sở thế nào có giúp được gì chẳng, nhưng nghe ý chính cũng được, miễn chuyện đừng dài dòng quá.” Ý chính ư? Ý chính là cô đã lang thang bảy ngày rồi, từ Chủ nhật trước đến Chủ nhật này. Phải ngủ trong tầng hầm chứa đồ và chỉ có Chúa mới biết còn chỗ nào nữa, ăn bất cứ thứ gì lượm lặt được... Per Persson ngắt lời “Như ăn cái bánh mì kẹp bốn lát thịt xông khói của tôi vậy. Chắc rượu mâm xôi sẽ giúp tiêu hóa thức ăn tốt đó.” Nữ mục sư không từ chối. Sau khi đã cơn khát, cô kể tiếp: “Tóm lại là tôi không tin vào Chúa Cha lẫn Chúa Con. Cha tôi là người ép tôi nổi bước ông ấy – chứ không phải theo chân Chúa – mà mĩa mai thay, ông không có mụn con trai nào, chỉ có một đứa con gái. Mặc dù, cha thì cũng bị ông nội ép uông vào cuộc đời tu sĩ. Hoặc cả hai người họ đều bị quý dữ xúi giục cả, ai mà biết được. Dù thế nào, việc trở thành tu sĩ là truyền thống gia đình.”

Khi nghe đến khúc trở thành nạn nhân dưới áp lực của Bố hay Ông Nội, Per Persson lập tức nhận thấy mỗi dây đồng cảm. Gã nghĩ rằng nếu tụi trẻ con thoát khỏi những thứ xuẩn ngốc mà thế hệ trước để lại, thì chắc cuộc đời sẽ sáng sủa hơn đôi phần. Nữ mục sư cổ nhin không phản biện rằng không có thế hệ trước thì cũng chẳng có họ bây giờ. Thay vào đó cô hỏi gã tiếp tân làm gì... ở băng ghế đá này. Ôi, cái ghế đá này. Và sảnh khách sạn đáng chán nơi gã ở trọ và kiếm sống. Và cung cấp bia cho Anders Sát Thủ.

“Anders Sát Thủ?”, nữ mục sư hỏi lại.

“Ừ, hẳn sống trong phòng số bảy”, gã tiếp tân đáp. Per Persson nghĩ đến việc cũng có thể tranh thủ kể lể vài phút, tại mục ta hỏi trước mà. Thế là gã kể về Ông Nội đã phung phí hàng triệu kronor, về Ông Bố từ bỏ hẳn. Về bà mẹ mới kết duyên với một nhân viên nhà băng Iceland và chuồn khỏi đất nước. Rồi làm sao mà gã lại lẫn quẩn trong nhà thổ từ hồi mới mười sáu tuổi. Và thế nào gã trở thành tiếp tân ở khách sạn vốn xây lên từ nhà thổ.

“Ngay khi có hai mươi phút rảnh rỗi xa rời tất cả những thứ trộm cướp kia, tôi lại dính vào nữ mục sư không tin vào Thiên Chúa, thoát đầu thì cố lừa lấy mấy đồng lẻ sót lại, sau thì ăn sạch mất bữa trưa của tôi. Tóm tắt biên niên đời tôi là thế. Hy vọng sau lời cầu nguyện, cái nhà thổ không biến

thành Khách sạn Grand.” Nữ mục sư bán thiu với vụn bánh mì trên môi, nhìn có vẻ xấu hổ. Cô bảo phép nhiệm màu của lời cầu nguyện không xảy ra nhanh đến vậy, nhất là khi được thực hiện vội vã và không nêu tên nơi thụ hưởng. Cô hối tiếc đã vùi tiền cho công việc kém cỏi, nhất là khi gã tiếp tân lại vô cùng rộng lượng mời cô ăn bánh mì kẹp. “Kể tôi nghe thêm về khách sạn đi. Không biết ở đó có giảm giá đặc biệt cho bạn bè và gia đình nhân viên khách sạn không nhỉ?” Per Persson ngỡ ngàng “Bạn bè và gia đình? Chính xác là hai ta thành bạn hồi nào vậy?”

“Ôi xời, từ bây giờ cũng chưa muộn mà.” Nữ mục sư trả lời.

CHƯƠNG 3

Nữ mục sư ở phòng số tám, sát vách phòng Anders Sát Thủ. Per Persson không đời nào dám mở miệng đòi tiền phòng Sát Thủ, nhưng vị khách mới thì phải trả hết tiền phòng một tuần. Với giá niêm yết.

“Trả trước sao? Nhưng mà tôi còn có chừng đó tiền.”

“Nên quan trọng là số tiền đó không bốc hơi thành mây khói. Tôi có thể cầu nguyện cho cô, hoàn toàn miễn phí, có khi sẽ có ích đó,” gã tiếp tân đáp lời. Ngay lúc đó, một gã đàn ông mặc áo khoác da, đeo kính mát, râu tóc lờm chờm xuất hiện. Trông hăn như phiên bản giang hồ khô hời. Bỏ qua chuyện chào hỏi, hăn vào thẳng vấn đề cần tìm Johan Andersson. Gã tiếp tân đứng thẳng người, đáp rằng thông tin về khách trọ tại khách sạn Hương Biển không phải loại thông tin có thể chia sẻ với bất kỳ ai. Tại đây, việc bảo mật danh tánh khách hàng là trách nhiệm cao cả.

“Trả lời đi trước đi tao thiếu luôn mày,” gã đàn ông mặc áo khoác da lớn tiếng. “Anders Sát Thủ ở đâu?”

“Phòng số bảy,” Per Persson đáp. Gã đàn ông đáng sợ tiến sâu vào hành lang. Nữ mục sư nhìn theo hăn, tự hỏi không biết có rắc rối gì đang xảy ra. Liệu với tư cách mục sư, cô có giúp được gì gã tiếp tân chẳng? Per Person thì chẳng cần giúp đỡ gì, mà chưa kịp trả lời thì gã đàn ông mặc áo khoác da đã quay lại.

“Sát Thủ đang ngủ say. Tao biết lão lắm, tốt nhất là cứ để lão ngủ yên. Mày cầm lấy phong bì này, nhớ đưa lúc lão ngủ dậy. Nhẫn là bá tước gửi lời hỏi thăm.” Per Persson hỏi “Có vậy thôi phải không?”

“Đúng. À mà chưa hết, trong phong bì là năm ngàn kronor chứ không phải mười ngàn vì lão mới làm xong nửa việc.” Gã đàn ông mặc áo khoác da bỏ đi. Cái gì mà năm ngàn? Năm ngàn mà đáng lẽ là mười ngàn. Việc của gã tiếp tân bây giờ là giải thích cho tên giang hồ hiểm ác nhất Thụy Điển về phần tiền bị thiếu. Hay là đổ việc này cho nữ mục sư, chẳng phải mục vừa mới đề nghị giúp đỡ sao. Nữ mục sư cất lời “Anders Sát Thủ. Vậy là hẳn có thật. Đâu phải anh bịa ra tên này hén?”

“Một linh hồn lạc lối”, gã tiếp tân đáp, “Hết sức lầm lạc, thật sự.” Nữ mục sư khiến gã sững sốt khi hỏi rằng một linh hồn hết sức lạc lối có thể lạc xa đến độ chắc là họ mượn tạm một ngàn kronor ăn uống chút gì đó ngon miệng ở đâu gần gần cũng được đấy nhỉ. Per Persson thật không hiểu nữ mục sư tu hành kiểu gì mà đề nghị kỳ quái như vậy. Nhưng gã phải công nhận lời đề nghị thật sự hấp dẫn. Dĩ nhiên phải có một lý do thì Anders Sát Thủ mới có tên là Anders Sát Thủ. Hay là đến ba lý do nếu gã tiếp tân nhớ không lầm: một cái rìu cắm trên lưng, vài viên đạn găm vào mặt và một vụ cắt cổ. Cả hai còn bản khoản về việc mượn tiền lén lút từ Sát Thủ có phải là ý tốt hay không thì hẳn thức giấc, lê thân xuống tiền sảnh, tóc tai tơi tả.

“Tao khát nước,” hẳn lên tiếng. “Bữa nay có đưa đến trả tiền mà chưa thấy, tao cóc có cắc nào mua đồ. Mà cho tao mượn hai trăm đi?” Đó là câu hỏi và cũng là câu cầu khiến. Anders Sát Thủ giơ tay chờ lấy luôn hai trăm kronor. Nữ mục sư phản ứng ngay tức khắc. “Chào ông. Tên tôi là Johanna Kjellander, tôi là cựu mục sư xứ đạo, giờ là mục sư tự do.”

“Toàn một lũ vô dụng,” Anders Sát Thủ trả lời, không thềm liếc mắt nhìn. Nghệ thuật đàm thoại chưa bao giờ là thế mạnh của hẳn. Hẳn tiếp tục nhấn mạnh với gã tiếp tân, “Mày có cho tao mượn tiền không?” Johanna Kjellander tiếp tục nói, “Tôi không hoàn toàn đồng ý với ông về nhận xét đó. Đâu cũng có người này người kia. Cũng có thể tôi nằm trong số đó. Nhưng mà nói về vấn đề này, ông... Anders Sát Thủ ạ, vào một hôm khác cũng được. Giờ thì bàn về năm ngàn kronor được bá tước gửi đến xem ra thú vị hơn.” Anders Sát Thủ phản ứng “Cái gì mà năm ngàn? Là mười ngàn mới đúng! Mục làm gì với phần còn lại rồi hả, đồ chết tiệt?” Sát Thủ kèm

nhèm đôi meo mới ngủ dậy nhìn chăm chặp Johanna Kjellander. Per Persson muốn tránh một vụ đổ máu trong tiền sảnh nên vội vã kể thêm là bá tước còn dận năm ngàn là một phần thanh toán vì công việc chỉ hoàn thành một nửa. Gã và nữ mục sư hoàn toàn vô tội, hy vọng là Anders Sát Thủ hiểu cho... Nhưng Johanna Kjellander ngắt lời. Bị gọi là “đồ chết tiệt” khiến cô nổi điên.

“Ông nên tự thấy xấu hổ chứ!”, cô nói, giọng nghiêm khắc đến nỗi Anders Sát Thủ khó mà cảm thấy chút xấu hổ nào. Rằng hẳn nên nhận ra cô và gã tiếp tân không đời nào muốn cuỗm đi số tiền đó. “Chúng tôi nghèo thì nghèo thật đấy. Nhân tiện, khi đang nói về chủ đề này, Anders Sát Thủ, ông có thể cho chúng tôi mượn một ngàn trong số năm ngàn kronor. Mượn vài ngày, hay tốt nhất là khoảng một tuần.”

Per Persson bàng hoàng sửng sốt. Đầu tiên mục mục sư muốn rút số tiền trong phong bì mà không cho Anders Sát Thủ biết. Rồi lại khiến Sát Thủ phải đỏ bừng mặt xấu hổ vì buộc mục đúng cái tội đó. Giờ thì mục hỏi vay tiền Sát Thủ. Không hiểu mục có chút bản năng sinh tồn nào không? Liệu mục có nhận thức được rằng mục đặt tính mạng cả hai vào nguy cơ chết người không? Thật đúng là con mục đáng nguyên rủa! Gã phải chặn họng mục lại trước khi Sát Thủ ra tay tàn độc. Mà trước tiên, gã phải dọn dẹp cái đồng lộn xộn mục bày ra. Anders Sát Thủ đã kịp ngồi xuống, có thể vẫn còn choáng váng vì sự việc mục mục sư suýt trộm tiền của hắn, rồi lại hỏi mượn số tiền mà mục ta chưa kịp lấy trộm.

“Ông Anders Sát Thủ, theo tôi hiểu thì ông cảm thấy bị lừa gạt năm ngàn kronor đúng không ạ?” Per Persson nói, cố tỏ ra am hiểu tài chính. Anders Hitman gật đầu.

“Tôi buộc phải nhắc lại và nhấn mạnh rằng chẳng phải tôi hay mục sư kỳ cục nhất Thụy Điển kia lấy trộm tiền của ông. Nhưng nếu có bất cứ chuyện gì – bất cứ điều gì tôi có thể giúp đỡ ông trong tình huống này, ông cứ lên tiếng!”

“Nếu có bất cứ điều gì tôi có thể giúp đỡ...” là loại câu ưa thích của nhân viên ngành dịch vụ, nhiều lúc chẳng mang ý nghĩa gì cả. Xui xẻo là Anders

Sát Thủ tóm ngay lấy câu ấy. “Giúp được thì tốt quá,” hắn nói giọng mệt mỏi. “Mày có thể đi đòi dùm tao năm ngàn kronor. Vậy cũng đỡ cho tao phải đấm mày một trận.” Per Persson không có chút ước ao nào đi kiếm lão bá tước, người đã đe dọa hành hung phần cơ thể đáng quý nhất của gã. Lỡ gặp lại thì đã xui lắm rồi, Mà đây còn đi đòi tiền nữa cơ chứ... Gã tiếp tục rùng rờ nghe nữ mục sư trả lời: “Dĩ nhiên là được!”

“Dĩ nhiên?” gã hoảng hồn lặp lại.

“Tuyệt vời!”, Anders Sát Thủ reo lên sau khi nghe chữ “dĩ nhiên” đến hai lần liên tiếp.

“Chắc chắn chúng tôi sẽ giúp ông, Anders Sát Thủ,” nữ mục sư tiếp lời. “Chúng tôi ở đây, ngay Khách sạn Hương Biển, luôn sẵn lòng phục vụ ông. Với giá hữu nghị, chúng tôi luôn sẵn sàng giúp cuộc sống mọi người thoải mái hơn, từ sát nhân đến trộm cướp. Thiên Chúa không phân biệt con người theo cách đó. Hay có thể Người có phân biệt, nhưng mà giờ quay lại vấn đề chính đã: chúng tôi muốn biết về ‘công việc’ liên quan và vì sao chỉ mới xong một nửa?” Ngay lúc đó, Per Persson chỉ muốn bốc hơi cho rồi. Gã vừa nghe nữ mục sư nói “Chúng tôi ở đây, ngay Khách sạn Hương Biển.” Mụ ta còn chưa nhận phòng, chưa trả tiền phòng, mà đã thương lượng tài chính với Sát Thủ dưới danh nghĩa khách sạn.

Gã tiếp tục kết luận rằng vị khách mới không dễ thương chút nào. Gã thật chẳng biết làm gì ngoài việc đứng đực một chỗ, ngay bức tường cạnh tủ lạnh khu tiếp tân, cố nhìn ra vẻ thật thờ ơ. Gã nghĩ rằng kẻ nào không lộ cảm xúc thì sẽ không đáng bị trừng phạt. Anders Sát Thủ hơi bối rối. Nữ mục sư nói quá nhiều thứ cùng lúc khiến hắn không tài nào theo kịp (hơn nữa mụ ta còn là mục sư, điều này khiến mọi chuyện rối rắm hơn nữa). Mụ ta có vẻ đề nghị một vụ hợp tác. Mấy chuyện như vậy thường không có kết thúc tốt đẹp nhưng mà nghe thì cũng chẳng chết ai. Không nhất thiết chuyện gì cũng phải khởi đầu bằng bạo lực. Mà thực ra, để dành đến khúc cuối thì còn vui hơn. Anders Sát Thủ bắt đầu kể chi tiết công việc hắn làm. Công việc này không liên quan gì đến giết chóc như họ tưởng tượng ban đầu.

“Hắn là không rồi, làm nửa vụ giết người cũng khó lắm đó,” nữ mục sư trầm ngâm. Anders Sát Thủ nói rằng hắn quyết định dừng giết chóc vì cái giá phải trả quá cao. Nếu hắn giết người lần nữa, hắn sẽ mất luôn tự do đến năm tám mươi tuổi. Vấn đề ở chỗ, ngay khi hắn ra tù và kiếm được nơi cư ngụ thì các lời đề nghị khắp nơi lại tới tấp bay đến. Phần lớn từ những kẻ giàu có nhiều tiền lắm của muốn kẻ thù và người quen biến mất, điều này là giết người, là việc mà Anders Sát Thủ đã ngừng tay gác kiếm. Chính xác hơn là không bao giờ nhúng tay vào nữa. Dù thế nào thì cũng chung một kết luận. Ngoài những đề nghị giết người, hắn nhận được nhiều lời đề nghị hợp lý hơn, chẳng hạn như công việc gần đây. Đó là bẻ gãy cả hai tay một gã mua xe từ nam bá tước. Người này là ông chủ, cũng là người quen cũ của Anders Sát Thủ. Sau đó gã mua xe lái xe đi. Đêm đó gã đánh bài xì dách thua trắng tay không còn tiền trả nợ. Nữ mục sư không biết xì dách là gì. Làm gì có ai đánh bài trong giờ sinh hoạt chung sau cầu nguyện ở cả hai giáo đoàn. Họ hay chơi trò Nhật Que, thỉnh thoảng cũng vui phết. Cơ mà nữ mục sư thấy tò mò về vụ mua bán xe hơi hơn.

“Anh ta mua xe mà không trả tiền sao?” Anders Sát Thủ giải thích luật trong thế giới ngầm ở Stockholm. Trong vụ này là chiếc Saab chín năm tuổi, nhưng nguyên tắc thì y chang. Mượn nợ vài ngày là chuyện nhỏ đối với nam bá tước. Rắc rối, với kẻ đi vay tiền, chỉ phát sinh nếu không trả tiền đúng hạn.

“Như người bị đánh gãy một tay ấy à?”

“Ừa, một hoặc hai. Nếu là xe đời mới hơn thì xương sườn và khuôn mặt cũng nằm trong gói công việc luôn.”

“Gãy hai tay mà tính thành một. Ông có tính lộn không đó?”

“Tui trộm cái xe máy rồi đến kiếm thằng trộm, xách theo cây gậy bóng chày. Lúc gặp thằng đó, một tay nó ôm đứa bé gái mới đẻ, nó xin tui thương tình hay đại loại kiểu vậy. Thực tâm tui là dạng tốt bụng thương người, mẹ tui hồi xưa có nói vậy, nên tui mới đánh gãy một tay thằng đó hai chỗ. Đó là tui còn cho nó đặt đứa bé xuống trước để khỏi bị thương nếu có lỡ nó té nhào lúc bị đánh. Mà thằng đó té nhào thiệt. Tui làm hắn một cú

vụt bóng đau đớn. Giờ nghĩ lại, tui có thể đập gãy luôn hai tay khi nó đang nằm trên sàn khóc lóc đó chớ. Nhưng mà tui biết đầu óc tui phản xạ không được nhanh lắm. Khi mà xài thêm rượu với ma túy nữa thì khỏi nghĩ ra gì luôn. Theo tui nhớ là vậy đó.” Nữ mục sư nhắc lại một chi tiết trong câu chuyện:

“Mẹ ông nói vậy thiệt đó hả? Rằng từ trong sâu xa, ông là người tốt?” Per Persson cũng có cùng câu hỏi, nhưng gã đang cố thực thi chiến lược đứng dính vào tường thật xa, giữ mồm miệng càng ít bép xép càng đỡ rắc rối. Anders Sát Thủ đáp lời “Ừa, bà nói vậy đó. Nhưng đó là trước lúc bà hù đập bà rưng sạch răng nếu cứ lải nhải hoài như vậy. Sau đó bà ít nói lắm cho đến khi ba chết vì uống quá nhiều rượu. Thiệt đáng buồn.” Nữ mục sư định gợi ý vài cách giúp gia đình giải quyết mâu thuẫn mà không phải đập rưng rưng nhau, nhưng mà giờ nào việc đó. Lúc này tóm lược đúng những gì Anders Sát Thủ kể quan trọng hơn. Vậy là, sếp hiện tại của Sát Thủ giữ lại năm mươi phần trăm vì gã chỉ đánh gãy một tay, và gãy một tay hai chỗ thay vì hai tay? Anders Sát Thủ gật gù. Đúng vậy, nếu năm mươi phần trăm có nghĩa là nửa giá. Nữ mục sư đúng là đang nói nghĩa đó. Cô nhấn mạnh rằng nam bá tước có vẻ là loại người tỉ mỉ quá chừng. Tuy nhiên, cả nữ mục sư và gã tiếp tân đều sẵn sàng giúp đỡ. Vì gã tiếp tân không có ý định buông lời phản đối, nữ mục sư nói tiếp: “Nếu ông đồng ý hai mươi phần trăm hoa hồng, chúng tôi sẽ lòng sục nam bá tước thuyết phục ông đổi ý. Nhưng đó chỉ là chuyện nhỏ. Chuyện giai đoạn hai mới là thú vị!” Anders Sát Thủ cố gắng tiêu hóa những gì mới nghe. Nãy giờ mục sư nói luyên thuyên quá chừng, lại chèn thêm một con số phần trăm lạ lắm. Nhưng trước khi hăn kịp hỏi “giai đoạn hai” là sao thì nữ mục sư đã nhanh miệng nói tiếp: Giai đoạn hai là Anders Sát Thủ thực hành mấy chuyện đơn giản theo hướng dẫn của anh tiếp tân đây và nữ mục sư. Một quy trình quảng bá kín đáo để gia tăng lượng khách hàng, một bảng giá giúp hạn chế phí phạm thời gian cho những ai không đủ tiền, và một quy chế đạo đức tòng xẻo.

Nữ mục sư để ý là gương mặt của gã tiếp tân giờ đã trắng bệch như cái tủ lạnh cạnh tường nơi mà gã đang dán dính mình vào, và rằng Anders Sát

Thủ đang ngỡ ngác không hiểu mình mới nghe những gì. Nữ mục sư ngừng diễn giải để chủ thể đầu tiên hít thở và chủ thể thứ hai nghiêng ngẫm nhưng không quá lâu để kịp cãi lại. Cô nói: “Cũng phải thừa nhận tôi thật rất ngưỡng mộ ông Anders Sát Thủ với trái tim nhân ái. Thử nghĩ coi, đứa bé không bị vết trầy xước nào! Nước Chúa thuộc về trẻ em. Điều này có ghi trong Phúc âm Matthew, chương mười chín.”

“Có thiệt sao?”, Anders Sát Thủ hỏi lại, quên bẵng luôn rằng mới ba mươi giây trước, hắn còn định táng một phát cho cái kẻ dán dính tường đứng im như phỗng kia. Nữ mục sư ngoan đạo gật đầu, cố nhin không giảng thêm là trong mấy dòng sau, cũng cuốn Phúc âm đó có nói rằng không được giết người, rằng phải yêu anh em như chính bản thân mình, và – nhân tiện về vụ đập sạch răng – phải yêu mẹ, và kính cha. Cơn thịnh nộ trên gương mặt Anders Sát Thủ dịu dần. Per Persson nhận ra ngay điều đó, biết rằng mình còn sống sót (rằng gã tin mình và nữ mục sư giờ sẽ yên ổn với ông khách phòng số bảy). Chẳng những bắt đầu thở bình thường, gã còn can đảm đóng góp ý kiến giải thích cho Anders Sát Thủ hai mươi phần trăm có nghĩa là sao. Sát Thủ nhận lỗi, nói thêm tính toán vốn là môn xa lạ sau song sắt. Hắn không rành lắm, nhưng có biết trên chai vodka thường ghi chữ bốn mươi phần trăm gì đó, và còn nhiều phần trăm hơn với mấy thứ rượu sản xuất dưới hầm kín trong tình trạng hoàn toàn không giám sát. Trong biên bản điều tra hồi xưa, cảnh sát có ghi rõ là hắn nuốt trôi mấy viên ma túy với ba mươi tám phần trăm rượu mạnh mua ngoài tiệm và bảy mươi phần trăm rượu nhà tự chế. Báo cáo của cảnh sát không phải lúc nào cũng đáng tin cậy, nhưng cũng giúp giải thích tại sao chuyện sau đó lại tồi tệ dữ vậy - Với 108 phần trăm độ cồn trong máu, lại còn chòng thêm mấy viên ma túy. Thừa thắng xông lên, nữ mục sư hứa hẹn rằng doanh thu làm ăn của Anders Sát Thủ sẽ tăng gấp đôi – Ít nhất – nếu cô và gã tiếp tục được thăng chức trợ lý giao tế. Ngay lập tức, Per Persson sáng suốt lôi ngay ra hai chai bia trong tủ lạnh tiền sảnh. Anders Sát Thủ nốc sạch chai đầu tiên, nhắm nháp chai thứ hai và quyết định rằng hắn đã hiểu đủ những gì mới nghe. “Ờ, mẹ nó, cứ làm như vậy đi.” Sát Thủ làm thêm vài ngụm cạn

luôn chai thứ hai, ợ một tiếng, xin lỗi, rồi bằng một cử chỉ thân thiện, đưa luôn hai trong năm ngàn kronor “Hai mươi phần trăm đây!”

Hắn bỏ ba ngàn còn lại vào túi áo, ra hiệu rằng đã đến giờ hắn phải ăn cả buổi sáng lẫn buổi trưa trong nhà hàng quen nơi góc phố, có nghĩa rằng hắn không có thời gian đàm luận gì thêm nữa.

“Chúc may mắn với nam bá tước!” hắn nói vọng lại trước khi biến mất sau cánh cửa.

CHƯƠNG 4

Có tra hết cả gia phả dòng dõi quý tộc cũng không tìm ra nam bá tước. Sự thật là tên hãn không được lưu ở đâu hết. Hãn nợ gần bảy trăm ngàn kronor tiền thuế, mà cho dù Sở Thuế có gửi thư đòi nợ đến địa chỉ hãn đăng ký ở đường Mabini, thủ đô Manila, Philippines thì cũng chẳng đời nào lấy được tiền. Hay lấy được bất kỳ thứ gì khác. Làm sao mà Sở Thuế biết được địa chỉ đó là do hãn chọn đại, vốn của một gia đình buôn cá, rằng họ đọc rồi lấy thư đòi nợ gói tôm sú và bạch tuộc? Trong khi đó, nam bá tước thực chất sống ở Stockholm với bạn tình, nữ bá tước, kiêm bà trùm phân phối hàng trắng. Hãn điều hành năm đại lý xe hơi cũ ở khu nam thủ đô dưới tên cô bạn gái.

Nam bá tước kinh doanh từ hồi lâu lắc rồi. Thời xưa người ta còn tháo bung từng mảnh rồi ráp mới một chiếc xe hơi bằng cờ lê mỏ lết chứ không cần bằng cấp khoa học máy tính. Thời đại công nghệ chuyển đổi càng giúp hãn phát nhanh, bằng chứng là hãn mở từ một lên năm đại lý trong có vài năm. Trong thời gian bùng nổ này, có chút xích mích giữa nam bá tước và Sở Thuế, khiến liên lụy đến gia đình buôn cá bên kia địa cầu. Nam bá tước coi thay đổi là cơ hội hơn là nguy cơ. Khắp châu Âu và trên thế giới, người ta sản xuất xe hơi giá thành cả triệu kronor, nhưng chỉ mất có năm mười đồng mua thiết bị điện tử với năm bước hướng dẫn trên mạng là chiếc xe bị ăn cắp như chơi. Có một thời gian, chuyên môn của nam bá tước là định vị địa điểm mấy chiếc BMW X5 đăng ký tại Thụy Điển: cộng sự ở Gdansk sẽ cử hai nhân viên đến khuân xe về Ba Lan, làm lại lịch sử xe mới, rồi nhập xe ngược về cho hãn. Việc kinh doanh này từng mang lại lợi nhuận rủng

tương đương một phần tư triệu kronor mỗi xe. Nhưng rồi hãng BMW trở nên thông minh hơn, bắt đầu lắp đặt hộp định vị GPS trên dòng xe mới và cả mấy dòng xe đã bán. BMW thiết không phải tay chơi công bằng: họ không thèm thông báo cho tụi trộm xe. Rồi đột nhiên cảnh sát xuất hiện ở xưởng đại lý ở Angelholm, tóm luôn cả xe lẫn trùm độ xe.

May mắn thay, nam bá tước thoát trận này. Không phải vì hắn có địa chỉ cư trú chung với ông buôn cá ở Manila, mà vì đại lý cũng biết tham sống sợ chết mà giữ mồm giữ miệng. Nam bá tước vô tình sở hữu biệt danh hiện giờ từ nhiều năm trước, lúc hắn đe dọa mấy khách hàng chậm trả tiền bằng một thái độ lịch thiệp. Hắn dùng những lời lẽ như “Tôi rất cảm kích nếu ông Hansson đây có thể sắp xếp chuyện tiền bạc trong vòng hai mươi bốn tiếng, sau đó tôi hứa sẽ bỏ qua chuyện tùng xẻo ông thành từng mảnh nhỏ.” Hansson, hay bất kỳ khách hàng nào khác chắc chắn cũng có động lực trả tiền ngay. Không ai muốn bị xẻo thành nhiều mảnh nhỏ, mà không quan trọng là mấy mảnh. Hai là quá chùng nhiều rồi. Nhiều năm trôi qua, nam bá tước (với sự hỗ trợ của nữ bá tước) xây dựng phong cách kém lịch thiệp hơn. Phong cách này thể hiện qua chuyện mới xảy ra với gã tiếp tân, không rõ tên tuổi lắm. Per Persson và Johanna Kjellander lên kế hoạch thay mặt Anders Sát Thủ đi gặp nam bá tước đòi thêm năm ngàn kronor còn thiếu. Nếu họ thành công vụ này, tên sát thủ phòng số bảy sẽ trở thành nguồn thu nhập tiềm năng... Có nghĩa là họ không thể thất bại.

Nữ mục sư đề nghị cách làm việc với nam bá tước là lấy lừa chọi lừa. Lý do của Johanna Kjellander là tỏ ra xun xoe nhún nhường không phù hợp với ca này. Per Persson phản đối, rồi lại phản đối nữa. Công việc của gã là chủ yếu là sổ sách giấy tờ, gã không phải là tội phạm bạo lực. Mà cho dù gã có muốn biến mình thành tội phạm bạo lực thì gã cũng không muốn khởi đầu bằng cách thực tập với một trong những đối thủ lão luyện nhất trong vùng. Nhưng mà nữ mục sư thì có kinh nghiệm gì trong việc đối đầu với mấy ca này? Làm sao mụ ta biết chắc vài cái ôm hôn thăm thiết không phải là chìa khóa thành công? Một cái ôm ư? Thậm chí một đứa con nít cũng biết không có lợi ích gì đi kiếm nam bá tước rồi xin lỗi rồi rút.

“Cứ để tôi xử lý vụ thương thuyết này, mọi việc rồi sẽ ổn thôi,” nữ mục sư nói khi họ đến văn phòng nam bá tước, vốn luôn làm việc cả vào Chủ nhật. “đừng ôm hôn ai hết đó nha!” Per Persson nhấn mạnh rằng trong hai người họ thì gã là người duy nhất có nguy cơ bị xử lý bộ phận giải trí của đàn ông, nhưng gã đành chịu thua trước nét mặt can trường của nữ mục sư. Mụ làm như lúc nào cũng có Đức Chúa đứng sát bên thay vì một gã tiếp tân. Gã muốn hỏi thêm ý nghĩa của câu lấy lửa chọi lửa là gì mà không kịp nữa.

Nam bá tước ngược mắt nhìn lên từ bàn làm việc khi nghe tiếng chuông cửa. Có hai người mà hẳn biết mặt nhưng không nhớ lắm là ở đâu. Họ rõ ràng không phải là người Sở Thuế, bởi hẳn nhận ra cái cổ áo mục sư.

“Xin chào ông, ông Bá Tước. Tên tôi là Johanna Kjellander, là mục sư Nhà thờ Thụy Điển, và gần đây là mục sư giáo xứ của một xứ đạo. Chuyện đó nói sau cũng được. Đứng cạnh tôi là một người bạn cũng là cộng sự thân thương...” Ngay lúc đó, Johanna Kjellander nhận ra cô không biết tên gã tiếp tân. Gã đối xử với cô rất tử tế từ ngoài ghế đá công viên, tuy có đôi chút bần xỉn cò kè tiền phòng khách sạn, và khá im ắng trong trận đấu chiến với Anders Sát Thủ, nhưng cũng dũng cảm đi theo đòi năm ngàn kronor còn lại trong tay nam bá tước, người đang trước mặt họ. Chắc gã có nói tên lúc cô cầu nguyện kiếm tiền nhưng vội quá cô nhớ không kịp.

“Người bạn và cộng sự thân thương... tôi chắc là anh cũng có một cái tên. Chúng ta ai cũng phải sở hữu cái gì đó...”

“Per Persson,” Per Persson chen vào.

“Như tôi đang phát biểu,” Johanna Kjellander tiếp tục, “chúng tôi đến đây đại diện cho...”

“Tụi mày là mấy đứa tao mới đưa bao thư năm ngàn kronor trong khách sạn Hương Biển phải không?” Nam bá tước chắc chắn là đúng. Không thể có quá nhiều nữ mục sư với cổ áo bần thủ thế kia ở nam Stockholm.

“Chính xác là bọn tôi,” nữ mục sư trả lời. “Chỉ có năm ngàn đồng. Còn thiếu năm ngàn nữa. Khách hàng của chúng tôi, ông Anders Sát Thủ, yêu cầu chúng tôi đến đây đòi phần tiền thiếu. Ông ấy gửi lời nhắn rằng mọi

người sẽ bình an nếu những gì ông ấy mong muốn được thực thi. Theo ông Andersson, nếu không thì nam bá tước sẽ phải đánh đổi tính mạng một cách đau đớn nhất, trong khi ông Andersson có khả năng vào lại khám thêm hai mươi năm nữa, ngoài những năm tháng trước đó tích lũy nhờ nguyên nhân tương tự. Trong Kinh thánh cũng có nói, ‘Người nào vững lòng ở công bình được đến sự sống; Còn kẻ sẵn theo ác gây sự chết cho mình’ Sách Cách Ngôn, 11:19.” Nam bá tước trầm ngâm. Chúng đến đây đe dọa sao? Hẳn có thể túm cổ áo bóp ngạt mục mục sư. Nghĩ khác đi, theo những gì mục mục sư nói, làm vậy sẽ khiến việc Anders Sát Thủ ngu xuẩn có ích trở thành Anders Sát Thủ ngu xuẩn tầm thường. Nam bá tước có thể phải xử lý Sát Thủ trước khi tên khốn đó kịp ra tay ngược lại, mà điều đó cũng đồng nghĩa là nhân viên bê xương ưa thích của hẳn không còn nữa. Ngoài ra Kinh thánh nói gì thì hẳn không hơi đâu để tâm.

“Hừm,” hẳn thốt lên. Nữ mục sư tiếp tục cuộc đàm thoại; cô không muốn ai trong số họ lâm vào tình thế không lối thoát. Nên cô giải thích lý do ông Anders Sát Thủ đánh gãy một tay hai chỗ và giữ lại tay kia trong hình trạng lành lặn. Khi hành động như vậy, ông đã tuân thủ nguyên tắc đạo đức đã được đồng thuận với bên đại diện - nữ mục sư cùng người bạn Per Jansson đang đứng kế bên.

“Per Persson,” Per Persson chỉnh. Nguyên tắc trên quy định trẻ em là đối tượng nằm ngoài nguy cơ thực hành nhiệm vụ. Nguy cơ này có thể đã xảy ra nếu ông Anders Sát Thủ không quyết định nhanh lẹ trong tình huống bất ngờ. Hay như ý Chúa trong Biên niên II 25:4, “Cha mẹ sẽ chẳng phải chết vì con, con cũng sẽ chẳng phải chết vì cha mẹ; song mỗi người sẽ chết vì tội mình.” Nam bá tước nhận xét nữ mục sư thật giỏi nói luyện thuyên. Vẫn chưa biết cô định giải quyết vấn đề tồn đọng thế nào. Rằng nạn nhân vẫn lái khắp phố trên chiếc xe chùa hẳn chưa trả tiền, với một tay chứ không phải hai tay cùng bị bó bột.

“Đó là một vấn đề hóc búa mà chúng tôi đã cân nhắc rất cẩn trọng,” nữ mục sư trả lời, về rắc rối mà cô mới nhận ra.

“Rồi sao nữa?” nam bá tước hỏi tiếp.

“À, chúng tôi đề nghị thế này,” nữ mục sư lên tiếng sau khi suy nghĩ chong vánh. “Ông trả cho ông Anders Sát Thủ năm ngàn kronor còn thiếu trong vụ vừa rồi. Vài bữa bữa, theo đà này, tôi nghĩ ông sẽ cần dịch vụ của ông Anders. Vào thời điểm đó, nếu chúng tôi, với cương vị quản lý cao cấp đồng ý rằng đây là công việc phù hợp, mà chắc chắn là chúng tôi sẽ đồng ý vậy, chúng tôi sẽ chấp nhận với bảng giá thỏa thuận. Đi cùng điều khoản A: không có đứa bé nào gần bên và bảo đảm bẻ gãy tay hẳn. Cả cánh tay vừa mới lành lẫn cánh tay không may còn nguyên vẹn từ lần trước. Không tính thêm bất cứ chi phí nào!” Đàm phán với mục sư và cái gã cù bơ cù bất kia về mấy chuyện này thấy cũng lạ kỳ nhưng lý lẽ nghe có vẻ xuôi tai. Nam bá tước trả năm ngàn kronor, bắt tay nữ mục sư và tên kia, hứa sẽ liên lạc khi có kẻ nào cần bị trừng phạt vì bất cứ lý do gì.

“Tao nghĩ cũng nên xin lỗi mày, Per Jansson, về vụ dọa thiến mày,” nam bá tước kết lời.

“Xin ông đừng bận tâm,” Per Persson đáp.

“Tay đổi tay...” nữ mục sư lờ lên tiếng, nhưng sau đó cô im bật trước khi nói luôn phần mắt đổi mắt, răng đổi răng, theo Leviticus 24.

“Gì chứ?”, nam bá tước hỏi lại, nghi ngờ rằng hẳn mới bị đe dọa. Mà buông lời đe dọa nam bá tước một lần rưỡi trong vài phút là quá nhiều rồi.

“Không có gì,” Per Persson nói nhanh, nắm tay nữ mục sư. “Cô Johanna bé bỏng chỉ buột mồm đọc Kinh thánh. Chúa ơi trời nóng quá. Đi thôi nào. Cửa ra đường này.”

CHƯƠNG 5

Nữ mục sư và gã tiếp tân không nói với nhau lời nào sau cuộc thăm viếng. Mỗi người đang theo đuổi những ý nghĩ khác nhau. Gã tiếp tân nghĩ rằng xui xẻo có cách của nó. Tiền bạc cũng thế. Gã đã quen với phần xui xẻo. Có thêm xui xẻo thì gã cũng chẳng nhận ra được. Nhưng chưa bao giờ gã nhìn thấy nhiều tiền đến thế, ngoại trừ trong những cơn ác mộng về Ông Nội. Chắc nên hỏi ý kiến nữ mục sư... Có phải người ta thật sự bị đánh theo yêu cầu? Johanna Kjellander cân nhắc tìm câu trả lời, cách hay nhất cô nghĩ ra là ai là người kính sợ Đức Chúa, Ngài sẽ chỉ dạy cho người ấy con đường mình phải chọn.

“Psalm hai mươi lăm,” cô thêm vào, không tự tin lắm.

Gã tiếp tân nói rằng đó là một trong những điều ngốc nghếch nhất gã từng nghe, đề nghị cô nên sử dụng bộ não thay vì suốt ngày trích dẫn Kinh thánh cứ như chảy ra từ huyết quản. Đặc biệt cân nhắc là huyết quản ấy lại thuộc về kẻ không hề tin vào Chúa Cha hay Kinh thánh. Hơn nữa, theo ý Per Persson, chẳng có câu trích dẫn nào liên quan cả. Theo câu cô mới trích, có phải cô nghĩ rằng Chúa đã gửi hai người họ xuống trần thế giúp mang những kẻ lạc lối về chính đạo thông qua Anders Sát Thủ. Mà sao Chúa phải chọn một mục sư không tin vào Người để dẫn dắt? Cùng với gã tiếp tân cả đời chưa từng nghĩ đến việc mở dù chỉ một trang Kinh thánh nào. Cảm thấy tổn thương nhẹ, nữ mục sư trả lời rằng muốn sống theo ý mình cũng chẳng phải dễ dàng quái gì. Từ hồi mới sinh đến mấy tuần trước, cô toàn bị đóng khung trong truyền thống gia đình. Giờ đây với vai trò mới là quản lý cao cấp của một tên sát thủ, cô cũng không chắc lắm đây

có phải là biện pháp trả thù đúng đắn ông Chúa Trời không rõ có tồn tại hay không. Nhẽ ra cô phải biết mình cảm thấy thế nào, có thể cô sẽ kiếm được vài đồng tiền lời trong thời gian thử nghiệm này. Nhân tiện, cô muốn cảm ơn Per Jansson hay Persson vì đã can thiệp kịp thời khi cô đang trích dẫn Kinh thánh như cái máy về chuyện “tay đổi tay” vào thời điểm không phù hợp.

“Không có chi,” gã tiếp tân lịch sự, cũng có chút tự hào. Gã không nói thêm gì nữa. Có vẻ như giữa gã và nữ mục sư đã tìm ra vài điểm tương đồng. Họ cùng quay về khách sạn. Per Persson đưa nữ mục sư chìa khóa phòng số tám, không quên nói là họ có thể thảo luận về tiền phòng lúc khác. Có quá nhiều chuyện xảy ra chỉ trong một ngày Chủ nhật, giờ gã chỉ mong về phòng ngủ sớm. Nữ mục sư nói lời cảm ơn duyên dáng hết mức có thể. “Cám ơn anh. Cám ơn anh đã giúp đỡ hôm nay. Mong gặp anh ngày mai. Chúc anh ngủ ngon, Per.”

Mới qua một ngày đêm mà gã đã gặp đủ thứ. Đầu tiên là một nữ mục sư, rồi nam bá tước, rồi trở thành chuyên gia tư vấn cho tên sát thủ tiếng tăm lừng lẫy. Per Persson nằm dài trên tấm nệm trong phòng ngủ phía sau bàn tiếp tân, nhìn chăm chăm lên trần nhà. Đập gậy vài cánh tay đâu phải là tận thế, đặc biệt là khi họ phải xử lý những kẻ không ra gì, và còn làm giàu cho cả đao phủ lẫn quản lý. Nữ mục sư là ca kỳ cục nhất mà hắn từng gặp. Gã tiếp tân chắc chắn như vậy dù hắn gặp không biết là bao nhiêu ca kỳ cục khác trong những năm làm việc ở Khách sạn Hương Biển – nơi mà Chúa Trời chắc chắn đã cho vào quên lãng. Cơ mà nữ mục sư làm được ổi việc, bằng thái độ có tính toán đầy khéo léo (dù nếu mục chuẩn bị bài cầu nguyện ngoài băng ghế đá công viên chu đáo hơn thì không đánh mất hai mươi kronor rồi).

“Mình nghĩ mình sẽ bám dính lấy mục Johanna Kjellander này,” Per Persson tự nhủ. “Mình nghĩ sao sẽ làm vậy. Xung quanh mục có mùi tiền. Mà mùi tiền thì lúc nào cũng thơm tho.” Gã tắt ngọn đèn ngủ duy nhất cạnh

bên rồi chìm sâu vào giấc ngủ trong tích tắc. Đây là giấc ngủ ngon nhất mà lâu rồi mới có.

CHƯƠNG 6

Một công ty chuyên trách trong lĩnh vực giết chóc và thực hành bạo lực thực sự có nhiều thứ để bận tâm. Phân chia thu nhập, dĩ nhiên rồi, tám mươi phần trăm cho Anders Sát Thủ, hai mươi phần trăm còn lại thì gã tiếp tân và nữ mục sư tự xử lý với nhau. Tuy nhiên cũng phải cân nhắc đến chi phí duy trì hoạt động. Chẳng hạn như, Anders Sát Thủ cần mua quần áo mới, còn mấy bộ cũ thì có thanh lý người ta cũng chẳng thèm. Không có bất hòa gì xảy ra. Nhưng Sát Thủ lý luận rằng tiền bia hăng uống trước mỗi ca làm việc nên được hai bên chia đôi. Hăng không thể đánh ai nát như tương khi tình táo cả. Gã tiếp tân và nữ mục sư trả lời rằng chẳng qua do Anders Sát Thủ chưa thử thôi, chứ tập luyện thêm một chút thì giết người khi tình táo cũng còn được. Họ khẳng định rằng hăng nên giảm bớt tửu lượng vào những ngày có đơn hàng. Anders Hitman đành chịu thua cuộc chiến chia tiền bia. Đổi lại hăng thành công khi lý luận rằng bắt hăng đi làm bằng phương tiện công cộng, hay đạp xe đạp ăn cắp với gậy bóng chày trong ngăn để túi là không hợp lý chút nào. Vấn đề được nhất trí thông qua rằng công ty sẽ chịu tiền taxi. Gã tiếp tân thương lượng giá cố định với Taxi Torsten, một khách hàng thường xuyên của Câu Lạc Bộ Tình Yêu. Mấy cô ở đây hay gọi tên này là Anh lái Bịp bợm, cũng là lý do duy nhất gã tiếp tân nhớ về hăng. Per Person quay số gọi cho kẻ mua bán tình ái năm xưa, vào thẳng vấn đề, “Anh tính giá tài xế riêng bao nhiêu, chạy trong khu vực Stockholm mở rộng, một tuần vài tiếng hay vài buổi chiều tối gì đó?”

“Sáu ngàn một tuần,” Taxi Torsten đáp.

“Chín trăm.”

“Đồng ý!”

“Với điều kiện nữa là anh phải giữ mồm giữ miệng về bất cứ gì nghe hay thấy.”

“Đã nói là đồng ý.” Tiến độ làm việc không ngừng được đẩy nhanh, bao gồm cuộc họp định kỳ thứ Hai hàng tuần. Bảng giá cũng được thường xuyên chỉnh sửa, tùy theo báo cáo của Anders Sát Thủ về độ phức tạp tình hình các ca phải xử lý. Giá thay đổi tùy theo gói công việc. Ví dụ như đánh gãy chân bên phải giá năm ngàn kronor, đồng giá với đánh gãy tay bên phải. Nhưng kết hợp chân phải/ tay trái thì giá là bốn mươi ngàn chứ không phải ba mươi ngàn. Giá này được đưa ra sau một sự cố rằng Anders Sát Thủ có lần đập nát chân phải nạn nhân trước, khiến gậy bóng chày bể vụn văng khắp nơi. Sau đó nhiệm vụ xử lý tay trái thành ra vô cùng khó khăn. Đặc biệt khi hung thủ còn không phân biệt rõ bên trái phải (cũng như chuyện phải trái). Những chuẩn mực đạo đức được quy định rõ ràng. Nguyên tắc đầu tiên tối quan trọng là không làm hại trẻ em, trực tiếp hay gián tiếp, không được ép buộc chứng kiến Mẹ hoặc (phần lớn các trường hợp) Bố nó bị nện. Nguyên tắc thứ hai là gây ra thương tật nào cho đối phương thì dù nhanh hay chậm vết thương cũng phải lành: kẻ phải trả giá cho tội lỗi của mình không nhất thiết phải chịu lặt lìa suốt đời. Ví dụ như luôn cân nhắc về đập gãy xương đầu gối vì phần này không lành lại được. Tuy nhiên cắt một vài ngón tay, trên một bàn tay thì chấp nhận được. Tối đa là đến đó thôi. Yêu cầu họ nhận được nhiều nhất bao gồm đánh gãy tay chân bằng gậy bóng chày. Thịnh thoảng khách hàng cũng không quan tâm cụ thể vị trí thương tật, thì nạn nhân có thể phải chịu vỡ hàm, gãy xương mũi, nứt xương gò má, còn thêm mắt thâm đen và lông mày rách bươm (lông mày là nó tự rách bươm thôi). Per Persson và Johanna Kjellander thuyết phục từng người rằng dịch vụ công ty được các khách hàng đánh giá rất cao. Thường thì mỗi khách hàng phải tự thương lượng hợp đồng cẩn thận. Đến giờ thì họ mới chỉ từ chối một ca. Đó là một tên nghiện ma túy vừa được trả tự do. Trong thời gian điều trị tâm thần trong tù, hắn đã nhận ra cô giáo mẫu giáo năm nay chín mươi hai tuổi phải chịu trách nhiệm bi

kịch cuộc đời hẳn. Anders Sát Thủ nghĩ rằng trường hợp này đáng cân nhắc, nhưng Per Persson và Johanna Kjellander thì cho là bằng chứng chưa rõ ràng. Tên nghiện ma túy thất vọng bỏ đi. Chưa hết, người phụ nữ lớn tuổi kia qua đời hai ngày sau vì viêm phổi, kết thúc luôn mọi hy vọng trả thù.

Bộ phận tiếp nhận đơn hàng là Per Persson, vừa phải trông coi quầy tiếp tân, vừa phải tiếp nhận yêu cầu, báo giá, cam kết giải quyết trong hai mươi bốn giờ. Sau đó, gã họp với ban giám đốc gồm Johanna Kjellander và Anders Sát Thủ. Sát Thủ có lúc họp có lúc không, nhưng các đơn hàng vẫn được thông qua với con số biểu quyết 2-0. Sau khi đơn hàng được thanh toán bằng tiền mặt, công việc sẽ được tiến hành theo quy trình, thường sau vài ngày và luôn dưới một tuần. Dù thi thoảng bên trái bị nhầm thành bên phải và ngược lại, khách hàng không phàn nàn gì về chất lượng. Nữ mục sư cố giảng giải, “Tay trái là tay ông đeo đồng hồ đó.”

“Đồng hồ cái gì?” Anders Sát Thủ hỏi lại. Từ vụ giết người đầu tiên, hẳn đã quen đếm thời gian bằng năm và thập kỷ thay vì giờ và phút.

“Tay trái là tay ông cầm nĩa khi ăn đó.”

“Trong tù tui ăn bằng muỗng không à.”

CHƯƠNG 7

Cuộc sống ở Khách sạn Hương Biển trở nên thật dễ chịu khi công việc kinh doanh tiến triển tốt đẹp. Tiếng tăm xuất sắc của Anders Sát Thủ bay xa bay nhanh như gió. Người duy nhất trong công ty chỉ thích làm việc vài tiếng một tuần là nhân vật chính. Anders Sát Thủ dù uống đủ thứ rượu ở mọi nơi thì cũng không thể gọi là mê việc được. Gã tiếp tân và nữ mục sư thường xuyên thảo luận làm sao để tiếp thị danh tiếng công ty tốt hơn. Một tối thứ Sáu, cuộc thảo luận diễn ra tốt đẹp đến mức nữ mục sư đề nghị hay là họ đem thêm chai rượu vào bàn chuyện tiếp trong phòng gã tiếp tân (căn phòng chỉ có một cái ghế, một cái tủ, một tấm nệm trên sàn). Lời đề nghị nghe thật êm tai, nhưng Per Persson vẫn nhớ như in nữ mục sư suýt gạt tiền của gã hồi lần gặp đầu tiên. Uống chung một chai rượu hẳn là ý hay, nhưng tốt hơn thì họ đâu cứ giữ nguyên ở đó rồi phòng ai nảy về nghĩ. Nữ mục sư tỏ ra thất vọng. Gã tiếp tân có gì đó cay nghiệt và đáng yêu. Cô thật không nên cố gạt tiền của gã vào lần họ gặp trong công viên. Giờ thì, ngạc nhiên chưa, cái lần gặp mặt đầu tiên ấy trở thành rào cản khi cô gợi ý chút tình cảm cùng gã. Dù vậy họ vẫn uống chung một chai rượu. Chắc chắn còn đã giúp họ đi đến kết luận quảng bá bằng truyền thông tuy hơi nguy hiểm nhưng là phương pháp hiệu quả giúp họ đạt được mục đích. Sát Thủ sẽ có cuộc phỏng vấn độc quyền với một kênh truyền thông quốc gia phù hợp, điều này sẽ giúp tên tuổi hẳn nổi tiếng khắp nơi. Gã tiếp tân nghiền ngẫm báo sáng, báo chiều, báo tuần và tạp chí. Gã xem các loại chương trình trên tivi, nghe đài – rồi quyết định rằng họ nên cân nhắc một trong hai báo lá cải quốc gia phổ biến nhất. Gã cho rằng quảng cáo trên Nhật Báo Hỏa Tốc tốt

hơn, vì Tin Tức Hoàng Hôn nghe có vẻ chậm chạp quá. Trong lúc đó, nữ mục sư thảo luận kế hoạch và kiên nhẫn thực hành phần phỏng vấn với Sát Thủ. Hắn được nhồi nhét thông điệp công việc, những gì phải nói và những gì nhất định không được đề cập. Nói ngắn gọn là hắn sẽ lên báo, để:

1. tuyên truyền
2. thể hiện sự nguy hiểm, và
3. điên rồ

“Nguy hiểm và điên rồ à... Tui nghĩ tui làm được,” Anders Sát Thủ nói, ra vẻ không tự tin lắm.

“Ông có hết mấy tổ chất đó mà,” nữ mục sư động viên. Sau khi sắp xếp đầu ra đó, gã tiếp tục gọi đến tòa soạn báo và đề nghị với biên tập một cuộc phỏng vấn độc quyền với kẻ giết người hàng loạt Johan Andersson, biệt danh Anders Sát Thủ. Biên tập viên chưa từng nghe đến tên tuổi sát thủ hàng loạt này bao giờ, nhưng cái tít báo “Anders Sát Thủ” nghe đã hấp dẫn rồi. Cô muốn biết thêm chi tiết. Per Persson giải thích rằng cuộc sống của Johan Andersson chủ yếu sau song sắt vì cứ giết người liên miên. Chắc kêu hắn là kẻ giết người hàng loạt thì hơi quá, nhưng Per Persson cũng chẳng muốn biết thực chất có bao nhiêu bộ xương khô Anders Sát Thủ cất giấu, ngoài số lượng đã đưa hắn thẳng vào nhà ngục. Mà giờ đây, cỗ máy giết người này đang được tự do ngoài kia, chuyển lời cho Per Persson rằng hắn muốn gặp Nhật Báo Hỏa Tốc để thông báo rằng nay hắn đã trở thành người tốt hơn. Hoặc tệ hơn.

“Tệ hơn sao?”, cô biên tập viên hỏi. Không tốn nhiều thời gian lắm để cô biên tập viên tìm kiếm thông tin về quá khứ lầy lừng của Johan Andersson. Vì Anders Sát Thủ chưa từng xuất hiện trên truyền thông trước đây, gã tiếp tục đã chuẩn bị phần giải thích dài dòng rằng cái tên ra đời như thế nào, gắn liền với những năm tháng tù tội ra sao, nhưng gã đã lo xa quá mức. Nhật Báo Hỏa Tốc lý luận rằng nếu ai đó tên là Anders Sát Thủ thì có nghĩa người đó mang tên Anders Sát Thủ thế thôi. Thật vi diệu! Tin bom tấn độc quyền về kẻ giết người hàng loạt. Hứa hẹn là tin giật gân nhất xưa giờ. Ngay hôm sau, một phóng viên đi cùng một nhiếp ảnh gia đến gặp Anders

Sát Thủ cùng những người bạn ở sảnh Khách sạn Hương Biển. Những người bạn kéo phóng viên ra một góc dạn dò rằng phỏng vấn thì cũng hỏi in ít thôi kẻo nguy hiểm đến tính mạng. Nhất là hứa phải nhớ giữ mồm giữ miệng. Anh phóng viên trẻ tuổi lo âu cân nhắc một lúc lâu. Theo nguyên tắc thì người ngoài không được can thiệp vào công việc báo chí. Johan Andersson mới là nhân vật chính cơ mà, nên không việc gì phải quan tâm đến ý kiến người khác. Đã vậy anh còn chỉ được chụp hình chứ không thu âm quay phim gì cả. Hơn nữa gã tiếp tân liên tục nhấn mạnh nguy hiểm rình rập, còn nữ mục sư thì mặt mày u ám. Cả anh phóng viên lẫn nhiếp ảnh gia dù gật đầu đồng ý nhưng đều mù mờ về những gì sắp diễn ra. Anders Sát Thủ diễn giải chi tiết về những vụ giết người từ xưa đến giờ. Tuy nhiên, tuân thủ theo chiến lược truyền thông, hẩn giấu biệt phần bị ảnh hưởng do rượu hay ma túy, thay vào đó ba hoa về những gì khiến hẩn nổi nóng ra tay tàn độc, xưa thế nào thì sau này cũng vậy.

“Tui căm ghét bất công,” hẩn giải bày với phóng viên tờ Nhật Báo Hòa Tốc, nữ mục sư dạn hẩn nói y vậy.

“Tôi cho rằng phần lớn mọi người cũng thế,” anh phóng viên lo lắng lên tiếng. “Ông có đặc biệt không thích loại bất công nào không?” Anders Sát Thủ có thực tập phần này với nữ mục sư, nhưng nào hẩn dường như đang ngừng hoạt động. Có nên uống một ly bia buổi sáng cho tỉnh táo hơn chẳng? Hay hồi sáng hẩn đã uống quá nhiều rồi? Điều đầu tiên chắc là được bởi điều thứ hai rõ ràng không thể xảy ra. Hẩn búng ngón tay ra dấu cho gã tiếp tân đưa chai bia trong tủ lạnh. Sát Thủ mở chai bia nốc cạn trong vài nốt nhạc.

“Tui đang nói đến đâu rồi ta?”, Anders Sát Thủ hỏi, tranh thủ liếm nốt phần bọt bia còn sót trên mép.

“Chúng ta đang nói về sự bất công,” anh phóng viên trả lời, vẫn còn sừng sốt vì chưa từng thấy ai nốc bia nhanh đến vậy.

“Ừa đúng rồi, đến khúc tui ghét bất công phải không?”

“Vâng... Và loại bất công nào?” Trong lúc thực hành, nữ mục sư nhận ra rằng Sát Thủ không có tí khả năng lý luận nào. Giờ có vẻ như tình huống

đang vượt ngoài vòng kiểm soát. Quả không sai. Anders Hitman không có khái niệm ghét bỏ điều gì trong đời hẳn. Hơn nữa, chai bia vừa rồi còn khiến hẳn chỉ muốn ôm cả thế gian đáng yêu vào lòng. Dĩ nhiên không được nói như thế. Phải tìm cách ứng biến thôi.

“Ừa, tui ghét... nghèo đói. Và bệnh tật. Mấy thứ đó toàn ám vào người tốt.”

“Thiệt không?”

“Ừa, người tốt bị ung thư và bệnh tật. Tụi xấu thì không sao. Tui không ưa chuyện đó. Tui còn ghét những kẻ bóc lột người khác.”

“Ông đang nói đến ai?” Hừm, Anders Sát Thủ đang nghĩ đến ai? Hay nghĩ đến cái gì? Sao nhớ mình mới nói cái gì lại khó khăn đến vậy? Chắc nói tiếp về giết người. Mà hẳn nên khẳng định hẳn không giết thêm ai nữa hay ngược lại đây?

“Tui không giết thêm ai nữa hết,” hẳn thốt lên.

“Hoặc có thể tui vẫn tiếp tục. Ai trong danh-sách-kẻ- thù sẽ phải cẩn thận với tui.” Danh sách kẻ thù? Hẳn tự hỏi. Là cái quái gì? Ôi trời ơi xin đừng khiến thằng cha phóng viên hỏi thêm gì nữa về...

“Danh sách kẻ thù?” Phóng viên hỏi. “Danh sách đó có những ai vậy?” Chết tiệt! Đầu Anders Sát Thủ quay mòng mòng.

Ráng nghĩ đi nào... Gì nữa nhỉ? Hẳn phải tỏ ra... điên khùng và nguy hiểm. Còn gì nữa không? Nữ mục sư và gã tiếp tân không cầu nguyện đấng tối cao ban sức mạnh cho Sát Thủ, đảng nào thì họ cũng không thân lắm với mấy người trên đó. Thay vì vậy họ đứng đó hy vọng, mong rằng Anders Sát Thủ sẽ mau chóng tiếp đất. Nhìn qua vai phóng viên Nhật Báo Hỏa Tốc, phía bên ngoài cửa sổ, Anders Hitman thấy logo Văn phòng Địa Ốc Thụy Điển đang nhấp nháy trên tòa nhà xa xa bên kia đường. Cạnh đó là chi nhánh ngân hàng Handelsbanken. Từ chỗ ngồi, không thấy rõ được nhưng hẳn biết ngân hàng ở đó. Đã biết bao nhiêu lần hẳn đứng hút thuốc phía ngoài nhà chờ xe buýt, chờ xe đưa hẳn đến sào huyệt quý dữ. Trong lúc đầu óc hỗn loạn, Anders Sát Thủ cho phép mình tận dụng những gì đang thấy. Môi giới nhà đất, ngân hàng, nhà chờ xe buýt, người hút thuốc...

Hắn chưa từng sở hữu súng lục, điều đó không có nghĩa hắn không thể bắn súng. “Những ai trong danh sách kẻ thù của tui hử? Cậu có chắc muốn biết không?” hắn hỏi lại, hạ giọng rồi nói rất chậm rãi.

Anh phóng viên gật đầu, lo lắng ra mặt. Anders Hitman nói “Tui không thích tui buôn bán nhà. Hay tui làm trong ngân hàng. Tui hút thuốc. Tui khách đi tàu xe...” Thấy được bao nhiêu thứ ngoài cửa sổ là hắn liệt kê hết vào cho đủ.

“Khách đi tàu xe sao?”, anh phóng viên ngạc nhiên.

“Ừa, cậu không thấy vậy sao?”

“Không, ý tôi là sao ông lại ghét khách đi tàu xe?” Anders Sát Thủ cố hết sức đóng cho tròn vai trong câu chuyện bịa đặt. Hắn thấp giọng thêm chút nữa và nói thật chậm: “Mày thích loại đó đúng không?” Lúc này, anh phóng viên tờ Nhật Báo Hỏa Tốc sợ hãi hết cả hồn. Anh vội vã đánh chính anh không yêu thích gì loại khách đi tàu xe, cả anh và bạn gái đều đi làm bằng xe đạp, ngoài ra anh không có cảm giác gì với khách đi tàu xe.

“Tui cũng không thích tui đi xe đạp,” Anders Sát Thủ nói. “Nhưng tui đi tàu xe là gồm nhất. Và tui nhân viên bệnh viện. Và tui thợ làm vườn.” Anders Sát Thủ đang ngon tron phát biểu. Nữ mục sư thấy đã đến lúc phải can thiệp trước khi phóng viên và nhiếp ảnh gia biết Sát Thủ đang đùa giỡn, hay nhận ra hắn đang nói linh tinh, hay cả hai.

“Xin lỗi đã cắt ngang, nhưng ông Anders Sát Thủ, ý tôi là Johan, đã đến giờ nghỉ ngơi, uống thuốc - một viên vàng một viên cam. Tôi phải đảm bảo đêm nay tất cả đều bình yên.” Cuộc phỏng vấn không diễn ra như mong đợi, may mắn sao họ vẫn lái được theo mong muốn. Nữ mục sư xin lỗi phần quan trọng nhất chưa được công bố, phần mà cô lặp đi lặp lại với Sát Thủ mấy chục lần. Là phần quảng cáo. May thay điều kỳ diệu xảy đến. Sát Thủ đột nhiên nhớ ra! Nhiếp ảnh gia đã ngồi sau tay lái trong xe trong khi anh phóng viên đang bước lên xe thì Anders Sát Thủ réo lên: “Mấy cậu biết tìm tui ở đâu nếu cần đập gãy đầu gối ai đó rồi đó nha! Tui lấy rẻ thôi. Mà tui làm tốt lắm đó.” Anh phóng viên Nhật Báo Hỏa Tốc mở tròn mắt. Anh cảm ơn về thông tin mới nghe, chui hẳn vào xe, sờ lên cái đầu gối còn

nguyên, đóng cửa xe, nói ngắn gọn: “Đi thôi.” Hôm sau, tờ Nhật Báo Hỏa Tốc chạy tít:

Người đàn ông nguy hiểm nhất Thụy Điển? ANDERS SÁT THỦ

Trong buổi phỏng vấn độc quyền:

“TÔI MUỐN TIẾP TỤC GIẾT NGƯỜI” Câu trích không hẳn chính xác, nhưng vì không thể vẽ được cảm xúc trên quảng cáo, biên tập viên đành chọn cách diễn dịch thay vì trích dẫn y nguyên. Cái đó gọi là sáng tạo báo chí. Trong bốn trang liên tục, độc giả sẽ phát hiện ra một Anders Sát Thủ đáng sợ ra sao. Ngoài tính tàn bạo do chính miệng hắn thú nhận, ghê gớm hơn, chính là khuynh hướng tâm thần tiềm ẩn: hắn căm ghét tất cả mọi người từ văn phòng nhà đất đến nhân viên bệnh viện đến... người đi lại bằng tàu xe. Một Anders Sát Thủ thù hận không biên giới. Cuối cùng thì không ai, không một ai còn được an toàn. Anders Sát Thủ có cung cấp dịch vụ đánh gãy đầu gối với giá tốt, theo phóng viên tờ Nhật Báo Hỏa Tốc. Ngoài tin chính về buổi phỏng vấn giữa Sát Thủ và anh phóng viên can trường, tờ báo còn đăng thêm phần phỏng vấn phụ với một chuyên gia tâm thần. Ông chuyên gia khẳng định rằng ông chỉ dùng những thuật ngữ đơn giản chung chung, đồng thời với tư cách một chuyên gia y tế, ông khẳng định không thể bắt nốt Anders Sát Thủ vì hắn chưa từng được ghi nhận có hành vi làm tổn hại bản thân và người khác. Rõ ràng hắn có phạm tội, nhưng về khía cạnh pháp lý, hắn đã phải đền tội. Không có đủ luận chứng để bàn luận trong tương lai hắn sẽ trở nên hung bạo ra sao. Từ lý luận của chuyên gia tâm thần, tờ báo ám chỉ rằng không ai làm gì được Anders Sát Thủ cho đến khi hắn phạm tội lần nữa. Có thể chỉ là vấn đề thời gian.

Để kết thúc, có một cột phỏng vấn cảm xúc của một nhân vật nổi tiếng. Cô thổ lộ: “Tôi là một người mẹ. Tôi đi lại bằng tàu xe. Hắn khiến tôi thực sự hoảng sợ.” Sau khi xuất hiện trên tờ Nhật Báo Hỏa Tốc, yêu cầu phỏng vấn tới tấp đến từ khắp các xó xỉnh từ Scandinavia và phần còn lại của châu Âu. Gã tiếp tân chỉ nhận lời vài tờ báo quốc tế (Bild Zeitung, Corriere della Sera, the Daily Telegraph, El Periódico và Le Monde). Các câu hỏi được gửi đến bằng tiếng Anh, Tây Ban Nha, hay tiếng Pháp, phải qua khâu sàng

lọc ngôn ngữ của nữ mục sư tài năng. Cô chẳng quan tâm Anders Sät Thù nói gì mà là hẳn phải nói những gì. Để hẳn nói năng vớ vẩn khi ghi hình hay một phóng viên nào đó nắm thóp được thì quả là thảm họa. Bộ ba không phải lúc nào cũng gặp may như với Nhật Báo Hỏa Tốc. Do đó, để thống nhất nội dung, họ cho phép các kênh truyền thông Bắc Âu sử dụng trích dẫn, chẳng hạn, từ Le Monde (Sät Thù phát biểu, nữ mục sư chính trang).

“Anh đúng là một thiên tài quảng cáo,” Johanna Kjellander nói với Per Persson.

“Không có tài năng ngoại ngữ của cô thì cũng hỏng hết cả,” Per Persson đáp lời.

CHƯƠNG 8

Người đàn ông nổi tiếng danh tiếng vang lừng Anders Sát Thủ thức giấc vào khoảng mười một giờ mỗi sáng. Hắn sẽ mặc đồ, nếu trước lúc ngủ có cởi ra, đi xuống sảnh ăn sáng món cố định, bánh mì phô mai và bơ. Sau đó hắn nghỉ ngơi chút đỉnh trước khi thấy thiết đói lúc ba giờ chiều. Hắn sẽ đi ra quán ăn có mấy món Thụy Điển nhà nấu và uống thêm bia. Đó là những lúc thanh thoi không làm việc, nhưng những ngày phải làm việc càng lúc càng nhiều hơn sau khi hắn xuất hiện trên báo chí. Tình hình kinh doanh tiến triển vô cùng tốt đẹp. Sát Thủ phải làm việc vào thứ Hai, Tư, Sáu, và chỉ thế, hắn không muốn làm nhiều hơn. Thực chất, Sát Thủ còn muốn làm ít hơn, nhất là đợt này đơn hàng đánh gãy đầu gối nhiều quá sức. Dĩ nhiên điều này là do hắn vô tình tự quảng cáo trên báo chí, cộng thêm những người yêu cầu xử lý chân tay quá lười để quyết định coi nên xử khúc thân thể nào. Sát Thủ cố sắp xếp hoàn thành công việc trong khoảng từ sau bữa trưa đến trước lúc say xỉn buổi tối. Lái xe đưa hắn đến rồi đi và công việc thường hoàn tất trong khoảng một tiếng. Điều quan trọng là cân bằng tửu lượng. Nếu hắn quá chén trước khi làm việc thì công việc có thể không như mong đợi. Thêm vài ly nữa thì tình hình càng tệ hơn. Nhưng chưa tệ bằng khi hắn vừa uống rượu vừa xài thuốc. Mười tám tháng trong tù thì không sao chứ mười tám năm thì nhiều quá. Khoảng thời gian giữa bữa sáng lúc mười một giờ và bữa trưa lúc ba giờ là lúc nữ mục sư và gã tiếp tân thảo luận với đối tác kinh doanh. Lúc này, thường Sát Thủ đã tỉnh rượu ngày hôm trước trong khi chưa kịp say xỉn phần ngày hôm nay. Những cuộc họp thường tùy hứng, họ cố gắng sắp xếp gặp mỗi thứ Hai lúc mười một rưỡi ở

sảnh khách sạn, vô tình sao lại có một cái bàn với ba ghế trong góc phòng. Anders Sát Thủ thường sẽ dự họp vào thứ Hai nếu hẵn không xin quắc lẫn lóc ở xó xinh nào đó trong thành phố. Buổi họp thường diễn ra giống nhau. Gã tiếp tân đưa bia cho Anders Sát Thủ và cà phê cho gã cùng nữ mục sư. Sau đó họ sẽ thảo luận về những yêu cầu mới, các hoạt động tiếp theo, tình hình tài chính, vân vân...

Vấn đề duy nhất là dù Sát Thủ có được tư vấn bao nhiêu chẳng nữa, cũng không phân biệt rõ lắm bên phải bên trái nếu công việc có liên quan đến đánh gãy tay chân. Nữ mục sư thử nhiều cách, nào là: bên phải là bên ông dùng để bắt tay. Tuy nhiên Sát Thủ bảo rằng hẵn không mấy khi bắt tay. Hẵn thường nâng ly khi xung quanh vui vẻ, còn nếu không thì hai tay hẵn cũng bận xử lý bọn chúng cả rồi, Nữ mục sư đề xuất ghi một chữ T thật to bên tay trái Sát Thủ. Sát Thủ gật gù, nhưng hẵn nghĩ cho chắc ăn thì ghi luôn một chữ P bên tay kia. Ý kiến này không tồi nhưng cũng chẳng tốt. Rằng bên trái của Sát Thủ lại là bên phải của nạn nhân. Nên họ giải quyết bằng cách viết chữ P lên tay trái hẵn và ngược lại. Gã tiếp tân hài lòng nhận thấy số lượng khách hàng ngày càng tăng; lượng phàn nàn giảm hẵn sau khi họ đánh dấu rõ ràng bên trái bên phải; đơn hàng đến từ Đức, Pháp, Tây Ban Nha và Anh Quốc. Không thấy đơn hàng nào từ Ý, chắc người Ý tự giải quyết vấn đề của họ được rồi. Câu hỏi đặt ra là họ có nên mở rộng hoạt động kinh doanh không. Công ty có nên cân nhắc tuyển dụng thêm người chẳng? Chắc Anders Sát Thủ phải quen biết vài ứng viên có khả năng đánh gãy tay chân nhưng biết điểm dừng ở đâu. Nhất là khi Sát Thủ lì lợm chỉ muốn làm việc một hai tiếng mỗi ngày, không quá ba ngày mỗi tuần. Anders Sát Thủ cho rằng có hơi hướm chỉ trích trong mấy lời trên và đáp trả rằng hẵn không mấy hứng thú trong việc kiếm thật nhiều tiền như hai người kia, và rằng thời gian rảnh rỗi cũng quý báu vô cùng. Làm việc ba ngày mỗi tuần đã là quá nhiều, hơn nữa hẵn không ưa mấy tên du thủ du thực quấy quá xung quanh làm hỏng hình tượng khi hẵn đang tận hưởng thời gian nghỉ ngơi. Nhân nói về mấy đơn hàng ngoại quốc, Sát Thủ chỉ buông một câu: không liên quan! Anders Sát Thủ không phải là loại người

bài ngoại, hẳn tin tưởng vào sự bình đẳng giữa con người với con người: hẳn muốn chào hỏi và cư xử nhã nhặn với bất kỳ ai, kể cả với nạn nhân sắp nhận một trận đòn. Chẳng phải đó là điều nhỏ nhoi nhất con người có thể dành cho nhau đó sao?

“Tui gọi đó là tôn trọng”, Anders Sát Thủ sùng sĩa.

“Nhưng tui ngờ rằng hai người cóc biết từ này.” Gã tiếp tân không bình luận tiếng nào về quan điểm của Sát Thủ vừa giữ thái độ tôn trọng nhã nhặn, vừa đánh người ta thừa sống thiếu chết. Gã chua chát nói rằng gã biết Anders Sát Thủ không phải loại hám danh lợi. Vài đêm trước, một cái máy hát tự nhiên bay khỏi cửa sổ quán bia yêu thích của Sát Thủ chỉ vì bài nhạc đang mở nghe không hợp tai ai đó.

“Khoảng thời gian rảnh rỗi quý giá đó tốn bao nhiêu tiền ông biết không? Hai mươi lăm hay ba mươi ngàn gì đó ông nhớ không?”. Per Persson chất vấn, không giấu giếm vẻ thỏa mãn vì đã dám lên tiếng đặt câu hỏi. Anders Sát Thủ trả lời rằng chắc là khoảng ba mươi ngàn, mà đó chưa phải là sự kiện đắt đỏ nhất với hẳn.

“Mà thằng ngu nào bỏ tiền vào máy để nghe Julio Iglesias kia chứ?”

CHƯƠNG 9

Per Persson tin rằng cuộc sống từ lâu đã phản bội gã. Vì hẳn không tin vào đấng tối cao, mà Ông Nội qua đời đã lâu, gã không còn ai cũng chẳng còn lý do gì để trút giận. Nên từ hồi đi làm, gã quyết định hờn ghét cả thế gian, tất cả không chừa một ai, luôn cả bảy tỉ dân. Hẳn không có lý do đặc biệt gì để đưa Johanna Kjellander khỏi danh sách đó. Nữ mục sư khởi đầu mối quan hệ bằng cách lừa gạt gã. Nhưng có gì đó về sự đau khổ của cô khiến gã nghĩ đến chính mình. Chỉ trong một ngày, họ đã kịp chia sẻ miếng bánh mì (chính xác là nữ mục sư đã ăn sạch cái bánh mì), rồi trở thành đối tác trong công nghệ tìm và diệt. Họ có chung mỗi đồng cảm từ đầu, dù tốc độ đồng cảm của gã tiếp tân không nhanh bằng nữ mục sư. Gã cần nhiều thời gian hơn. Thoáng chốc họ đã chung tay làm ăn được gần một năm, gã tiếp tân và nữ mục sư kiếm được khoảng bảy trăm ngàn kronor, Sát Thủ kiếm gấp bốn lần số đó. Gã tiếp tân và nữ mục sư giờ đã chia sẻ nhiều thời gian thoải mái bên nhau. Số tiền kiếm được còn lại non một nửa được giấu kín trong hộp giày hai tầng sau quầy tiếp tân. Per Persson ngưỡng mộ Johanna Kjellander can trường và sáng tạo. Ngược lại, cô mê mẩn sự căm ghét thế gian của gã tiếp tân, như tấm gương phản chiếu chính bản thân cô. Người đàn ông chưa từng yêu một ai, kể cả chính mình, không thể tin rằng trên thế gian này còn một người khác cũng thù ghét cả nhân loại. Sau chuyến đi Sodermalm để thu tiền tạm ứng hợp đồng thứ 100 – một hợp đồng rất béo bở – đánh gãy cả tứ chi, xử lý không giới hạn số lượng xương sườn, và chỉnh trang khuôn mặt, cặp đôi trở về khách sạn. Cao hứng Per Persson hỏi dò Johanna có nhớ hồi mấy tháng trước cô đề nghị cùng thảo

luận trong phòng riêng của gã. Nữ mục sư đương nhiên là nhớ mình đề nghị gì và bị từ chối ra sao.

“Không biết giờ cô có muốn hỏi lại không?” Johanna Kjellander mỉm cười, cô nói sẽ hài lòng hơn nếu biết trước luật chơi. Rút cuộc thì chẳng có cô gái nào muốn bị từ chối hai lần liên tiếp cả.

“Không,” Per Persson đáp.

“Không gì?” Johanna Kjellander băn khoăn.

“Không, cô sẽ không bị từ chối nếu cô hỏi lại.” Cuộc họp trên giường hóa ra lại khá ngọt ngào giữa hai kẻ cay đắng nhất Thụy Điển. Sau khi kết thúc, lần đầu tiên, nữ mục sư cất lời giảng ngăn gọn về đức tin, hy vọng và tình yêu, thánh Paul có nói tình yêu là điều kỳ diệu nhất thế gian.

“Ông ấy nói đúng quá đi chứ,” gã tiếp tân trả lời, lằng lằng nói rằng cảm nhận như thánh thì có gì là khó, dù cho cảm nhận đó là gì chẳng nữa.

“Ừm,” nữ mục sư nói thêm, “Thánh Paul cũng nói nhiều thứ vô nghĩa lắm. Chẳng hạn như phụ nữ được tạo ra cho đàn ông, phụ nữ không nên lên tiếng trừ khi được hỏi, đàn ông thì không nên lừa dối lẫn nhau.” Gã tiếp tân bỏ qua phần ai tạo ra ai, gã chỉ nhớ một hai điều, trong đó tuyệt nhất là nữ mục sư nên giữ im lặng hơn là nói. Về chuyện ai dối ai, gã rõ ràng ủng hộ nữ mục sư hơn tay Sát Thủ, nhưng thật gã không hiểu điều thánh Paul nói có liên quan gì.

“Về phần tôi, tôi thà ôm giá xe đạp mà ngủ còn hơn ngủ với Anders Sát Thủ,” nữ mục sư nói. “Còn lại tôi thấy anh đúng hết.” Khi gã tiếp tân hỏi Kinh thánh có đề cập gì về quan hệ thể xác giữa phụ nữ và giá để xe, nữ mục sư nhấn mạnh rằng thời thánh Paul chưa có xe đạp. Nên chắc cũng chưa có giá để xe. Rồi không ai bàn thêm chuyện đó nữa. Thay vào đó, họ tiếp tục cuộc họp ngọt ngào mới xong.

Mọi chuyện dường như đi theo đúng quỹ đạo tốt đẹp. Nữ mục sư và gã tiếp tân ngày càng hòa hợp trong việc chia sẻ niềm căm ghét trái đất, bao gồm tất cả nhân loại. Gánh nặng có vẻ bớt đi một nửa vì mỗi người chỉ được ghét ba tỉ rưỡi người thay vì bảy tỉ. Tất nhiên thêm cả một số lượng

đáng kể những người không còn tồn tại nữa. Bao gồm: ông nội gã tiếp tân, cả gia phả nhà nữ mục sư – mà chưa hết! cả thánh Matthew, Mark, Luke, John, và tất cả những cái tên có mặt trong cuốn sách đã hành hạ Johanna Kjellander. Cặp đôi đang yêu kiếm được bảy trăm ngàn kronor, còn Anders Sát Thủ thì sở hữu 2.8 triệu kronor theo hợp đồng. Nhưng thực tế hẳn không bao giờ để dành được quá vài ngàn kronor sau khi nướng sạch thu nhập trong quán bar hằng đêm. Tiền ra nhiều ngang tiền vào. Nếu hẳn cứ có tiền đều đều như thế thì đêm nào quán bar cũng náo nhiệt như trẩy hội, như hôm cái hộp nhạc bay qua cửa sổ.

“Hay là ông ngắt điện hộp nhạc thôi được rồi?”, hôm sau ông chủ quán bar bắn khoả hỏi.

“Được chớ,” Anders Sát Thủ đồng ý. “Nghe cũng là cách hay đó.” Điều này thiệt hợp ý với gã tiếp tân và nữ mục sư. Bởi nếu Anders Sát Thủ không làm được chuyện như họ là tiết kiệm từng đồng, thì hẳn có thể ban phát công lý thay cho những người đủ tiền trả để công lý được thực thi tùy theo ý họ. Điều mà hai người kia không ngờ đến là trong năm qua, Anders Sát Thủ đột nhiên mất hy vọng vào cuộc sống. Cả cuộc đời hẳn lý luận với mọi người bằng bạo lực. Thật không dễ thảo luận với ai đó không cùng ngôn ngữ. Nên hẳn tìm đến hơi men mỗi sáng thức dậy, đô ngày càng tăng. Men rượu cũng có ích đấy, nhưng cứ phải uống suốt. Tâm trạng của hẳn càng không khả quan khi mà cứ phải chứng kiến gã tiếp tân và nữ mục sư líu ríu vui vẻ với nhau suốt. Có khi gì mà vui dữ vậy? Có phải đó chỉ là vấn đề thời gian trước khi hẳn phải quay lại nơi hẳn thuộc về? Có lẽ như vậy sẽ giúp hẳn đỡ buồn phiền, đập luôn tên nào đầu tiên trông thấy để nhanh vào khám thêm vài chục năm nữa – điều mà hẳn đang cố gắng tránh khỏi. Điều tốt là nữ mục sư và gã tiếp tân có thể chẳng còn rúc rích với nhau được như vậy trước khi hẳn mãn hạn tù.

Qua hai thập kỷ thì chẳng còn tình yêu nào mới mẻ lẫn nồng nàn được nữa. Một buổi sáng, trong nỗ lực bất thường gạt dòng suy nghĩ, Sát Thủ tự hỏi tất cả những chuyện này là sao? Chẳng hạn như, việc hẳn cứ ném cái hộp nhạc qua cửa sổ là sao? Tất nhiên hẳn có thể chỉ cần tắt máy. Và Jilio

Iglesias sẽ im bật khi đám fan cuồng điên lộn ruột lên. Bốn gã đàn ông và bốn phụ nữ ngồi quanh bàn: tốt nhất là khiến cho đĩa to mồm nhất câm miệng; tệ nhất là phải ra tay với cả tám người. Thêm chút xui xẻo, có thể một tên sẽ thắng luôn, đồng nghĩa với hai mươi năm nữa trong tù, cộng trừ mười năm. Giải pháp thực tế hơn là cứ để tám tên ngu dốt đó chọn nhạc. Ngoài trừ nhạc của Julio Iglesias. Đối với Anders Sắt Thủ, vứt hộp nhạc ra ngoài cửa sổ rồi kết thúc luôn một đêm của chính mình và cả quán bar là giải pháp giúp hãn kiểm chế tâm hồn vỡ nát. Giải pháp này thực sự hữu hiệu. Dù có mắc mớ, nhưng quan trọng là hôm sau hãn thức dậy trên giường mình chứ không phải trong phòng giam chờ chuyển đến khu giam giữ dài hạn. Cái hộp nhạc rõ là cứu tinh cuộc đời hãn. Hoặc hãn tự cứu đời mình với phương tiện là cái hộp nhạc. Phải chăng con đường về trại giam là không thể tránh khỏi như khúc nhạc lòng của hãn đang trôi dạt?

Có cuộc đời nào không có bạo lực, hay tốt hơn là không có cái hộp nhạc nào bị ném qua khung cửa? Rồi làm sao hãn biết tìm cuộc đời đó ở đâu, đi đâu về đâu? Hãn ngẫm nghĩ. Rồi mở chai bia đầu tiên trong ngày. Rồi chai thứ hai. Hãn quên bém đi đang nghĩ những gì, những khúc mắc hình như đã tan biến! Bia đúng là nguồn sống. Chai bia thứ ba thì quá là ngon tuyệt luôn. Ngon tuyệt! Hãn nghĩ như vậy.

CHƯƠNG 10

Đã đến ngày nhóm phải thanh toán phần nợ nần với nam bá tước. Nạn nhân lần này là một khách hàng lái thử chiếc Lexus RX450h vào cuối tuần rồi làm sao đó đánh mất nó luôn. Đó là khách hàng nói như vậy. Thực tế là ông khách giấu nó trong nhà bà chị ở Dalarna. Bà này thì suy nghĩ chu đáo hết sức nên selfie ngồi sau vô-lăng rồi đăng lên Facebook. Mà trên cái mạng xã hội này thì người này biết người nọ, người nọ tỏ người kia, khiến sự thật khó mà giấu cho kín được. Đây là công việc thường nhật thôi, nhưng chiếu theo thỏa thuận mười chín tháng trước, bảng giá bao gồm đánh gãy luôn hai tay, xuất phát từ thằng cha chơi bài xì dách dở ẹc mà thoát được một cánh tay gãy nhờ đứa bé hăn đang ôm lúc đó.

Anders Sát Thủ tiến thành công việc nhanh gọn (đánh gãy hai tay thì dễ hơn một tay vì hăn không phải chọn cánh tay nào là tay đúng). Đáng lẽ ra chuyện chỉ có thể nếu hăn không đột nhiên nhớ lại lời nữ mục sư nói lần đầu họ gặp mặt. Chuyện gì đó về “người tốt” khi Anders Sát Thủ tôn trọng một đứa bé. Nữ mục sư luôn trích dẫn Kinh thánh. Liệu có gì tương tự bên trong cuốn sách đó không? Cuốn sách kiểm chế cả quý dữ. Những câu chuyện trong đó có thể khiến hăn thấy dễ chịu hơn chăng? Trở thành một con người khác được không? Vì có gì đó len lỏi vào đầu hăn, điều mà hăn đã phải uống hết nhè để quên đi. Hăn nên nói chuyện với nữ mục sư vào hôm sau. Ngay hôm sau. Bây giờ thì vào quán bar đã. Cũng bốn rưỡi chiều rồi còn gì. Hay là... Hăn cứ đi qua khách sạn và kêu nữ mục sư giải thích trước rồi sau đó uống trôi luôn mấy khúc mắc trong bụng? Hăn đâu cần nói

gì nhiều lúc cố giảng giải, hẳn chỉ cần lắng nghe. Và cũng có thể uống bia lúc đang lắng nghe.

“Nè cô mục sư, tui cần nói chuyện với cô.”

“Ông cần mượn tiền hay gì hả?”

“Không.”

“Hết bia trong tủ lạnh rồi hả?”

“Còn. Tui mới coi.”

“Chứ ông muốn gì?”

“Nói chuyện.”

“Về chuyện gì?”

“Về Chúa Cha và Chúa Con và Kinh thánh và mấy thứ đại loại vậy.”

“Gì chứ?” nữ mục sư hỏi lại. Lúc đó, ai mà biết trước được chuyện sắp sửa lộn xộn đến cỡ nào. Cuộc thảo luận thần học giữa nữ mục sư và sát thủ bắt đầu với việc Anders Sát Thủ nghĩ rằng cô biết khá nhiều về tôn giáo. Tốt nhất là cô nên giải thích từ đầu luôn đi...

“Từ đâu sao? À, người ta nói là đầu tiên Chúa Cha tạo ra thiên đường và trái đất khoảng sáu ngàn năm trước, nhưng nhiều người cho rằng...”

“Không, quý tha ma bắt, không phải kiểu từ đâu đó. Cuộc đời cô bắt đầu như thế nào?” Nữ mục sư thấy ngạc nhiên và vui sướng thay vì đề phòng. Cô và gã tiếp tân đã thỏa thuận sẽ căm ghét mọi người mọi vật cùng nhau chứ không mạnh ai nấy ghét. Nhưng họ chưa từng chia sẻ câu chuyện đời mình, ngoài những chi tiết hời hợt bên ngoài. Khi có dịp, họ thà làm những việc cùng khiến hai người sáng khoái hơn là kể lể chuyện đời cay đắng và vì sao nó đắng cay. Cô đồng thời nhận ra Anders Sát Thủ bắt đầu tự tư duy. Điều này dĩ nhiên có thể là nguồn cơn thảm họa. Vì nếu hẳn bắt đầu đọc sách về lòng vị tha khi bản chất công việc của hẳn hoàn toàn ngược lại, đâm gây hăm và mũi người ta vào thứ Hai, Tư, Sáu, thì chuyện kinh doanh sẽ ra sao đây? Đáng lẽ ra nữ mục sư chỉ cần giải thích sơ sài. Và nên báo trước cho gã tiếp tân. Nhưng khi chuyện xảy đến nữ mục sư là người duy

nhất ở đó (cộng thêm một gã lơ mơ giữa người và Chúa). Nếu có ai đó muốn nghe về câu chuyện đời cô, dù có là một sát thủ loạn trí, thì cô cũng sẵn lòng. Vậy thôi. Cô mời Anders Sát Thủ nghe câu chuyện về cô, chuyên mà xưa giờ cô chỉ kể với cái gối ôm. Cô biết rằng người nghe có trí tuệ ngang với cái gối mua từ IKEA, nhưng điều này không quan trọng bằng việc có ai đó muốn nghe về chính cô.

“Ừm, đầu tiên là cha tôi tạo ra Địa ngục trần thế,” nữ mục sư bắt đầu. Cô bị cha, người luôn phản đối cho nữ giới làm mục sư, ép vào con đường tôn giáo. Không phải vì mục sư là nữ giới đi ngược lại ý Chúa, người ta vẫn còn tranh cãi chán chê chuyện đó, mà vì cho rằng vị trí của người phụ nữ là ở trong bếp, và thỉnh thoảng theo yêu cầu của đức ông chồng, là ở trên giường ngủ.

Công việc của Gustav Kjellander là gì? Công việc mục sư là nghề cha truyền con nối trong dòng họ Kjellander từ cuối những năm 1600. Không có gì liên quan đến đức tin hay lời mời gọi. Cho nên việc tiếp tục con đường nghề nghiệp sẽ không thay đổi gì dù cô con gái không mấy tin vào Thiên Chúa. Theo ý cha, cô gái sẽ trở thành mục sư, bằng không ông sẽ đích thân nguyện rửa cô suốt đời. Trong một thời gian dài, Johanna Kjellander không hiểu sao cô làm tất cả mọi thứ theo những gì cha muốn. Cô không biết, nhưng nếu cô ráng nhớ thêm chút, thì cha cô có cách riêng để trị cô gái nhỏ. Ký ức xa nhất là cha nói sẽ giết con thỏ cưng của cô. Nếu cô không đi ngủ, không dọn dẹp, không đạt điểm cao, thì con thỏ sẽ bị giết không chút thương xót vì thỏ cần một người chủ có trách nhiệm, không phải người như cô. Đến bữa ăn, có khi cha cô chậm chậm rướn qua bàn, tóm lấy cái đĩa, đứng lên bước đến bồn rửa và quăng cả đĩa lẫn đồ ăn vào đó. Vì cô đã nói gì đó vớ vẩn trên bàn ăn. Nghe sai gì đó. Trả lời sai gì đó. Làm sai gì đó. Hay chỉ là cái gì cũng sai. Giờ Johanna Kjellander tự hỏi có bao nhiêu cái đĩa đã bị quăng đi? Năm mươi chẳng? Anders Sát Thủ lắng nghe với vẻ tập trung cao độ, bởi ai mà biết được lúc nào có chi tiết gì đó đáng giá. Câu chuyện về cha cô chẳng có gì hứng thú với hắn: ngay từ đầu rõ ràng là lão già đó cần bị đấm một cú cho tỉnh. Vài cú nữa là khác.

Anders Sát Thủ buộc phải nói lên suy nghĩ đó để nữ mục sư ngưng dòng phàn nàn. Sau một thôi một hồi kể lể về sinh nhật thứ mười bảy, sau khi cha cô bạt tai cô rồi than vãn, “Ôi Chúa, Người phải căm ghét con lắm thì mới bắt con có đứa con gái này, chính đứa con gái này đây. Chúa ơi, con biết Người muốn trừng phạt con.” Cha cô không tin vào Thiên Chúa nhiều hơn cô bao nhiêu, nhưng ông tin vào việc giày vò người khác qua Thiên Chúa.

“Nè mục sư, hay cô cho tui địa chỉ nhà ông già đó, tui sẽ mang cây gậy bóng chày đến dạy dỗ ông cách ứng xử? Dạy dỗ ông cách ứng xử cho thiệt đàng hoàng. Cả bên trái lẫn phải. Tay hay chân tùy cô chọn đó.”

“Cám ơn lời đề nghị của ông,” nữ mục sư trả lời, “nhưng trễ quá rồi. Cha tôi qua đời hai năm trước, vào ngày Chủ nhật thứ Tư sau lễ cầu nguyện. Khi nghe tin, tôi đang đứng trên bục giảng giải về tha thứ và ngưng phán xét. Nhưng mà tôi cảm thấy gì đó khang khác. Tôi thầm cảm ơn quý dữ đã mang cha tôi về địa phủ. Nói vô phép, tôi gọi cha tôi bằng một từ xấu xa liên quan đến chỗ ấy phụ nữ...”

“Mẹ đ*?”

“Mình không cần đi sâu xa dữ vậy, nhưng người ta cắt ngang bài giảng, lôi tôi khỏi bục rồi chỉ đường ra ngoài. Dĩ nhiên là tôi biết làm sao để tự đi ra chứ.”

Anders Sát Thủ thật sự muốn biết nữ mục sư nói cha cô bằng chữ dơ dáy nào, nhưng hẳn phải tạm ngưng lại khi nghe nữ mục sư bị xua đuổi trong một khoảnh khắc náo động: hai con chiên ngoan đạo nhất quăng sách thánh ca vào cô.

“Rồi sau đó thì...”

“Tôi kể tiếp nè!” nữ mục sư kể tiếp. “Tôi bỏ đi lang thang đến Chủ nhật, rồi gặp anh bạn Per Persson ở ghế đá công viên. Rồi gặp ông. Rồi giờ chúng ta ngồi đây nói chuyện cùng nhau.”

“Ừa, hai ta,” Anders Sát Thủ nói. “Chúng ta có thể thay đổi chủ đề bằng cách quay lại nội dung Kinh thánh không?”

“Nhưng ông là người muốn biết về... ông nói ông muốn nghe về...”

“Ừa, mà tui không muốn nghe nguyên cuốn tiểu thuyết.”

CHƯƠNG 11

Vốn không có nhu cầu chia sẻ với bất kỳ ai chi tiết cuộc đời mình, Johanna Kjellander bảo Anders Sát Thủ mới là người tìm đến năn nì nghe cô kể chuyện, nên hẳn phải biết cách cư xử cho phải phép. Tóm lại là hẳn không nên mở miệng bép xép tiếng nào trước khi cô nói xong. Anders Sát Thủ không phải loại người bảo gì nghe nấy. Nhưng bữa nay hẳn đặc biệt dễ tính vì nữ mục sư đã kịp mở chai bia đưa hẳn trước khi ra điều kiện.

“Cám ơn hén,” hẳn nói.

“Tôi kêu ông im lặng rồi mà.” Ngoại trừ thể xác, Johanna bị lạm dụng đủ kiểu từ hồi còn rất nhỏ. Cô cân nặng tầm ba ký ba khi cha đung vào cô lần duy nhất trong đời. Ông nâng cô lên cao, xiết cô khá chặt, kéo cô lại gần ông: “Mày làm cái quái gì ở đây? Tao không muốn nhìn thấy mặt mày. Có nghe không hả? Tao không muốn có mày trên đời.”

“Ông làm sao vậy, Gustav?” Người mẹ kiệt sức của Johanna lên tiếng.

“Tôi là người duy nhất ở đây có quyền quyết định mọi thứ, bà có nghe không? Đừng có xoen xoét miệng,” Gustav Kjellander trả lời vợ, đưa đứa bé lại cho bà. Người vợ im lặng cam chịu. Trong mười sáu năm sau, bà chưa từng một lần trái lời ông. Khi chịu không nổi nữa, bà trầm mình xuống biển. Gustav giận điên người khi thi thể người vợ mất tích trôi dạt vào bãi biển hai ngày sau đó. Ông không phải là người bạo lực, nhưng sắc mặt đáng sợ báo rằng ông sẽ giết bà thêm vài lần nữa nếu bà còn chưa chết.

“Đến giờ tui phải vô nhà xí rồi đó,” Anders Sát Thủ ngắt lời. “Chuyện còn dài không?”

“Tôi nói ông phải khâu miệng lại mà hả,” nữ mục sư đáp trả. “Khâu luôn cái phần kia nếu cần thiết, tôi chưa nói xong thì ông không đi đâu hết.” Anders Sát Thủ chưa bao giờ thấy nữ mục sư cứng rắn như vậy. Vả lại nhu cầu đi nhà xí cũng không khẩn thiết lắm – chẳng qua là hấn ngán phát chán lên được. Hấn thở dài rồi ngồi nghe tiếp. Rồi cũng đến ngày Johanna cần rời nhà đi học. Cha cô luôn kìm kẹp cô cẩn thận với nhiều thư từ và điện thoại.

Học làm mục sư không phải trong ngày là xong. Johanna phải học nhiều tín chỉ về thần học, lý luận tôn giáo, chú giải kinh cổ, giáo dục tín ngưỡng, và nhiều môn học khác để được nhận vào khóa học cuối cùng tại Viện mục sư thuộc Nhà Thờ Thụy Điển ở Uppsala. Con gái càng tuân thủ yêu cầu của bố bao nhiêu thì ông càng cáu bẳn bấy nhiêu. Rốt cuộc thì Johanna vẫn là phụ nữ, cô không thể tiếp tục truyền thống gia đình. Gustav Kjellander cảm thấy như bị mắc kẹt giữa tiếp nối truyền thống lâu đời của gia tộc và phản bội ông cha mình vì đẻ ra một đứa con gái. Ông rên rỉ than vãn, căm ghét Chúa trời và con gái ông ngang nhau, bởi ông biết Đức Chúa (nếu có tồn tại) ghét bỏ ông, mà cả con gái ông cũng vậy nếu nó dám. Cũng không biết phải gọi cách chống đối của Johanna là gì. Cô dùng hết năng lực trí tuệ để khinh thường Chúa Cha, bất tin Chúa Con, và xuyên tạc hết các câu chuyện trong Kinh Thánh. Bằng cách coi thường đức tin tôn giáo thuần khiết, cô gián tiếp coi thường cha mình. Chưa hết, vì không để lộ mình là người bất tin tôn giáo, cô được phong tước chính thức vào một ngày mưa tháng Sáu. Chẳng những mưa. Mà còn gió giật như sắp thành bão. Trời lạnh căm cỡ bốn độ C – vào tháng Sáu. Lại còn có cả mưa đá. Johanna thầm giễu cợt. Nếu Chúa Trời định phản đối cô bằng cách thay đổi thời tiết vào ngày phong tước, bộ năng lực của Người có bao nhiêu đó thôi sao?

Sau khi tạnh mưa, cô gói ghém đồ đạc trở về nhà ở Sormland. Rồi nghe bố cô giảng đạo và quản thúc. Bốn năm sau, cô chính thức trở thành mục sư xứ đạo theo truyền thống gia đình. Cha cô về hưu, chắc vẫn với ý định quản thúc cô, nhưng ông bị ung thư bao tử - và ngạc nhiên chưa – hóa ra ông không phải là bất bại! Những gì Chúa Trời cả đời bó tay làm không được

(cho dù Chúa có cố đi nữa), thì căn bệnh ung thư giải quyết gọn lẹ trong vòng ba tháng. Ngay sau đó, từ bục giảng, cô con gái giang tay chào đón ông đến với Địa Ngục. Khi cô dùng từ chửi tục hàm ý ám chỉ phần nhạy cảm của phụ nữ cho ông mục sư vốn có ba mươi năm giảng đạo, thì đó là cái đing cuối cùng đóng vào quan tài tiền ông xuống mồ.

“Cô khẳng định dùm tui luôn một lần chữ đó có phải là ‘điểm’ không?” Anders Sát Thủ lên tiếng. Nữ mục sư nhìn hăn rồi đáp, “Có phải tôi nói ông ngồi yên ngậm miệng lại?” Công việc giảng đạo với nữ mục sư xứ đạo đến đây là kết thúc. Cha qua đời, con gái tự do tự tại. Và thất nghiệp. Và sau một tuần lang thang thì còn dơ bẩn và đói meo mốc. Nhưng sau ổ bánh mì kẹp bốn lát thịt xông khói cùng chai rượu mâm xôi, cô kiếm được cả mái nhà che thân và công việc mới. Tiền lương hậu hĩnh, sau hai năm thì càng hậu hĩnh hơn nữa. Tất nhiên, cô còn tìm được cả tình yêu đời mình. Nếu tên sát thủ ngồi trước mặt cô không nhắc rằng họ đang nói về Kinh Thánh...

“Đúng vậy, là Kinh Thánh.” Anders Sát Thủ nhắc.

“Nếu cô nói huyền thuyên xong rồi, thì mình nói về chủ đề chính đi.” Nữ mục sư bị tổn thương vì thái độ hờ hững về câu chuyện đời cô. Hơn nữa, hăn còn vi phạm quy định, nói năng liên mồm.

“Ông uống bia nữa không?” cô hỏi.

“Có chớ, cho tui liền đi!”

“Ừm, nhưng mà ông không được uống.”

CHƯƠNG 12

Một trong những giáo lý trung tâm của cô Johanna Kjellander phi đức tin đã tốt nghiệp khoa thần học là bốn cuốn Tin Mừng chắc chắn được viết sau cái chết của Đức Chúa. Nếu có một ai đó có thể đi trên mặt nước, làm ra thức ăn từ không khí, khiến người tật nguyền đi lại, biến kẻ hung ác từ người thành lợn, thậm chí thức dậy đi lòng vòng sau khi chết ba ngày – Nếu quả thật có người nào như thế (nam nữ không quan trọng), tại sao phải mất mấy chục hay mấy trăm năm sau mới có ai đó viết về những điều phi phàm ông ấy đã làm?

“Làm sao mà tui biết,” Anders Sát Thủ nói. “Nhưng mà ông khiến người tật nguyền đi lại được hả? Kể tui nghe đi!”

Nữ mục sư nhận thấy Sát thủ chỉ để ý phép màu nhiệm mà không quan tâm những nghi ngờ xung quanh. Nhưng cô không dễ bỏ cuộc. Cô giải thích rằng hai trong bốn tác giả Phúc Âm đã có bản thảo của tác giả thứ ba khi họ viết. Đó là lý do nội dung họ đưa ra giống nhau. Nhưng người cuối cùng, thánh John, ông đã tự viết phần của mình vào thời điểm mấy trăm năm sau khi Đức Chúa treo mình trên thập giá. Ông cho rằng Đức Chúa là con đường, là sự thật, là nguồn sống, là ánh sáng cuộc đời, là bánh mì cuộc sống, và là tất cả những thứ khác.

“Là con đường, là sự thật, là nguồn sống,” Anders Sát Thủ lặp lại, giọng đầy tôn kính. “Và là ánh sáng nhân loại!” Nữ mục sư nói tiếp. Rằng bản Phúc Âm của thánh John cũng chẳng phải do ông viết. Ai đó ba trăm năm sau đã thêm bớt chút đỉnh, bao gồm cả đoạn nổi tiếng nói về việc Đức Chúa bảo rằng ai thấy mình không có tội thì bước lên ném viên đá đầu tiên.

Người viết đoạn này chắc là định nói đời thường ai mà không có tội, bởi vì câu chuyện kết thúc là không có viên đá nào ném ra, nhưng chuyện này thì liên quan gì đến Kinh Thánh đâu.

“Ba trăm năm! Ông có hiểu không?”, nữ mục sư hỏi. “Kiểu như giờ tôi ngồi đây, kể chuyện gì đã thực sự xảy ra hồi Cách mạng Pháp, rồi kêu tất cả những nhà sử học thế giới đọc qua, gật đầu, đồng ý với tôi vậy đó!”

“Ừa,” Anders Sát Thủ nói, không để tâm lắm đến những gì hắn không muốn nghe. “Đức Chúa hẳn nhiên là đúng. Ai trên thế gian này mà không làm gì tội lỗi?”

“Nhưng đó không phải ý tôi muốn nói...” Sát Thủ đứng dậy khi nữ mục sư đang nói dở. Đến giờ ra quán bar rồi. “Gặp cô thứ Tư, cũng giờ này!” Hắn nói.

“Thứ Tư chắc là tôi không thu xếp được”

“Tuyệt, nhất định vậy đi.”

CHƯƠNG 13

Những cuộc gặp gỡ giữa nữ mục sư và sát thủ ngày càng thường xuyên hơn. Lúc đầu, nữ mục sư không nghĩ cần phải thông báo cho gã tiếp tân, còn đến giờ thì cô không dám thông báo. Cô làm hết sức có thể để câu chuyện không đi vào hướng mà nó đang đi. Anders Sát Thủ thể hiện sự bất mãn bản thân, cảm rằm rằng hẳn mong mọi được nữ mục sư và Đức Chúa chỉ đường sáng trở thành con người tốt hơn. Nếu Johanna Kjellander tỏ ý cô không có thời gian hay sức lực thì hẳn hăm dọa bỏ việc, và/ hoặc nện cô một trận.

“Không cần nhiều, một chút ban đầu cũng được,” sát thủ xoa dịu tình hình. “Chúng ta là đồng nghiệp mà phải không. Trong Kinh Thánh cũng có nói...”

“Được rồi, được rồi,” nữ mục sư cắt ngang.

Cô chỉ còn cách kéo tên tuổi Đức Chúa xuống bùn khiến Anders Sát Thủ nghĩ xấu về Người. Cô nói rằng, trích bảng Nguyên tắc Công việc, nét giống nhau chính giữa Anders Sát Thủ và Đức Chúa là họ đều giết người, nhưng Anders Sát Thủ tha mạng cho trẻ con.

“Có lần Chúa giết cả mười đứa trẻ một lúc, nhằm chứng minh với Ác Quỷ rằng không có gì lung lay được đức tin của cha chúng.”

“Mười đứa nhỏ luôn sao? Mẹ tui nó nói gì không?”

“Dù mục đích sống chính của người mẹ là im lặng tuân phục, cổ cũng giận dữ lắm. Ông nghĩ thử coi – tui cũng hiểu tại sao. Nhưng sau một thời gian, Đức Chúa ban mười đứa trẻ khác cho họ. Người mẹ là người phải sinh mấy đứa đó, nếu không thì chúng được gửi vào hòm thư à. Trong sách

không thấy nhắc đến điểm này.” Anders Sát Thủ im lặng một lúc. Hắn đang lục lọi trí nhớ tìm cách giải thích cho việc này, theo cách của hắn. Nữ mục sư thấy hắn hơi run rẩy: có hy vọng rồi! Tên sát thủ làm bầm, ít nhất thì Chúa cũng gửi mùi đưa trẻ mới... Là chuyện tốt, đúng không? Nữ mục sư trả lời rằng, về vấn đề này có vẻ Chúa không suy nghĩ chu đáo lắm vì đối với cha mẹ thì con cái đâu thể thay thế như vỏ xe đúng không. Vỏ xe? Vào ngày đi làm? Anders Sát Thủ mới nghĩ ra một ý hay hơn: “Bữa tui nói năng khó nghe với cô, cô xài từ gì đáp trả đó nhỉ?”

Ôi không! Nữ mục sư biết sát thủ đang ám chỉ gì.

“Làm sao mà tôi nhớ,” cô nói dối.

“Không, cô nói rằng không phán xét Chúa được.”

“Đáng lẽ tôi định nói Chúa dễ thay đổi, Chúa thật hiền toái. Tôi xin lỗi...”

“Rồi cô nói trí tuệ Thiên Chúa là tuyệt đỉnh mà con người không hiểu được, đúng không?”

“Không – ý tôi là – tôi nói người ta thường dùng những từ ngữ như vậy nói về những chuyện khó giải thích. Chẳng hạn như, năng lực của Chúa trong việc phân biệt mùi đưa trẻ và bốn vỏ xe vậy đó.” Anders Sát Thủ tiếp tục nghe những gì hắn muốn nghe. Rồi hắn lý luận: “Tui nhớ mẹ tui có dạy hồi nhỏ, mấy điều linh tinh với cái răng bị rụng. Bả không đáng sợ lắm, chỉ khi uống rượu thôi. Nói sao ta? ‘Thiên Chúa, xin hãy bảo vệ con người, trông chừng chúng khi con ở đây...’”

“Thì sao?”

“Cô hỏi vậy là sao? Cô tự nghe được mà. Chúa yêu quý trẻ con. Chúng ta hết thầy đều là con của Người. Tui đọc khúc đó hôm qua lúc ngồi trong nhà xí và...” Nữ mục sư cắt ngang lời hắn. Cô không muốn nghe khúc cuối. Hắn đã kêu cô đưa hắn một bản Kinh Tân Ước, rồi bỏ nó trên nóc bàn cầu ở nhà tắm tầng một. Giờ có khi hắn sẽ muốn mượn cuốn Phúc Âm của thánh John. Sau đó thì cô chẳng còn vũ khí gì nữa, ngoài lý thuyết tôn giáo trung tâm, cuốn sách giảng giải thế giới ra sao với Đức Chúa tốt đẹp toàn năng. Sự mâu thuẫn này cũng sẽ bế tắc y như mấy thứ khác, nhưng có thể

Anders Sát Thủ chưa từng nghĩ đến, có thể vẫn còn hy vọng là... Nữ mục sư bị cắt ngang đột ngột. Anders Sát Thủ đứng lên tuyên bố. Với phần tuyên bố đó, thảm họa đã thành hiện thực.

“Tui sẽ không đánh ai nữa. Không uống rượu nữa. Từ giờ tui đặt tính mạng tui vào tay Thiên Chúa. Tui muốn lấy phần tiền công cho công việc hôm qua, tui sẽ mang tặng Hội Chử Thập Đỏ. Rồi tui với cô đường ai nấy đi.”

“Nhưng mà... sao ông làm vậy được,” nữ mục sư thảng thốt. “Tôi không đồng ý...”

“Không đồng ý? Tui đã nói là tui không đánh ai nữa. Nhưng chắc Chúa cũng đồng ý ban cho hai ngoại lệ - cô với thằng tiếp tân.”

CHƯƠNG 14

Nữ mục sư mất ngủ cả đêm. Khi bình minh thức giấc và ánh mặt trời chiếu sáng nhân gian, cô nghĩ đến lúc phải thú nhận với cộng sự còn lại rằng: cô vô tình đưa Anders Sát Thủ đến với Thiên Chúa, Người còn khiến Anders Sát Thủ bỏ luôn rượu chè lẫn công việc đánh đấm kiếm tiền. Có hiệu lực tức thì. Từ bây giờ, hai người họ là những người duy nhất trên đời mà hẳn đặc cách làm hại nếu không ưng thuận theo yêu cầu của hẳn.

“Yêu cầu gì?”, gã tiếp tân mới ngủ dậy hỏi.

“Ừm, tụi mình nợ hẳn ba mươi hai ngàn kronor, hẳn muốn lấy hết số tiền đó để tặng Hội Chữ Thập Đỏ. Em nghĩ có vậy thôi à.”

Gã tiếp tân ngồi thẳng dậy. Hẳn muốn trút giận lên ai đó. Ông nội, nữ mục sư, Anders Sát Thủ, hay gần nhất thì có Đức Chúa. Nhưng hẳn hiểu là giận ai thì cũng chẳng có ích gì, Có khi thức dậy, ăn sáng, ra trực bàn tiếp tân và nghĩ sẽ làm gì tiếp theo còn hợp lý hơn. Công việc kinh doanh giết-và-đánh có vẻ như không mang lại thu nhập được nữa do không còn ai phụ trách cả phần giết lẫn phần đánh. Việc trả thù Ông Nội giờ đành gián đoạn nếu Anders Sát Thủ không thay đổi tư duy. Mà muốn hẳn thay đổi, phải lái hẳn ra xa khỏi Chúa Cha, Chúa Con và Kinh Thánh, đồng thời đưa hẳn trở lại với rượu, quán bia và những thứ dễ khiến hẳn nổi giận.

Per Persson chưa kịp trao đổi ý tưởng đó với nữ mục sư thì tên cựu sát thủ bước vào – sớm hơn bình thường hai tiếng.

“Chúa lòng lành ở cùng hai người,” hẳn cầu nguyện, thay vì lên tiếng hỏi bia và bánh mì như thói quen. Thật không dễ dàng gì bỏ rượu trong có một ngày. Gã tiếp tân nghĩ chắc phải có một trận chiến ngầm đang diễn ra trong

nội tâm Anders Sát Thủ, có khi Đức Chúa cũng đang chiến đấu phần của Người. Per Persson đột nhiên nảy ra một kế hoạch gian xảo. Nhanh gọn và xảo quyệt thường là phần của nữ mục sư, nên gã không khỏi cảm thấy vô cùng tự hào khi đạt kết quả mỹ mãn.

“Tôi biết là ông sẽ yêu cầu bánh mì kẹp phô mai như thường lệ, mà có lẽ ông còn muốn cả lễ ban thánh thể thay vì bia, bởi giờ ông bước theo con đường Chúa.” Anders Sát Thủ hiểu rõ phần bánh mì kẹp, nhưng mù mờ về phần còn lại. Hắn chưa từng vào bên trong nhà thờ, và may sao, hắn cũng chưa từng dự lễ ban thánh thể.

“Nửa chai thôi, vì vẫn là buổi sáng,” Per Persson nói, đặt nửa chai rượu vang cạnh bánh mì kẹp trong giấy bóng kính đã chuẩn bị sẵn.

“Nhưng tui không uống rượu.”

“Tôi biết vậy – nhưng rượu thánh là ngoại lệ. Máu của Đức Chúa. Ông có muốn tôi gỡ giấy gói khỏi thánh thể Đức Chúa dùm ông không?” Nữ mục sư hiểu ra và nhanh nhạy trợ giúp. “Chúng ta mới chỉ học một ít về Kinh Thánh,” cô nói. “Tuy nhiên, tôi tin rằng ông thực sự nghiêm túc tin tưởng và không muốn từ chối nhận lấy thánh thể và máu Chúa. Cái này là bình thường trong cuộc sống thế tục.” Anders Sát Thủ không biết cuộc sống thế tục là gì, cũng không hiểu mối quan hệ giữa Đức Chúa và rượu rẻ tiền – nhưng hắn cứ cho là đã hiểu đi, nhân danh Thiên Chúa, hắn dứt cạn nửa chai rượu cùng miếng bánh mì kẹp phô mai. Điều này quả là tuyệt vời, bởi điều mới xảy ra vô tình trùng hợp với điều tâm hồn hắn đang gào thét khao khát. Bỏ rượu quả là một quyết định quá chóng vánh. “Ừm, đâu có ai hoàn hảo,” hắn nói, “nhất là người mới đến với đức tin. Giờ đây tui chỉ ước mong bước cùng Thiên Chúa. Tụi tui mới gặp nhau tối qua, phải chăng đó là lý do tui chỉ uống có nửa chai?” Chính xác là như thế. Một thành công nhỏ giữa tuyệt vọng. Giờ đây, Anders Sát Thủ tin rằng hắn thực sự đi cùng Thiên Chúa, cùng bắt đầu bằng lễ ban thánh thể buổi sáng và buổi chiều, cùng buổi tối long trọng hơn trước khi lễ nguyên đêm bắt đầu sau chín giờ tối. Hắn giữ lại ba mươi hai ngàn kronor để dành mua máu của Đức Chúa thay vì tặng Hội Chữ Thập Đỏ. Tuy nhiên sát thủ vẫn từ chối làm việc. Bốn

đơn hàng năm chờ, mấy đơn hàng này được thỏa thuận trước lúc Anders Sát Thủ và Đức Chúa gặp nhau. Giờ thì mỗi lần khách hàng gọi, gã tiếp tân đều trả lời mập mờ “Chúng tôi hiện rất bận không nhận thêm nữa,” hoặc “Chúng tôi hiện đang tạm ngưng dịch vụ một thời gian ngắn.” Nhưng gã không thể trả lời như vậy hoài được. Không lẽ đóng cửa công ty sao? Vẫn còn chút tiền trong mấy hộp giày, không phải cho tên sát thủ ngớ ngẩn, mà cho gã và nữ mục sư dễ cưng. Nữ mục sư dễ cưng hoàn toàn đồng ý. Không có dấu hiệu tích cực nào, nhất là từ đức tin của Anders Sát Thủ với Thiên Chúa ngày càng nồng nàn. Nữ mục sư thấy không còn lý do gì để cô và gã tiếp tân tiếp tục.

Tất cả những gì cô quan tâm là sát thủ và Đức Chúa cứ bước cùng nhau, rồi bước luôn xuống vực nếu có cái mỏm núi nào đó xuất hiện. Cô cũng không cần sống trong Khách sạn Hương Biển, nhưng cô đã quá quen với sự có mặt của gã tiếp tân. Cả hai người họ chống lại cả thế gian, cô thật rất vui lòng chia sẻ hộp giày và cuộc đời cùng gã, bây giờ và mãi về sau nếu gã đồng ý. Có điều gì đó đặc biệt ở người phụ nữ giống hệt như gã, không thực sự hiểu hết mục đích chiến đấu trong cuộc sống. Tuy nhiên họ đã bên nhau chiến đấu chống lại mọi người và mọi thứ. Per Persson thực sự muốn tiếp tục con đường chung ấy, với điều kiện nữ mục sư phải nhớ cho đúng họ tên gã.

CHƯƠNG 15

Trong mấy hộp giày sau quầy tiếp tân có gần sáu trăm ngàn kronor cho cả gã tiếp tân và nữ mục sư. Coi như đó là tiền tiết kiệm của cả hai. Còn có một trăm ngàn kronor tiền ứng trước cho hợp đồng chưa xong. Chắc họ buộc phải trả lại số tiền này, bởi không có dấu hiệu rạn nứt nào trong mối quan hệ giữa Anders Sát Thủ và Thiên Chúa. Phải trả lại ba mươi ngàn cộng ba mươi ngàn cộng bốn mươi ngàn cho ba nhóm giang hồ hay giang hồ nửa mùa khiến gã tiếp tân rầu chết lên được. Phần vì sẽ mất đi một trăm ngàn kronor, phần vì khách hàng rõ ràng muốn trả tiền để có kết quả chứ không phải hoàn trả tiền lại không kèm lãi. Tính cách chung khách hàng của họ không được dễ chịu, thoải mái hay quảng đại cho lắm. Dễ dẫn đến tình huống không vui cho cả gã tiếp tân và nữ mục sư nếu họ giải thích sự tình là Anders Sát Thủ không muốn tiếp tục hành nghề nữa.

“Tốt nhất chắc là gửi tiền lại qua bưu điện với mấy lời giải trình, rồi tụi mình phản luân,” gã tiếp tân trầm ngâm. “Đâu ai biết tên tuổi bằng chứng gì về tụi mình – Đến mình tự tìm mình còn khó.” Nữ mục sư im lặng suy nghĩ. Gã hiểu cô cần thời gian ngẫm nghĩ, họ đang nói về việc chọc giận ba nhóm du côn kia mà. Gã nói tiếp: “Hay tụi mình cứ giữ số tiền đó – tụi kia chẳng nào cũng nổi điên mà. Không dễ kiếm ra mình đâu. Anh luôn được trả lương bằng tiền mặt, cũng không đăng ký cư trú ở đâu. Anh cũng không kịp đăng ký tên em trong danh sách khách trọ vì em từ khách chuyển qua giám đốc kinh doanh rồi thành bạn gái. Ai cũng biết thằng cha trong phòng số bảy, nhưng cứ kệ thầy Ông Cứu Rồi đó đi. Ông phải tự đi mà diễn giải với ba khách hàng kia rằng Chúa đã đóng cửa công ty và mấy đối tác kinh

doanh cũng lặn mất không sùi tăm. Trong lúc vội vã, đối tác lỡ cầm nhầm theo luôn hết tiền ứng trước.” Nữ mục sư vẫn giữ thái độ im lìm.

“Anh nói gì sai chẳng?” gã tiếp tân hỏi.

Nữ mục sư nhẹ gật đầu. “Không,” cô lên tiếng,

“Anh không sai. Anh nghĩ đúng nhưng hơi bảo thủ. Đã lỡ nói xạo thì sao không xạo cho trót luôn? Lúc khách hàng vẫn còn giao dịch với mình đó. Theo em thì một trăm ngàn cũng được, nhưng anh nghĩ sao về... mười triệu?” Nữ mục sư nở nụ cười bí ẩn như nàng Mona Lisa nhìn gã tiếp tân, giờ đang ránh nặn ra một nụ cười đáp trả. Mới chỉ hai năm từ ngày cô tiếp cận gã trên băng ghế đá công viên, cố lừa hai mươi kronor bằng lời cầu nguyện dở ẹc. Từ đó họ trở thành, đầu tiên là kẻ thù, rồi đối tác, rồi bằng hữu, cuối cùng là bồ bịch. Giờ thì họ sắp đào tẩu cùng nhau. Cảm giác đó thật tuyệt vời. Nhưng phải cảm thấy như thế nào về những thứ khác đây (như ông nội, bố, mẹ, hàng triệu kronor, trộm cắp)? Mười triệu là gấp một trăm ngàn một trăm lần. Còn rủi ro thì sao? Mà cố muốn làm gì với số tiền đó, ngoại trừ, nghe thơ mộng nhất chắc là thà yêu nhau giàu có còn hơn quần quýt nghèo khó? Gã tiếp tân không kịp đặt câu hỏi, bởi Anders Sát Thủ đi xuống sảnh, ngâm nga “Thiên Chúa ở bên anh em,” giọng nhỏ nhẹ đến mức gã tiếp tân phát bực. May sao, gã đã chuẩn bị hóa đơn thanh toán, nằm trong kế hoạch trả thù. “Ông Andersson, ông chưa thanh toán hóa đơn tiền phòng trong hai năm ba mươi sáu tuần,” gã nói. “Hai trăm ngàn hai mươi lăm kronor một đêm. Vị chi là hai trăm hai mươi ngàn kronor, tính một cách rộng rãi.” Mới đây thôi ai dám đưa ra đề nghị trả tiền kiểu này chắc chắn sẽ nhận không hơn kém một cú đấm ra hồn, nhưng giờ thì thời thế đã thay đổi.

“Nhưng này, anh bạn tiếp tân đáng mến,” Anders Sát Thủ trả lời. “một người không thể phục vụ cả Thiên Chúa và Ác Quỷ.”

“Có lý đó, vậy tôi bắt đầu với Ác Quỷ trước,” gã tiếp tân đáp, “còn thời gian thì phục vụ cho người còn lại.”

“Hay đó,” nữ mục sư chen vào.

“Tốt hơn nữa thì cho tui một cái bánh mì kẹp được không?” Anders Sát Thủ hỏi. “Nhớ rằng hãy yêu kẻ lân cận như chính mình, sáng giờ tui chưa ăn gì đó. Hay như chúng ta có nói, là thánh thể Đức Chúa.” Nữ mục sư bực bội với cựu sát thủ. Cô trích lời Kinh Thánh: “Phước cho người hiện giờ đang đói, Luke 6:21”.

“À,” gã tiếp tân tiếp lời. “tôi không muốn chen ngang khoảnh khắc hạnh phúc của ông Andersson. Không đưa bánh mì kẹp cho ông là điều nhỏ nhen nhất tôi có thể làm. Còn gì tôi thể tránh đừng làm nữa chẳng? Nếu không còn gì, tôi chúc ông một ngày tốt lành.” Anders Sát Thủ khịt mũi, nhận ra hẳn sẽ chẳng có gì để ăn ngoại trừ đi qua quán bia. Hẳn đang đói mồm meo nên vội vã đi ngay, không quên lầm bầm rằng Thiên Chúa luôn để mắt đến những gì ta làm, và rằng nữ mục sư cả gã tiếp tân nên chọn chỗ lánh mặt khi vẫn còn thời gian.

Không gian tĩnh lặng quay lại với hai người họ. Nữ mục sư giải thích những gì cô đang nghĩ: “Ừm, thay vì công nhận gã khùng đó mới theo đạo, tui mình có thể đưa tin ngược lại: rằng Anders Sát Thủ đã trở nên man rợ hơn bao giờ hết, rằng hẳn hóa điên không giới hạn. Trong thời gian ngắn, tui mình sẽ nhận đơn hàng giết người, đánh bể đầu gối, móc mắt, gì cũng được miễn là cao giá. Rồi tui mình sẽ chuồn.”

“Ý em là... tui mình biến mất hả? Mà không móc mắt ai hết hả?”

“Không móc miếc gì cả. Tui mình thì không làm chuyện đó rồi. Mà giờ cũng đâu có ai làm cho nữa...” Gã tiếp tân làm vài phép tính nhẩm. Họ có thể nhận đơn hàng khổng trong bao lâu đây? Hai ba tuần gì đó chẳng? Có thể thêm vài tuần nữa, viện cố Anders Sát Thủ bị ốm, chúng tôi cáo lỗi đã trễ hẹn. Vậy tổng cộng khoảng bốn tuần. Nếu làm ráo riết, họ có thể nhận sáu bảy vụ giết người, gấp đôi số lượng mấy vụ đánh gãy phức tạp, gấp đôi luôn mấy vụ giết người kinh điển.

“Em nói là mười triệu,” gã tiếp tân nói, giờ đang phụ trách phần kế toán và hợp đồng. “Anh nghĩ được cỡ mười hai triệu.” Một mặt họ kiếm được mười đến mười hai triệu kronor; mặt khác khiến cả thế giới ngăm Stockholm phát điên.

Lại xét thêm, gã tiếp tân và nữ mục sư có thể biến mất không dấu tích, đâu ai biết tên tuổi họ; mặt khác các băng đảng sẽ không ngừng truy lùng hai người.

“Anh nghĩ sao?” nữ mục sư hỏi. Nhân danh nghệ thuật biểu diễn, gã tiếp tân giữ im lặng vài giây. Rồi gã bắt chước nụ cười bí ẩn Mona Lisa như nữ mục sư, đáp lời rằng cách duy nhất để biết có nên hay không nên làm chuyện mà họ định sẽ làm là hãy cứ làm chuyện đó.

“Vậy tụi mình tiến hành nhé?” nữ mục sư hỏi lại.

“Ừ, tới luôn. Cầu Chúa phù hộ.” gã tiếp tân đáp.

“Gì chứ?”

“Anh giỡn mà.”

CHƯƠNG 16

Mười bốn triệu bốn trăm ngàn kronor sau đó, gã tiếp tân và nữ mục sư đang đóng gói hai vali to vật mới mua, một cái vàng một cái đỏ, để kịp tàu thoát vĩnh viễn chiều nay. Thị trường phản hồi vô cùng tích cực với tin tức mới đầy bạo lực từ công ty. Nữ mục sư và gã tiếp tân ngạc nhiên với số lượng khách hàng muốn dọn dẹp sạch sẽ những chướng ngại xung quanh. Đơn hàng mới nhất vài ngày trước là từ một người đàn ông ốm yếu. Ông này bảo rằng tên hàng xóm đã xây sân nuôi gà cách nhà 4.2 mét, vi phạm quy định 4.5 mét. Khi ông chỉ ra sai phạm này, hẳn ta còn làm mặt xấu với vợ ông. Người đàn ông ốm yếu vốn quá ốm yếu để thực thi công lý với tên hàng xóm, nếu ai đó làm giùm thì tên hàng xóm sau khi khỏe mạnh lại sẽ qua nhà ông tính sổ. Đó là lý do tên hàng xóm phải bị xóa sổ ngay và luôn.

“Vì cái sân nuôi gà à?” gã tiếp tân hỏi. “Sao ông không khiếu kiện lên chính quyền thành phố? Chẳng phải họ sẽ giải quyết theo luật sao?”

“Ừa, mà hóa ra dây rào không tính là hàng rào, nên về mặt kỹ thuật hẳn vẫn đúng.”

“Đúng nên phải chết hả?”

“Hẳn làm mặt xấu với vợ tôi,” người đàn ông ốm yếu chỉ rõ. Nữ mục sư thấy rõ là gã tiếp tân đã quên bém là chẳng có ai làm hại tên hàng xóm có hàng rào sân nuôi gà, nên chuyện duy nhất cần quan tâm là khi họ đồng ý thì người đàn ông ốm yếu phải kiếm ra một khoản tài chính nhất định. Cô nhảy vào ngắt lời chuyển chủ đề:

“Sao ông biết về Anders Sát Thủ và dịch vụ này vậy?”

“Đầu tiên tôi đọc trên báo, nhớ luôn trong đầu vì tên hàng xóm làm tôi bực bội mấy lần rồi. Khi cơ hội đến, tôi chỉ cần hỏi cách đến đây ở... mấy chỗ tắm tối...” Câu chuyện có vẻ trơn tru. Nữ mục sư thông báo rằng thực thi công lý, trong trường hợp này, sẽ tốn tám trăm ngàn kronor. Người đàn ông ồm yếu gật đầu, hài lòng. Đó là toàn bộ tiền tiết kiệm, nhưng cũng đáng mà. “Tiền sẽ được chuyển vào thứ Tư. Vậy được không?”

Dĩ nhiên rồi. Kế hoạch đào tẩu là thứ Năm, chính là hôm nay. Tất cả những gì hai người họ biết là về tương lai là tình hình tài chính tồi tệ, là họ chuẩn bị ra đi không kèm theo cựa sát thủ với linh hồn vừa được cứu rỗi.

“Mấy người sắp đi đâu hả?” Anders Sát Thủ tạt ngang hỏi khi trên đường đi ăn sáng với món thánh thể và (quan trọng nhất) máu Chúa. Bữa giờ hẳn toàn đi thẳng xuống khu trung tâm, thay đổi quán bar liên tục. Ở khu cũ, không còn ai nghe hẳn thuyết giáo mà không chế giễu ngược lại. Giờ mọi người đều biết cựa sát thủ đã trở thành vô hại, nên người ta thoải mái phàn nàn khi hẳn nhất quyết đọc to Thánh Kinh khi trận banh giữa Arsenal và Manchester United đang diễn ra trên truyền hình. Cái vali lộ lộ đứng ngoài nhìn vào thấy ngay, nhưng may mắn thay đồng tiền sắp đổ vào vali không dễ thấy như vậy.

“Rồi sao?” gã tiếp tân hỏi, không nghĩ rằng gã còn nghĩa vụ phải báo cáo cho cựa sát thủ. Vả lại còn có mấy tiếng nữa là gã bốc hơi khỏi nơi này.

“Không có gì. Ra đi thanh thản,” Anders Sát Thủ trả lời, đang bận nghĩ đến việc sẽ đến quán bar ở khu Södermalm. Khu đó bán đầy bia, nhưng sát thủ nghĩ hẳn vẫn có thể tìm được một ly rượu rẻ tiền.

Tên sát thủ ngồi trong quán Soldaten Svejk trên đường Ostgotagatan, gọi hai ly rượu vang Cabernet Sauvignon. Cô phục vụ bàn nhanh chóng bưng khay đến, ly thứ nhất vừa đặt xuống đã bị nốc cạn trước khi cô kịp nghĩ đặt ly thứ hai ở đâu. Anders Sát Thủ lấy ly thứ hai rồi gọi thêm hai ly nữa. “Tui tranh thủ khi cô còn đứng đây đó.” Máu Chúa chảy dọc huyết mạch đem lại cảm giác nhẹ nhàng lâng lâng. Hẳn đảo mắt xung quanh rồi vô tình nhìn thấy một người... Người ấy trong quen quen. Gã đàn ông trạc bốn mươi với

ly bia trong tay. Ừm, hẳn gặp gã này trong thời gian thụ án trong tù, lần mới vừa rồi! Họ cùng trong nhóm tương hồ... Có phải gã là thằng cha mồm miệng ba hoa không ngừng? Gustavsson hay Olofsson gì đó?

“Anders Sát Thủ! Gặp lại mày mừng quá,” tên Gustavsson hay Olofsson gì đó lên tiếng.

“Thật mừng gặp lại mày! Gustavsson phải không?”

“Tao là Olofsson. Tao ngồi đây được không?” Dĩ nhiên là được, tên gã là gì đâu quan trọng, điều quan trọng là Anders Sát Thủ nhận ra đây là đối tượng tiềm năng để truyền giáo. “Giờ tao đang đi theo Thiên Chúa,” hẳn mở bài. Phản ứng người đối diện không như hẳn mong đợi. Olofsson phá ra cười, Anders Sát Thủ càng tỏ ra nghiêm túc thì tên kia cười càng dữ tợn. “Chà, vậy cho tao gửi lời chào ổng luôn!” gã vừa nói vừa tợp một ngụm bia lớn. Anders Sát Thủ mới định hỏi có gì mà vui dữ vậy thì Olofsson hạ giọng thì thào: “Tao biết mày sắp hạ thằng Bò Mộng.”

“Gì?”

“Đừng, tao không hé răng đâu. Ông anh tao đặt hàng thằng này. Triệt cho nó biến mất đúng khỏe luôn. Đồ con lợn tham lam! Mày có nhớ nó làm gì em tao không?” Bò Mộng là một tên giang hồ ngu ngốc, liên tục ra tù vào khám, thân thể to lớn nên bạ ai đánh nấy nếu không biết nghe lời hẳn. Một lần hẳn tấn công một cô gái cũng vì nguyên do đó. Về phần cô gái, cô cũng không phải là món quà Chúa ban cho nhân thế: cô làm việc ở trung tâm chăm sóc người lớn tuổi, chuyên làm giả chìa khóa vào nhà những người lớn tuổi rồi đưa cho mấy ông anh. Việc của mấy ông anh là đến nhà họ thăm viếng sẵn tiện cuỗm đi vài món quý báu nếu có. Ông bà già có nhà thì dọa một trận cho họ hết hồn luôn. Bò Mộng muốn lấy chùm chìa khóa đó, đầu tiên hẳn nện cô gái rồi nện luôn một trong hai ông anh cô. Giờ thì ông anh còn lại đang ngồi đối diện Anders Sát Thủ trong quán bia ở Stockholm và cảm ơn hẳn vì đã...?

“Mày nói gì vậy, xử thằng Bò Mộng đó hả? Tao không có xử xiếc gì ai hết. Tao nói rồi, giờ tao đi cùng Thiên Chúa.”

“Với ai?”

“Thiên Chúa, tạ ơn Chúa. Tao đã được cứu rồi.” Olofsson nhìn chòng chọc Anders Sát Thủ. “Còn tám trăm ngàn của anh tao thì sao? Mà nhận tiền rồi mà.” Anders Sát Thủ nói Olofsson bình tĩnh. Hắn giải thích rằng hắn, người tuân phục Thiên Chúa không ký hợp đồng giết người anh em nào hết. Olofsson phải tự tìm lại tám trăm ngàn của anh gã thôi. Ngoài túi tiền thì tiền còn chạy vào đâu được nữa chứ? Olofsson không phải là kẻ hèn nhất. Gã đứng lên, sẵn đến con lợn xấu xa định quyt gần cả triệu kronor của anh gã. Chẳng phải thằng khốn này đang uống rượu sắp xin hay sao? Trong nháy mắt, Olofsson nằm sững trên sàn. Được cứu rồi hay chưa thì Anders Sát Thủ cũng không thể chìa luôn má bên kia cho người ta đánh. Thậm chí má bên này cũng không. Gã chống đỡ cú tấn công của Olofsson bằng tay trái (hay tay phải nhỉ?) và hạ gục gã với tay phải (hay tay trái gì đó). Chuyện chìa má này má kia thì sau này tính tiếp. Cô phục vụ quay lại với hai ly rượu, hoảng hốt trông thấy cảnh tượng đang xảy ra. Anders Sát Thủ giải thích rằng ông bạn hắn uống quá chén, nhưng sẽ tỉnh nhanh thôi, với lại trước khi xin thì gã có hứa sẽ trả tiền luôn cho cả hai. Rồi sát thủ nốc cạn một ly rượu trên khay, và nhẵn gã kia có thể muốn uống ly còn lại sau khi tỉnh rượu. Anders Sát Thủ bước qua Olofsson, cảm ơn cô phục vụ rồi đánh bài chuồn. Hắn vội vã đi về phía một khách sạn ở phía nam Stockholm, nơi mà giờ hai cái vali vàng đỏ đã được nhồi đầy tiền cho chuyến du hành sắp đến.

“Với bao nhiêu tiền cả thầy?” Anders Sát Thủ ngẫm nghĩ. Hắn là loại người chậm tiêu. Cũng không giỏi dùng từ ngữ lắm. Nhưng hắn không ngu.

CHƯƠNG 17

Một tiếng nữa thôi là họ vĩnh viễn thoát khỏi tên sát nhân ngớ ngẩn. Xui xẻo sao ở quán bar Anders Sát Thủ đã lỡ gặp người không nên gặp và biết điều không nên biết. Vì lý do đó mà giờ đây hắn đang đứng sờ sờ giữa phòng, cạnh hai cái vali vàng và đỏ, chứa đầy tiền mặt bên trong.

“À há?” hắn cất giọng.

“Mười bốn triệu bốn trăm ngàn,” gã tiếp tân giọng rầu rĩ đáp. Nữ mục sư cố gắng cứu vãn tình thế cũng là cứu mạng mình: “Trong đó có bốn triệu tám của ông. Ông đem tặng nơi đâu cũng được: Hội Chữ Thập Đỏ, Hội Cứu Tế, hay tổ chức nào đó khác có ích. Hai đứa tui đâu có để ông trắng tay được. Một phần ba số tiền là của ông đó!”

“Của tui sao?” Anders Sát Thủ hỏi.

“Của mình” là tất cả những gì bộ não hắn có thể tiếp nhận lúc này. Trước đây chuyện đơn giản đâu cần nghĩ ngợi gì nhiều. Những gì cần làm chỉ là:

1. Đánh nữ mục sư với gã tiếp tân một trận to đùng

2. Lấy vali đầy tiền

3. Biến Nhưng giờ đây hồng phúc là cho đi chứ không phải nhận lại; con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn kẻ có tiền được vào nước Chúa. Mà cũng không có nghĩa được lựa chọn giữa điều này hay điều kia. Nhưng, vẫn có những giới hạn. Hắn nghe Đức Chúa thì thầm bên tai. “Giết hai kẻ giả dối đó đi, chúng đã lợi dụng con quá lâu rồi. Lấy hết tiền rồi đi xa đâu đó làm lại từ đầu.” Đó đích thực là lời của Chúa, Anders Sát Thủ chỉ thuật lại cho nữ mục sư và gã tiếp tân. Lúc này, gã tiếp tân đã vô cùng tuyệt vọng, gã sắp

thấy phải quỳ mọp xuống van xin mạng sống cho mình. Trong khi đó, nữ mục sư lại chỉ thấy tò mò.

“Đức Chúa trò chuyện với ông thiệt đó hả? Trong bao nhiêu năm làm sứ giả giữa Thiên Đường với Hạ Giới, Người chưa từng nói với tôi một lời.”

“Cô không nghĩ tại cô toàn làm điều xảo trá sao?” Anders Sát Thủ nói.

“Cũng có thể.” Nữ mục sư gật gù. “Nếu tôi vẫn còn giữ nguyên mạng mình, tôi sẽ cố hỏi Ngài. Tôi hỏi thêm một câu trước khi ông xuống tay được chớ?”

“Hỏi đi?”

“Đức Chúa nói ông nên làm gì sau đó?”

“Lấy tiền rồi bỏ đi, tui có nói rồi.”

“Đúng là ông có nói. Mà cụ thể hơn đi? Ông quá nổi tiếng ở đây rồi. Ông biết chuyện đó mà đúng không? Ai cũng có thể nhận ra ông. Gần như tất cả các băng đảng đều đang lùng sục ông. Ông có kể cho Đức Chúa chuyện đó chưa?” Anders Sát Thủ im lặng. Rồi tiếp tục im lặng lâu hơn nữa. Nữ mục sư đồ rằng hẳn đang cố gắng tiếp cận với Đức Chúa lần nữa, mà chắc chưa có phản hồi gì. Nữ mục sư lên tiếng, dừng để bụng làm gì, chắc Đức Chúa đang bận gì đó. Người có trăm công ngàn việc: đổ cá vào lưới, đem những đứa con đã chết trở về, đưa quỹ dữ ra khỏi thân thể người câm.. Nếu không tin, Sát thủ có thể đọc thêm trong chương năm Phúc Âm Luke và chương chín Phúc Âm Matthew. Gã tiếp tân sợ rúm ró. Đây có phải lúc thích hợp để khiêu khích sát thủ không? Nhưng Anders Sát Thủ không thấy đây là hành động khiêu khích. Cô ấy nói đúng. Đức Chúa hẳn luôn rất bận rộn. Hẳn phải tự xử vụ này thôi. Hay là hỏi ý kiến ai đó nhỉ. Ví dụ như mục sư khốn kiếp kia chẳng hạn. “Có ý kiến gì không?” hẳn sừng sĩa hỏi.

“Ông hỏi tôi hay Đức Chúa?” Nữ mục sư thắc mắc, vô tình chạm phải ánh mắt giận dữ của gã tiếp tân: Đi quá đà rồi đó!

“Tui hỏi cô đó, lạy Chúa lòng lành,” Anders Sát Thủ nói. Sau mười phút, nữ mục sư đã moi ra được câu chuyện xảy ra ở Soldaten Svej: rằng sát thủ can trường đã dạy cho tên Olofsson một bài học ra trò (“đầu tiên là khóa

cánh trái rồi chọc thẳng phải, vậy thôi đó”); và kết luận rút ra từ trước cú nốc-ao là nữ mục sư và gã tiếp tân đang cố tình lừa đảo đối tác kinh doanh.

“Cựu đối tác kinh doanh,” gã tiếp tân chen vào.

“Tất cả những chuyện này xảy ra sau khi ông từ chối hợp tác đó chứ.”

“Tao tìm thấy Thiên Chúa! Có con mẹ gì khó hiểu dữ vậy? Chỉ vì vậy mà mày hại tao!” Nữ mục sư can thiệp vào trận chiến trước khi nó kịp xảy ra. Cô công nhận tình trạng hiện thời, cho dù hẳn có cách thể hiện khác. Nhưng giờ là lúc nhìn về tương lai và quyết định dứt khoát, bởi ai biết lúc nào ông bạn đang nằm trên sàn nhà của Anders Sát Thủ thức dậy, nổi trận lôi đình ra tay trả đũa. Có khi chỉ cần một cú điện thoại thông báo cho ông anh chuyện mới xảy ra.

“Ông mới hỏi tôi có giải pháp gì không. Câu trả lời là có!” Cách tốt nhất là họ cùng tẩu thoát. Nhiệm vụ của nữ mục sư và gã tiếp tân là không để Anders Sát Thủ bị phát hiện. Họ sẽ chia đều tiền trong mấy cái vali; sau chót còn lại khoảng năm triệu kronor cho mỗi người nếu họ tính luôn phần thực sự dành dụm của gã tiếp tân cùng nữ mục sư. Họ không chắc là nên trốn đi đâu. Mấy hôm trước nữ mục sư có mua một xe tải cắm trại nhỏ từ người quen cũ của Anders Sát Thủ - nam bá tước. Có đủ chỗ cho ba người sinh hoạt trên xe trong thời gian ngắn, dù rằng xe được tính toán ban đầu chỉ cho hai người.

“Xe tải cắm trại hả?” Anders Sát Thủ hỏi. “Mấy người trả bao nhiêu mua cái xe?”

“Không nhiều lắm đâu,” gã tiếp tân thú nhận. Per Persson lấy xe đi cùng lời hứa rằng Anders Sát Thủ sẽ thanh toán tiền xe vào thứ Sáu, đồng thời cũng nói về hai vụ giết người nam bá tước đặt hàng.

“Bá tước đặt hai vụ giết người hả?”

“Ừ, hợp đồng được ký và thanh toán mà chưa thực hiện. Một là đối thủ cạnh tranh trong ngành độ xe của nam bá tước, người kia là đối thủ trong ngành kỹ nghệ buôn thuốc của nữ bá tước. Chắc họ muốn đường kinh doanh thênh thang ít chướng ngại hơn, nên cái giá họ trả là một triệu sáu kronor.”

“Một triệu sáu... Giờ trong vali vàng đó hả?”

“Ừa, vàng hay đồ gì đó.”

“Còn nạn nhân thì sẽ không hề hấn gì?”

“Chắc không trừ khi Đức Chúa khuyên ông quay lại công việc cũ, mà hai đứa tôi không hy vọng lắm chuyện này. Tôi có lấy luôn cái xe tải cắm trại của ông bà bá tước. Sớm muộn gì hai người đó cũng cùng bao nhiêu khách hàng giận dữ khác truy lùng chúng ta. Nên chắc mình phải quyết định đi đâu đó thiệt xa.” Thực chất không mấy ai nhớ tên thật Johan Andersson, mà chỉ kêu bằng tên Anders Sát Thủ. Tên sát thủ vừa được cứu rồi linh hồn, có hai người bạn duy nhất trên quả đất cũng chính là kẻ thù, giờ đang rủ hấn trốn đi cùng thay vì bị đánh chết. Đức Chúa tiếp tục im bặt như Bức tường Than khóc, trong khi hai kẻ còn lại huyên thuyên liên mồm. Dù thế nào thì giải pháp họ đưa ra là hợp lý nhất rồi.

“Ông có muốn đem theo nửa chai máu Chúa không?” gã tiếp tân ướm hỏi. Anders Sát Thủ đã quyết định xong xuôi. “Được đó. Hay nguyên chai luôn cũng được. Đi thôi.”

CHƯƠNG 18

Olofsson, gã cựa tù bị bạn tù vừa được Chúa cứu rồi linh hồn nốc ao trong quán bia ở Sodermalm đã nhanh chóng tỉnh lại sau vài phút. Gã nổi điên với lực lượng cấp cứu mới đến, chửi thề ầm ĩ với cô phục vụ đáng thương đòi tiền rượu, hất tung ly Cabernet Sauvignon vào tường, rồi loạng choạng bỏ đi. Mấy chục phút sau hẳn đã ở nhà ông anh Olofsson (trong tù người ta không xưng tên mà gọi nhau bằng họ). Ngay khi ông em kể lẽ sự tình, Olofsson và Olofsson tức tốc chạy đến Khách sạn Hương Biển đòi lại công lý. Khách sạn vắng ngắt. Có hai người khách đứng lơ ngơ ở tiền sảnh kiểm tìm tiếp tân do không mở cửa phòng được. Một vị khách khác đã chờ mười phút để đăng ký trọ. Anh này bảo anh em nhà Olofsson rằng ảnh đã rung chuông liên hồi, rồi đến lúc ảnh dùng di động gọi vào điện thoại khách sạn thì cũng chỉ có ảnh đứng gần nhất cái điện thoại bàn đang reo liên hồi.

“Hai anh cũng đặt phòng ở đây hả?” người đàn ông quan tâm.

“Không,” Olofsson đáp.

“Tụi tui không đặt phòng ở đây,” Olofsson kia trả lời. Rồi họ bỏ đi, lấy can xăng trong xe, bước ra sau tòa nhà và châm lửa. Để bày tỏ chính kiến. Chính kiến gì thì cũng chưa rõ lắm. Chuyện thường xảy ra như vậy khi hai anh em hành động cùng nhau. Olofsson cũng thất thường y như ông anh vậy. Một giờ sau, viên chỉ huy xử lý rủi ro ở trạm cứu hỏa Huddinge quyết định không cần gọi thêm cứu viện. Khách sạn đã chìm trong biển lửa, cũng may không có gió nên mấy khu lân cận không chịu ảnh hưởng gì. Giờ chỉ cần chờ cho cháy thành than là xong. Nhân chứng cho hay không có ai bị mắc kẹt bên trong, và rằng có hai gã đàn ông châm mỗi đám cháy. Về mặt

luật pháp là tương đương cố ý phóng hỏa. Vì không có thương vong, đám cháy này không thu hút sự chú ý của đám phóng viên... nếu biên tập ca đêm tờ Nhật Báo Hỏa Tộc không tình cờ nhớ ra đó là nơi họ phỏng vấn Anders Sát Thủ. Cũng mấy năm trước rồi, nhưng quan trọng là hắn từng sống ở đó. Không biết giờ hắn còn sống ở đó chẳng? Cô biên tập viên tức tốc bắt tay vào việc giật tít báo hôm sau:

Chiến tranh trong thế giới ngầm

ANDERS SÁT THỦ trốn chạy khỏi CUỘC TRẢ THÙ KHÓI LỬA

Hai trang tường thuật chi tiết về một Anders Sát Thủ nguy hiểm thế nào, nguyên nhân dự đoán về vụ trả thù đẫm máu ra sao. Còn nữa, tờ báo nhấn mạnh tên sát thủ không bị thiêu cháy trong trận hỏa hoạn giờ đang trốn chạy ngoài kia – tìm kiếm nơi trú ẩn mới. Biết đâu ngay sát bên nhà bạn! Dân tình mua báo hẳn phải bị dọa cho sợ hãi đi.

Theo ý gã tiếp tân, Khách sạn Hương Biển bị thiêu rụi dẫn đến hai chuyện tốt tuyệt vời và một chuyện xấu kinh khủng. Nữ mục sư và sát thủ thắc mắc cụ thể là gã muốn ám chỉ điều gì. Ừm, điều tuyệt vời đầu tiên là lão chủ khách sạn dề xồm bần tiện, giờ đã mất sạch nguồn thu nhập chính! Nếu gã tiếp tân nhớ không lầm, thì lão chủ còn cho là chỉ có loại đàn ông èo uột thì mới mua bảo hiểm nhà xưởng. Có nghĩa là lão không mua bảo hiểm hỏa hoạn: điều này nghe còn sướng tai hơn.

“Loại đàn ông èo uột sao?” nữ mục sư hỏi lại.

“Thì đôi khi ranh giới giữa nam tính và ngu xuẩn thiệt sự rất mong manh.”

“Vậy cái nào đúng trong trường hợp này?” Dựa vào những gì mới xảy ra, gã tiếp tân thực lòng nghĩ đợt này sự ngu xuẩn thắng thế dù rằng xưa giờ lão chủ khách sạn không lúc nào tỏ ra kém nam tính. Nữ mục sư dẫn lòng không bàn luận sâu hơn về sự sâu sắc hay ngu xuẩn nam tính nữa. Thay vào đó, cô nói gã tiếp tân quay lại với chuyện tốt xấu ban đầu đi. À được thôi. Chuyện tốt nữa là tất cả dấu tay, dấu ấn cá nhân hay bất cứ cái gì khác liên quan đến gã tiếp tân và nữ mục sư đã bị thiêu rụi theo mây khói. Giờ

đây, tung tích cả hai đều được giấu kín. Nhưng trường hợp của Anders Sát Thủ lại hoàn toàn khác. Các báo – đơn cử là Nhật Báo Hỏa Tốc – liên tục đưa tin và đăng những bức hình rõ mồn một của tên sát thủ nguy hiểm. Sát Thủ không có cơ may nào rời khỏi chiếc xe tải mà không trùm khăn lên đầu. Mà trùm khăn lên đầu thì quá là lạ ông đến đây mà xem thứ kỳ dị này. Nên tóm lại, Anders Sát Thủ phải ở lì trong xe.

Ngày hôm sau, các báo lại đồng loạt đưa thêm tin tức về người đàn ông hấp dẫn giới truyền thông Thụy Điển nhất hiện nay. Tin đồn về tội ác của hắn bay xa đến mức một số lượng tội phạm đáng kể gọi điện cho tổng đài để kiếm chút tiền nhờ đưa thêm thông tin: “Ê nghe nè, thằng khốn đó chạy trốn ôm theo một đồng tiền trả trước mà không thèm thực hiện vụ nào hết đó. Tiền tươi mà ha, ông đoán coi thằng đó còn sống được bao lâu?”

CHƯƠNG 19

Gọi bọn họ là “lang thang” cũng không quá, bởi quả thật cái xe tải đang đi xuống phía nam một cách vô định. Ra khỏi Stockholm là điều quan trọng nhất. Di chuyển liên tục là điều quan trọng tiếp theo. Sau hai ngày thì cả băng đến thành phố Smaland tỉnh Vaxjo, tiến vào trung tâm thành phố, hy vọng tìm được quán ăn nhanh nào đó cho bữa trưa. Đập vào mắt là cả dãy báo phía ngoài các ki-ốt và cửa hiệu, cảnh báo nguy cơ tên sát thủ liều mạng có thể ở ngay gần bên. Với việc báo chí phủ kín cả nước thế này thì không lạ gì nếu cảnh báo trở thành sự thật đâu đó, chẳng hạn ngay tại tỉnh Vaxjo. Nữ mục sư và gã tiếp tân không có chút khái niệm nào về tương lai chung hai đứa. Nhưng chắc chắn là không phải sống cùng trên một xe tải với một tên sát thủ khó ở, nghiện rượu, mới được cứu rồi và đang bị du thủ du thực cả nước truy đuổi. Giấy quảng cáo và trang đầu các báo rải khắp Vaxjo, với những tấm hình in khổ lớn khuôn mặt giận dữ của Anders Sát Thủ, khiến nữ mục sư ngán ngấm nghĩ rằng chắc phải lâu lắm nữa đôi tình nhân mới được tư tình riêng tư lần nữa.

“Ôi xời,” Anders Sát Thủ động viên. “Cứ thoải mái tâm sự đi. Tui bị tai lại là được mà.”

“Bị mắt ông nữa chớ,” nữ mục sư thêm vào.

“Che mắt luôn hả? Chứ tui không...” Ngay lúc đó, chiếc xe băng ngang qua tấm biển buộc Anders Sát Thủ phải thay đổi luồng suy nghĩ. Hấn kêu gã tiếp tân quay xe lại vì ở đó có...

“Nhà hàng hả?” gã tiếp tân hỏi.

“Không phải. Quay lại đi! Hay đánh vòng qua khu nhà – mau lên đi!” Anders Sát Thủ hồi. Gã tiếp tân nhún vai rồi làm theo yêu cầu. Sự ngờ vực của sát thủ đã nhanh chóng bị xóa tan – hẳn đúng là nhìn thấy một cửa hiệu của Hội Chữ Thập Đỏ. Mới có hơn mười giờ sáng, Anders Sát Thủ đang trong tâm trạng tươi tỉnh, được vun tưới thêm từ câu chuyện lãng mạn mới nghe.

“Tui có năm triệu kronor phải không? Một trong hai người cầm năm trăm ngàn đi vào cửa hàng tặng họ dưới danh nghĩa Thiên Chúa cho tui đi.”

“Ông bị điên hả?”, nữ mục sư hỏi dù cô biết chắc câu trả lời.

“Người giàu giúp đỡ người nghèo – có gì mà điên? Mà ý này là từ cô đó biết không? Mấy ngày trước lúc ở khách sạn, chính cô khuyên tui nếu muốn thì cứ đem tiền cho Hội Chữ Thập Đỏ hay Hội Cứu Tế gì cũng được mà.” Nữ mục sư giải thích rằng cô chỉ cố cứu bản thân trong tình huống nhất định đó mà thôi. Bây giờ là tình huống khác. Nên mỗi lần phải giải quyết khác nhau. Danh tánh cô và gã tiếp tân phải hoàn toàn được bảo mật.

“Chắc hẳn ông biết là tui tui không thể cứ thế bước vào đưa tiền cho họ là xong. Trong tiệm có thể có camera an ninh, hay ai đó chụp hình bằng điện thoại, hay gọi điện cho cảnh sát, rồi cả lũ bị tóm trong xe tải này. Tui có thể đưa hăng hà lý do nếu ông cho tui thêm ít phút...” Nữ mục sư chỉ kịp nói nhiều đó. Anders Sát Thủ nhanh như chớp mở vali vàng, thò hai cọc tiền lớn, đóng nắp vali, mở cửa xe bước ra ngoài.

“Tui quay lại liền,” hẳn nói. Sau vài giây chân, hẳn đã ở trong cửa tiệm. Hai người còn lại nghĩ họ sắp thấy cảnh hỗn loạn từ cửa sổ, mà cũng không chắc... Có ai đó đưa hai tay lên? Sau đó âm thanh náo động vang lên cả góc phố, có gì đó bị đập tan từng mảnh nhỏ...

Trong ba mươi giây, cửa xe mở toang, Anders Sát Thủ xuất hiện một mình không có ai đi theo. Hẳn nhảy vào nhanh gọn, dù đã có tuổi, đóng cửa xe, kêu gã tiếp tân lái xe đi liền, tốt nhất là đi thiệt nhanh. Per Persson phân vân giữa chửi thề với rẽ trái, rẽ phải, đi thẳng qua khỏi vòng xoay, lái thẳng qua vòng xoay tiếp theo (kết cấu đường xá ở Vaxjo là như thế), rẽ phải ở đường thứ hai sau bốn năm cái vòng xoay gì đó, rồi lái tiếp ra khỏi thành

phố, lại tiếp tục rẽ trái trên đường vào rừng, rồi lại trái, rồi trái tiếp. Sau cùng, gã dừng xe, trong khu rừng vắng vẻ ở Smaland. Nhìn qua gương chiếu hậu thì không thấy ai đuổi theo họ. Nhưng điều này không giúp gã tiếp tân bớt giận dữ. “Ông có biết trong thang điểm từ một đến mười, sự ngu si của ông được mấy điểm không?”

“Ông cầm theo bao nhiêu tiền?” nữ mục sư hỏi.

“Tui không rõ,” Anders Sát Thủ nói. “Nhưng tui tin Đức Chúa quyết định đúng số tiền tui cần.”

“Đức Chúa hả?”. gã tiếp tân vẫn vô cùng giận dữ.

“Nếu ông có thể biến nước thành rượu, tui chắc là ông tự lo được số tiền đó thay vì ăn cắp của chúng ta. Ông nói với ông là tui nói...”

“Rồi rồi,” nữ mục sư cắt ngang. “Mọi chuyện ổn rồi. Dù tui cũng đồng ý là ông cựu sát thủ ngu tuyệt đỉnh nhân gian đã có thể hành động khác đi. Giờ kể tui tui nghe chuyện gì xảy ra trong tiệm.”

“Tuyệt đỉnh nhân gian?” Anders Sát Thủ hỏi. Hắn không thích nghe những gì không dễ hiểu, nhưng giờ thì hắn bỏ qua nhờ thông tin mới là Đức Chúa có thể biến nước thành rượu. Không biết đến khi nào mình làm được giống vậy? Hắn tự hỏi.

CHƯƠNG 20

Sau sự kiện choáng váng mới xảy ra ở cửa hàng Hội Chữ Thập Đỏ, con đường duy nhất là chạy lòng vòng theo hướng tay trái quanh Hồ Helga xuống phía nam để không đến quá gần thị trấn này nữa. Bữa trưa chỉ có món bánh kẹp xúc xích và khoai tây nghiền ăn liền mua ở trạm dừng chân. Sau bữa trưa, không có rắc rối gì xảy ra cho đến khi họ vào nội hạt Hassleholm phía bắc Skane. Anders Sát Thủ ra dấu dừng lại ở Systembolaget, một tiệm rượu do nhà nước quản lý, do hắn đã bắt thấy thiếu thốn hơi men, vốn là phương tiện kết nối với Đức Chúa. Hơn nữa hắn cũng thất bại trong việc biến nước mát thành chất cồn. Nhưng mà như người ta vẫn nói, có công mài sắt có ngày nên kim. Nữ mục sư hiện giờ đang kiêm nhiệm vụ lái xe, tỏ ra không vui lắm với yêu cầu trên. Cô muốn lái càng xa Vaxjo càng tốt trước khi đến thành phố tiếp theo, tuy nhiên cô vẫn làm theo những gì hắn muốn. Bởi không có gì tệ hơn một Anders Sát Thủ tinh táo. Gã tiếp tân không phản đối gì, chắc cũng cùng chung suy nghĩ. Tên sát nhân được yêu cầu ngồi tít tận cuối xe tải (mà vì lý do gì đó, hắn luôn mồm nói chuyện với cái chai nước), trong khi gã tiếp tân đi bộ một quãng ngắn vào trung tâm mua sắm nơi có quầy bán rượu. Mà đúng là một quãng ngắn vì nữ mục sư tìm được chỗ đậu xe tốt, ngay phía ngoài.

“Tui sẽ quay lại liền,” gã tiếp tân nói, “còn ông ngồi yên một chỗ, đừng có rời xe đi đâu đó! Mà ông muốn loại rượu nào?”

“Loại nào cũng được, miễn màu đỏ và nặng đô chút. Đức Chúa với tui không kén chọn lắm đâu. Tụi tui không muốn tốn kém tiền bạc vào việc không cần thiết. Nên nghĩ đến những ai...”

“Biết rồi, biết rồi,” gã tiếp tân đáp rồi bước đi. Không lâu trước đó, Anders Sát Thủ mới học được từ nữ mục sư rằng những gì Chúa mang đến là không thể tiên đoán. Giờ hẳn thấy đúng như vậy, qua rèm cửa sau xe. Cách đó chỉ năm mét, không gì khác chính là một nhân viên Hội Cứu Tế, đứng ngay ngoài tiệm Systembolaget. Bà đứng với hộp quyên góp trên tay, thỉnh thoảng nhận lấy mấy đồng lẻ. Ngồi sau tay lái, nữ mục sư đang thả hồn trôi nơi đâu đó, không nhận thấy hiểm nguy đến gần. Anders Sát Thủ lặng lẽ gom một mớ tiền tương đương lần trước, bỏ vào túi xộp rồi mở cửa xe thật nhẹ nhàng để không gây sự chú ý. Hẳn vậy tay liên hồi đến khi bà nhân viên nhìn thấy, may mắn thay không nhận ra đây là người đàn ông nguy hiểm nhất quốc gia. Bà bước mấy bước tới gần xe sau khi thấy gã đàn ông ra dấu liên tục. Khi bà đến sát bên, Anders Sát Thủ thì thào mấy câu qua cánh cửa hé mở, cảm ơn bà vì công việc cứu tế nhân danh Chúa. Rồi hẳn trao cho bà bọc tiền. Anders Sát Thủ nghĩ bà trông thật mệt mỏi. Có thể bà ấy nói lời cảm ơn khi hẳn đang nghĩ ngợi.

“Hãy yên nghỉ,” hẳn nói nhẹ nhàng, nhưng hơi lớn tiếng, rồi đóng cửa xe.

Hãy yên nghỉ? Nữ mục sư sau tay lái chỉ kịp giật mình bởi những gì vừa diễn ra, giật mình trông thấy bà nhân viên Hội Cứu Tế lớn tuổi loạng choạng lùi về sau, sau khi người phụ nữ ấy nhận ra món quà mới nhận là gì, rồi tiếp tục giật mình khi bà đụng phải gã tiếp tân đang ôm hai chai rượu thánh thế trong tay. Chai rượu còn nguyên. Gã tiếp tân rồi rít xin lỗi. Nhưng sao vậy nhỉ? Trông bà ấy không được khỏe cho lắm? Rồi gã nghe tiếng nữ mục sư từ cửa sổ ghế lái. “Quên mục già đi! Lên xe ngay! Thằng ngu lại làm chuyện đó nữa rồi!”

CHƯƠNG 21

Cách Hassleholm năm trăm kilomet về hướng đông bắc, một doanh nhân buôn bán xe hơi đang thảo luận cùng bạn gái. Cả hai – như phần lớn dân chúng cả nước – đã có dịp đọc tin tức về tên sát nhân lừa tiền cả thế giới ngầm. Doanh nhân buôn bán xe hơi và cô bạn gái độc thân cũng nằm trong số bị lừa đảo đó. Có thể thuộc nhóm ít tha thứ nhất. Phần vì tha thứ không nằm trong từ điển của họ, phần nữa vì ngoài mất tiền, họ còn bị ăn cắp luôn chiếc xe tải cắm trại.

“Em nghĩ sao về việc tụi mình xẻo nó thành từng mảnh nhỏ, từng chút một, bắt đầu từ dưới lên trên?” gã đàn ông hỏi, trong giang hồ, người ta gọi hẳn là nam bá tước.

“Ý anh là mình lạng nó từng mảnh nhỏ, chậm chậm khi nó còn sống nguyên đó hả?” nữ bá tước hỏi.

“Đại loại vậy.”

“Nghe hay đó. Miễn em cũng được tham gia.”

“Dĩ nhiên rồi em yêu. Chuyện cần làm bây giờ là phải tìm ra nó.”

PHẦN HAI
Một Kế Hoạch Kinh Doanh
Bất Thường Khác

CHƯƠNG 22

Sau chuyện xảy ra ở Hội Chữ Thập Đỏ và Hội Cứu Tế, nữ mục sư tiếp tục lái xe về hướng bắc. Bỏ lại sau lưng Vaxjo và Hasslehom, Malmo sẽ là địa điểm tiếp theo mà người ta đoán họ sẽ đến. Vì thế, cả ba đang đi theo hướng ngược lại. Anders Sát Thủ đang nằm cuối xe, ngáy o o trên tấm nệm kê trên hai vali. Nữ mục sư dừng xe ven hồ gần ranh giới giữa Halland và Vastergotland. Cô dừng lái, tắt máy, chỉ ra một khu cắm trại gần mặt nước.

“Họp,” cô nói nhỏ, không muốn đánh thức Anders Sát Thủ. Gã tiếp tân gật đầu. Hai người bước xuống hồ, ngồi trên tảng đá gần khu cắm trại. Họ tận hưởng giây phút thư thái bởi giờ đây mọi thứ đều trở nên quá phức tạp.

“Em tuyên bố khai mạc buổi họp,” nữ mục sư nói rất khẽ, bảo đảm tên sát thủ mới được cứu rồi linh hồn không cách gì nghe được.

“Anh tuyên bố buổi họp đã khai mạc đúng giờ,” gã tiếp tân thì thào. “Đáng tiếc là không phải ai cũng tuân thủ giờ họp. Nội dung chương trình có gì vậy?”

“Chỉ có một vấn đề thôi,” nữ mục sư nói. “Làm sao bỏ rơi tên ngu si đang ngủ trong xe mà không mất mạng? Tốt nhất là toàn bộ tiền chỉ thuộc về hai chúng ta. Không liên quan gì đến Anders Sát Thủ. Hay Hội Cứu Tế. Hay Cứu Giúp Trẻ Em. Hay bất cứ hiệp hội nào mình gặp trên đường.” Ý đầu tiên có thể giải quyết bằng cách thuê một sát thủ với nhiệm vụ giải quyết ông bạn chung nghề. Vấn đề là có quá ít ứng viên phù hợp, lại vướng khả năng bị phát hiện là chủ mưu đứng sau việc lợi dụng tên tuổi Anders Sát Thủ. Thật quá rủi ro đi thuê một tên sát thủ để loại trừ một tên sát thủ khác. Lại còn vi phạm đạo đức nghề nghiệp. Thay vào đó, nữ mục sư nghĩ

ra một giải pháp đơn giản hơn. Hay là họ cứ lái xe bỏ đi ngay khi Anders Sát Thủ rời xe đi “hái hoa bắt bướm” hay đại loại vậy?

“Ờ,” gã tiếp tân nói. “Chuyện gì có thể xảy ra nếu mình bỏ hẵn?”

“Và toàn bộ tiền là của tụi mình,” nữ mục sư để thêm. Chuyện chỉ đơn giản vậy thôi! Sao họ không nghĩ ra cách này lúc ở Hội Chữ Thập Đỏ Vaxjo. Anders Sát Thủ có nói “Quay lại trong tích tắc!”. Cả hai người còn lại đã có hẵn những ba mươi giây để đi đến kết luận này rồi lái xe đi.

Cả những ba mươi giây! Họ chỉ nhận ra chín tiếng sau đó. Buổi họp kết thúc. Cả hai nhất trí: không cần vội vã; họ sẽ đợi coi chuyện gì sẽ đến. Chờ ba ngày, xem báo chí có động tĩnh gì về chuyện xảy ra ở Vaxjo và Hassleholm, thu thập thông tin xem Anders Sát Thủ đã dọa hù hồn cả nước ra sao, danh tính của họ còn bảo mật không, và lực lượng an ninh nào được cử ra theo dõi họ. Sau đó: hành động theo những gì đã thảo luận. Mục tiêu tối cao là chia cắt hai người họ cùng mấy cái vali khỏi tên giết người hiện đang ngáy khò khò trong xe. Họ đậu xe xa đường chính. Lương thực chỉ có thể tìm thấy ở trạm dừng cách đó hai cây số. Gã tiếp tân sẽ đi bộ đến đó mua ít đồ đạc, trong khi nữ mục sư canh chừng Anders Sát Thủ. Nhiệm vụ chính là bảo đảm hẵn không nhảy vào rừng chĩa vài triệu đô cho ai đó đi ngang.

CHƯƠNG 23

Ban đầu, hai món quà nặng mùi tài chính ở Vaxjo và Hassleholm bị coi như sản phẩm tội ác, cấp độ cao, do được hiến tặng bởi người đàn ông nguy hiểm nhất Thụy Điển: 475.000 kronor ở Hội Chữ Thập Đỏ Vaxjo, và 560.000 ở Hội Cứu Tế Hassleholm. Cảnh sát hai thành phố đang cùng phối hợp điều tra. Cửa hàng ở Vaxjo là nơi mọi người có thể đến quyên góp hay mua các hiện vật, tiền thu được sẽ được gửi đến những khu nghèo khó nhất quả đất. Hôm sự việc xảy ra, có hai nhân viên và cũng chừng đó khách hàng trong tiệm khi người đàn ông nổi tiếng toàn quốc Anders Sät Thủ bước vào với vẻ mặt đáng sợ. Ít nhất là vẻ mặt của hắn được một khách hàng dịch ra là đáng sợ, bà ta la hét chạy đâm sầm vào kệ đồ sứ. Hai nhân viên giơ tay đầu hàng, tỏ ý muốn giữ toàn mạng, trong khi khách hàng còn lại, là trung úy Henriksson đã nghỉ hưu từ một trong tám Trung Đoàn Bộ Binh Thụy Điển, tự vũ trang với cây chổi giá bốn mươi chín kronor. Anders Sät Thủ mở đầu bằng câu “Chúa ban bình an cho ngôi nhà này,” trong khi sự xuất hiện của hắn mang đến cảm giác hoàn toàn ngược lại. Rồi hắn đặt một lượng lớn tiền mặt trên quầy trước mặt hai nhân viên vẫn đang giơ tay lên trời, hắn thể hiện mong muốn họ sử dụng cụ thể là bốn bàn tay để chấp nhận số tiền này nhân danh Thiên Chúa. Kết thúc, hắn chúc mọi người một ngày tốt đẹp rồi bỏ đi nhanh như lúc bước vào. Có thể hắn còn nói “Hosanna/ Vạn tuế” lúc bỏ đi nhưng mấy nhân viên không chắc lắm về điều đó; một người cho đó là âm thanh hấn hắt xì. Ngay sau đó hắn nhảy vào chiếc xe tải trắng, nhưng họ cũng không chắc lắm. Mấy người còn lại chỉ chăm chú nhìn người phụ nữ dưới kệ đồ sứ bề nát. Bà lồm cồm bò ra,

liên mồm van xin “Đừng giết tôi, xin đừng giết tôi...” trong khi gã đàn ông đáng sợ đã không còn ở đó. Sự kiện xảy ra ở Vaxjo xảy ra quá chóng vánh, không ai chắc chắn về chiếc xe tải cắm trại. Tuy nhiên tất cả mọi người trong tiệm đều nhận ra Anders Sát Thủ. Trung Úy Henriksson khẳng định là ông sẵn sàng sống mái với kẻ tấn công nếu cần thiết, mà đối phương đã rút lui quá vội vã và không kịp làm gì ngoại trừ để lại bọc tiền trong tiệm. Vị khách trốn dưới quầy đồ sứ từ chối các câu hỏi từ cảnh sát hay báo chí. Sốt sốt sau một vụ tấn công đẫm máu từ tên sát thủ ghê gớm nhất Thụy Điển, giờ đây bà còn đang run rẩy trong bệnh viện. Bà chỉ nói với anh phóng viên tờ Smaland Post mỗi được câu “Bắt thẳng quý đó!”. Còn anh này sau đó thì lạc đường trong nhà thương cho đến khi được cô y tá nhẹ nhàng dẫn ra. Sau buổi thẩm vấn đầu tiên với cảnh sát, hai nhân viên cửa hàng đã được căn dặn rằng họ không được phép hé răng trả lời phỏng vấn với bất kỳ hãng thông tấn nào hay với ai khác. Yêu cầu này đưa ra từ cơ quan chủ quản Hội Chữ Thập Đỏ ở Stockholm. Ai muốn biết về câu chuyện của hai nhân viên Hội thì vui lòng quay số cho thư ký đối ngoại, hiện đang làm việc cách đó 470 cây số. Ngược lại, cô thư ký đối ngoại cũng được dặn dò chán chê rằng không được phát ngôn gì gây bất lợi cho Hội, mà vì hễ cái gì có mắc mứu đến Anders Sát Thủ đều có nguy cơ gây bất lợi nên cô nghĩ thà im lặng còn hơn. “Im lặng” có vẻ như là một giải pháp nguy cơ thấp. Câu hỏi: Nhân viên tiệm nói gì về việc Anders Sát Thủ xông vào cửa hàng? Hẳn có đe dọa họ không? Họ có sợ hãi không?

Trả lời: Liên quan đến sự kiện này, chúng tôi luôn chia sẻ cùng hàng triệu người trên khắp thế giới, hiện đang cần sự trợ giúp nhân quyền từ Hội Chữ Thập Đỏ. Trường hợp nhân chứng của Hội Cứu Tế lại đáng thương hơn. Nhân chứng ngoài tiệm rượu Sydtembolaget rất sẵn lòng trả lời các câu hỏi phỏng vấn của báo chí và cảnh sát. Một nữ blogger đăng một bài tường thuật về nữ anh hùng một mình đối đầu với tên sát thủ chặn đứng âm mưu thảm sát. Tuy nhiên khi được thẩm vấn, điều duy nhất bà ta chắc chắn đúng là tên Anders Sát Thủ và tay sai tẩu thoát trên một chiếc Volvo đỏ. Nhân chứng tốt nhất hóa ra lại là một fan hâm mộ dòng xe tải cắm trại RV,

vô tình đứng cạnh nhân viên Hội Cứu Tế hôm đó. Anh thề sống chết rằng lái chiếc xe tải là một phụ nữ, và rằng đó chính xác là chiếc Elnagh Duke 310 đời 2008. Khi được hỏi về người phụ nữ lái xe thì anh khẳng định chiếc xe mà cô ta lái có trang bị túi khí an toàn bên hông. Mặc cho bao nhiêu tra hỏi của cả báo chí và cảnh sát, hai người họ không thể mô tả chi tiết hơn về cô lái xe, ngoại trừ “trông như bao cô gái khác”, và vành bánh xe không phải hàng chính hãng. Chủ tịch thành phố nhanh chóng mở trung tâm giải quyết khủng hoảng ngay tòa thị chính. Bất cứ cư dân nào thấy mình bị trực tiếp hay gián tiếp đe dọa bởi

Anders Sát Thủ đều có thể đến trình báo. Ông chủ tịch mời hai bác sĩ, một y tá, một chuyên gia tâm lý, đều là người quen. Khổ nỗi vì không ai có nhu cầu đến trình báo, tương đương với một thất bại chính trị, nên ông vội vã đến tóm ngay bà nhân viên Hội Cứu Tế. Bà này không muốn đi đâu cả bởi đang bận làm món củ cải nghiền, nhưng sau khi cân nhắc hết những hậu quả thì rõ ràng tiếp tục nấu nướng không phải là phương án nên được lựa chọn. Vì thế, báo chí có cơ hội đưa tin về trung tâm giải quyết khủng hoảng do chủ tịch thành lập, hiện đang tích cực giúp đỡ bà nhân viên Hội Cứu Tế trở lại cuộc sống bình thường sau cú sốc. Khi nhắc đến câu hỏi hiện có bao nhiêu người dân đang cần trợ giúp tinh thần, ông chủ tịch liền viện dẫn luật bảo mật thông tin mà ông mới thiết lập. Sự thật rằng bà nhân viên Hội Cứu Tế chẳng sốc siếc gì cả, chỉ đang đói meo mồm thì sẽ không bao giờ được công bố với công chúng.

CHƯƠNG 24

Bước ngoặt xảy ra vào ngày thứ Ba. Đầu tiên là cảnh sát gửi ra thông cáo tuyên bố vụ điều tra Johan Andersson sẽ tạm ngừng. Người đàn ông hiến tặng khoảng hơn một triệu kronor vốn là một tội phạm, nhưng anh ta đã phải đền tội và cũng không nợ nần gì chính phủ. Hơn nữa, không có bên thứ ba nào lên tiếng đòi số tiền này, và cũng không truy được manh mối phạm tội từ các tờ tiền. Hội Chữ Thập Đỏ và Hội Cứu Tế được sở hữu số tiền lần lượt là 475,000 và 560,000 kronor. Số tiền này hoàn toàn hợp pháp cho dù người ban phát nó là một tên giết người. Có vài nhân chứng cho rằng Johan Andersson có thái độ đe dọa, hoặc chí ít là nhìn có vẻ đe dọa. Tuy nhiên, trái ngược với ý kiến trên, bà nhân viên Hội Cứu Tế khẳng định rằng Anders Sát Thủ có đôi mắt tan chảy và trái tim ngọc ngà. Bà không chịu đồng ý câu “Hãy yên nghỉ” là bằng chứng đe dọa. Điều tra viên lầm bầm một mình rằng có lẽ bà ta đã đứng và đóng lại vụ việc này.

“Tụi bay cũng yên nghỉ đi,” ông nói với đồng hồ sơ điều tra, rồi chất đồng giấy tờ đó vào những hồ sơ đã giải quyết xong dưới tầng hầm trạm cảnh sát. Cũng trong ba ngày đó, ai đó đã lập ra trang Facebook mang tên Anders Sát Thủ. Sau hai mươi bốn giờ, trang có mười hai thành viên. Sau bốn mươi tám tiếng là 69,000 thành viên. Và trước chính Ngọ ngày thứ ba, trang đã cán qua mốc một triệu thành viên. Dân tình và báo chí chẳng hạn như tờ Nhật Báo Hỏa Tốc và Tin Tức Hoàng Hôn nhanh chóng phát hiện chuyện gì đang xảy ra. Một tên giết người được Đức Chúa cảm hóa, rồi cướp tiền của thế giới ngầm nhằm giúp những người nghèo khó. Cũng như Robin Hood vậy đó, mà có khi còn hơn thế, cả nước hẳn đều nghĩ vậy (trừ

nam bá tước, nữ bá tước, và vài ba tên giang hồ khác trong thế giới ngầm quanh Stockholm). Phép màu của Chúa! Đám đông sùng đạo tung hô, cùng với làn sóng gia tăng trích dẫn Kinh Thánh trên Facebook. Mà còn hơn thế nữa, “Tôi tin rằng người đàn ông với biệt danh đáng sợ đã thể hiện lòng dũng cảm, sức mạnh và sự rộng lượng. Tôi hy vọng trong tương lai, ông ấy sẽ dành nhiều sự quan tâm hơn cho những đứa trẻ đáng thương,” Nữ Hoàng vô tình phát biểu như trên trong một chương trình truyền hình trực tiếp.

“Thiệt không hiểu chuyện gì đang xảy ra luôn,” gã tiếp tân thốt lên, khi nữ mục sư kể rằng phu nhân của thống đốc bang ngỏ lời gián tiếp đề nghị Anders Sát Thủ gửi nửa triệu kronor đến tổ chức Cứu Trợ Trẻ Em hoặc Hiệp Hội Vì Trẻ Em Toàn Cầu của riêng bà.

“Cô có thấy không hả?” Anders Sát Thủ hỏi nữ mục sư. “Nghĩ coi, những gì tui làm được cả hoàng tộc để ý tới. Như tui mình có nói, không thể đong đếm được những gì Đức Chúa làm... là sao ấy nhỉ?”

“... đếm được,” nữ mục sư nói. “Giờ thì cả hai người vào ngay trong xe. Chúng ta cần lên đường.”

“Giờ mình đi đâu?” gã tiếp tân hỏi.

“Ai mà biết được,” nữ mục sư trả lời.

“Có khi tui mình được đón chào ở cung điện đó,” Anders Sát Thủ hào hứng. “Tui biết trong đó có nhiều phòng trống lắm.”

CHƯƠNG 25

Nữ mục sư dừng xe ở một khu ngoại ô vắng vẻ ngoài Boras để thảo luận về kế hoạch đổi xe cấp thiết. Thay vì chịu thêm những rắc rối, cả hai người họ có một trăm phần trăm cơ hội bỏ lại ông bạn đồng hành bất đắc dĩ một lần và mãi mãi. Bởi chiếc xe tải trước sau cũng dừng lại đâu đó, Anders Sát Thủ sẽ lại mở cửa và nhảy ra.

“Aaahh,” hắn thở dài, duỗi tay duỗi chân. “Tui chết mất nếu không đi dạo chút ít trong thế giới tuyệt đẹp mà Chúa đã tạo ra!” Chắc chắn là thế, Chúa đồng ý ngay tắp lự. Nhưng hắn nghĩ rằng bên ngoài khá lạnh, nên cần mang theo thứ gì đó ấm áp hơn. Chẳng hạn như một chai rượu vang Pinot Noir để sưởi ấm.

“Tui đi lòng vòng khoảng nửa tiếng. Hoặc lâu hơn chút xíu nếu dọc đường tìm được nấm thông, *Boletus edulis*. Tui nói vậy để nếu mấy người có muốn ăn yếm gì thì cứ tự nhiên,” Anders Sát Thủ nói, cắp theo chai rượu rồi ra khỏi xe. Khi tên sát thủ hoàn toàn khuất dạng, nữ mục sư hỏi gã tiếp tân: “Ai đi dạy hắn tên Latin của nấm thông vậy?”

“Không phải anh. Anh cũng mới biết chữ đó thôi à. Mà sao người đó không dạy luôn làm quái gì có nấm thông mọc vào tháng Tư?” Nữ mục sư im lặng. Đoạn cô lên tiếng: “Em không biết. Giờ em chẳng biết gì nữa hết.” Kế hoạch ban đầu là chớp ngay thời cơ cách ly họ với đồng tiền khỏi gã đàn ông hiện giờ đang lang thang tìm hái nấm mà bốn tháng nữa mới mọc. Nhưng giờ đây có chút gì đó xảy ra trong cuộc đối thoại giữa nữ mục sư và gã tiếp tân. Như sự bỏ cuộc. Cùng với dấu hiệu mong manh của... Gì cơ? Cơ hội? Họ nên bỏ trốn ngay, khi mà có quá nhiều chuyện đã thay đổi trong

một thời gian ngắn. Như Anders Sát Thủ từ người bị ghét bỏ nhất Thụy Điển trở thành người được ngưỡng mộ nhất chỉ trong vài ngày ngắn ngủi. Họ cần phân tích tình hình thêm chút nữa. Giờ tự nhiên họ đang đi chung chuyến xe với người đàn ông nổi tiếng ngang danh ca Elvis Presley.

“Dù ông Elvis đó chết rồi,” gã tiếp tân lầm bầm.

“Thỉnh thoảng em nghĩ cuộc sống dễ chịu hơn nếu Anders Sát Thủ có những mối quan hệ. Tốt nhất là chỉ với thế giới ngoài kia. Nhưng biết làm sao đây?” nữ mục sư nói. Nguy cơ khi sống cận kề Anders Sát Thủ là có thật. Nhưng cơ hội cũng là có thật. Một người yêu tiền chân chính không thể cứ thế quăng hậu duệ Elvis vào vũng sình gần nhất.

“Tụi mình cứ chờ Ông Lang Thang-Quanh-Khu- Rừng quay lại xe, rồi lái vào Boras mua một chiếc xe tải khác lớn hơn,” gã tiếp tân chốt. Nữ mục sư đồng ý. Per Persson làm công việc hậu cần tốt hơn cô. Nhưng rồi cô đổi ý. “Hay mình cứ làm những gì thằng cha đó gợi ý.”

“Ai cơ?”

“Ông hái nấm.”

“Ý em là... âu yếm đó hả?” Vâng, đó chính xác là điều cô ấy muốn.

CHƯƠNG 26

Tay trong tay, nữ mục sư và gã tiếp tân bước vào đại lý xe tải cầm trại hàng đầu, và chắc là duy nhất ở Boras. Họ gọi nhau bằng những lời đường mật một cách chân thật nhất có thể trước mặt anh bán xe. Cách đó hai dãy nhà, Anders Sát Thủ đang giấu mình trong chiếc xe sắp đến hết hạn sử dụng. Không có năm, chỉ có cuốn Kinh Thánh cùng một chai rượu thánh thể làm bạn. Nữ mục sư và gã tiếp tân đều có vẻ thích chiếc Hobby 770 Sphinx. Ít nhất là vì nó có một phòng riêng. Cái giá 660,000 kronor không phải là vấn đề. Hoặc chính là vấn đề.

“Tiền mặt hả?” Anh bán hàng nhìn đây nghi hoặc. Đây là dạng tình huống nữ mục sư ứng phó tốt nhất. Cô bắt đầu bằng kéo lỏng chiếc khăn choàng cổ, hé lộ cổ áo sơ mi. Cô hỏi lại rằng tiền mặt thì có vấn đề gì sao. Mới hôm trước, chính cảnh sát đã phải đưa trả tiền mặt mà Anders Sát Thủ - xin Chúa phù hộ ông ấy! – đã quyên góp cho Hội Chữ Thập Đỏ và Hội Cứu Tế. Dĩ nhiên anh bán xe biết rõ tin tức mới nhất đó và phần nào đồng ý với quan điểm của nữ mục sư. Nhưng đến 660,000 kronor sao? Nếu anh cho là nhiều tiền quá thì họ có thể thỏa thuận một con số thấp hơn. Trong trường hợp đó, số tiền chênh lệch sẽ được chuyển vào quỹ quốc tế Nhà Thờ Thụy Điển. “Dĩ nhiên là không có vấn đề gì với việc trả bằng tiền mặt. Nhưng nếu đại lý này không muốn bán chiếc xe dùng làm phương tiện trong cuộc chiến chống đói nghèo, tôi đành phải tìm đến nơi khác vậy.” Nữ mục sư gật đầu chào, kéo tay gã tiếp tân bỏ đi. Mười phút sau, tất cả giấy tờ đều hoàn tất. Nữ mục sư và gã tiếp tân lái xe đi – cũng là khi gã tiếp tân lên tiếng hỏi: “Cuộc chiến chống đói nghèo đói hử?”

“Em ứng biến thôi. Mà em đói rồi. Anh có muốn ăn McDonald không?”

Những ai mong ngóng được gặp anh hùng quốc gia mới Anders Sát Thủ (con số này cũng kha khá!) đều cố nhìn kỹ hơn khi có bất kỳ chiếc xe tải cắm trại nào lướt qua. Bà con thường hỏi nhau: Đó có phải chiếc Elnagh Duke 310 đời 2008 mới chạy qua không? Họ dùng loại vành bánh xe nào đấy? Phải loại chính hãng không? Trong kế hoạch, bộ ba sẽ cắt đuôi đám đông bằng cách vứt bỏ chiếc xe của nam bá tước. Đối với những kẻ ngu xuẩn may mắn, một chiếc xe tải vẫn là một chiếc xe tải, Có đổi xe hay không, ba người họ vẫn luôn là mục tiêu của những người dân tò mò. Anders Sát Thủ có thể bị thấy ngồi ghế trên không? Hay đó có phải cô gái sau vô-lăng (theo lời nhân chứng thì trông như bao nhiêu người phụ nữ khác)? Cách duy nhất là bỏ lại chiếc xe của nam bá tước, càng om sòm càng tốt. Mà cẩn thận hơn nữa, thì càng xa Boras càng an toàn. Sau khi lái qua tiệm đồ ăn nhanh, họ ghé ngang một trạm dừng ở Systembolaget, rồi một trạm xăng khác để nhồi cho đầy bụng cả xe lẫn người, chuyển đi tiếp tục về hướng đông bắc. Kế hoạch ngày hôm sau đã được chuẩn bị kỹ càng. Anders Sát Thủ mè nheo không dứt kể từ khi Nữ Hoàng gợi ý hãn quyền góp nửa triệu kronor dưới danh nghĩa Thiên Chúa. Lần này là cho những đứa trẻ! Nữ mục sư và gã tiếp tân cuối cùng đã đồng ý. Không phải vì lũ trẻ, mà vì họ có thể tận dụng làm một trận âm ỉ rồi bỏ cái xe lại. Ngay phía ngoài văn phòng của Quỹ Cứu Trợ Trẻ Em ở Sundbyberg, phía bắc Stockholm. Sau nhiều lần giảng giải, Anders Sát Thủ nói hãn hiểu cần phải làm gì. Thêm ba lần cắt nghĩa tiếp theo, nữ mục sư và gã tiếp tân tạm tin lời hãn. Phần còn lại chỉ là chuyến hành trình. Gã tiếp tân ngồi sau tay lái; nữ mục sư lái chiếc xe mới, với Anders Sát Thủ ngồi sau bức màn che với bạn đồng hành là sách Kinh Thánh. Họ dừng lại giữa đường để nghỉ đêm. Trong xe này, Anders Sát Thủ ngáy vang; trong xe kia hai người còn lại cũng sẽ làm điều tương tự... Nhưng trước hết họ cần chia sẻ chút thân ái mỗi khi có dịp.

Phải khen tặng Anders Sát Thủ - hẳn ngồi yên trong xe rất lâu, chăm chú nghiên ngắm Kinh Thánh. Hẳn đặc biệt thích những đoạn trích liên quan đến sự hào phóng. Cho đi mới thật hạnh phúc xiết bao. Hẳn cũng thấy tương tự khi đọc những lời biết ơn qua báo chí và mạng xã hội. Bình minh lên: đến lúc lên đường đến Sundbyberg. Nữ mục sư quay lại xe kia và thấy Anders Sát Thủ đã thức giấc, chúi mũi vào phần Kinh Cựu Ước.

“Chào buổi sáng, Đức Chúa tí hon. Ông chưa quên kế hoạch chứ hả?”

“Cứ nghĩ đến số tiền cô kiếm được mấy tuần trước,” Anders Sát Thủ trả lời. “Tui không có quên. Mà tui muốn tự tay viết một lá thư cho Quỹ Cứu Trợ Trẻ Em.”

“Ông cứ tự nhiên. Mất mấy tiếng nữa mới đến. Cuốn sách mà ông đang đọc có vài ngàn tuổi rồi, để đó cũng không thay đổi gì đâu.” Nữ mục sư tự nhiên thấy bực bội. Cái kính với gã đàn ông được cứu rồi chẳng lợi lộc gì cả. Chỉ là... đây không phải là điều cô muốn. Tên sát thủ không nên xuất hiện trong cuộc đời của cô và gã tiếp tân... Và nhóm không nên thu hút sự chú ý của cả trong lẫn ngoài Thụy Điển. Nhưng chuyện gì xảy ra thì cũng đã xảy ra rồi. Cô phải tìm cách trụ vững trong tình huống mới. Có nguồn sức mạnh nào đó đã đưa tên sát thủ thành siêu sao và người đàn ông được hâm mộ nhất Bắc Âu. Sức mạnh có thể đem đến điều tích cực – chính là tiền – cho cuộc chiến chống nhân loại nhỏ nòi của cô và gã tiếp tân. Mà bất cứ cuộc chiến nào (cho dù là cuộc chiến của người muốn chống lại sự tồn tại của họ) đều cần có chiến binh. Và chiến binh chỉ có ích khi họ được trang bị đầy đủ.

“Xin lỗi,” nữ mục sư lên tiếng với Anders Sát Thủ, khi hắn đang cặm cụi sáng tác lá thư.

“Xin lỗi gì kia?”, hắn hỏi, không ngẩng đầu lên.

“Xin lỗi vì tui tự nhiên khó chịu,” nữ mục sư đáp.

“Ừ có hả?”, Anders Sát Thủ trả lời. “Tui viết thư xong rồi nè. Cô muốn nghe không? “Gửi Quỹ Cứu Trợ Trẻ Em. Nhân danh Thiên Chúa, tôi muốn quyên góp năm trăm ngàn kronor nhằm giúp đỡ nhiều trẻ em hơn nữa. Hallelujah! Exodus 21:2. Kính thư, Anders Sát Thủ. Tái bút: Giờ thì tôi sẽ

lái chiếc Volvo đỏ đi.” Nữ mục sư tóm lấy cuốn Kinh Thánh, tìm đoạn Exodus 21:2, tự hỏi không biết tên sát thủ muốn nói điều gì qua đoạn “Nếu người mua một người đầy tớ Hê-bơ-rơ, nó sẽ hầu việc cho sáu năm; nhưng qua năm thứ bảy nó sẽ được thả ra, không còn nợ nần.” Anders Sát Thủ nói rằng hẳn thích đoạn được trả tự do... Nữ mục sư không nghĩ điều đó thật hào phóng sao?

“Sau sáu năm làm nô lệ sao?”

“Ừa?”

“Không.” Lá thư nghe có vẻ hơi đần độn, nhưng nữ mục sư không muốn tranh cãi. Đoạn về chiếc Volvo đỏ thì Anders Sát Thủ lý giải là hẳn muốn để mọi người ngưng tìm chiếc xe tải cắm trại. Nữ mục sư nói cô hiểu điều đó. Cuối cùng họ cũng đến nơi. Nữ mục sư đậu chiếc xe tải của nam bá tước chệch phía trên cửa ra vào Quỹ Cứu Trợ Trẻ Em số 39 đường Landsvagen ở Sundbyberg. Họ để một gói hàng ghi “Cứu Giúp Trẻ Em” trên ghế tài xế. Trong gói hàng, Anders Sát Thủ để lá thư cùng 480,000 kronor (do hẳn đếm sai). Trong khi hai người còn lại chờ nơi góc đường trong chiếc xe tải không có tí gì liên quan đến Anders Sát Thủ, thì hẳn bước vào trong tòa nhà, bấm thang máy lên tầng trên, chào cô tiếp tân dễ thương vốn vẫn chưa nhận ra ai vừa đến.

“Vì Chúa lòng lành,” Anders Sát Thủ giới thiệu.

“Người ta gọi tui là Anders Sát Thủ dù tui không làm sát thủ nữa, mà cũng không làm mấy chuyện ngu ngốc khác, ít nhất là không cố tình. Tui quyên góp tiền giúp đỡ nhân danh Thiên Chúa. Tui nghĩ Quỹ Cứu Trợ Trẻ Em là nơi đáng tin tưởng. Tui muốn góp nửa triệu kronor... Thiệt lòng thì tui muốn góp nhiều hơn, nhưng hiện giờ thì nửa triệu thôi, tiền đâu phải cứт mèò. Xin lỗi cách dùng từ của tui. Hồi ở trong tù thì toàn học những từ bậy bạ thôi. À mà tui nói đến đâu rồi? Ừm, tiền tui để một gói trong xe tải đậu phía ngoài... Nó vốn không phải xe của tui. Nam bá tước là người đứng tên cái xe, mà người ta gọi hẳn vậy thôi chứ không phải tên thiệt. Cô có thể trả cái xe lại cho hẳn sau khi lấy gói tiền ra. Vậy thôi đó. Chúc cô một ngày tốt lành nhân danh Thiên Chúa... Hosanna!” Với câu chào “Hosanna!” Anders

Sát Thủ nở nụ cười thánh thiện rồi quay lưng bấm thang máy đi xuống. Trong lúc đó, cô tiếp tân tiếp tục câm lặng không thốt lên được tiếng nào. Khi ra đến ngoài đường, tên sát thủ đi vòng qua góc đường, rồi biến mất hoàn toàn. Một tiếng rưỡi sau, chó cảnh sát đánh hơi xác nhận gói hàng trên ghế trước chiếc xe tải trắng đậu bên ngoài là an toàn. Trong lúc chú chó làm nhiệm vụ, cảnh sát cố vỗ về cô gái đang hoang mang, cố hỏi thêm Anders Sát Thủ còn nói những gì ngoài “Hosanna.”

“Anders Sát Thủ Lại Ghi Bàn!” là một trong những tít báo, nhưng cho dù lời lẽ mập mờ thế nào, không ai hiểu lắm ý chính. Ai ai cũng biết, ai ai cũng hay rằng tên giết người đã tẩu thoát và rằng hãn tặng tiền cho những ai đang cần thay vì thủ tiêu họ. Chương trình quảng bá đã rất thành công, trừ một lỗi nhỏ: Quỹ Cứu Trợ Trẻ Em chỉ nhận được 480,000 kronor thay vì nửa triệu như được hứa. Tuy nhiên họ vẫn vô cùng vui sướng. Cảnh sát cuối cùng cũng có vài manh mối từ cô tiếp tân. Sau vài giờ, cô đã bình tĩnh khai những gì Anders Sát Thủ đã nói với cô. Bao gồm những chi tiết linh tinh như nam bá tước sở hữu chiếc xe tải không phải là bá tước thật. Thông tin này cũng được đưa lên báo, chẳng những giúp đưa chiếc xe về cho chủ cũ của nó (chính thức là một đại lý bán xe của nữ bá tước), mà còn tác động đến một nhân viên Sở Thuế. Ông này mở lại hồ sơ bị lãng quên, tìm ra nam bá tước và gửi thông báo về số tiền thuế còn nợ là 1,064,000 kronor.

“Mình nói mình sẽ xẻo nó chậm chậm, từ dưới lên trên phải không?” nam bá tước hỏi.

“Vâng,” nữ bá tước trả lời. “Rất rất chậm nhé.”

Nữ mục sư vô cùng hài lòng về những gì mới xảy ra. Trong khi cô, gã tiếp tân và Elvis mới nối tiếp tục đi vòng vèo trên chiếc xe tải mới (khác loại xe), thì tất cả fan hâm mộ anh hùng quốc dân đang truy tìm chiếc Volvo đỏ. Hơn thế nữa, cô blogger ở Hassleholm đã hoàn toàn mất bình tĩnh, đứng trước đồn cảnh sát gào thét “Một chiếc Volvo đỏ! Tui đã nói tui thấy một chiếc Volvo đỏ mà!” cho đến khi chó nghiệp vụ đuổi cô ta đi. Vào

lúc này, nữ mục sư nói họ có hai lựa chọn. Lựa chọn một, như đã bàn trước là: tách rời họ với cái vali khỏi gã sát thủ rồi biến mất khỏi quả đất. Đây là lựa chọn an toàn nhất. Cách khác là tận dụng sự nổi tiếng như cồn của sát thủ. Nữ mục sư cũng đã nghĩ ra giải pháp.

“Mở một nhà thờ? Đặt tên nó theo Anders Sát Thủ?” gã tiếp tân hỏi.
“Nhà Thờ Anders Sát Thủ?”

“Ừa, mình có thể bỏ luôn chữ sát thủ. Không lại khiến người ta hiểu lầm,” nữ mục sư trả lời.

“Sao mình lại đi mở một nhà thờ? Anh tưởng cuộc đời em – cũng như anh – là căm ghét càng nhiều người càng tốt, bao gồm Chúa Cha, Chúa Con, và tất cả những ai tương tự.” Nữ mục sư lẩm bẩm rằng sao mà ghét được những người không tồn tại, nhưng nói chung thì gã tiếp tân đúng.

“Đây là chuyện làm ăn,” cô nói. “Anh đã từng nghe từ ‘quyên góp’ chưa? Tụi mình đang có hẵn một Elvis. Mà ảnh thì thích cho tiền. Ai mà không muốn như Elvis?”

“Anh nè.”

“Ai nữa?”

“Em.”

“Ai nữa?”

“Chắc nhiều đó thôi,” gã tiếp tân thừa nhận.

CHƯƠNG 27

Mở nhà thờ không đơn giản như mua bất động sản khác. Nhất là ở Thụy Điển. Đất nước này sống hòa bình không chiến tranh hơn hai trăm năm, dân tình có dư thừa thời gian để nghĩ về các luật lệ duy trì quốc gia tươi đẹp. Chẳng hạn, có những điều luật rõ ràng quy định về việc tuyên truyền tôn giáo dưới hình thức thành lập tổ chức. Nữ mục sư tình cờ biết được cơ quan cấp phép cho cộng đồng tôn giáo là Kammaerollegiet, hay Ủy Ban Pháp Lý, Tài Chính và Lập Pháp. Do cả ba người họ không có địa chỉ cư trú, ngoài chiếc xe tải, họ quyết định đến gặp những người trong ủy ban trên ở Birger Jarlsgatan, trung tâm Stockholm. Cô gật đầu ra dấu chào hỏi, trình bày rằng cô mong muốn thiết lập một cộng đồng tôn giáo mới do cô mới được ánh sáng chân lý soi rọi. Ông nhân viên ủy ban luống tuổi đã gặp quá nhiều các trường hợp được chân lý soi rọi trong mười tám năm hành nghề, nhưng chưa từng có khách hàng nào đến tận nơi như vậy. “Được rồi,” ông nói. “Cô cần ‘soi rọi’ vài tờ đơn yêu cầu và điền cho đầy đủ. Địa chỉ gửi thư của cô ở đâu?”

“Sao phải gửi?” Johanna Kjellander hỏi. “Tôi đang đứng đây giữa các người, như Đức Chúa trong Phúc âm Leviticus.” Vô tình sao, ông nhân viên Kammarkollegiet lại chơi nhạc trong ca đoàn Nhà Thờ Thụy Điển. Trí nhớ ông cũng không tồi, nên ông suýt phản bác lại rằng cuốn sách đó nói rằng người nào không theo lời Chúa sẽ bị trừng phạt bởi sợ hãi, suy sụp, bệnh tật, và còn nhiều hơn. Bị mù nữa, nếu ông nhớ không lầm. Vấn đề là Đức Chúa không nhắc gì đến việc đơn yêu cầu phải được gửi đến nhà, giờ thì cái địa chỉ sống đang đứng sờ sờ trước mặt ông. Lần đầu tiên trong bao

năm đi làm, ông có thể đưa thư tận tay. Ông nhân viên mất một ít thời gian đứng suy nghĩ, trong khi nữ mục sư (vốn luôn nhanh trí) có đủ thời gian chuyển qua hướng tấn công khác. “Tôi quên chưa tự giới thiệu,” cô nói. “Tên tôi là Johanna Kjellander, tôi là cựu mục sư xứ đạo. Vai trò của tôi là làm cầu nối tâm linh giữa thế giới ta đang sống với thiên đường, nhưng tôi luôn biết khả năng mình có hạn. Nay thì tôi đã tìm ra cây cầu đó. Một cây cầu thật hãn hoi!” Ông nhân viên không bị làm rối trí. Dù đây là lần đầu tiên đối diện trực tiếp với đương đơn, ông đã chứng kiến chuyện tương tự quá nhiều, ví dụ như một nhóm từng muốn đăng ký đức tin rằng nguồn gốc của mọi điều tốt đẹp đều từ cối xay gió ở khu tây bắc Varmland. Sự thật là hai thành viên cuối cùng đã chết cồng ở đó trong một mùa đông băng giá, trong khi vấn đề về cối xay thì không được bàn đến. Điểm mấu chốt về những tín đồ chết cồng (trước khi bị đông đá) là họ thực sự có luật thánh, có hội đồng quản trị, và mục tiêu rõ ràng, chẳng hạn như gặp mặt và ngồi thiền ngoài cối xay gió mỗi ba giờ chiều ngày Chủ nhật. Nên làm gì có lý do từ chối đơn thỉnh cầu của họ. Ngồi thiền mỗi Chủ nhật trong tiết trời không-đến-mười độ trong một mét rưỡi tuyết thì quá là sùng đạo rồi. Ông nhân viên ủy ban quyết định rằng luật không cấm ông trả đơn trực tiếp mà cũng chẳng cấm ông giúp đỡ khách hàng. Do đó, ông giúp cựu nữ mục sư quản nhiệm điền đơn; ông hỏi những câu hỏi bắt buộc rồi bảo đảm là họ có nghe những câu trả lời hợp lý. Đến phần tên của hội đồng tôn giáo mới, ông nhân viên thông báo những yêu cầu của phần này. Tên không được trùng với những giáo phái khác, không được mang ý nghĩa xấu hay đi ngược với luật pháp.

“Cô có nghĩ ra cái tên nào chưa?”

“Nhà thờ Anders. Đặt theo tên nhà lãnh đạo tôn giáo.”

“Hiểu rồi. Họ của ông ấy là gì?” ông nhân viên lơ đãng hỏi.

“Tên ông ấy không phải là Anders, mà là Johan. Johan Andersson.” Ông nhân viên ngẩng đầu khỏi bàn giấy. Ngày nào ông chẳng đọc tin tức cập nhật trên đường đi làm về. Ông buột miệng (hơi thiếu chuyên nghiệp một chút): “Anders Sát Thủ?”

“Đó là tên ở nhà do cha mẹ ông ấy đặt. Con cái thường có nhiều tên gọi yêu trong gia đình mà.” Ông nhân viên húng hắng, xin lỗi đã hỏi câu hỏi mang tính cá nhân, đồng ý rằng quả đúng là con cái hay có tên yêu... Rồi ông thông báo phí mở Nhà Thờ Anders là năm trăm kronor, tốt nhất là chuyển khoản. Nữ mục sư đặt năm trăm kronor vào một tay ông, giật tờ đơn đã đóng dấu trong tay kia, cảm ơn ông đã tận tình giúp đỡ, rồi bước về hướng chiếc xe tải.

“Mục sư Anders!” cô vừa gọi vừa leo lên xe. “Ông cần quần áo mới.”

“Với một cái nhà thờ,” gã tiếp tân để thêm.

“Làm lễ ban thánh thể trước có được không?” vị mục sư mới toanh dò hỏi.

CHƯƠNG 28

Có quá nhiều việc cần hoàn tất trong thời gian ngắn ngủi. Nữ mục sư cần chuẩn bị một thông điệp mạnh mẽ giúp mục sư Anders lan tỏa nó. Đã vậy cô còn phải tốn thời gian giải thích dài dòng cho gã tiếp tân. Thoạt đầu gã chưa hiểu cho lắm. Ngôi sao mới nổi của họ muốn nói gì mà chẳng được, không phải sao? Chỉ cần nội dung có tính tôn giáo một chút, mà giờ sát thủ nói gì chẳng sặc mùi tôn giáo. Elvis muốn quyên góp tiền, còn mọi người muốn được như Elvis: chẳng phải như vậy là đủ hay sao? Đúng vậy, kế hoạch của họ là dựa vào Anders Sát Thủ để tiếp tục lấp đầy hai cái vali vàng đỏ, nếu may mắn thì có khi còn có thêm mấy cái vali khác nữa, màu sắc sẽ tính sau. Nhưng nếu sát thủ nói vớ vẩn trong bài giảng đạo thì bao công sức sẽ đi tong hết. Nên tốt nhất là mỗi tuần họ nên chuẩn bị ý tưởng tôn giáo mới. Ít nhất ý tưởng này cũng phải tốt hơn việc mục sư quản nhiệm đứng trên bục giảng lặp đi lặp lại “Hosanna” rồi cúi xuống nhấp một ngụm rượu. Hơn nữa, kế hoạch của họ đang phụ thuộc hoàn toàn vào một người.

“Ý em là sao? Nhà Thờ Anders mà không cần Anders à?” Kiểu vậy.

“Em đang nghĩ đến cặp đôi bá tước hả?”

“Ừa. Với gần hai chục bang hội nhỏ lớn khác nhau. Ai mà biết được chỉ mất vài phút hay vài tháng để chúng tóm lấy sát thủ. Nếu chuyện đó có xảy ra thì coi như hẵn hết đời luôn.”

“Rồi sau đó thì sao?”

“Chúng ta vẫn phải tiếp tục hoạt động, với lòng tưởng nhớ sâu sắc đến lãnh tụ tôn kính. Cũng phải chuẩn bị một người kế tục trong trường hợp

mục sư Anders không tiếp tục được nữa. Ai đó có thể làm mũi lòng đám đông đang tưởng nhớ về người lãnh tụ tôn giáo đáng thương đã từ trần. Ai đó có thể tiếp tục quyên góp nhân danh mục sư Anders sau khi ông qua đời.”

“Em đang nói về mình đó hả?”, gã tiếp tân hỏi, sau khi đã vờ lẽ ra ít nhiều. Đối với nữ mục sư, rắc rối nằm trong việc cô phải kế thừa công việc sau khi mục sư Anders rời trần thế, đi lên hay xuống thì chưa rõ lắm. Định mệnh của Johanna Kjellander cứ như là đã định sẵn, như cô rất không muốn quay lại bục giảng dù cố giả vờ chỉ là để tiếp tục truyền thống gia đình Kjellander. Gì cũng được, trừ quay lại bục giảng đạo. Gã tiếp tân cảm thấy gã không nên phát biểu gì liên quan đến khía cạnh tôn giáo của nhà thờ họ mới mở. Gã cũng thấu hiểu nỗi lòng bạn gái, nhưng phải nhắc cô nhớ rằng dường như Đức Chúa đang sóng đôi một bên cùng Anders Sát Thủ, nên không phải muốn đặt ai đi bên kia thì đặt. Nữ mục sư cũng biết Thiên Chúa phải là một phần trong kế hoạch, cho dù sau đó có chuyện gì xảy ra chẳng nữa. Chuyện này cũng như lễ ban thánh thể, hay lượng cồn cần duy trì trong máu vị mục sư mới phong. Gã tiếp tân an ủi nữ mục sư rằng chắc chắn cô sẽ tìm được giải pháp thôi. Vẫn đi cùng Thiên Chúa, chỉ cần bỏ qua mấy cuốn phúc âm thì sao?

“Hừm,” nữ mục sư ngẫm nghĩ. “Ai tìm sẽ thấy. Matthew 7:11.” Một kế hoạch kiểm tra an ninh cá nhân được đưa vào danh sách ưu tiên của gã tiếp tân. Sự lo lắng từ nữ mục sư khiến gã nghĩ ra thêm khía cạnh khác. Ngoài Anders Sát Thủ, tính mạng của hai người họ cũng nằm trong vòng nguy hiểm. Một số người chỉ trông mong họ đi tong cho rồi. Giết Anders Sát Thủ trong lúc hăn đang cầu bình an, hạnh phúc và tình yêu thiết để còn hơn trở bàn tay. Nữ mục sư và gã tiếp tân cũng không thể giấu mặt hoài được, đồng nghĩa với việc không có gì đảm bảo họ không bị ám sát. Kế hoạch kinh doanh của họ không thể thiếu phương án dự phòng được. Mà giờ thì cũng đã quá trễ né tránh cái chết bằng cách gửi thiệp xin lỗi đến nam nữ bá tước và những anh em mà cặp đôi đã cho ăn quả lừa.

“Chắc anh đang nghĩ đến việc thuê bảo vệ,” nữ mục sư nói.

“Anh có nghĩ đến bảo vệ,” gã tiếp tân trả lời. “Nhưng mà là một đội bảo vệ.” Nữ mục sư khen ngợi sự suy tính cẩn trọng vì cuộc sống lứa đôi dài lâu hạnh phúc. Cô nghĩ ông bạn trai cũng có tính toán cho cả Anders Sát Thủ, khi mà hẳn vẫn là con gà đẻ trứng vàng.

“Nhưng giờ thì em xin lỗi. Em có việc phải làm, với Chúa chứ không phải Chúa Con,” cô mỉm cười gợi ý, đoạn âu yếm hôn má gã tiếp tân.

CHƯƠNG 29

Đội bảo vệ, văn phòng, tài khoản ngân hàng, điện thoại, số điện thoại, email... Gã tiếp tân bận rộn với hàng tá công việc. Với cương vị giám đốc tiếp thị, gã định sử dụng luôn cả Facebook, Twitter, Instagram... Xưa giờ Facebook không được gã ưu ái lắm. Gã có tài khoản, nhưng chỉ có một người bạn, là bà mẹ sống ở Iceland; mà bà cũng chẳng trả lời hẳn dạo gần đây nữa. Không cách nào gã biết được bà mẹ đã dọn nhà, chuyển đến rìa băng giá nhất châu Âu, Vatnajokull. Đây là hậu quả sau khi đức-ông-chồng-kiêm-nhân-viên- nhà-băng gây ra sai phạm nghiêm trọng ở Reykjavik, đành lên kế hoạch bỏ trốn đến cùng trời cuối đất với cô vợ còn tương đối hấp dẫn (nếu không cáu bẳn suốt ngày). Ông chồng nghĩ rằng họ nên trốn đến khi mọi việc hạ nhiệt ở Reykjavik, London, và mọi nơi khác. Có quy định gì đó về giới hạn thời gian, rằng sau ba năm thì sẽ không truy cứu trách nhiệm nữa.

“Ba năm sao?” mẹ gã tiếp tân hỏi.

“Ừa, hay năm năm gì đó. Quy định không rõ ràng lắm.” Bà mẹ tự vấn mình đã gây ra lỗi lầm gì. “Tôi phải chuyển nhà đến khu băng giá trên hòn đảo mà xung quanh không ai hiểu tôi nói gì dù có cố gắng bắt chuyện. Chúa ơi! Sao người đối xử với con như vậy?” Không rõ lắm là Chúa có lên tiếng trả lời không. Nhưng ngay sau đó vang lên âm thanh ầm ầm trầm đục. Một trận động đất. Ngay dưới băng đảo.

“Anh e rằng đó là Bardarbunga thức dậy,” ông chồng nói.

“Bardar nào?” cô vợ hỏi lại, dù không chắc mình muốn nghe câu trả lời cho lắm.

“Núi lửa. Bốn trăm mét dưới lớp băng. Nó không hoạt động mấy trăm năm rồi, nên anh tưởng nó tắt ngóm luôn chứ...” Khu bà mẹ đang sống không có internet, ngay cả trước khi núi lửa phun trào, gã tiếp tân không cách nào có chút tin tức gì từ người bạn trên Facebook duy nhất. Gã có chút xíu hiểu biết về mạng xã hội, như chia sẻ bài viết hay đại loại thế. Nhưng rồi gã nhanh chóng nhận ra mình cũng có chút tài năng. Hồng ân là cho đi không cần nhận lại Nghe hay đó, gã tự nhủ. “Sao tui phải cầm cái máy điện tử này?” sát thủ chất vấn trong lúc chụp hình.

“Đó không phải máy điện tử, mà là Ipad, thể hiện sự tương phản giữa thời đại cũ và mới. Thông điệp của chúng ta là dành cho tất cả mọi người.”

“Nhắc lại thông điệp tui nghe đi?”

“Hồng ân là cho đi không cần nhận lại.”

“Đúng quá luôn đó,” Anders Sát Thủ gật gù.

“Không hẳn, nhưng nghe cũng thuận tai,” gã tiếp tân đáp lời. Sau khi nữ mục sư thảo xong các thông điệp tôn giáo trong bài giảng, gã tiếp tân chỉ còn làm thêm vài bước chỉnh trang cuối cùng. Gã vốn không thích nút “Like”, vì nó dễ dàng quá, chỉ cần bấm là xong thay vì chuyển tờ một trăm kronor. Hay tờ hai chục cũng được. Tìm địa điểm là một vấn đề khác. Gã tiếp tân tìm kiếm các nhà kho, chuồng gia súc, kho hàng, và những nơi tương tự trước khi gã nhận ra không cần dùng đến búa to để đập ruồi. Họ chỉ cần mua lại một căn giáo đường thôi mà. Đã từng có thời Nhà Thờ Tin Lành Liên Bang là thánh đường chính ở Thụy Điển. Họ bị cấm thờ phụng đức tin khác, bị cấm vô thần, và bị cấm thể hiện lòng tin vào Đức Chúa sai cách. Nhà Thờ bắt đầu bị thất sủng từ thế kỷ mười tám. Trước đó, một người mộ đạo vốn chịu ảnh hưởng từ ngoại bang, tin rằng cuộc sống tâm linh tôn giáo của một người nên có nhiều chọn lựa hơn, thay vì chỉ những ngôn từ khô khan kiểu giáo phái Luther. Nhiều chọn lựa hơn sao? Nhà Thờ Liên Bang luôn chắc chắn bắt nhầm còn hơn bỏ sót những con chiên đi lệch đức tin. Phần lớn mọi người sẽ nhận lỗi rồi bị trục xuất. Nhưng cũng có những kẻ khó nhằn hơn rất nhiều, Tên cứng đầu nhất là Thomas Leopold. Thay vì nhận lỗi, hắn cầu nguyện cho thẩm phán trong phiên tòa, khiến ông

thẩm phán nổi giận tuyên án Leopold bảy năm tù trong Pháo Đài Bohus. Khi án phạt đó cũng không khiến Leopold Mộ Đạo đầu hàng, họ tuyên án thêm năm năm tù ở Pháo Đài Kalmar, rồi bằng ấy thời gian nữa trong Bệnh Viện Danviken. Sau mười bảy năm, ai đó nghĩ rằng Leopold đã thay đổi chính kiến thì người đó hoàn toàn sai lầm. Rút cuộc tất cả bọn họ đều phán chán lên được. Họ chuyển ông về Bohus, khóa biệt ông trong phòng giam rồi quảng chìa khóa đi.

Sau hai mươi sáu năm lặn độn sau phòng giam, cuối cùng Thomas Leopold cũng từ trần ở tuổi bảy mươi bảy. Câu chuyện dù rất buồn nhưng là minh chứng cho sự kiên định của Nhà Thờ Liên Bang. Quy củ và trật tự, hành lễ vào mỗi Chủ nhật. Sau thế kỷ mười tám hà khắc là thế kỷ mười chín ôn hòa hơn. Vài nhà thờ tự do được cho phép hoạt động công khai. Xui xẻo hơn: Dự luật Tự Do Tôn Giáo ra đời năm 1951, rồi Nhà Thờ và Liên Bang tách rời nhau năm mươi năm sau đó. Vậy đó, đã có thời bạn có thể bị giam bốn mươi ba năm trong tù (trước khi chết và mai táng) vì bạn không chịu tin vào những điều đúng đắn. Chỉ hai trăm năm mươi năm sau, cứ mỗi tháng lại có năm ngàn người Thụy Điển rời bỏ Nhà Thờ Liên Bang mà không bị trừng phạt gì ngoài trả tiền gửi xe. Họ thích đi đâu thì tùy, không đi đâu cũng được, luật ban hành như thế. Những ai vẫn hành lễ mỗi Chủ nhật không phải vì họ không dám làm trái, mà vì họ thực sự muốn làm. Hay như phần lớn mọi người, ở nhà cũng chẳng sao. Các giáo đoàn sáp nhập lại do thiếu người. Hậu quả của thế kỷ mười tám đến thế kỷ hai mươi là vô số các nhà thờ bỏ hoang rải rác khắp vương quốc Thụy Điển tươi đẹp, bị xuống cấp nếu không được đầu tư sửa chữa.

Nhà Thờ Thụy Điển dĩ nhiên từng có rất nhiều tiền, đâu đó gần bảy tỉ kronor. Tuy nhiên lợi tức hằng năm chỉ có ba phần trăm. Do trong một thời gian dài, Nhà Thờ vì tính đạo đức (mà cũng không mấy sẵn lòng) đã từ chối đầu tư vào dầu khí, thuốc lá, rượu, chất nổ, hay vũ khí. Một phần từ lợi tức ba phần trăm đó đầu tư ngược lại vào hoạt động nhà thờ, nhưng chỉ chút đỉnh đó thì chẳng thấm tháp vào đâu. Nói đơn giản là: các giáo đoàn

đơn lẻ thường rất chật vật về mặt tài chính để tồn tại. Không khó tìm được người bán nhà thờ nếu ai đó chịu chi ba triệu kronor tiền mặt.

“Ba triệu?” Mục Sư Granlund thốt lên. Ông chợt nhận ra số tiền này hữu ích với nhà thờ chính xứ biết bao nhiêu, nhất là khi nó cũng cần tu sửa. Giá khởi điểm là 4.9 triệu kronor, nhưng nhà thờ đã rao bán hơn hai năm mà chẳng có ma nào quan tâm.

“Ông nói Nhà Thờ Anders à?” Granlund băn khoăn.

“Vâng, đặt tên theo mục sư quản nhiệm, Johan Andersson. Một câu chuyện đời tuyệt đẹp. Chỉ có thể là phép nhiệm màu của Chúa,” gã tiếp tân trả lời, trộm nghĩ nếu Chúa là có thật, hẳn Người sẽ bỏ một búa sấm sét xuống đầu gã bất cứ lúc nào.

“À, tôi có xem tin tức,” ông mục sư thừa nhận. Ông nghĩ có một hội đồng Tin Lành khác quản lý nhà thờ cũng là chuyện tốt. Sẽ giúp tiếp tục duy trì tòa nhà linh thiêng này.

Granlund có toàn bộ quyền thương lượng từ giáo đoàn, ông chấp thuận giá ba triệu. Nhà thờ có kích thước đáng kể; nó đã hết hạn sử dụng từ vài trăm năm trước; quá gần đường Cao Tốc châu Âu 18, có một nghĩa trang với vài ngôi mộ rải rác, ít nhất cũng năm mươi năm tuổi. Granlund nghĩ thật may mắn làm sao khi không ai bị chôn quá lâu trong mấy ngôi mộ đó. Làm sao mà yên nghỉ vĩnh hằng bên cạnh đường cao tốc đông nhất Thụy Điển cho được cơ chứ? Ông cũng đem bản thảo của mình thảo luận với nhà đầu tư tương lai. “Ông sẽ tôn trọng khu nghĩa trang chứ?”, dù hỏi nhưng ông biết chắc không có luật nào quy định ngăn cấm điều ngược lại.

“Dĩ nhiên rồi,” gã tiếp tân trả lời. “Chúng tôi sẽ không đào một tấc đất nào hết. Thậm chí tôi còn đổ thêm nhựa đường cho bằng phẳng.”

“Nhựa đường làm gì?”

“Bãi đậu xe. Mình chốt được chưa? Chúng tôi sẽ dọn vào vào thứ Hai, ông sẽ nhận hết tiền mặt ngay bây giờ và đưa tôi hóa đơn.” Granlund có phần hối tiếc đã hỏi về khu nghĩa trang, ông giả tảng như chưa từng nghe câu trả lời. Ông giơ tay. “Đồng ý. Ông Persson, ông là chủ sở hữu của nhà thờ.”

“Tuyệt vời,” Per Persson đáp. “Không biết ông có muốn tham gia hội đoàn của chúng tôi? Cũng như thêm tóc lên đầu. Chúng tôi sẽ dành một chỗ đậu xe miễn phí cho ông.” Granlund có cảm giác như ông mới đem đến xui xẻo cho tòa nhà vừa bán. Ông và giáo đoàn đều cần ba triệu kronor. Nhưng điều đó không có nghĩa họ phải chịu đựng ông chủ mới. “Ra khỏi đây ngay Persson, trước khi tôi đổi ý,” ông đáp.

CHƯƠNG 30

Còn giờ là về vấn đề bảo vệ. Dù gã tiếp tân cả đời toàn phải hầu chuyện với toàn loại giang hồ lớn có, nhỏ có, nhưng gã chưa bao giờ cảm thấy mình ngang vai vế với đám thế giới ngầm. Mà đó lại là nơi tốt nhất để thuê đội bảo vệ. Loại người phản ứng nhanh nhạy tức thời nếu bộ đôi bá tước hay những người như họ xuất hiện. Không phải loại người tốn thời gian hỏi han hay thuyết phục trước. Có một người đã trải qua thời gian đáng kể trong thế giới ngầm, không ai khác ngoài mục sư Anders. Gã tiếp tân nhờ mục sư nghĩ thêm về ý đó, và ngài hứa sẽ nghĩ đến nhũn não mới thôi. Không may, não ngài nhũn nhanh quá mà chưa kịp ra ý kiến gì. Thay vào đó, mục sư kể chuyện rằng có kha khá bạn tù đã có kinh nghiệm làm bảo vệ quán bar.

“Chà chà,” gã tiếp tân cân nhắc. “Ông có biết tên họ không?”

“Có chứ... Holmlund,” Anders lầm bầm. “Và Nai Sừng...”

“Nai sao?”

“Biệt danh thôi. Tên thật thì khác.”

“Chắc là được đó. Mình gọi cho Nai Sừng được không?”

“Không. Thằng đó đang phải bóc lịch lâu lắm đó. Tội giết người.”

“Còn Holmlund thì sao?”

“Thằng đó bị Nai Sừng giết rồi.” Tâm trạng gã tiếp tân được cải thiện khi Anders kể ra hai ba phòng tập ở Stockholm, là nơi lui đến của mấy gã bảo vệ. Tiếp tân gọi cho Taxi Torsten (để khỏi lái xe tải lòng vòng) đi lùng sục mấy nhân vật cần tìm trong phòng tập. Muốn tìm không phải dễ, Không thể

cứ nhào đến bất kỳ ai và hỏi là anh có phải bảo vệ và có từng ở tù chưa. Khi đến phòng tập thứ ba, gã đã thấy thật tuyệt vọng. Không giống hai phòng kia, có vài tên trông có vẻ giống bảo vệ hay đứng ngoài quán bar. Khó mà nói được ai từng vào tù vì hành vi bạo lực, và ai không ngại chiến đấu trong trường hợp khẩn cấp. Taxi Torsten tự động đi theo gã tiếp tân vào phòng tập thứ ba, vì ngồi chờ ngoài xe chán không chịu được. Trong lúc lái xe, gã cũng nắm được kha khá tình hình, nên cố gắng giúp đỡ. Hắn bước đến cậu trai ngồi ở bàn tiếp tân, giới thiệu tên hắn là Taxi Torsten, rồi hỏi “Trong số khách hàng của cậu, tui tui không nên gây sự với ai?” Cậu trai nhìn chăm chăm Taxi Torsren. “Ông là Taxi Torsten?” cậu hỏi thay vì trả lời.

“Ừa, là tui đó. Cậu trả lời đi bữa nay tui tui không nên gây sự với ai?”

“Ông đến đây để gây sự hả?” cậu trai hỏi.

“Không, làm gì có! Nên tui tui muốn biết ai không nên gây sự để khỏi gây chuyện hiểu lầm.” Cậu trai rõ ràng muốn thoát khỏi cuộc nói chuyện lẫn cái nơi này. Cậu chẳng biết trả lời làm sao, chỉ về hướng một người đàn ông to cao xăm trổ đang ngồi ở máy tập cơ tay bên kia phòng. “Tên ông đó là Jerry Dao Búa. Tui không biết tại sao mà tui cũng không muốn biết, mà tui để ý thấy mọi người có vẻ sợ ông.”

“Tuyệt vời!” gã tiếp tân lên tiếng. “Jerry Dao Búa phải không? Tên hay quá!” Gã tiếp tân cảm ơn cậu trai, rồi bảo Taxi Torsten rằng gã biết ơn sự hỗ trợ đáng quý nhưng tốt nhất là Torsten cứ đợi ngoài xe. Per Persson và Jerry Dao Búa cần thảo luận vài thứ riêng tư. Gã tiếp tân chờ đến khi Jerry Dao Búa tập xong phần cơ tay. “Tôi được biết tên ông là Jerry Dao Búa?” Jerry Dao Búa nhìn Per Persson đầy cẩn trọng nhưng không giận dữ. “Lúc này thì tên tôi là Jerry Không Dao Búa, nhưng thay đổi hay không thì tùy cậu muốn gì ở tôi.”

“Tuyệt hảo!” gã tiếp tân reo lên. “Tên tôi là Per Persson. Tôi là đại diện của ông Anders Sát Thủ. Chắc ông từng nghe đến ông ấy.” Jerry Dao Búa khó tiếp tục duy trì vẻ mặt cáu kỉnh thờ ơ, cuộc đối thoại này trở nên vừa bất thường vừa hứng thú. Không biết còn gì sau đó?

“Anders Sát Thủ, thằng cha mới theo Thiên Chúa... với một đồng kẻ thù cần xử lý đó hả?” Jerry Dao Búa hỏi lại.

“Tôi hy vọng ông không phải một trong bọn họ...?” gã tiếp tục hỏi. Không hề, Jerry Dao Búa chẳng có điểm nào chung với Anders Sát Thủ. Họ chưa từng gặp, chưa từng ở chung khám trong cùng thời điểm. Anders Sát Thủ giờ đây đã chuyển nghề thành nhà truyền giáo cho nhà thờ của chính ông. Công việc này đòi hỏi mức độ đầu tư nhất định, nên sự việc sẽ rất tồi tệ nếu phải đối diện chủ nợ quá sớm. Đó là lý do vì sao Per Persson làm phiền ông Jerry, dù có dao búa hay tay không. Tóm lại, liệu ông Jerry có vui lòng nhận trọng trách bảo vệ tính mạng cho Anders Sát Thủ? Nhân tiện, bảo vệ luôn Per Persson và một nữ mục sư tên Johanna Kjellander. “Cô ấy là người phụ nữ tuyệt diệu.” Jerry Dao Búa để ý rằng mối quan hệ của Per Persson với Anders Sát Thủ đơn thuần là làm ăn và có vẻ êm ấm. Hiện giờ công việc của hắn là làm gác cổng ở một khu chán ngắt trong thành phố, nên đổi việc được thì tốt quá. Hắn xác định vai trò của mình là “không hèn nhát”; hắn có thể phải xuống tay hạ sát nam bá tước trong giấc ngủ. Điều kiện tuyển dụng của Per Persson thế nào? Per Persson chưa kịp nghĩ gì về mấy chi tiết đó. Gã nhận nhiệm vụ tìm đội bảo vệ trong thế giới ngầm mà trong lòng đầy tuyệt vọng. Vậy mà giờ đây, một phần nhờ Taxi Torsten, gã đang đứng trước mặt Jerry Dao Búa – người ngoài khả năng diễn đạt từ ngữ và cảm xúc nhất định, thể hiện sự tinh táo mong muốn bảo vệ Anders Sát Thủ khỏi nam nữ bá tước danh giá. Thời gian là vàng bạc. Bỏ qua bước hỏi ý kiến nữ mục sư yêu kiều, gã quyết định Jerry Dao Búa đúng là người họ cần.

“Tôi đề nghị chức trưởng nhóm bảo vệ, thành viên do ông chọn, bắt đầu càng sớm càng tốt. Ông sẽ được trả lương hậu hĩnh, rồi sẽ tăng gấp đôi. Nếu đồng ý, bao giờ ông bắt đầu được?”

“Không phải ngay bây giờ,” Jerry Dao Búa trả lời.

“Tui còn phải đi tắm.”

CHƯƠNG 31

Giờ thì họ đã có giấy phép mở cộng đoàn tôn giáo, có hẳn nhà thờ riêng (dù vẫn đang xây sửa thêm khu nghĩa trang), có mục sư chính thức và dự bị, có đội bảo vệ đang trong thời gian tuyển dụng. Ngoài ra họ có cả mối đe dọa thường trực từ nam nữ bá tước. Hơn thế nữa, họ chưa có tuyên ngôn tôn giáo nào cho ra hồn cả. Nữ mục sư rất sẵn lòng quay về làm công việc dạy giáo lý. Để giúp trộn máu Chúa với máu mới đâu đó, Của Muhammad chẳng hạn. Nữ mục sư biết cô đang nghĩ gì. Tên thật của cô là al-Amin – nghĩa là đáng tin cậy. Còn ông ấy tên là Mustafa – người được chọn. Nhưng đặt Đức Chúa và Muhammad hai bên của Anders Sát Thủ nghe cũng tệ y như kết hợp Chúa Cha và Chúa Con với đạo Khoa Luận Giáo vậy. Một cách tiếp cận thứ hai liên quan đến phương pháp phục hồi tinh thần chữa lành bá bệnh. Chỉ với một ngàn kronor, chúng tôi sẽ giúp bạn giải phóng tinh thần.

Với năm ngàn, chúng tôi sẽ cầu nguyện cho bạn. Hay đại loại kiểu thông điệp như vậy. Vấn đề là người theo Khoa Luận Giáo có giáo lý khắt khe về người ngoài hành tinh và những thứ linh tinh vậy. Với tất cả lòng kính trọng, Thiên Chúa cũng có thể bị coi như người ngoài hành tinh, vậy thì việc hòa hợp hai giáo lý này xem ra bất khả thi. Phần khó nhất là tuổi Trái Đất: theo Kinh Thánh là sáu ngàn năm; theo Khoa Luận Giáo là ít nhất bốn tỉ năm. Ngay cả nếu có thể kết hợp mỗi thứ một nửa, thì cái thứ Công - Khoa Luận Giáo cũng phải lý giải cho thông hai tỉ năm khác biệt, ai hơi đâu mà đi làm chuyện đó đây? Từ trong đáy lòng, cô biết cô bị mắc kẹt trong thế giới thần thánh mà giờ đây Anders Sát Thủ đang tôn sùng và bảo

vệ. Tất cả các lý do trên trời dưới biển, chung quy thì Nhà Thờ Anders cũng sinh ra chỉ để phục vụ mục đích kinh doanh, ai cũng hiểu điều đó. Đạo Tin Lành hiện đang được phổ biến rộng rãi ở Thụy Điển nên việc ai đó chuyển sang cầu nguyện ở Nhà Thờ Anders cũng không phải là chuyện gì ghê gớm lắm. Điều khác biệt là Nhà Thờ Anders có một ngôi sao trên bục giảng (nếu ngôi sao vẫn giữ được mạng sống nguyên vẹn), và mục sư quản nhiệm chịu khó đãi cát nhật vàng từ Kinh Thánh rồi áp dụng cho hợp lý.

Có nhiều thứ để trích dẫn trong sách Cách ngôn. Rằng chuyện sẽ tồi tệ đi với người keo kiệt, rằng người quyên tiền cho mục sư Anders sẽ được phù hộ phôi phôi như lá xanh trên cành và nhiều nhiều thứ khác. Dĩ nhiên chẳng ai nói huých toẹt ra là “mục sư Anders” như vậy nhưng ám chỉ bóng gió cũng dễ thôi. Nữ mục sư đã hoàn tất phần lên kế hoạch. Nhà thờ Anders sẽ là thành trì hào phóng, Chúa Con sẽ là người đảm bảo và Chúa Cha sẽ là mối đe dọa ngầm cho những thành viên ki bo nhất trong giáo đoàn. Theo tính toán của gã tiếp tân, năm phần trăm tiền thu được sẽ thuộc về Anders Sát Thủ, năm phần trăm cho đội bảo vệ, năm phần trăm cho chi phí hoạt động chung, năm phần trăm cho mấy việc lặt vặt. Còn lại tám mươi phần trăm thuộc về nữ mục sư và gã tiếp tân, vậy cũng đủ rồi. Nếu họ tham lam quá thì hậu quả rõ ràng cũng không tốt đẹp gì. Mà nếu sát thủ bị một viên kẹo đồng hạ gục thì toàn bộ phần của hắn sẽ thuộc về họ. Trong Kinh Thánh cũng có nói, người rộng lượng sẽ giàu có.

Vài tuần trôi qua, sự quan tâm của dân chúng đối với người đàn ông thú vị nhất Thụy Điển và có lẽ cả châu Âu đã nhanh chóng nhạt phai. Trước đây, mỗi ngày có ít nhất 150,000 kronor quyên góp qua Facebook hay tài khoản lập vội của gã tiếp tân. Nhưng rồi số tiền đó càng lúc càng ít chỉ sau vài ngày. Sao mà người ta có thể lãng quên mau mắn như vậy. Trước khi mọi chuyện được thu xếp xong, số tiền quyên góp cho tên sát thủ nổi tiếng đã xuống gần bằng không. Điều này khiến tiếp tân kiêm thủ quỹ như ngồi trên đồng lửa. Nếu giờ không ai đến thì sao, có khi nào chỉ có mỗi gã tiếp tân và nữ mục sư ngồi trong nhà thờ, rồi phải bỏ luôn mấy đồng lẻ cuối

cùng vào hộp query góp trong khi tên sát thủ giảng giải về Chúa chẳng? Nữ mục sư thì khác. Cô cười nói với gã tiếp tân rằng đức tin có thể dời cả núi non, rằng điều đó có viết trong Kinh Thánh, và rằng đây không phải lúc đánh mất niềm tin. Cô sắp dành trọn một tuần dạy mục sư tương lai phương pháp giảng đạo. Trong lúc đó, gã tiếp tân làm việc cụ thể với đội của Jerry Dao Búa để hoàn thiện quy trình bảo vệ, kéo công đào tạo của cô đổ sông đổ bể. Sẵn nói về điều này, Jerry Dao Búa có chút than phiền. Hắn không hài lòng việc nhà thờ chỉ có một lối ra trong trường hợp mục sư quản nhiệm bị tấn công khi đang đứng trên bục giảng. Ai làm nghề trộm cướp cũng biết cần ít nhất hai lối thoát trong trường hợp bất khả kháng. Cho trộm cướp hay cho mục sư thì cũng vậy.

“Jerry muốn thuê thợ đục một lỗ trên tường thông qua phòng thánh. Anh nói anh sẽ bàn với em trước, nhưng... ừm, đó là căn phòng thiêng trong tòa nhà thiêng, nên anh không chắc lắm...”

“Em nghĩ là một cái lỗ thiêng trên tường thì cũng tốt,” nữ mục sư nói. “Phòng thánh có lối thoát hiểm. Ông trưởng đội cứu hỏa chắc phải thích ý tưởng này lắm.”

Nữ mục sư rèn Anders Sát Thủ liên tục sáu ngày.

“Em nghĩ ông sẵn sàng rồi đó,” cô phát biểu vậy vào ngày thứ Bảy. “Chưa bao giờ ông sẵn sàng đến vậy...”

“Đội bảo vệ cũng đâu vào đó rồi,” gã tiếp tân đáp lời. “Jerry Dao Búa tập hợp một đội tuyệt vời. Anh còn không dám đi vào nhà thờ mà không trình chứng minh.” Per Persson nhắc lại nỗi lo rằng có khi nào tên tuồi sát thủ rộng lượng bị chìm vào quên lãng ngay khi họ chuẩn bị ra quân không.

“Nhưng mà không khó giải quyết chuyện đó,” nữ mục sư trả lời, nhìn lại bí ẩn như nàng Mona Lisa. Cô ấy có một ý tưởng. À không phải. Những hai ý tưởng. Gã tiếp tân nở nụ cười mà không cần biết chi tiết ý tưởng ấy là gì. Đến giờ gã có một niềm tin sắt đá vào khả năng sáng tạo vô biên của cô. Còn gã thì chỉ như cái bảng tính Excel đơn điệu.

“Ôi anh yêu, anh làm được nhiều hơn thế,” giọng cô chân tình còn hơn những gì cô thực chất đang nghĩ trong đầu. Trước những lời động viên yêu thương, gã tiếp tân đột nhiên có hứng làm chút chuyện hư hỏng.

“Nhưng mà ở đâu giờ?” nữ mục sư hỏi lại, không chút e dè. Ừ nhỉ, chết tiệt. Họ không thể sống cùng xe tải với tên Anders Sát Thủ mãi mãi. Họ còn phải nghĩ đến vấn đề nhà cửa. Cho sát thủ và những người tử tế.

“Sau cây đàn dương cầm được không?” Gã gợi ý.

CHƯƠNG 32

Kỳ diệu vô cùng khi Anders Sát Thủ hiểu hết hần cần phát ngôn những gì và tại sao với báo chí. Thi thoảng, có thêm chút linh tinh ngoài rìa, nhưng xưa giờ thì hần vẫn vậy. Mỗi khi hần sắp nói gì ngu xuẩn, Johanna Kjellander luôn kịp thời ngăn lại và đưa ra câu trả lời hợp lý. Tờ Nhật Báo Hòa Tốc gửi lại phóng viên và nhiếp ảnh gia đã phỏng vấn sát thủ hồi hai năm rưỡi trước. Chỉ hai tiếng sau khi được mời đến cuộc phỏng vấn độc quyền với sát thủ đã được Chúa cảm hóa, lại sắp mở một nhà thờ riêng, họ đã tức tốc có mặt và chưa bao giờ thấy căng thẳng đến vậy. Trong cuộc phỏng vấn, Anders Sát Thủ diễn giải chi tiết hồng phúc cho đi mà không nhận lại, dù rằng hần thừa nhận rằng đã lừa gạt chút tiền từ các anh chị thế giới ngầm. Đó là điều ghê gớm nhất thứ nhì xảy ra.

“Nhất mà còn thứ nhì là sao?” anh phóng viên băn khoăn. À, trong nhiều trường hợp khi nhận hợp đồng giết người thì tiền sẽ được ứng trước. Nếu vụ giết người xảy ra thiệt thì đó là điều ghê gớm nhất thứ nhất. Nhưng dĩ nhiên là không có gì xảy ra cả. Thay vào đó số tiền này được trao tặng cho những người đang cần. Còn tên giết người đã bỏ việc không giữ một xu teng nào cho riêng hần cả (ngoại trừ một số chi phí rất nhỏ chi tiêu vào rượu thánh thể và... rượu thánh thể). Nhân tiện đây, còn nhiều đợt quyên góp vẫn còn chưa được tiến hành. Không thể may mắn hơn, anh phóng viên muốn biết tên những người đã thuê Anders Sát Thủ. Nhân cơ hội này, hần bày tỏ rằng hần không muốn tiết lộ tên tuổi họ, bởi hần cầu nguyện cho họ hằng đêm, rằng hần luôn dang tay chào đón họ đến với nhà thờ mới mở, để giới thiệu họ cùng Đức Chúa, người rồi sẽ ôm họ vào lòng.

“Hallelujah! Hosanna! Ôi Thiên Chúa!” Anders giơ cao hai tay lên trời thốt lên, dù nữ mục sư đã kịp thúc khuỷu tay vào hông. Không còn nhiều thời gian nữa mà có vẻ như Anders Sát Thủ đã quên bém một chi tiết quan trọng.

Nữ mục sư phải nhắc “Ông còn có những quy chuẩn trong trường hợp cụ thể nữa đúng không?”

“Có hả?” Anders Sát Thủ thả tay xuống. “À đúng! Tui sẽ công khai tên tuổi của những người đã thuê tui giết người hay đánh đấm, có bằng chứng hẳn hoi, trong trường hợp tui bị rượt đuổi trên đường, hay bị bắn giữa trán, hay bị treo cổ, hay nếu tui phải rời khỏi trần thế này quá sớm bằng bất cứ cách nào khác.”

“Ý ông là nếu ông từ trần, cả thế giới này sẽ biết ai là người thuê ông hồi xưa... Liệu chúng tôi có được biết tên tuổi nạn nhân luôn không?”

“Dĩ nhiên là được! Thiên Đàng không cất giữ bí mật nào hết.” Nữ mục sư nghĩ rằng sự thể hiện có vẻ ngớ ngẩn của sát thủ hóa ra lại thành điều hay. Phóng viên tờ Nhật Báo Hỏa Tốc tỏ ra vô cùng hứng thú.

“Ông e sợ rằng thế giới ngầm đang truy đuổi ông?”

“Ôi không,” Anders Sát Thủ trả lời. “Tui có thể cảm nhận rằng họ rồi sẽ được cảm hóa. Tình yêu của Chúa là dành cho cả nhân gian. Cho tất cả mọi người! Nhưng nếu quý dữ vẫn ngự trị trong linh hồn họ, thì điều quan trọng cho cả xã hội là... như vậy. Hosanna!” Với câu đó, mọi điều cần nói đều đã nói ra. Nữ mục sư cảm ơn phóng viên đã tham gia phỏng vấn, nhưng giờ đã đến lúc mục sư Anders phải chuẩn bị cho buổi giảng đạo đầu tiên. “Vào thứ Bảy, lúc 5 giờ chiều. Đạp xe và cà phê miễn phí!”

Kế hoạch gặp gỡ báo chí là một mũi tên trúng hai con chim. Quảng cáo cho Nhà Thờ Anders là chuyện quan trọng nhất. Nhưng bên cạnh đó, cặp đôi bá tước và thế giới giang hồ cũng nên được cảnh báo hậu quả nếu họ đụng đến dù chỉ một cọng tóc mục sư quản nhiệm. Kế hoạch ban đầu là tốt. Nhưng chưa tốt lắm. Bởi nam nữ bá tước đang nổi trận lôi đình.

CHƯƠNG 33

“Thằng khốn đó thật biết chơi,” nữ bá tước gằn giọng, ném toẹt ấn bản mới từ Nhật Báo Hỏa Tốc.

“Không có đâu, anh biết thằng đó bốn mươi năm rồi.” nam bá tước lên tiếng, “trí khôn của nó xếp thứ bét. Có ai đó giật dây vụ này.”

“Mụ mục sư?” nữ bá tước hỏi.

“Đúng vậy. Johanna Kjellander, theo báo viết là vậy. Với thằng trộm xe. Per Jansson, nếu anh nhớ đúng tên nó. Đáng lẽ anh phải tiến nó luôn mới phải. Dù giờ cũng chưa muộn.” Cặp đôi bá tước nắm quyền lực tối cao trong thế giới ngầm Stockholm. Họ là người có thể triệu tập những gã côn đồ tiếng tăm nhất ở thủ đô. Và họ mới làm đúng như vậy.

Cuộc họp thế giới ngầm đầu tiên và quy mô nhất Thụy Điển được tổ chức ở đại lý xe bỏ trống của nam nữ bá tước ở Haninge. Tuần rồi đại lý bán xe rất thành công. Xe nhập lậu bị va chạm hư hỏng đều có thể tân trang. Nam nữ bá tước không có trách nhiệm báo cáo về quá khứ hay tâm tư tình cảm của chiếc xe. Đăng nào thì xe cũng chẳng tự lên tiếng được, trừ xe trong phim. Mười chiếc xe nhập lậu tân trang xong đã được bán với giá thấp hơn giá niêm yết chính thức. Không có chiếc nào trang bị túi khí an toàn như quảng cáo, nhưng điều đó không quan trọng lắm, miễn là chủ xe cứ theo luật mà lái. Nói chung là một tuần tốt đẹp nếu không tính đến lý do cuộc họp sắp đến. Nhân tiện để lên được danh sách họp cũng không phải đơn giản. Trước giờ đâu có cái danh sách nào gồm những người đã ký hợp đồng để xử lý tính mạng bạn bè người thân mình. Lời mời họp phải được

truyền miệng ở những quán bia được chọn lựa cẩn thận. Kết quả là mười bảy gã đàn ông đến cuộc họp ở đại lý xe, nam nữ bá tước đứng chờ sẵn trên bục trưng bày phía trước. Bục trưng bày dùng để trình diễn chiếc xe đẹp nhất, tuy nhiên chiếc xe này đã được bán với giá tương đương một ký chất gây nghiện tổng hợp loại thượng hạng. Nam nữ bá tước tận dụng cái bục trống này để nhấn mạnh vị thế hơn người của bản thân. Nam bá tước chỉ đứng hạng nhì về mức độ giận dữ so với nữ bá tước. Nữ bá tước kêu gọi công lý được thực thi. “Câu hỏi đặt ra không phải là ‘Anders Sát Thủ có được cho sống tiếp hay không?’ mà là ‘Hắn phải chết như thế nào?’ Hai chúng tôi có vài ý tưởng.” Vài kẻ trong số mười bảy người đàn ông tỏ ra lúng túng. Là vì hợp đồng đã ký có khả năng bị công bố cho dư luận nếu cựu sát thủ nhận được hình phạt thích đáng. Một trong số họ dũng cảm nêu lên luận điểm đó (vì nếu điều đó xảy ra, gã sẽ phải trả giá đắt để thoát khỏi chính nam nữ bá tước). Gã lý luận rằng việc loại trừ Anders Sát Thủ có thể dẫn đến vụ tắm máu quy mô toàn thành, nên phải chẳng cứ nên giữ mọi việc hoạt động như bình thường. Nam bá tước phản đối, cho rằng hắn không phải loại người dễ bị hăm dọa. Hắn không nhắc đến việc hắn cùng nữ bá tước đã tự giải quyết xong hai đối thủ cạnh tranh mà đội Anders Sát Thủ không thực hiện dù đã nhận chi phí, bao gồm cả tiền lẫn xe tải cắm trại. Nhưng rồi một gã đàn ông khác đã dám lên tiếng đồng tình với gã đầu tiên. Khi trước gã không đủ tiền diệt luôn cặp đôi bá tước; nên thuê giết nữ bá tước trước, người có vẻ điên rồ và khó đoán hơn. Cũng như người khác, vì bản năng sinh tồn đơn thuần, gã mong giữ mạng sống cho Anders Sát Thủ. Gã thứ ba đã trả tiền để thanh toán đấm máu một ông anh em họ của nam bá tước, vậy là đủ xui xẻo rồi. Vài thành viên của nhóm cũng từng ký hợp đồng xử ít nhất tám tên khác có mặt ở đây. Nếu có ai đó được coi như là vô tội thì chỉ bởi vì người đó không đủ tiền để biến mình thành kẻ tội lỗi hơn. Ai cũng sợ cặp đôi bá tước. Tuy nhiên mười bảy người đàn ông mạnh mẽ đều tìm thấy dũng khí để khước từ. Tất cả họ khẳng định rằng tốt nhất là cho chuyện trả thù vào quên lãng. Giờ việc trả thù gây hại trực tiếp cho việc kinh doanh. Mà kinh doanh thì lúc nào cũng quan trọng hơn. Nữ bá tước nguyên rủa mười bảy người đàn ông, gọi họ là loại côn trùng không

xương, và những thứ ghê tởm khác, khiến vài người trong số họ ước gì có thể trả tiền cho Anders Sát Thủ thêm lần nữa với điều kiện hẳn thanh toán rất ráo công việc đợt này. Một gã bản khoán phải chằng loại côn trùng nào sinh ra cũng không xương, nhưng gã hiểu đây không phải lúc để đi cãi cọ chuyện đó. Buổi họp kết thúc chóng vánh chưa đầy hai mươi phút. Tất cả các nhóm vô lại dài hạn hay nhất thời, lớn hay nhỏ đều cử người đại diện đến. Người duy nhất không có mặt là người đàn ông đã trả 800,000 kronor để xử tử tên hàng xóm đã dám làm mặt xấu với vợ ông. Người đàn ông mang đầy thù hận và nghèo túng đã sớm kết liễu cuộc đời sau khi cô vợ bỏ theo anh hàng xóm, rồi du lịch đến tận quần đảo Canary, vì sự thật làm mặt xấu hóa ra là một hình thức tán tỉnh. Kết quả: Anders Sát Thủ được cho quyền tiếp tục tồn tại, theo biểu quyết của mười bảy trong số mười chín ác nhân còn sống. Rồi hẳn cũng sẽ phải chết, tốt nhất là cùng với Johanna Kjellander và Per Jansson, hay Persson gì đó, theo quyết định của hai trong số cả bọn.

CHƯƠNG 34

Hai ngày trước khi khai trương Nhà Thờ Anders, nữ mục sư có một ý tưởng mới – đó là một đợt quyên góp gây tiếng vang rầm rộ tầm quốc gia với chủ đích riêng. Taxi Torsten cầm lái ở băng ghế trước, nữ mục sư, gã tiếp tân và Anders Sát Thủ ngồi băng sau, với một hộp quà chứa 500,000 kronor gói cẩn thận cùng lá thư viết riêng cho người nhận. Tuy chưa đến mùa du lịch, khu vực xung quanh cung điện Stockholm chưa lúc nào vắng vẻ. Lính gác luôn có mặt ở đây từ năm 1523 (không phải chỉ duy nhất một anh lính gác, và có thể đội lính gác cũng có thời gian nghỉ ngơi sau khi cung điện bị cháy rụi hồi thế kỷ mười tám, mãi đến năm mười năm sau mới được xây lại).

Taxi Torsten quả là một lái xe cừ khôi. Gã đánh một vòng quanh Slottsbacken, cán qua lề đường lát sỏi, rồi từ từ hiện trước mặt người lính gác đang mặc váy quân phục chỉnh tề với lưỡi lê sáng loáng trên nòng súng. Anders Sát Thủ bước ra khỏi xe, ôm hộp quà trong tay. “Xin chào,” hẳn trịnh trọng nói. “Tên tui là Anders Sát Thủ, và tui đến đây mong muốn dâng tặng nửa triệu kronor đến Nữ Hoàng cùng Hội Trẻ Em Thế Giới... gì đó... Tui quên bém mất cái tên dù này giờ trong xe cứ lăm băm liên hồi... Thôi không quan trọng chuyện đó. Nói tóm lại là...”

“Đưa cái hộp ngay đi,” gã tiếp tân gào toáng lên từ trong xe. Nói luôn dễ hơn làm. Người lính không chấp nhận gói quà đáng nghi hoặc. Anh nhấn nút báo động, rồi bắt đầu đọc: “Ai muốn được vào khu vực được bảo vệ hoặc xung quanh khu vực được bảo vệ có nghĩa vụ xưng danh, ngày sinh, nơi cư trú cho bất kỳ người lính gác nào, và phải qua quy trình khám xét

thân thể trừ khi có giấy xác nhận được miễn trừ, đồng thời cũng phải tiến hành khám xét xe cộ, tàu thủy, hoặc phi cơ.” Anders Sát Thủ đứng đó với hộp quà, mắt tròn mắt dẹt nhìn chòng chọc anh lính. “Anh có sao không?” hấn hỏi han quan tâm. “Anh có thể nhận giùm gói quà chết giẫm này nhân danh Thiên Chúa để tui tui xong việc được không?”

Anh lính ở bất canh hít vào một hơi dài. “Nhằm bảo đảm nghĩa vụ được thực thi, lính canh có quyền từ chối xâm nhập, mời rời khỏi hoặc nếu cần thiết, tạm thời bắt giam người trong hoặc gần khu vực bảo vệ...”

“Ừm, cậu bắt tui thử coi, đồ lính canh đầu đất,” Anders Sát Thủ giận dữ lên tiếng khi anh lính canh tiếp tục: “... nếu người đó vi phạm luật cấm đang có hiệu lực, từ chối đưa thông tin theo yêu cầu, hoặc đưa thông tin giả, từ chối lục soát cơ thể, hay...” Anders Sát Thủ xô anh lính qua một bên rồi đặt hộp quà vào trạm gác. “Giờ thì việc của cậu là chuyển món quà cho Nữ Hoàng,” hấn nói với anh lính mới bị xô ngã chổng mông. “Cậu có thể lục soát nó, nhưng mà không được đụng vào tiền đấy!” Rồi Anders Sát Thủ quay lại xe và tất cả họ lái mất tâm hòa vào dòng xe trên đường Skeppsbron ngay trước khi đội hỗ trợ anh lính ừa đến từ hướng khác.

Anders Sát Thủ bị coi là đối tượng “tấn công lâu dài” cho đến khi Nữ Hoàng mở cuộc họp báo cảm ơn hấn vì số tiền quyên góp (đã chiếu kiểm tra cẩn thận) 494,000 kronor cho trẻ em nghèo khó thuộc Quỹ Cứu Trợ Trẻ Em.

“Đến khi nào thì ông mới chịu học đếm đến năm trăm?” gã tiếp tân gắng hỏi Anders Sát Thủ, còn gã thì nhìn băng quơ thay vì trả lời.

Dư luận xôn xao, thoát đầu vì tin hoàng gia bị tấn công, rồi sau đó khi Nữ Hoàng đính chính vấn đề, rồi khi thuật lại bản tóm tắt về chuyện đời độc đáo của Johan Andersson, hay Anders Sát Thủ, hay mục sư Anders.

“Tui tự gọi mình là Bạc Đáng Kính được không?” Hấn thắc mắc.

“Không,” nữ mục sư đáp.

“Tại sao?”

“Tại tôi nói vậy.”

“Trường tu viện thì sao?”

CHƯƠNG 35

Nhiệm vụ khó khăn của Jerry Dao Búa là thuyết phục nhân viên dưới quyền từ bỏ hình ảnh băng đua xe nguy hiểm nhất quốc gia, với áo da nút đồng và khẩu AK 47 thời Xô Viết có giá ba mươi lăm ngàn krona mua ở tiệm vũ khí ít đáng tin cậy nhất nước. Thay vào đó là quần âu và áo khoác. Quần áo chần chu là thứ phần lớn đội bảo vệ chưa từng mặc lại từ sau lễ tốt nghiệp. Súng phải được cất dưới lớp áo khoác mỏng và lựu đạn Mỹ phải được giấu gọn gàng trong túi áo.

“Nhiệm vụ của chúng ta là trấn áp kẻ thù,” Jerry Dao Búa giải thích, “không phải làm những người dân vô tội sợ hãi.” Phần đầu tư đắt tiền nhất là máy soi kim loại đặt ở cửa ra vào. Lợi ích lớn nhất theo ý của Jerry Dao Búa là gã đảm bảo không có súng ống gì có thể qua mắt tuồn vào. Sau này, nhờ máy soi và máy quay ẩn, nữ mục sư và gã tiếp tân còn phát hiện ra ai có tiền xu còn ai mang tiền mặt. Họ không có ý định phung phí không gian nhà thờ cho những ai có đức tin nhưng không sẵn sàng trả tiền nuôi dưỡng đức tin đó. Nghĩa trang được tu sửa thành bãi giữ xe với sức chứa năm trăm chiếc. Dưới lớp nhựa đường là một số lượng đáng kể những bộ xương khô chôn từ thời 1800 đến 1950. Không ai hỏi ý kiến những linh hồn bên dưới về việc làm đường mà các linh hồn cũng không thấy lên tiếng phản đối. Nếu bãi giữ xe đây nghĩa là có khoảng một ngàn khách, tuy nhiên dù thoáng đảng nhà thờ cũng chỉ phục vụ được tám trăm khách. Gã tiếp tân đã lắp đặt một màn hình khổng lồ bên ngoài, chất lượng tương xứng với giá cả cắt cổ. Màn hình được giao đến buổi sáng trước khi buổi giảng đầu tiên bắt

đầu. Phí lắp đặt trả bằng tiền mặt. Những gì sót lại của một gia tài chỉ còn là hai chiếc vali.

“Đừng quá lo!” nữ mục sư trấn an. “Anh hãy nhớ rằng đức tin có thể dời núi lấp biển, cả trong Kinh Thánh và ngoài đời.”

“Ngoài đời là sao?” Trong thời gian nghiên cứu thần học, nữ mục sư bị thu hút bởi những lý thuyết khác, ngoài Sách Sáng Thế vốn ghi rằng Chúa tạo ra Thiên Đường và Hạ Giới chỉ trong vài ngày. Một giả thiết khác là Pangaea, siêu lục địa tự nứt gãy tạo thành các lục địa như ngày nay, núi đồi, thung lũng, và vô số những điều khác. Người ta vẫn tin vào điều đó còn gì? Sự diễm tĩnh của nữ mục sư khiến gã tiếp tân an lòng đôi phần. Tình hình là cái vali đỏ và vàng sẽ nhanh chóng được đổ đầy tiền lại như xưa mà thôi. Còn đức tin dời núi lấp biển của cô bạn gái thì liên quan gì đâu? Cố tự quyết định được nên tin vào điều gì.

“Em sẽ dựa theo Kinh Thánh một lần này thôi. Để đỡ tốn thời gian. Chúa mất có một tuần. Còn Pangaea mất vài ngàn triệu năm. Em là em hết chịu nổi thằng cha Anders Sát Thủ, với chuyện sống trong xe tải cùng mấy thứ linh tinh khác rồi đó.”

“Mấy thứ khác? Kể cả anh sao?” gã tiếp tân vắn vẹo.

“Trong vài tỉ năm đó hả? Ừm, chắc là em chịu được.”

Còn có mấy tiếng nữa là đến giờ hành lễ. Jerry Dao Búa đứng trên con dốc nhỏ góc tây bắc nhà thờ, đảo mắt xung quanh liên hồi. Mọi thứ đều có vẻ bình thường. Nhưng có gì đó trên con đường lát sỏi? Một gã đàn ông lớn tuổi với cái chổi tre! Mỗi nguy hiểm chẳng? Có vẻ lão chỉ làm việc mà người ta làm khi cầm đến cái chổi.

Lão đang quét. Bộ lão già định quét nguyên con lộ, từ ngoài đường lớn vào đến nhà thờ sao?

“Tao có chút rắc rối dưới khu đường sỏi,” hẩn thông báo với đội bảo vệ, thông qua hệ thống bộ đàm, dĩ nhiên là không miễn phí mà có.

“Em xử nó luôn không đại ca?” tên bảo vệ trong tháp chuông lên tiếng hỏi.

“Không, thẳng ngu,” Jerry Dao Búa đáp. “Để đi tao đi coi nó là thằng nào.” Người đàn ông lớn tuổi vẫn cần mẫn quét dọn. Jerry siết con dao yêu quý trong túi áo. Hắn tự giới thiệu mình là sếp đội bảo vệ Nhà Thờ Anders, và muốn biết người đàn ông đó là ai, làm gì ở đây.

“Tui quét dọn,” người đàn ông đáp.

“Tui thấy rồi,” Jerry Dao Búa nói. “Mà ai kêu ông làm?”

“Ai kêu tui đó hả? Tui quét con đường này trước mỗi buổi lễ cả ba mươi năm nay rồi, mỗi tuần một lần, mà hai năm nay thì ít hơn từ lúc người ta quyết định đóng cửa ngôi nhà của Chúa này.”

“Khốn kiếp,” Jerry Dao Búa thốt lên, gã đã thực hành mấy bữa nay để tránh chửi thề trong khi làm việc.

“Tui tên Jerry,” gã tự giới thiệu, buông tay khỏi cán dao bắt tay người đàn ông.

“Tui là Börje Ekman, người gác nhà thờ,” người đàn ông đáp.

CHƯƠNG 36

Lão gác nhà thờ Börje Ekman không tin lắm vào điềm may mắn, tốt hay xấu. Lão không tin gì ngoài bản thân mình, Chúa Cha, Chúa Con, luật pháp và luật lệ. Nhưng với chính kiến của một người thứ ba không mấy mộ đạo, có thể dự báo cuộc hội ngộ giữa lão với Anders Sát Thủ là điềm xấu. Lão già mà sau này sẽ chỉ ước gì không xui xẻo đi vào con đường này, vốn là nhân viên Bộ Lao Động. Bốn mươi năm không đổi công việc, dù tên sở làm thì đã đổi vài lần. Lão tình nguyện làm công việc gác nhà thờ, nơi mà nay đã thành Nhà Thờ Anders, với hy vọng Thánh Peter sẽ chiếu cố đến lão vào Ngày Phán Xét. Trong ba thập kỷ, người đàn ông vỡ mộng chỉ ngồi bàn giấy giết thời gian trong Bộ Lao Động. Hồi xưa lúc lão còn trẻ thì khác. Lúc đó, lão làm việc kiếm tiền. Nhưng chưa hết. Lão phản đối thái độ phóng túng của tụi nhân viên trong một phòng ban thuộc Bộ nơi lão làm việc. Börje phát hiện ra rằng các nhân viên trong phòng tuyển dụng thường xuyên không ở văn phòng. Họ lang bang khắp thành phố với mục đích tìm khách hàng. Họ gọi đó là đi “gặp khách hàng”, “tạo quan hệ”, “xây dựng lòng tin”. Theo Börje Ekman trẻ tuổi, chiến lược xắn tay áo lao động trực tiếp này thật rõ vô dụng. Nghĩ thử coi: nếu không có ai giám sát, mấy nhân viên này chắc chắn sẽ sà vào quán đánh vài chén. Rượu chè. Trong giờ làm việc. Chúa ơi! Börje Ekman muốn phòng tuyển dụng đưa ra các chỉ số thất nghiệp quốc gia dựa trên: tuổi tác, giới tính, nghề nghiệp, dân số, giáo dục, số liệu cụ thể đến từng người một. Muốn vậy cần một tổ chức rõ ràng, cấu trúc chặt chẽ, nhân viên không bất hòa. Phòng tuyển dụng sẽ trở thành một nơi làm việc tuyệt vời. Về lâu dài, kết quả là vô cùng khả quan. Chỉ nghĩ

đến đó thôi, Börje Ekman cũng vui lắm rồi. Nhưng nếu các nhân viên cứ chạy lòng vòng kiểm khách thì sao mà kiểm soát được kết quả công việc. Như lần nọ, một nhân viên tên Taby kết thân với ông quản lý, thuyết phục được ông này tăng thêm một ca làm trong công ty mình, tương đương tăng thêm tám mươi công việc mới. Đó quả là cơn ác mộng với bất kỳ chuyên viên phân tích nhân sự nào. Không có cách nào đo được kết quả đạt được giữa nhân viên tuyển dụng với nhà doanh nghiệp sau chầu tám hơi hay trận đánh golf (mà nhân viên tuyển dụng thường chủ đích sẽ chịu thua, thậm chí đánh luôn banh xuống hồ ở lỗ số mười tám). Börje Ekman không phải không biết tám mươi việc là tám mươi việc. Nhưng có những thứ quan trọng hơn cần cân nhắc. Bởi mấy nhân viên này, ngoài chơi golf trong giờ làm việc, còn không xem công việc giấy tờ ra gì. Chỉ vì một nhân viên mà nguyên bảng báo cáo quý trống hoác nguyên quận phía bắc Stockholm. Đã vậy, tên nhân viên này còn không thèm điền báo cáo hoạt động về tám mươi người mới có việc.

“Toàn việc dớ dẩn,” anh ta căn nhắc. “Tôi đâu có rỗi hơi bỏ ra mấy tuần lục lợi giấy tờ của mấy người đã có việc chớ?” Rồi anh ta gác máy đi ra sân golf kiếm thêm bảy công việc trong công ty hàn chì và lắp đặt bộ sưởi. Đó là điều cuối cùng xảy ra trước khi thăng ngũ đó bị sa thải vì làm việc không hiệu quả cùng vài lỗi lầm khác mà Börje Ekman phải chế ra để tổng giám đốc đi bằng được. Một mặt, chuyện này không tốt bởi gã đó quả là giỏi kiểm việc. Mặt khác, việc bị sa thải là cơ hội quý báu giúp Taby mở luôn văn phòng tuyển dụng tư mang tên mình. Börje Ekman dùng hết sức có thể để đảm bảo nhân viên mới tuyển dụng có cách làm việc khác. Làm việc có hệ thống với số liệu hoàn chỉnh giúp các chính trị gia nắm bắt thông tin về thị trường tuyển dụng hiện hành. Cứ tuyển người bốc đồng như gã Taby mới bị cho nghỉ, thì số liệu tiên lượng hàng quý làm sao phản ánh đúng hiện thực được. Phe chính trị đối lập lại rất thích các số liệu lỗi, nên nhân viên làm việc càng phải cẩn trọng. Nay thì số liệu viết tay không khớp với thực tế, vậy thì thực tế phải khớp ngược với số liệu. Börje Ekman cho là điều này áp dụng được trong mọi tình huống ngoại trừ thời tiết. Những người làm

công tác dự báo thời tiết đáng thương ở trạm thời tiết Norrkoping không qua được bàn tay Chúa. Có nhiều lần họ dự báo hôm sau trời nắng thì Chúa muốn trời mưa. Börje Ekman không ưa làm việc ở mấy nơi đó, nhưng đồng thời anh cũng hứng thú với ý tưởng kết nối trực tiếp với Thiên Chúa, với sự trợ giúp từ vệ tinh và trạm khí tượng. Anh sẽ đưa dự báo thời tiết lên tầm cao chuẩn xác mới. Khi áp dụng điều này với Bộ Lao Động, lý luận của Börje Ekman là không nên có thay đổi số liệu gì trong cả năm. Nếu có chuyện gì xảy ra, cả mớ chuyên viên phân tích sẽ phải tính toán mọi thứ từ đầu. Dù điều này có giúp tăng chỗ làm mới đó, nhưng cũng khiến các chính trị gia bực bội vì họ có nguy cơ thua tranh cử. Sau nhiều năm làm việc, các nhân viên dân sự trong Bộ Lao Động luôn hiểu rõ rằng luôn có những chức vụ nhỏ hơn và vùng công tác xa xôi hiểm trở hơn, tùy vào kết quả công việc của họ. Börje Ekman là một ví dụ sống của nguyên tắc này. Trong bốn mươi năm làm việc, lão phạm quá nhiều sai lầm, đến nỗi khi về hưu lão đã bị thuyên chuyển xa tít mù tắp đến nỗi cơ quan chủ quản quên bằng luôn lão là ai. Börje không thêm quan tâm đến việc kết nối với các đồng nghiệp. Thay vào đó, lão lạng lẽ chờ đến khi đủ sáu mươi lăm tuổi, khi bà giám đốc có một bài phát biểu ngắn về sự cống hiến hết mình của nhân viên mẫn cán Börje Ekman, mà để viết được bà đã cẩn thận lục lọi tìm tên và công việc liên quan về lão. Cuối cùng, Börje Ekman cũng rời khỏi văn phòng làm việc bé tí tẹo kích cỡ ngang cái nhà bếp. Không có gì cay đắng! Sau vài thập kỷ cù cung tận tụy, dần dần Bộ Lao Động đã chấp thuận ý tưởng đưa cách thống kê số liệu và giám sát của lão vào việc sắp xếp công việc vốn rất lộn xộn tùy hứng. Nhưng phần quan trọng nhất chỉ được thực hiện nửa vời. Lũ chính trị gia xuân ngốc nhúng tay can thiệp vào, với cả dân tình cũng xuân ngốc không kém. Các đảng chính trị luôn hứa hẹn giải quyết thất nghiệp bằng cách này hay cách khác (hoặc cách khác nữa) trước mỗi cuộc bầu cử dân chủ diễn ra bốn năm một lần. Cả bộ lại rối tung cả lên. Giá mà người ta đừng bỏ phiếu thay đổi đảng phái loạn cả lên. Giờ thì cứ sau mỗi cuộc tuyển cử, nhân viên công vụ lại phải bắt đầu với chính sách việc làm dở ẹc mới thay vì tiếp tục làm việc với chính sách cũ cũng dở ngang y vậy. Lão nhân viên công vụ, chẵn đờn gỏi chiếc trong ngần ấy năm, hẳn sống

tiếp cuộc đời vô vị nếu lão không tìm được con đường khác. Quên đi chuyện thất nghiệp, lão đặt mình trong tay Chúa, xây dựng nghề nghiệp nơi đất thánh. Quả tình là một công việc tốt. Việc của lão là xây dựng cấu trúc tôn giáo cho các giáo đoàn, là nơi lão thuộc về, là nơi lão hoàn toàn kiểm soát mọi thứ. Niềm tin tôn giáo đem đến niềm vui dâng tràn cho Börje Ekman hơn bất cứ điều gì khác. Sau khi về hưu chắc lão sẽ còn vui hơn nữa. Lão sẽ dành hết thời gian làm việc như một mục sư không chính thức. Lũ con chiên đều ngoan ngoãn và dễ bảo, bao gồm cả con chiên chính đứng trên bục giảng. Cho đến khi thảm họa ập đến. Nhà thờ đóng cửa, và giáo đoàn với mười tám trên mười chín thành viên gia nhập nhà thờ gần bên. Lẽ loi ở lại, thành viên cuối cùng thứ mười chín, Börje Ekman chỉ lang thang rầu rĩ trong nhà thờ cũ.

Giờ thì công việc chính của lão là chăm chỉ quét dọn sạch sẽ lối vào nhà thờ. Nhà thờ Granlund kế bên chỉ là thứ tự phụ khốn kiếp (vì không cho Börje Ekman quyền quyết định những gì lão muốn). Rồi mới mấy tuần trước, nhà thờ thần thánh của lão bị rao bán, cả nhà thờ, nghĩa trang, tất cả - cho tên sát thủ mới được cứu rồi đang nổi như cồn khắp nơi. Nghĩ đến phải báo cáo cho loại người như vậy khiến lão phát ốm, thậm chí lão còn cân nhắc đến vị trí lão định nhận sau khi đến Cửa Thiên Đường. Nhưng dù sao đây là nhà thờ của lão, lão sẽ giúp sát thủ hiểu ra điều đó (không phải như nhà thờ Granlund). Người gác nhà thờ tuyệt vời nhất Thụy Điển đang ở đây, dù chưa ai để mắt đến. Börje Ekman đã đến quét dọn vài lần trước ngày hành lễ, nhưng không ai thấy lão cho đến ngày khai trương. Tên hăn là Jerry. Đội trưởng đội bảo vệ gì đó? Bảo vệ cái gì mới được? Trong khi quét dọn, Börje cười thầm nghĩ đến những ngày cuối cùng hồi đi làm trong Bộ Lao Động. Trong tâm thức, lão là nhân viên toàn thời gian trong giáo đoàn mới. Và giờ đây sau ngày cuối cùng trước khi về hưu là ngày đầu làm việc cùng nhà thờ yêu dấu của lão. Lão chủ đích giấu mình, đợi đến sau buổi hành lễ đầu tiên.

Lão sẽ xuất hiện mang đến sự ngỡ ngàng sung sướng cho người đứng đầu giáo đoàn, vốn còn đang bỡ ngỡ trước bao điều mới. Những ý nghĩ tươi

đẹp ấy chỉ còn vài khoảnh khắc nữa là thành hiện thực.

CHƯƠNG 37

Cuộc họp giới tội phạm lần thứ hai và lớn nhì Thụy Điển được tổ chức trong nhà hầm một quán bia yêu thích của vị khách sắp nhắc đến dưới đây. Mười bảy người đàn ông, không có nam hay nữ bá tước. Chủ đề: làm sao loại bỏ cặp đôi quý tộc. Điều này phải thực hiện xong trước khi hai người đó có thời gian hãm hại Anders Sát Thủ. Chủ đề này lấy được 17-0 phiếu đồng thuận. Nhưng ai sẽ là người đảm trách nhiệm vụ này và tiến hành ra sao? Chủ đề cuộc thảo luận nóng bỏng không dứt, hết đợt bia này đến đợt bia khác đem xuống từ quán rượu tầng trên. Trong số bọn họ có một thủ lĩnh không chính thức: chính là người đầu tiên dám tranh luận với nữ bá tước trong cuộc họp lần trước. Sau hai vại bia, thủ lĩnh nhắc mọi người một chi tiết mà ai cũng biết: Olofsson và Olofsson đã đốt trụ Khách sạn Hương Biển.

“Chuyện đó thì liên quan gì?” Olofsson hỏi.

“Ừa,” ông anh phụ họa. À, vị thủ lĩnh giảng giải rằng nếu khách sạn không bị đốt cháy thì Anders Sát Thủ sẽ vẫn ở nguyên đó, họ chỉ cần đem giấu hẳn biệt tăm khỏi cặp đôi bá tước. Olofsson lý luận rằng đến bây giờ Anders Sát Thủ giấu mình cũng kỹ lắm rồi mà không cần ai trong bọn họ giúp đỡ. Hơn nữa, rắc rối không phải do sát thủ đi trốn mà do hẳn không thèm trốn nữa. Hẳn liên tục xuất hiện, tập tành theo Thiên Chúa, rồi phát biểu linh tinh trên báo chí về những điều xui xẻo cho ai gây sự với hẳn.

“Nếu không phải như vậy, thì chắc mười bảy thằng mình cũng không nghĩ đến chuyện qua khách sạn ngồi uống trà đàm đạo với sát thủ, nhã nhận

mời hẳn chuyển ra sống ngoài rừng trên núi để tránh xa nguy hiểm,” Olofsson nói.

“Đúng chưa?” anh hẳn đế vào. Lý luận của Olofsson quá rối rắm khó hiểu với phần lớn những kẻ ngồi nghe. Theo đó, với 15-2 phiếu thuận, cặp đôi anh em sẽ nhận nhiệm vụ loại trừ cặp đôi bá tước trước khi hai nhà quý tộc này gây phiền phức cho người mà đáng lẽ ra nên bị trừng trị từ ban đầu, nhưng giờ đây tốt nhất là hờn ai nấy giữ cho yên chuyện. Đàm phán tiền bạc không phải là năng khiếu của hội du thủ du thực. Nên ngạc nhiên thay mười lăm người đồng thuận trả tiền thù lao cho anh em nhà Olofsson là 400,000 kronor mỗi bá tước, thường luôn một triệu nếu dứt luôn cả hai một lần. Anh em nhà Olofsson nom có vẻ không vui lắm. Nhưng một triệu kronor thì cũng kha khá đủ giúp họ trang trải tài chính. Lại thêm mười lăm anh em giang hồ khác đang nhìn lom lom chờ câu trả lời từ họ. Hai anh em có hai lựa chọn: đồng ý... Hoặc đồng ý.

CHƯƠNG 38

Chỉ còn một giờ nữa thôi là buổi hành lễ đầu tiên của Anders Sát Thủ bắt đầu. Nữ mục sư dượt qua kế hoạch lần nữa. Cô không chắc lắm mọi chuyện sẽ tiến triển ra sao. Sát thủ nom nửa thông hiểu và trầm tư, nửa trông không thông thái gì hơn quả bóng chày. Giờ thì không ai biết nữa nào sẽ làm chủ bục giảng. Nhà thờ đông nghẹt người. Bên ngoài cũng chật cứng người theo dõi từ màn hình truyền hình trực tiếp, dòng người vẫn tiếp tục đổ đến. Có hai nhân viên bảo vệ bắn tia trang bị ốm nhòm đứng trên gác chuông, một nhân viên chặn mỗi cửa ra vào, và một gã trông giang hồ lạnh lẽo trong bộ vét đen đứng bên máy soi an ninh đặt cạnh cửa. Gã có qua một khóa học cấp tốc về nguyên tắc ứng xử do nữ mục sư đứng lớp (vì lý do thời gian, lớp cấp tốc quả thật vô cùng cấp tốc).

“Tại sao lại kiểm tra an ninh trước khi vào nhà thờ?” một vị khách thắc mắc. Ông vốn không muốn đến đây nhưng bị bà vợ ép buộc.

“Vì lý do an ninh, thưa ông,” gã đàn ông mặc vét đen nhã nhặn.

“Lý do an ninh cái gì?” ông khách xốc xược hỏi. Nữ mục sư quyết định rằng khách khứa thì không cần biết sự thật, rằng mục sư quản nhiệm và họ đang đối đầu với bao hiểm nguy.

“Vâng, vì lý do an ninh, thưa ông,” gã đàn ông mặc vét đen vẫn nhã nhặn lặp lại.

“An ninh cho ai, mà tại sao chứ?” ông khách khăng khăng hỏi tới.

“Mình đi vào trong được chưa, Tage?” bà vợ tỏ ra hơi khó chịu.

“Tôi thật rất đồng ý với quý bà đây,” gã đàn ông mặc vét đen đáp, trong lòng thì chỉ muốn đấm gã lì lợm trước mặt một phát bằng năm đấm đang ghì chặt giấu bên trong áo. Gã chỉ phải nhớ buông quả lựu đạn ra trước.

“Nhưng có gì đó đáng nghi lắm, Greta,” Tage trả lời, ông đã mất cả ngày trời thuyết phục bà vợ rằng ông cần ở nhà xem trận chung kết khúc côn cầu trên tivi. Dòng người càng lúc càng dài sau lưng người đàn ông khó bảo. Gã bảo vệ mặc vét đen cũng không còn giữ được độ lịch lãm ban đầu.

“Nếu ông không chịu hiểu cạm từ ‘lý do an ninh’ thì sao ông hiểu được mục sư nói gì? Vì Chúa, ông về ngay đi, ra bãi lấy chiếc Volvo chết tiệt lái về căn nhà khốn khổ trong khu kinh tởm, ngồi mục ruỗng trên cái sofa IKEA gớm ghiếc đi, nếu ông không muốn dự buổi cầu nguyện này.” May thay nữ mục sư đi ngang nghe được phần cuối đoạn hội thoại đang có phần đi chệch hướng chỉ đạo.

“Tôi xin lỗi phải cắt ngang,” cô lên tiếng.

“Tôi tên là Johanna Kjellander, tôi là phụ tá mục sư cho sứ giả Thiên Chúa lỗi lạc thứ hai trên quả đất này. Anh nhân viên an ninh này thuộc nhóm những người mới tham gia vào giáo đoàn của mục sư Anders, anh ấy còn chưa đọc hết cuốn Sách Sáng Thế nữa.”

“Rồi sao?” người đàn ông xác xược hỏi.

“À, cuốn sách không nói gì nhiều về việc một người nên ứng xử thế nào, ngoại trừ không được ăn trái cấm, dù Adam và Eva cuối cùng cũng bị con rắn biết nói dụ dỗ mà ăn quả táo cấm. Điều này nghe thật kỳ lạ, nhưng chuyện gì mà Chúa lại không làm được.”

“Như con rắn biết nói sao?” người đàn ông xác xược thấy mọi chuyện càng lúc càng rối rắm (ngược với vợ mình, ông chưa từng đọc dòng nào trong Kinh Thánh).

“Vâng, con rắn ấy còn nghe được nữa, và Thiên Đường, hãy xem Chúa trừng phạt nó thế nào. Đó là lý do tại sao ngày nay nó chỉ có thể trườn trên đất bẩn. Ý tôi là loài rắn, không phải Thiên Chúa.”

“Cô nói nhăng cuội gì vậy? Tóm lại ý cô là sao?” người đàn ông giờ thấy mọi chuyện đã quá sức rối rắm. Mục đích của nữ mục sư là khiến người

đàn ông xác xược kia mù mẫm – và có vẻ như mọi chuyện tiến triển rất tốt. Giờ cô tỏ ra cân nhắc chút đỉnh, rồi hạ thấp giọng, nói rằng quyền năng của mục sư Anders là vô biên. Chưa chắc Chúa Jesus sẽ xuất hiện trong thánh lễ, nhưng nếu Người xuất hiện thì sự an toàn của Người phải được đảm bảo. Hoặc ai biết được Người sẽ gửi một trong những tông đồ, có thể không phải Judas Iscariot, nhưng còn đến mười một người khác để chọn. Nói tóm lại, quyền năng của mục sư quản nhiệm là vô hạn. Nên an ninh phải được thắt chặt.

“Nhưng chúng tôi không ép buộc ai phải gặp mục sư, hay Chúa Jesus, hay các tông đồ của người. Chuyện gì xảy ra hôm nay chắc sẽ được tường thuật chi tiết trên báo ngày mai nên ông cứ mua mà đọc. Ông có cần tôi hướng dẫn ông đường ra không?” Không, người đàn ông không muốn về nữa. Vợ ông thì càng không. Bà tóm chặt tay chồng kéo đi: “Vào nhanh thôi Tage, hết ghế bây giờ.” Tage đi vào nhà thờ nhưng định bụng đấm chính với tên an ninh cau có kia rằng vợ chồng ông chuyển sang đi xe Opel Corsa hai năm nay rồi.

Nhiệm vụ của Anders Sát Thủ là giảng về sự hào phóng, hào phóng và chỉ về hào phóng. Nói thêm về Đức Chúa, rồi tập trung vào tấm lòng hào phóng rộng lượng. Những thông điệp liên quan bao gồm hồng phúc là bao nhiêu khi cho nhiều hơn nhận, rằng Nước Chúa dang tay đón chờ những ai rót tiền vào thùng quyên góp, và sẽ không quay lưng với những ai mở bóp tiền đóng góp dù chỉ một chút.

“Và cố kiềm chế những thứ như hallelujah, hosanna, mấy thứ ông không hiểu rõ,” nữ mục sư dặn dò. Nhưng Anders Sát Thủ giờ đang quá căng thẳng. Nếu không được nói về những thứ hần không nắm rõ chẳng khác nào không còn gì để nói. Hần hỏi liệu nêu tên khoa học các loại nấm trong trường hợp khẩn cấp thì có được chẳng, nghe có vẻ tôn giáo với những kẻ không có khái niệm gì về nấm. Như để minh chứng, hần bắt đầu: “*Cantharellus cibarius*, *Agaricus arvensis*, *Tuber magnatum*... nhân danh Cha, Con và Thánh Thần, amen.”

“Ông nói cái quái gì vậy?” gã tiếp tân bước vào phòng lên tiếng hỏi.

“Em không chắc lắm, em nghĩ ông nói tên nấm đùi gà, nấm ngựa, và có thể nấm truffle,” nữ mục sư đáp, rồi cô quay lại cảnh cáo sát thủ không nói những thứ linh tinh như vậy, nhất là không được nêu tên nấm mũ độc hay các loại tương tự.

“Amanita muscaria (nấm tán bay – một loại nấm độc),” Anders Sát Thủ kịp nói luôn tên một loại nấm độc trước khi bị ngắt lời. Nữ mục sư trấn an rằng đây không phải là lúc mất tinh thần (cùng lúc đó cô nghĩ rằng tên Latinh “nấm độc” nghe hay hơn chữ Hosanna đặt không đúng chỗ).

“Hãy nhớ rằng ông là anh hùng quốc gia, là danh ca Elvis thứ hai,” cô nói, rút đầy chén thánh tìm được trong một tủ đồ từ thế kỷ mười tám, nội tiền bán mấy thứ này trong tủ còn nhiều hơn tiền mua cả nhà thờ. Trong tủ cũng có một hộp bánh quế, vị chắc không khác gì cát khô. Nữ mục sư mời Anders Sát Thủ một phần thánh thể Chúa nhấm nháp cùng rượu vang, nhưng mục sư quản nhiệm đang bận uống cạn chén thánh, tỏ ý muốn một chén máu Chúa nữa hơn. Hắn đã giấu một gói bánh quế sau bụi giảng phòng khi cần một ít thánh thể trong lúc giảng đạo.

CHƯƠNG 39

Những tràng pháo tay vang dội nổ ra chào đón Anders Sát Thủ khi hắn bước vào lễ đường. Hắn vẫy tay trái phải trên dưới bốn phương tám hướng, cho đến khi đám đông dịu lại.

“Hallelujah!” hắn cất lời. Đám đông lại nhao nhao lên.

“Hosanna!” Anders Sát Thủ tiếp lời, trong khi đó nữ mục sư đứng sau cánh gà thì thào với gã tiếp tân rằng sát thủ chỉ còn thiếu chưa đọc tên năm độc nữa thôi. Nhưng vị mục sư quản nhiệm chọn hướng khác:

“Hào phóng, hào phóng, hào phóng!”

“Phải thế chứ,” nữ mục sư tự nhủ. Trong khi học sinh từ hai lớp thuộc trường cấp hai Malar được thuê cầm hộp tiền xuất hiện ken đặc trong ngoài nhà thờ, Anders Sát Thủ tiếp tục phần bài giảng.

“Máu và thánh thể Đức Chúa!” hắn kêu lên và người ta lại vỗ tay rào rào.

“‘Thánh thể và máu’ thì đúng trật tự hơn,” nữ mục sư nói nhỏ với gã tiếp tân. “Nhưng hắn nói sao cũng được.”

“Miễn thẳng chả dừng lôi cái bánh quế ra,” gã tiếp tân đáp lời. Đến giờ, mục sư quản nhiệm vẫn chưa nói lời nào về câu chuyện cuộc đời, về mục đích sống mới. Đến giờ, vẫn chưa có câu nào liên quan đến câu nào. Nhưng ngạc nhiên thay, đám đông dường như không cần nghe điều đó. Họ coi Anders Sát Thủ đúng như... danh ca Elvis. Mục sư quản nhiệm rút ra một tờ giấy nháp đặt trước mặt. Hắn ngộ ra một chân lý vô giá khi nghiên cứu Kinh Thánh trong xe tải. “Như Paul từng viết cho Timothy: Không rượu

chè chỉ có nước, nhưng tí chút rượu vang sẽ có ích cho bao tử.” Gã tiếp tân đập tay vào trán. Nữ mục sư thì thật xấu hổ. Gã điên này còn định nói gì nữa? Lần này đám đông cười òa lên. Vẫn đây không khí hâm mộ. Mọi thứ trong nhà thờ tiến triển theo chiều hướng tốt. Nữ mục sư và gã tiếp tân đứng sau bức rèm bên trái bục giảng để theo dõi mà không thu hút sự chú ý. Những cậu học trò trường cấp hai Malar tất bật lên xuống các dãy ghế. Hầu như ai cũng có xu để quên góp, nhưng có vẻ như...?

“Không biết phải anh bị hoa mắt không,” gã tiếp tân nói với nữ mục sư, “hay người nào hạnh phúc nhất sẽ cho đi nhiều nhất?” Nữ mục sư đưa mắt nhìn xuống biển người trong khi Anders Sát Thủ tiếp tục thuyết giảng dựa trên tờ giấy nháp: “Ngay cả nhà tiên tri Habakkuk thấy trước mọi việc khi uống rượu. Cái tên buồn cười quá nhỉ? Dù sao thì trong Kinh Thánh có nhắc rằng, ‘Người cũng hãy uống đi, và làm như người chưa chịu phép cắt bì. Chén của Đức Giê-hô-va cầm trong tay hữu sẽ đến phiên trao cho người.’” Trích dẫn này hoàn toàn chẳng liên quan gì đến tình huống trong Kinh Thánh, nhưng nó khiến đám đông bên dưới càng phấn khích hơn. Và gã tiếp tân đã đúng. Hộp tiền nhỏ quá, mấy cậu học sinh thay bằng xô, ai đó thậm chí đã bỏ nguyên cái bóp tiền vào. Nữ mục sư không mấy khi chửi thề. Điều này do cô chịu ảnh hưởng cha mình, một mục sư xứ đạo. Ông thỉnh thoảng mới dùng từ ngữ tục tĩu, mà lần nào dùng thì cũng ám chỉ đến cô con gái. Ngoại trừ Chủ nhật, trước khi đến nhà thờ hành lễ. Mục sư xứ đạo sẽ thức dậy, ngồi trên giường, xỏ chân vào đôi dép lê vợ ông đã cẩn thận đặt ngay ngắn bên dưới, nhớ ra hôm nay là Chủ nhật, và tóm gọn một ngày bằng một từ:

“Ôi, mẹ kiếp.” Nên khi nữ mục sư thấy tờ năm trăm kronor và cả cái bóp tiền rơi tồm vào xô quên tiền, thì cô thấy mình cần diễn đạt ngắn gọn bằng một câu “Quý tha ma bắt.” Để bớt tội lỗi, cô nói nhỏ đến mức ngoài bản thân thì không ai nghe được. Tuyệt vời hơn nữa, Anders Sát Thủ hoàn tất một mạch hai mươi phút cuối trên bục giảng. Hẳn đa tạ Thiên Chúa đã cho hẳn – tên sát thủ khát máu – được sinh ra lần nữa. Hẳn gửi lời tri ân đến người bạn, Nữ Hoàng, cảm ơn bà đã hết lòng hỗ trợ. Rồi hẳn trích thêm vài

câu viết sẵn trong giấy nháp, lần này có chút liên quan: “Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy thì không bị hư mất mà được sự sống đời đời.” Rồi hắn lặp lại, giữa những tràng vỗ tay náo động của đám đông: “Hào phóng, hào phóng, hào phóng. Hallelujah, hosanna, amen!” Sau chữ “amen”, nhiều vị khách ngỡ là buổi giảng đã kết thúc (mục sư quản nhiệm còn không biết mình đã giảng xong chưa), họ ồ ạt chạy về phía ông. Ít nhất ba trăm người khác ùa theo. Elvis thì luôn là Elvis thôi. Mục sư Anders bận rộn hai tiếng rưỡi ký tên và chụp hình kỷ niệm. Trong lúc đó, nữ mục sư và gã tiếp tân trả mỗi học sinh một trăm kronor, rồi cùng ngồi đếm phần còn lại.

Một người đàn ông đứng lặng lẽ trong góc cuối nhà thờ, không cầm theo chổi cào trên tay (đăng nào thì máy kiểm tra kim loại sẽ báo động).

“Tạ ơn Chúa đã giao nhiệm vụ cho con sắp xếp lại đồng hồ này,” Börje Ekman thì thầm. Thiên Chúa lặng thinh không đáp lời.

CHƯƠNG 40

Họ thu được 425,000 kronor sau khi đã trả tiền công cho mấy cậu học sinh trường cấp hai Malar. Theo đó: đội bảo vệ, Anders Sát Thủ, chi phí nói chung và tiền để dành làm từ thiện, mỗi thứ là 21,250 kronor. 340,000 kronor còn lại là phần của nữ mục sư và gã tiếp tân, giấu trong vali vàng đặt trong tủ chứa đồ thể kỷ mười tám trong phòng thánh. Họ chưa cần đến vali đỏ (mấy cái vali không phải là nơi giữ tiền an toàn nhất, nhưng gã tiếp tân khẳng định cất tiền trong đó vì nhằm khi có chuyện khẩn cấp thì xách theo tẩu tán sẽ nhanh hơn). Tối đó, để thưởng công cho buổi thánh lễ thành công, Anders Sát Thủ nhận thêm một chai rượu vang đỏ và lời hứa rằng hai mươi tuần nữa là hắn sẽ được quyền góp nửa triệu kronor cho bất cứ tổ chức nào hắn thích.

“Tuyệt vời,” hắn reo lên. “Nhưng giờ tui đang đói. Cho tui mượn năm trăm mua đồ ăn đi?” Gã tiếp tân nhận ra rằng họ quên thông báo sát thủ rằng hắn cũng có lương. Nhưng vì hắn không hỏi nên chuyện đâu cứ để nguyên đó. Coi như lỡ quên.

“Dĩ nhiên là ông có thể mượn năm trăm kronor,” gã trả lời. “Ông cầm luôn cũng được! Mà đừng có tiêu một lần hết sạch đó nha. Nhớ kêu Jerry Dao Búa theo nếu ông đi ra ngoài.” Không như Anders Sát Thủ, Jerry Dao Búa biết đếm tiền, hắn cho rằng 21,250 kronor không đủ chi phí cho cả bộ sậu.

“Vậy thì tui tăng gấp đôi,” gã tiếp tân đáp. Đội bảo vệ hưởng luôn phần tiền của sát thủ nên giờ đây mọi chi tiêu đều cân bằng. Trước khi Anders Sát Thủ kịp rời nhà thờ cùng Jerry Dao Búa, một người đột nhiên xuất hiện.

“Quả là một đêm tuyệt diệu dưới hồng ân Thiên Chúa,” gã đàn ông nhận nhiệm vụ sắp xếp mọi sự từ thiên đường ngọt ngào lên tiếng.

“Ông là ai?” nữ mục sư hỏi.

“Tên tôi là Börje Ekman, người gác nhà thờ này ba mươi năm qua. Hay ba mươi mốt. Hay hai mươi chín, tùy cách mọi người tính toán. Nhà thờ này bị bỏ hoang một thời gian.”

“Gác nhà thờ là sao?” gã tiếp tân hỏi lại.

Rắc rối rồi, nữ mục sư nghĩ thầm.

“Chết tiệt! Đúng rồi, tui quên nói mấy người về ông này,” Jerry Dao Búa sức nhớ, vội vã lên tiếng mà quên chỉnh sửa ngôn ngữ.

“Chào đón ông đến nhà,” Anders Sát Thủ trả lời, đang cảm thấy vô cùng phấn chấn vì vừa được khen. Hắn ôm hôn thăm thiết Börje Ekman rồi bước đi.

“Đi nào Jerry. Tui khát rồi. Ý là tui đói rồi.”

CHƯƠNG 41

Börje Ekman không có cơ hội nào trình bày mười bốn ý tưởng sau buổi hành lễ tối đó. Ngược lại, gã tiếp tân và nữ mục sư hứa hẹn rằng họ sẽ thảo luận nhiều hơn trong tương lai. Lão gác nhà thờ trả lời rằng cũng không có gì nhiều lắm, ngoài một số chi tiết quan trọng như thông điệp, giọng điệu, giờ hành lễ, với vài thứ khác: lão biết cách xây dựng một giáo đoàn hoàn hảo, cũng có nhiều mối quan hệ với người đến dự lễ.

“Nhân tiện, hôm nay nhà thờ mình thu được bao nhiêu tiền vậy?”

“Chúng tôi chưa kịp đếm, chắc khoảng hơn năm ngàn gì đó,” gã tiếp tân vội vã trả lời, hy vọng không đưa ra con số quá thấp.

“Ôi!” Börje Ekman thốt lên. “Thật kỳ lạ! Nghĩ coi mình còn thu được bao nhiêu nữa sau khi tôi giúp thay đổi tổ chức, sửa nội dung và vài thứ khác. Tôi cá là mình sẽ thu hơn mười ngàn kronor một ngày.”

Rắc rối quá rồi, nữ mục sư nghĩ thầm. Börje Ekman rời phòng sau khi chào “Tôi sẽ quay lại vào thứ Hai, quét dọn sạch sẽ lối vào. Gặp lại mọi người nhé.”

“Sao không lúc nào anh ngưng lo nghĩ được vậy?” gã tiếp tân khó chịu. Nữ mục sư cũng cảm thấy tương tự, nhưng họ phải đợi đến tuần sau mới sa thải được thằng cha chưa bao giờ họ nhận vào làm. Giờ thì tranh thủ ăn mừng với bữa tối bảy món và nhận phòng khách sạn. Quan trọng hơn là họ cần thảo luận phát triển ý tưởng, dựa trên những kinh nghiệm tối nay.

Họ gọi chai Anwilka Nam Phi 2005. Sau khi nâng cốc chúc mừng, nữ mục sư lập tức gợi ý.

“Lễ ban thánh thể,” cô lên tiếng.

“Ừ, phải đó,” gã tiếp tân âm ờ.

“Không phải ý đó!” Với chữ lễ ban thánh thể, cô không có ý nói đến rượu thánh thể của Anders Sát Thủ, cũng không phải lễ thánh thể bình thường, mà là một lễ thánh thể tự do kiểu mới chỉ có ở Nhà thờ Anders.

“Em nói thêm đi,” gã tiếp tân hỏi, nhăm nháp từng chút loại rượu đắt tiền Nam Phi giá hơn hai ngàn kronor, giá đó là nếu họ không gọi thêm chai nữa. À, họ tình cờ phát hiện ra mối tương quan giữa các con chiên hạnh phúc và tấm lòng rộng lượng. Anders Sát Thủ khiến mọi người vui vẻ (ít nhất hẳn mua vui cho hết thầy mọi người trừ hai người bọn họ và lão gác nhà thờ đáng thương), vì đó họ dễ dàng mở hầu bao hơn. Nếu phục vụ rượu thì người ta còn hân hoan hơn nữa, đồng nghĩa với rộng lượng hơn. Đó chỉ là một phép suy luận đơn giản thôi mà. Nữ mục sư suy tính chỉ cần mỗi con chiên cạn từ một ly đến nửa chai rượu, tùy vào độ khát và trọng lượng cơ thể, họ có thể thu được gấp đôi lượng tiền hôm thứ Bảy. Không phải năm mươi ngàn như thằng cha quét đường dự tính, mà phải lên đến một triệu.

“Lễ thánh thể không giới hạn cho mọi người?” gã tiếp tân thắc mắc.

“Chắc đừng gọi là lễ ban thánh thể nữa, ít nhất là giữa tụi mình. ‘Kích hoạt tài chính’ nghe hay hơn.”

“Mình đâu có giấy phép phục vụ bia rượu?”

“Em không nghĩ mình cần. Ở đất nước đây cấm đoán và luật lệ này, mình vẫn có thể làm những gì mình thích, miễn sao giữ mọi chuyện bí mật trong bốn bức tường nhà thờ. Nhưng để chắc ăn, thứ Hai em sẽ kiểm tra. Nâng cốc nào anh yêu. Rượu này ngon đấy. Nhà thờ của tụi mình cũng ngon nữa.”

CHƯƠNG 42

Thứ Hai tuần sau, lúc 9:01 sáng, nữ mục sư ngồi ở phòng thánh gọi điện thoại cho ủy ban bia rượu và thuốc lá. Cô tự giới thiệu mình là trợ lý nhà thờ, muốn hỏi về việc có cần giấy phép phục vụ rượu trong lễ thánh thể không. Không, đại diện ủy ban thẳng thắn trả lời. Rượu phép được phép phục vụ thoải mái. Lúc này, để đảm bảo an toàn, nữ mục sư hỏi tiếp mỗi con chiên được phục vụ tối đa bao nhiêu rượu. Ông đại diện ủy ban mặt mày nghiêm khắc càng tỏ ra nghiêm hơn vì ông cảm thấy có gì đó bất thường trong câu hỏi. Ông trả lời nghiêm túc có bổ sung ý kiến riêng: “Lượng rượu thánh không nằm trong hạng mục mà ủy ban cấp phép quản lý, chiếu theo luật, mục đích của lễ ban thánh thể không phải là khiến các con chiên nhiễm độc rượu do uống quá nhiều. Mà khi xin quắc cần câu rồi thì làm sao còn biết mục sư đang giảng gì nữa.” Nữ mục sư định bụng nói không hiểu thì thôi chứ có sao, nhưng thay vì vậy cô nhanh chóng nói cảm ơn rồi gác máy.

“Được bật đèn xanh rồi!” cô nói với gã tiếp tân. Rồi cô quay sang Jerry Dao Búa, cũng đang cùng ngồi trong phòng. “Tôi muốn đặt ít nhất chín trăm lít rượu vang đỏ vào thứ Bảy. Ông làm được không?”

“Chắc chắn là được,” Jerry Dao Búa trả lời, gã có cả đồng mối quan hệ. “Hai trăm hộp loại năm lít rượu Merlot từ Moldova, một trăm kronor một hộp, vậy ổn không? Vị cũng không...”

“Tệ.” hăn định nói nốt nhưng bị cắt ngang.

“Độ cồn thì sao?” nữ mục sư ngắt lời.

“Đủ xài,” Jerry Dao Búa đáp.

“Vậy tiến hành đi. Mà khoan, chỉ lấy bốn trăm hộp một lần thôi. Sẽ còn nhiều thứ Bảy như vậy nữa.”

CHƯƠNG 43

Börje Ekman đang cần mẫn quét dọn con đường, chỉ mình lão. Anders Sát Thủ vô tình đi ngang cùng Jerry Dao Búa, dừng lại đứng nhìn. Gã ngó lời ngưỡng mộ chất lượng quét đường và nhận lại lời tán dương về bài thuyết giáo đầu tiên vừa qua.

“Chẳng có gì để phàn nàn luôn,” Börje Ekman vừa cười vừa nói dối. Câu nói dối không nguy hại ấy là phần đầu của kế hoạch ba bước, giai đoạn A:

1. Góp ý nội dung các buổi giảng
2. Thảo luận với mục sư về các luận điểm chính mà ngài cần nhấn mạnh, từ đó lão gác nhà thờ có thể:
3. Viết nội dung các buổi giảng vào Chủ nhật, như những ngày xưa tươi đẹp.

Lão cũng cân nhắc việc mọi người tạm hoãn thánh lễ Chủ nhật, chuyển qua tối thứ Bảy. Lão sẽ làm thế ở giai đoạn B, hay C tùy theo chuyển biến của các bên liên quan. Người cộng sự thường trực của sát thủ, Jerry Dao Búa, thuật lại cho nữ mục sư và gã tiếp tân về tình thân chớm nở giữa mục sư quản nhiệm và lão gác nhà thờ tự phong.

“Rối ren quá sức chịu đựng rồi,” nữ mục sư lo lắng. Gã tiếp tân tán đồng. Việc Börje Ekman tự phong là người gác nhà thờ vốn không phải là vấn đề lớn. Nhưng có vẻ như lão đã trói chặt cuộc đời với nhà thờ cùng những khu xung quanh, và lão sẽ cứ quấn quanh cho dù Jerry Dao Búa cùng đồng bọn xua đuổi thế nào. Lão có thể trở lại và phát hiện ra điều gì bỏ lỡ lần trước, một khối lượng tiền khổng lồ họ thu được. Nguy hiểm hơn là lão có thể

tranh thủ cảm tình làm thay đổi mục sư quản nhiệm và khiến mọi thứ rối tung.

“Lần sau ông và Anders Sát Thủ có thấy Börje Ekman thì lái cái tên đăng trí đó qua hướng khác dùm tôi,” nữ mục sư dặn dò.

“Ai? Sát thủ hay lão già với cái chổi?” Jerry Dao Búa hỏi lại.

CHƯƠNG 44

Buổi lễ đầu tiên đã thành công rực rỡ trên cả trường tượng. Các phóng viên cũng có mặt đưa tin miễn phí về thành công của mục sư Anders, cùng tiên đoán tổ chức nào tiếp theo sẽ nhận được nửa triệu kronor từ cựu sát thủ rộng lượng vừa được cứu rỗi. Không phóng viên nào đặc biệt khen ngợi bài thuyết pháp, nhưng sự cuồng nhiệt với mục sư quản nhiệm và giáo xứ là không thể chối cãi. Vài ngày sau, vấn đề lại được đưa ra trên báo chí. Theo nguồn tin vô danh gọi vào đường dây nóng, buổi cà phê miễn phí vào thứ Bảy sẽ được thay thế bằng rượu vang miễn phí. Họ được thông báo rằng lễ ban thánh thể là một phần quan trọng trong nghi thức tế lễ theo dòng Anderssonia. Thánh lễ chính sẽ diễn ra mỗi chiều tối thứ Bảy, đúng năm giờ, quanh năm. Nếu Giáng Sinh rơi vào thứ Bảy, thì rượu sẽ tạm được thay thế bằng rượu glogg.

“Tạ ơn Chúa về đường dây nóng vô danh,” gã tiếp tân thốt lên khi đọc tin tức trên máy tính bảng.

“Trong Kinh Thánh có chỗ nào ghi là Chúa tạo ra đường dây nóng vô danh hả?” nữ mục sư vặn vẹo.

Thứ Bảy lại đến, dòng người lũ lượt kéo vào, nhưng lần này không quá chật chội. Nữ mục sư và gã tiếp tân đã lường trước điều này; nhiều người đã có chữ ký và hình chụp nên không muốn trả hai lần tiền cho cùng một thứ nữa. Nhưng ngoài kia vẫn còn hai trăm con chiên có thể lấp kín thánh đường. Tuần trước, mỗi hai mươi dãy ghế đặt một bình cà phê. Lần này, một cái ly được đặt trước mặt mỗi người, và cứ mỗi năm mét lại có một

thùng rượu Moldova. Không ai dám đụng đến ly rượu trước khi mục sư quản nhiệm bắt đầu. Ngài bước vào thánh đường khi đồng hồ điểm năm giờ. Đứng trong góc tường như tuần trước là cùng một nhân vật: Börje Ekman. Vô cùng hoang mang.

“Hallelujah và Hosanna,” mục sư Anders mở đầu, rồi vì lý do cá nhân, đi thẳng vào vấn đề: “Hỡi anh em, Đức Chúa đã gánh chịu bao khổ đau thay loài người. Để bắt đầu, chúng ta hãy nâng ly vì điều đó!” Ông rót đầy ly từ bình rượu thánh khi hàng người bên dưới trở nên hỗn loạn. Nâng ly mà ly trống trơn thì thật xấu hổ vô cùng. Mục sư quản nhiệm chỉ muốn uống cạn ngay lập tức chén thánh trên tay, nhưng vẫn đợi đến khi phần lớn con chiên đã sẵn sàng. “Vì Thiên Chúa!” ông kêu lên rồi nốc một ngụm lớn cạn sạch ly. Ít nhất bảy trăm trong tám trăm con chiên hiện diện trong thánh đường bắt chước mục sư. Dù chỉ năm mươi người trong bọn họ nốc cạn chén được. Sau một câu không liên quan “VẬY LÀ ỔN RỒI,” Mục sư Anders bắt đầu bài giảng bằng việc giải thích ngài chỉ là tôi tớ của Thiên Chúa, rằng ngài đã tìm được đường đến Thiên Đàng bằng máu và thánh thể Đức Chúa. Rằng ngài đã được khai sáng. Đó là lý do giáo đoàn Anders có lễ ban thánh thể khác lạ. Tốt nhất là không nên đi quá sâu vào tiểu tiết, nói ngắn gọn là Đức Chúa có phần đói bụng trước khi bị đóng đinh vào thập giá, nên Người mới mời thân hữu đến dùng bữa tiệc cuối cùng. Chỉ là giữa Người và các tông đồ, tuy nhiên theo nghiên cứu mới nhất của mục sư Anders, Người đã dùng một lượng rượu lớn hơn xưa giờ sách vở ghi nhận. “Có thể ngài hơi say trên thập giá.”

Bữa tiệc? Đức Chúa say trên thập giá? Börje Ekman mới nghe cái quái gì thế kia? Anders đã chuẩn bị một tờ giấy nháp khác giúp ngài trích dẫn thật chính xác, chẳng hạn như đoạn Mark 15:34. Rồi ngài hơi lạc đề đôi chút, nguyên rửa sự say xin trước khi quay lại nói tiếp về Đức Chúa và thập giá. Theo Anders, điều thực sự thú vị là Chúa đã nói

“Ta khát” trước khi đi vào cõi vĩnh hằng (John 19:28). Đó là máu Chúa. Khi chảy trong huyết quản Người. À mà khoan đã, trước tiên là nâng cốc thêm lần nữa nhân danh Chúa: không ai đứng hay ngồi mà tự dưng say xin,

câu trả lời là hãy cứ uống đi. Không bao lâu sau tất cả mọi người đều nghiêng ngả. Mực sư đã kịp nâng cốc ba lần trong phần giảng rồi rạc về lễ ban thánh thể trước khi đến mực tiếp theo trong chương trình.

“Người ta nói là chia sẻ bánh mì cùng rượu, nhưng mà bánh mì khô khốc ăn cùng rượu, đó có phải cách chúng ta vinh danh Chúa Cha và Chúa Con không?” Có vài tiếng trả lời “Không!”

“Tôi nghe không rõ!” Anders Sát Thủ cao giọng. “Đó có phải cách chúng ta vinh danh Thiên Chúa không?”

“Không!” nhiều người cùng trả lời.

“Lần nữa nào!” Anders Sát Thủ nhắc lại.

“Không!” cả nhà thờ cùng nửa bãi giữ xe đồng thanh hô vang.

“Giờ thì ta đã nghe rõ!” Anders Sát Thủ hài lòng.

“Ta coi lời mọi người như thánh luật.” Được ra hiệu, các cậu học trò trường cấp hai Malar với số lượng gấp bốn lần túa ra làm nhiệm vụ. Một tay cầm xô nhận tiền quyên góp, tay kia cầm khay đựng bánh quy, nho không hạt, bơ và phô mai. Các khay thức ăn được chuyển từ người này sang người kia. Các cậu học trò sẽ châm đầy ngay khi khay trống. Mực sư quản nhiệm ngồi trước phòng, thư giãn nhắm nháp đĩa đồ nhắm riêng.

“Thật quá hợp luôn,” hãnh thốt lên. Sau khi chỉ được cung cấp máu Chúa trong vài tuần, thi thoảng bổ sung bánh mì kẹp hay bánh quế, Anders Sát Thủ dần thích nghi đôi chút với lễ ban thánh thể. Nữ mực sư liên tục cố vũ: nếu Anders Sát Thủ chỉ nói những điều nhảm nhí thì kết quả là nhà thờ không thu hút đủ sự nồng nhiệt của đám đông sẵn lòng trả tiền đến gần Thiên Đường hơn. Điều này cũng tương tự như làm công việc sát thủ mà không có khách nào cần giết người. Nhưng ngoài lễ ban thánh thể, còn một cách để kích động đám đông say xin trong ngoài Nhà Chúa. Đợt này, nữ mực sư để mắt đến tờ giấy nháp của Anders Sát Thủ, thêm vài ba điều cô nghĩ sẽ giúp các con chiêm nhiệt tình hơn, đồng nghĩa với hào phóng hơn.

Đó là lý do vì sao bây giờ mực sư quản nhiệm đang kể câu chuyện về ông Noah, người đầu tiên xây dựng vườn nho, rồi cũng là người đầu tiên say xin bết nhè. Sau cùng, ông qua đời trần trụi trong lều, theo Sách Sáng

Thế 9:21, nhưng hồi ông hồi sinh, nạt nộ con trai khi say xỉn (“Lại cái thứ say xỉn đáng ghét ấy!”), và sống thêm ba trăm năm mười năm khi đã sáu trăm tuổi.

“Giờ thì nâng cốc lần cuối nào,” Anders kết luận.

“Chúng ta uống máu Chúa. Loại rượu đã giúp Noah thọ đến chín trăm năm mười tuổi. Không có rượu ông ấy hẳn đã qua đời từ đời nào.” Gã tiếp tân nghĩ thầm Noah chết từ lâu quá chùng rồi, nhưng mục sư có khả năng bỏ qua tất cả mọi chuyện.

“Nâng cốc nào, chào đón anh em vào thứ Bảy tuần sau!” Anders bỏ qua ly cốc, nốc cạn bình rượu. Gã tiếp tân búng tay ra hiệu cho các cậu học trò làm một vòng nữa thu tiền quyên góp, lấy thêm được khoảng mười ngàn kronor, cùng bãi nôn của một người phụ nữ choàng khăn lông đáng thương. Trong khi mọi người loạng choạng rời khỏi nhà thờ, vui vẻ hân hoan, nữ mục sư và gã tiếp tân ngồi đếm thu nhập. Tính sơ sơ thì họ thu được hơn một triệu kronor, có nghĩa là gấp rất nhiều lần khoản đầu tư cho rượu Moldova và bánh trái. Mấy cái vali đầy tiền đã kịp đóng lại khi lão gác nhà thờ Börje Ekman xộc vào. Mặt mày đỏ gay, lão nhìn không được hài lòng lắm.

“Một điều thôi!” lão cất tiếng.

“Một điều thôi, ông nên học cách chào hỏi đàng hoàng,” gã tiếp tân nạt lại.

“Xin chào Börje,” cựu sát thủ chào hỏi. “Ông nghĩ sao về buổi giảng tối nay? Có hay như lần trước không?” Börje Ekman quên bẵng cần nói những gì nên lão bắt đầu từ đầu. “Chào buổi tối mọi người, tôi có mấy chuyện cần lên tiếng. Một đám lộn xộn phía ngoài nhà thờ. Ít nhất bốn chiếc xe va chạm khi lùi ra đường lớn, mọi người lê chân trên đường sỏi, sẽ khiến việc quét dọn vào thứ Hai sẽ khó hơn nhiều...”

“Cách tốt nhất chắc lát nhựa đường sỏi luôn đi, cho hạp với bãi giữ xe,” gã tiếp tân sừng sĩa. Ủi luôn con đường sỏi? Với Börje Ekman, điều xúc phạm này tương tự như chửi thề trong Nhà Chúa. Anders Sát Thủ, đang lâng lâng men rượu chen ngang:

“Ê nghe nè, ông nghĩ gì về buổi giảng khốn kiếp của tui?” Chửi thề trong Nhà Chúa thì thật khủng khiếp như chửi thề trong Nhà Chúa.

“Chuyện quái gì đang diễn ra ở đây?” lão tự hỏi, nhìn xuống cái xô tiền duy nhất chưa kịp giấu. Đó là cái xô có bãi nôn trên vài ngàn kronor! “Bài giảng gì?” lão nói tiếp. “Đó là bữa nhậu nhẹt!”

“Nhân tiện,” Anders Sát Thủ trấn an, “lão có muốn vài ly không? Tui không chắc nó giúp lão sống đến chín trăm năm mươi tuổi, nhưng chắc sẽ khiến lão vui vẻ hơn bây giờ.”

“Một bữa nhậu!” Börje Ekman rít lên. “Trong Nhà Chúa! Mấy người có liêm sỉ không hả?” Về điểm này, nữ mục sư không nhịn được nữa, ông Ekman To Mồm mới là người không có liêm sỉ. Trong khi họ cùng nhau đem về vài đồng kronor lẻ cho những người nghèo trên thế giới, thì điều lão Ekman làm là cản nhắc về con đường sỏi. Lão có bỏ đồng lẻ nào vào đĩa quyên góp không hả? Lão gác nhà thờ tự phong không quyên góp xu teng nào, khiến lão cứng họng trong vài giây trước khi định thần. “Mấy người thay đổi lời Chúa, mấy người biến lễ thánh thành trò hề, mấy người... Mấy người thu được bao nhiêu tiền? Dùng vào việc gì?”

“Chuyện đó không liên quan đến ông,” gã tiếp tân nổi giận. “Chuyện quan trọng là tiền sẽ được cho những người đang cần đến đúng không?” Nhân tiện về “cái đang cần đến”, nữ mục sư và gã tiếp tân đã đổi cái xe tải cắm trại thành một căn phòng cao cấp ở Khách sạn Hilton, không hẳn là miễn phí. Thay vì nói ra, nữ mục sư gợi ý “ông Jerry đây” hướng dẫn đường ra cho lão gác nhà thờ tự phong trong trường hợp lão không nhớ đường.

Cô cũng nhẹ nhàng gợi ý họ có thể gặp lại khi lão bình tĩnh lại. Chẳng hạn như thứ Hai tới? Bằng cách này, cô định giải quyết khối núi lửa trong phòng, mà cũng không đẩy nó đến báo cảnh sát hoặc chuyện dễ sợ tương tự vậy.

“Tui tự ra được,” lão gác nhà thờ Börje Ekman trả lời. “Tui sẽ quay lại vào thứ Hai để quét đường, dọn miếng bẻ từ mấy vụ va chạm, và dọn dẹp

mấy bãi nôn. Thứ Bảy tuần sau tui muốn thấy mọi thứ trật tự hơn bữa nay. Máy người hiểu không? Hai giờ chiều gặp lại!”

“Hai rưỡi,” nữ mục sư hẹn lại, bởi cô không muốn để Börje Ekman quyết định mọi chuyện.

CHƯƠNG 45

Trong số vài người không uống một giọt rượu nào vào lễ thánh thứ Bảy có một phụ nữ đội tóc giả vàng hoe và đeo mắt kính. Cô ngồi ở hàng ghế thứ mười tám, bỏ hai mươi kronor vào xô quyên tiền mỗi khi nó chuyển qua, xót xa vô cùng. Quan trọng là không lộ ra. Nhiệm vụ của cô ở đây để do thám. Không ai trong hay ngoài nhà thờ biết tên cô. Trong những mối quan hệ xung quanh, họ gọi cô là “nữ bá tước.” Bảy ghế phía sau là hai người đàn ông nốc cạn hết nguyên hộp Moldova. Không giống người phụ nữ trên, họ không bỏ một xu vào đĩa quyên góp. Ai ngồi gần có ý kiến bị dọa cho một trận ra hồn. Hai người đàn ông đến đây cùng chung mục đích.

Một gã tên Olofsson. Gã kia cũng cùng họ. Dù cho họ ước ao có thể cắt vụn mục sư quản nhiệm thành từng mảnh nhỏ, nhiệm vụ của họ lại hoàn toàn đối nghịch: phân tích cơ hội sống sót trên bục giảng. Nói ngắn gọn, Anders Sát Thủ không thể chết. Đặc biệt không chết trước khi nam nữ bá tước vô tình qua đời. Điều đầu tiên anh em nhà Olofsson để ý là máy dò kim loại ở cửa ra vào, khiến họ phải đánh một vòng ra sau bãi xe để giấu hai khẩu súng lục trong bụi rậm, mà sau đó không tài nào tìm ra được nữa bởi quá say. Khi còn tỉnh táo, họ để ý thấy nhà thờ có một đội bảo vệ. Olofsson là người đầu tiên phát hiện hai lính bắn tỉa trên tháp chuông. Hẳn nhờ ông anh xem ngó thử xem đúng không, và Olofsson công nhận là đúng. Cũng đêm đó, hai anh em làm bản tường trình cho mười lăm thành viên trong hội kín vốn trước đó đã đồng lòng nhất trí khử cặp đôi bá tước. Thông tin đưa về khá rối rắm do hai người đưa tin đều quá xỉn, nhưng các thành viên ít nhất rút ra được kết luận là đến thời điểm này Anders Sát Thủ

vẫn tương đối an toàn. Ai đó muốn đến gần sát thủ thì phải tốn nhiều suy tính và công sức lắm. Suy tính và công sức lại không may là điểm mạnh của nam nữ bá tước. Nữ bá tước thông báo rằng may thay, vào được bên trong nhà thờ rồi nổ súng bung sọt

Anders Sát Thủ không phải là chuyện đơn giản, an ninh được thắt chặt. Khi nói “may thay”, hàm ý của ả là sát thủ may mắn sẽ có cái chết nhẹ nhàng hơn. Xem như thứ Bảy không phải là thời điểm ra tay thích hợp. Tuy nhiên, sáu ngày còn lại lúc nào sát thủ cũng có bảo vệ kè kè kể bên.

“Một gã bảo vệ ư?” nam bá tước vừa cười vừa hỏi.

“Ý em là với một phát súng ngắm kỹ từ xa, thì tên sát thủ sẽ chỉ còn một mình với gã bảo vệ không đầu bên cạnh?”

“Đại loại vậy,” nữ bá tước đáp. “Em còn thấy một tên bắn tia trên gác chuông, nhưng em không chắc thằng đó có ngồi trên ấy suốt tuần không.”

“Có vậy thôi phải không?”

“Mình nên tính thêm mấy thằng bảo vệ rải rác xung quanh nhà thờ. Có đến bốn cửa ra vào. Một cái mới xây xong, em nghĩ là cả bốn đều có người bảo vệ.”

“Vậy là có năm sáu bảo vệ gì đó, một luôn sát bên Anders Sát Thủ?”

“Ừm. Em không thấy nhiều hơn. Tạm thời chỉ vậy thôi.”

“Anh đề nghị em tiếp tục theo dõi xem thằng khốn sắp chết đến nơi đó có dám thò đầu ra khỏi nhà thờ không. Khi mình nắm được lịch sinh hoạt hằng ngày, anh sẽ tiêu diệt thằng bảo vệ từ khoảng cách một trăm rưỡi mét rồi cho thằng Anders Sát Thủ ăn viên kẹo đồng còn lại vào giữa bụng. Không chắc hẳn sẽ phải chịu đau đớn thế nào. Chảy máu nội tạng thì không đủ tra tấn như tụi mình hình dung, nhưng mà trong trường hợp này thì cũng đáng đời lắm rồi.” Nữ bá tước gật đầu dù có chút thất vọng. Nhưng phải làm vậy thôi. Dù sao “chảy máu nội tạng” nghe cũng dễ cưng. Ảnh luôn nghĩ được kế hay, nữ bá tước chợt thấy một cảm giác ấm áp hiểm hoi len lỏi trong trái tim mình.

CHƯƠNG 46

Thế là anh em nhà Olofsson mặc nhiên phải nhận nhiệm vụ thủ tiêu cặp đôi bá tước. Dùng mọi nguồn lực có thể, mười lăm tay giang hồ còn lại cũng xoay sở được món tiền trả cho hai sát thủ mới nhận nhiệm vụ. Tuy nhiên tiền chỉ để ngăn chừa cấm được sờ cho đến khi kết quả thành công mỹ mãn. Vậy là đám du thực vô thần đang ôm một mớ tiền. Không có ý tưởng gì cả. Tên thủ lĩnh cũng đầu đất ngang anh em nhà Olofsson. Nhưng đột nhiên xuất hiện tên trộm thứ chín trong nhóm. Mấy đêm trước hẳn vừa dọn sạch nhà kho trung tâm Teknikmagasinet ở Jarfalla, lần thứ hai. Nhà kho chứa tất cả các loại thiết bị điện tử trên đời. Tất cả những gì hẳn phải làm là hủy hệ thống chuông báo động bằng cách cắt một sợi dây xanh và một sợi dây vàng trong hộp công tắc. Cứ như hẳn là con trai ông thợ điện hay sao đó? Có ít nhất năm trăm máy quay an ninh trong tòa nhà, tất cả đều được sắp xếp gọn gàng trong mấy hộp trên giá hàng, dư sức chất vừa trong chiếc xe tải rộng rãi của tên trộm mà không tốn bao nhiêu công sức. Hơn nữa, tên trộm thứ chín còn thó được hai trăm cái cân nhà tắm (không béo bỏ lắm), một số lượng lớn điện thoại di động (quá hời!), nhiều loại máy định vị, bốn mươi ống nhòm, và một mớ máy bán sing-gum tự động, vì trong ánh sáng mờ ảo của nhà kho chúng lại trông như dàn âm thanh.

“Có anh em nào muốn lấy máy bán sing-gum thì báo một tiếng.” Chẳng ai muốn. Tên trộm thứ chín chuyển qua quảng cáo thiết bị định vị với đầy đủ tính năng. “Em nghĩ là có thể gắn thứ này vào xe của hai đứa bá tước. Rồi sau đó mình tha hồ theo dõi qua điện thoại coi tụi nó lái xe đi đâu. Đâu có mất mát gì, để ai muốn hại tụi nó thì kiếm ra cũng nhanh hơn.”

“Rồi mày nghĩ đũa nào sẽ bò ra gần ‘cái thứ này’ lên xe hai đũa bá tước?” Olofsson lên tiếng, rồi hồi hận ngay lập tức.

“Thằng anh mày được không?” Thủ lĩnh hỏi. “Tụi mày sẽ nhận cả đồng tiền còn gì.”

“Tụi tui còn không biết hai đũa nó lái xe gì,” ông em Olofsson cố lý luận.

“Chiếc Audi Q7 trắng,” đồng đảng số chín thông thái mau mắn đáp. “Tụi nó đậu xe ngoài nhà buổi tối. Hai chiếc giống hệt đậu cạnh nhau. Mỗi đũa một chiếc. Cũng công bằng đó ha? Mỗi anh có thể bò đến một chiếc. Mấy anh có cần địa chỉ không? Máy định vị cũng giúp chỉ đường được đó.” Số chín rõ là học sinh xuất sắc, đứng bên thủ lĩnh. Anh em nhà Olofsson giờ chẳng còn lý do gì để phản đối được nữa. Điều này khiến cả hai sợ hãi. Gặp nam nữ bá tước trong nhiệm vụ vừa được giao cũng đáng sợ như gặp người giao nhiệm vụ. Hay ngược lại. Tuy nhiên: một triệu kronor thì vẫn nguyên là một triệu kronor.

CHƯƠNG 47

Nam bá tước có một kho vũ khí đáng nể. Không phải đồ ăn cắp, cứ mỗi năm hẳn lại mua một vài thứ. Hẳn cũng dành kha khá thời gian thực tập ở quê nhà, nơi mà nữ bá tước đã không ngớt nguyên rửa từ mười năm trước. Mục tiêu thực tập vừa để giải trí vừa để dùng. Đâu thể biết trước được chiến tranh trong giới mua bán xe xảy ra lúc nào. Vật kỳ cục nhất trong bộ sưu tập, mĩa mai thay, lại là một khẩu Fate hợp pháp của một bá tước thật sống ở bắc thủ đô. Đó là khẩu súng trường hai nòng, đường kính 9.3 x 62. Trang bị cả ống viễn vọng. Vũ khí này hữu hiệu nhất trong trường hợp chạm trán một con voi, vốn là trường hợp hãn hữu ở Stockholm. Thậm chí nếu có xảy ra thì kính viễn vọng cũng không giúp được gì mấy, trừ khi xạ thủ bị mù dờ, bá tước giả trộm nghĩ.

Dù vậy, vũ khí này vẫn sắp được đưa vào sử dụng. Một chuyến đi chóng vánh về quê không tập bắn gì cả. Kế hoạch là nạp một ổ đầy đạn mềm, còn ổ kia đổ đầy đạn bọc kim loại chuẩn bị cho tình huống khẩn cấp. Điều này giúp bắn hai phát trong một giây. Viên đầu tiên vào giữa trán tên bảo vệ Anders Sát Thủ. Viên đạn mềm bảo đảm làm nát sọ hẳn. Ngay sau đó, thay đạn trong tích tắc rồi viên đạn thứ hai sẽ nhắm vào vùng bụng Anders Sát Thủ. Viên đạn bọc đồng sẽ xuyên thấu từ bên này sang bên kia, để lại vết thương toang hoác không thể chữa chạy được. Tuy nhiên, sát thủ đâu có được chết êm ái như vậy: đầu tiên, hẳn sẽ thấm thía sự đau đớn khủng khiếp cùng nỗi hoảng loạn khi cái chết cận kề. Sau đó, hẳn sẽ té xuống bất tỉnh, chảy máu liên tục rồi chết. Cũng hơi nhanh, nhưng nhanh hay chậm còn tùy tình hình lúc đó.

“Nếu mình kiếm được chỗ bắn tốt, mình có thể nạp thêm đạn rồi bắn thêm loạt nữa nếu thắng đó cứ mãi nằm đó giãy giụa.” Trong cuộc đời chinh chiến, nam bá tước từng nã súng ở cự ly hơn trăm rưỡi mét, bắn ở cự ly gần hơn chẳng phải là vấn đề gì to tát. Vũ khí vi diệu có thể bắn hai phát trong một giây, từ hai hộp đạn khác nhau đến hai mục tiêu khác nhau. Với ống viễn vọng và mọi thứ khác. Nam bá tước cảm ơn ông bá tước săn voi mù mờ đã không cất giữ súng ống cẩn thận.

CHƯƠNG 48

Một triệu, một trăm hai mươi bốn ngàn ba trăm kronor. Thêm một xô tiền đầy bãi nôn, nhưng nữ mục sư và gã tiếp tân không bao giờ biết chính xác trong đó có bao nhiêu tiền. Sau khi nhìn qua, quỳ gối, bịt mũi, cậu học trò trường cấp hai Malar ước tính rằng trong xô có nhiều hơn số tiền nhóm đáng lẽ được trả công, do đó cậu thà chọn cái xô này hơn là nhận một trăm kronor mỗi người.

“Được,” nữ mục sư đồng ý. “Đứng lên, giữ cái xô rồi đi đi.”

“Hẹn gặp cô thứ Bảy tuần sau nhé,” cậu học trò đáp, cầm lấy cái xô rồi bỏ đi. Nữ mục sư mở toang cánh cửa hai lớp mới lắp của phòng thánh, cho không khí ùa vào phòng (Jerry Dao

Búa đã đi ra ngoài để chắc rằng lối thoát hiểm mới trong trường hợp chiến tranh chỉ được dùng để dỡ hàng trong thời bình). Mới đây nữ mục sư có chút lo lắng để lộ mình, gã tiếp tân và mục sư quản nhiệm với thế giới bên ngoài, nhưng giờ thì cô nghĩ không có gì nguy hiểm. Có một bảo vệ ngay cửa. Jerry Dao Búa ở trong phòng, lẫn quần gần bên Anders Sát Thủ. Hơn nữa, chỉ có bãi cỏ trống giữa nhà thờ và đường cái, còn bên kia con đường là vạt rừng nhỏ. Ngay cả nếu có ai ngoài đó, thì cũng phải là lính bắn tỉa với ống viễn vọng mới bắn được họ.

Ngày Chủ nhật sau đó là cuộc họp tài chính. Buổi họp khá đơn giản vì Anders Sát Thủ còn chưa ngủ dậy. Nếu không thì họ đã hoãn họp rồi. Lần này, trung bình mỗi khách quyên góp 625 kronor; số tiền sau khi trừ chi phí còn gần 600.

“Em nghĩ tội mình tìm được giải pháp cân bằng giữa độc tố và sự hào phóng,” nữ mục sư hài lòng nói. Ngay lúc đó sát thủ đột ngột xuất hiện. Hẳn nghe câu cuối cùng của nữ mục sư, hỏi rằng liệu họ có nên để mấy cái xô nôn cạnh ghế ngồi cho an toàn. Điều này sẽ giúp nâng tinh thần lễ ban thánh thể lên một tầm cao mới.

Nữ mục sư và gã tiếp tân không mấy hào hứng với ý tưởng này như Anders Sát Thủ tưởng. Xô nôn có thể làm giảm không khí trang trọng đi ít nhiều. Nếu nghĩ kỹ thì sẽ thấy xô nôn chẳng có gì liên quan đến thiên giới. Cho dù Noah có say xin bao nhiêu lần trong căn lều ông trú ẩn.

“Và trần trụi nữa,” Anders Sát Thủ thêm vào, nhằm nhấn mạnh việc có thể tồi tệ hơn đến mức nào. Sát thủ nói xong lại biến mất. Quán rượu thư thái đang chờ đón, hôm thứ Bảy vừa rồi hẳn vẫn chưa xài hết năm trăm kronor. Với lại hộp hành thật chán chết. Tất cả các loại hộp hành trên đời đều thế. Nếu không vì muốn chia sẻ ý tưởng về cái xô thì giờ đây hẳn đang yên vị thưởng thức ly đầu tiên rồi. Hai người còn lại rõ ràng phần khởi hơn khi hộp hành mà không có mục sư quản nhiệm. Sau khi hẳn bỏ đi, họ tiếp tục bàn luận về lão gác nhà thờ đáng ghét, mối đe dọa của tất cả bọn họ. Cuộc đối thoại hôm sau sẽ rất quan trọng. Nữ mục sư nghĩ rằng họ có hai lựa chọn. Hoặc dọa cho lão chết khiếp nhờ tay Jerry Dao Búa. Hoặc đưa gã vào cùng hội cùng thuyền...

“Đưa vào cùng hội, ý em là hối lộ đó hả?” gã tiếp tân hỏi lại.

“Đại loại vậy. Tội mình có thể ca ngợi lão quét đường sạch sẽ, rồi đề nghị trả hai mươi ngàn mỗi tuần công quét đường.”

“Nếu ông không chịu thì sao?”

Nữ mục sư thở dài. “Lúc đó phải thảo luận với trưởng nhóm bảo vệ. Với đầy đủ dao búa đạn dược các kiểu.” Nữ mục sư và gã tiếp tân hoàn toàn có lý do lo lắng về lão gác nhà thờ. Börje Ekman cho rằng tổng giám mục nên được thông báo về những chuyện đang diễn ra. Bà ta vừa là phụ nữ lại là người nước ngoài. Cụ thể là người Đức. Mà người Đức thì thích mọi chuyện quy củ ngay cả khi uống quá chén. Cũng có thể Nhà Thờ Anders không nằm trong phạm vi quản lý của tổng giám mục; là một thể loại ly

giáo nào đó. Rốt cuộc thì lão cũng phải làm gì đó chứ. Gọi cảnh sát? Để làm gì? Hay gọi Sở Thuế? Một cuộc gọi nặc danh báo về vi phạm tài chính nghe cũng thuận tai đó chứ. Ôi giờ, sắp đến thứ Hai rồi, phải đi quét đường rồi họp hành với mụ mục sư phản giáo với bè lũ. Lão sẽ nêu rõ quan điểm. Nếu không xong thì sẽ gọi Sở Thuế. Còn kế hoạch B, C nữa. Lão chưa kịp nghĩ ra thôi.

CHƯƠNG 49

Trong khi nữ mục sư và gã tiếp tân mất cả chiều Chủ nhật lo lắng chuyện đối phó Börje Ekman, Anders Sát Thủ ngược lại có một buổi chiều vui vẻ. Hắn mới lên khu trung tâm chơi rồi quay về. Ở Stureplan có một quán rượu cạnh bên nhà tắm hơi; sự kết hợp cả hai đúng là súp gà cho tâm hồn và thể xác.

“Ê xin chào,” hắn lên tiếng. “Tui thấy bữa nay có hai người không vui.” Hắn mới tắm xong, cạo râu sạch sẽ, thay áo sơ mi tay ngắn sáng sủa. Hai tay xăm đầy hình dao búa, đầu lâu, hai con rắn uốn éo. Nữ mục sư tự nhắc mình phải nhớ không cho hắn đứng giảng đạo mà không mặc áo khoác.

“Tui nói bữa nay hai người có vẻ không vui,” Anders Sát Thủ nhắc lại. “Tụi mình bàn về bài giảng thứ Bảy này sớm hơn chút đi. Tui có mấy ý nè.”

“Tụi tui đang động não. Hay ông đừng ở đây làm phiền nữa được không,” gã tiếp tân trả lời.

“Động với chả não,” Anders Sát Thủ nói tiếp. “Hay dừng lại chút xíu thưởng thức cuộc sống tươi đẹp đi? Trong kinh Psalm ba mươi bảy cũng có nói ‘Kẻ hiền lương thừa hưởng đất đai và giàu có đời đời.’”

Thằng cha này đọc bao nhiêu phần cuốn sách đó rồi? nữ mục sư trộm nghĩ. Nhưng không nói ra. Thay vào đó, cô đảo mắt lên xuống rồi bảo: “Theo kinh Leviticus mười chín, ông không được cạo râu hay xăm mình, nên ông bớt nói đi được rồi đó.”

“Hay ghê.” Gã tiếp tân mỉm cười hài lòng khi Anders Sát Thủ mới cạo râu lần đi, với mớ đầu lâu rắn rết các loại. Chủ nhật rồi đến thứ Hai mà

không có giải pháp khả thi nào cho vấn đề về Börje Ekman. Không còn giải pháp nào hay hơn hai cách đã bàn luận trước đó: hoặc Börje Ekman tự nguyện tham gia nhóm, hoặc lão phải tham gia nhóm dưới sức ép của Jerry cùng dao búa. Cũng có thể cuộc họp lúc hai rưỡi sẽ thành công mỹ mãn, giờ chẳng cần phức tạp hóa vấn đề.

Sáng thứ Hai lão gác nhà thờ bắt đầu công việc trước khi chuông điểm chín giờ. Quá chừng việc phải làm. Đầu tiên tất nhiên là xử lý con đường sỏi. Sau đó là vài chỗ trong khu đậu xe, quét dọn những thứ nhớp nháp bỏ lại từ hậu quả của buổi giảng đạo say xỉn lần đầu tiên diễn ra mới hai hôm trước. Do cảnh sát Stockholm ưu tiên kiểm tra cồng trong những lúc mọi người đều tỉnh táo (bao gồm chính cảnh sát), nên không ai phải chịu hậu quả gì. Đâu đó khoảng mười một giờ, Börje Ekman nghỉ tay đôi chút. Lão ngồi trên băng đá dọc con đường vào nhà thờ, rút ra gói bánh mì kẹp xúc xích cùng một chai sữa nhỏ. Lão nhìn vô định về phía trước, liên tục thở ngắn thở dài, đột nhiên trông thấy thứ gì đó trong bụi hồng, vốn nằm chắn ngang tầm nhìn bãi giữ xe phía tây nhà thờ. Lũ bọm rượu bộ muốn xả rác bao nhiêu là xả hay sao? Nhưng mà đó là cái gì mới được? Börje bỏ bánh kẹp và bình sữa xuống, bước đến gần hơn nhìn cho rõ. Một khẩu súng lục? Hai khẩu! Lão sững người lại. Có phải lão mới tìm ra một vụ cướp giật chẳng? Rồi lão nhớ lại câu trả lời khi hỏi nhà thờ nhận được bao nhiêu tiền quyên góp. Cỡ năm ngàn? Ôi Chúa ơi, sao lão lại có thể ngây thơ đến vậy! Đó là lý do vì sao các con chiên bị chuốc rượu! Để họ mở rộng hầu bao, và lúc cần thiết thì tương một bãi ói lên trên xô quyên góp, mà có khi bên dưới còn chứa nhiều hơn số tiền chúng nói thu được tuần trước.

Một cựu sát thủ, một nữ mục sư không tin gì vào Thiên Chúa, và... một gã lông bông nào đó. Tên là Per Persson. Rõ ràng là tên giả. Gì nữa nhỉ? Lão chỉ nghe cái tên đó một lần. Có thể khi mục sư quản nhiệm gọi trưởng nhóm bảo vệ, người không bao giờ rời gã nửa bước, “Jerry Dao Búa”! Chúng không nghĩ gì đến Thiên Chúa, chúng không nghĩ gì đến trẻ con đói khổ, chúng chỉ nghĩ cho bản thân mà thôi! Börje Ekman, người cả cuộc đời

cũng làm những điều tương tự, nghĩ thầm. Ngay trong khoảnh khắc đó, lần đầu tiên trong đời, Đức Chúa lên tiếng với Börje Ekman, người cả đời đã phụng sự trên trái đất. “Chính là con, Börje, không ai khác, có thể cứu ngôi nhà của ta. Chỉ mình con có thể thấy những chuyện nông cuồng đang xảy ra. Chỉ mình con hiểu. Chỉ mình con làm được những điều con phải làm. Làm đi Börje. Chỉ cần làm điều đó!”

“Vâng thưa Đức Chúa,” Börje Ekman đáp. “Xin chỉ dạy con: con phải làm gì? Xin hãy bảo ban, con sẽ làm ngay tức khắc. Xin hãy chỉ cho con con đường sáng, thưa Người.” Nhưng Chúa Con cũng như Chúa Cha: Người chỉ lên tiếng khi có thời gian hay khi nhìn xuống. Người không trả lời câu hỏi, bây giờ hay sau này cũng vậy. Sự thật là, Đức Chúa không bao giờ hiển linh lần nữa khi Börje Ekman còn sống.

CHƯƠNG 50

Lão gác nhà thờ hủy buổi họp hai rưỡi, viện cố nhức đầu, rồi nói rằng cuộc họp cũng không cấp thiết lắm sau khi phát hiện ra những gì cần phát hiện. Nữ mục sư lấy làm ngạc nhiên khi đột nhiên lửa giận của lão lại tắt ngóm, nhưng cô còn ối thứ cần phải quan tâm lúc này. Cô hài lòng nghĩ là sự việc được giải quyết ít nhiều, mấy phương pháp dự phòng của họ cũng không còn hữu dụng lắm. Ôi, cô chỉ tự lừa dối bản thân mà thôi. Lão gác nhà thờ cần thời gian suy nghĩ. Lão đạp xe về căn hộ bé tí. “Sodom và Gomorrah,” lão lẩm bẩm. Hai thành phố trong Kinh thánh nơi tội lỗi tràn lan, cho đến khi Đức Chúa lập lại trật tự. “Sodom, Gomorrah, và nhà thờ Anders,” Börje Ekman sửa lại. Có thể tình hình tồi tệ hơn trước khi trở nên sáng sủa.

Hoặc như phân tích tình hình chiến tranh Việt Nam của Tổng thống Nixon, đã rất tệ trước khi tệ hết cỡ. Cuối cùng thì sự nghiệp của Nixon cũng tiêu tan (vì nhiều lý do khác chứ không chỉ vì chiến tranh Việt Nam). Lịch sử có khuynh hướng lặp lại chính mình. Một kế hoạch nhen nhóm trong đầu lão gác nhà thờ. Sở Thuế cũng có thể coi như một kế hoạch. Đầu tiên thì tệ, nhưng rồi sẽ tốt hơn (đằng nào thì kế hoạch là vậy). Kết quả thực sự thì sao? Đầu tiên thì tệ, rồi trở nên rất tệ. Là lúc Börje Ekman cũng tiêu tùng luôn.

Nữ bá tước hiện đang rạp mình trên đường rùng quan sát tỉ mỉ mấy cánh cửa hai lớp mới tinh, vừa được mở ra đã đóng vào. Cánh cửa cách đó không quá 122 mét, dù bọn họ ở bên kia con đường. Hôm đó là thứ Tư,

một xe tải giao rượu đang vào, cửa mở rộng, từng thùng rượu được đem vào nhà thờ. Giữa xe với cửa là một tên bảo vệ trang bị súng máy không được che chắn bao nhiêu. Bên trong, nữ bá tước có thể thấy Johanna Kjellander và Per... gì đó... Jansson? Đứng cạnh bên là Anders Sát Thủ khốn kiếp và tên vệ sĩ.

Nữ bá tước dùng ống nhòm quan sát, ả không nhận ra tên bảo vệ là ai – gã giang hồ nào đó mà ả không quen biết. Tên gã là gì không quan trọng. Nếu cặp đôi bá tước tò mò thì sau này vẫn có thể đi ra mộ coi cái tên được khắc trên bia đá. Điều quan trọng giờ đây là họ đã sẵn sàng khử cả Anders Sát Thủ cùng tên vệ sĩ. Vấn đề duy nhất còn lại là tên bảo vệ ôm súng máy gác phía ngoài. Trường hợp tệ nhất là gã bắn về phía họ, mà họ phải cần thêm thời gian nạp đạn. Yếu tố thuận lợi là: con đường giữa nhà thờ và cánh rừng. Với suy nghĩ tích cực đó, ả nghĩ trinh sát đến đây là đủ. Không cần vội vã: quan trọng là làm cho đúng. Nữ bá tước quay lại chiếc Audi trắng rồi lái đi.

“Để mụ ta đi,” Olofsson nói. “Mụ chỉ về nhà báo cáo tình hình với thằng chồng khốn thôi.”

“Ừm,” Olofsson trả lời. “Tội mình leo lên cây coi nãy giờ mụ quan sát những gì.”

Tâm trạng hân hoan lần nữa ngập tràn trong đội lãnh đạo Nhà Thờ Anders. Rượu mới đưa đến, cùng bánh quy, nho tươi và phô mai.

“Tội mình sẽ phân phát đồ nhắm như hôm bữa,” nữ mục sư nói. “Mọi chuyện đều rất suôn sẻ. Nhưng chắc phải suy nghĩ gì đó khác cho tuần sau. Không thể làm một thứ hoài được.”

“Bánh kẹp thịt bò khoai tây chiên?” Anders Sát Thủ gợi ý.

“Hay thứ gì đó khác,” nữ mục sư trả lời, nhắc rằng họ còn phải chuẩn bị cho buổi lễ. Nhưng sát thủ vẫn tiếp tục đưa ý kiến. Có thể không phải ai cũng uống được rượu. Hẳn kể hồi thiếu niên, hẳn cùng thằng bạn thân (mà sau đó đã phê thuốc mà chết, đúng là thằng ngu) đã pha rượu mạnh với

coca tạo ra hỗn hợp mới. Sau đó, hai đứa phát hiện ra nếu trộn thuốc giảm đau vào thì uống còn phê hơn nhiều.

“Nghe ngon đó,” nữ mục sư nói. “Tôi có nói là mình sẽ xem xét thực đơn khi có thời gian, tôi hứa sẽ để tâm đến mấy gợi ý của ông. Chúng ta tập trung vào bài giảng được chưa?” Kinh Thánh bày tỏ lòng kính trọng đối với rượu như món quà từ Đức Chúa. Nữ mục sư gợi lại vài chi tiết về việc rượu khiến tâm hồn phấn chấn, dầu làm khuôn mặt sáng ngời, bánh mì mang sức mạnh cho trái tim (trích từ kinh Psalms). Cô trích thêm một đoạn không nguyên văn từ Ecclesiastes rằng cuộc đời thiếu những bữa tiệc linh đình thì quá là vô nghĩa, hoàn toàn vô nghĩa.

“Kinh thánh có dùng chữ ‘bữa tiệc linh đình’ thiệt hả?” Anders Sát Thủ thắc mắc.

“Không, mà đừng có lý sự quá,” cô viết lời tiên tri theo Isaiah rằng vào Ngày Phán Xét sẽ có một bữa tiệc đầy thức ăn và rượu mạnh, bữa tiệc đầy thịt thà cùng rượu ủ lâu năm.

“Tui nói cô rồi,” Anders Sát Thủ nói. “Thức ăn giàu đạm. Bánh mì kẹp thịt bò khoai tây chiên. Bỏ qua Coca và thuốc giảm đau cũng được.”

“Hay mình nghỉ chút xíu đi ha?” Nữ mục sư đề nghị.

CHƯƠNG 51

Sau ba ngày thứ Bảy, mọi việc đâu đã vào đó. Hai tuần liên tiếp hai người họ thu về gần chín trăm ngàn sau khi trừ mọi chi phí. Màn hình lớn không có ý nghĩa lắm nữa, nhưng các hàng ghế vẫn đầy chật người đến nghe giảng. Lão gác nhà thờ Ekman quay lại sau khi biến mất vài ngày, chỉ lảng vảng xung quanh, không hỏi han gì về cuộc gặp mặt tiếp theo với nữ mục sư và gã tiếp tân. Lão như quả bom hẹn giờ nổ chậm, nhưng giờ thì có quá nhiều việc phải lo. Ngồi nói chuyện với lão, trường hợp tốt nhất là hồi lộ lão tham gia vào nhóm (biện pháp hòa bình êm ái); tệ nhất thì phải giải quyết dứt điểm.

“Anh chưa chắc không có gì xảy ra là chuyện tốt, nhưng hiện giờ thì cứ mặc kệ lão,” gã tiếp tân nói. “Miễn lão đừng phá rối gì mình.”

Nữ mục sư đồng ý dù cô thấy mọi chuyện có vẻ êm xuôi quá. Sống cuộc đời đầy sóng gió thì người ta sẽ thấy bất an khi gặp chuyện dễ dàng. Chẳng hạn như, không có hoạt động trả thù nào từ thế giới ngầm. Việc Anders Sát Thủ đe dọa sẽ công bố danh sách những kẻ hợp đồng thuê hẳn nếu không may bị trừ khử có vẻ vô cùng hiệu nghiệm. Việc giao rượu và đồ nhắm mỗi một giờ chiều thứ Tư hàng tuần cũng rất suôn sẻ. Gã tiếp tân biết rằng lịch trình đều đặn là thứ những kẻ tấn công rất thích, nhưng gã tin tưởng đội Jerry Dao Búa. Một tên lính của Jerry bị sa thải khi hẳn bỏ ca trực. Hẳn bị bắt gặp nằm lăn lóc ngáy vang rền trong tháp chuông, ôm trong tay một thùng rượu Moldova rỗng. Vì Jerry quyết là làm ngay nên mọi người càng thêm tin tưởng. Giờ thì đội thiếu một người, Jerry đang tiến hành phỏng vấn và sẽ nhanh chóng bổ sung người mới trong vòng tối đa một tháng.

Ngoài việc thu về gần một triệu kronor mỗi tuần, tài năng sử dụng mạng xã hội của gã tiếp tân còn giúp tài khoản giáo hội được chuyển thẳng hai trăm ngàn. Số tiền này cần được quan tâm kỹ càng, lý do là ở Thụy Điển, cứ ai giữ quá mười ngàn kronor trong tay thì hoặc là kẻ cướp, hoặc trốn thuế, hoặc cả hai. Do đó có luật quy định rõ số tiền một người có thể nộp hay rút từ tài khoản mà không phải dè dặt đề nghị trước vài ngày. Nhưng trong lúc “gió chiều nào xoay chiều đó”, thì gã tiếp tân tình cờ làm quen tán tỉnh một cô nhân viên ngân hàng, sau này là một trong những người tận tụy nhất với giáo hội. Sau đó gã đến thăm cô mỗi ngày, nhân tiện rút một khoản tiền hợp lý mà không bị ai gọi cho phòng quản lý tài chính do nghi ngờ rửa tiền. Cô nhân viên ngân hàng biết số tiền được dùng nhân danh Thiên Chúa (hơn nữa mỗi tuần còn giúp cô tăng thêm số dư trong tài khoản). Giữ tiền trong tài khoản không phải là giải pháp tốt. Khi có rắc rối, họ phải tẩu thoát trong vòng nửa nốt nhạc trong khi rút hàng trăm ngàn kronor từ ngân hàng Thụy Sĩ có khi mất cả nửa năm.

“Giờ sẵn khi còn hên, cũng không nên keo kiệt lắm,” gã tiếp tân trầm ngâm. “Liệu tụi mình có nên đưa nửa triệu kronor cho thằng ngu đó làm từ thiện không?”

“Ý hay đó,” nữ mục sư đồng tình. “Nhưng lần này em sẽ đích thân đếm tiền.”

Anders Sát Thủ vô cùng sung sướng biết rằng giáo hội đã quyên góp đủ 480,000 kronor chỉ trong vài tuần, rằng họ có thể làm từ thiện hẳn nửa triệu kronor, do nữ mục sư đã hào phóng chi tiền túi thêm hai mươi ngàn.

“Cô sẽ ở bên phải Thiên Chúa trên Trời,” hẳn bảo cô. Nữ mục sư không buồn cãi chuyện vô lý đó. Hơn nữa, theo kinh Psalms thì thánh David đã ngồi ở vị trí đó rồi.

Mục sư quản nhiệm bắt đầu suy nghĩ coi nên đem số tiền cho ai. Chắc là tổ chức phi lợi nhuận nào đó. Nhưng rồi đột nhiên hẳn sực nhớ ra một chuyện đã từng nghe qua: “Mấy thứ về rừng mưa là sao? Giữ được một khu rừng cũng hay lắm chứ, mà rừng là do Đức Chúa tạo ra mà. Hay tìm khu

rừng nào không mưa nhiều lắm nhỉ?” Nữ mục sư không còn ngỡ ngàng trước những ý tưởng của mục sư quản nhiệm nữa, dù vì sao hẳn biết chữ *Boletus edulis* – nấm thông vẫn còn là một bí ẩn.

“Tôi nghĩ rằng cứu vớt mấy đứa trẻ bệnh tật hay đói khát thì vẫn tốt hơn,” cô nói. Anders Sát Thủ không phải là loại người kiêu căng tự phụ. Rừng mưa hay trẻ em đói khát không phải là vấn đề: cho đi nhân danh Thiên Chúa mới là chuyện chính. Nhưng mà hẳn nghĩ sự kết hợp giữa trẻ em đói khát trong rừng mưa nghe chẳng thú vị hơn sao. Mà sự kết hợp đó có tồn tại ở Thụy Điển không?

CHƯƠNG 52

Lão gác nhà thờ chán nản chưa hẳn đã hoàn toàn bỏ cuộc. Lão đang đợi thời cơ chín muồi, đi lòng sục xung quanh nhà thờ tìm thêm chứng cứ cho giả thiết rằng mọi chuyện không đúng như nó đang có vẻ đang diễn ra. Một tuần trôi qua, rồi ba tuần. Börje Ekman đã tận mắt nhìn thấy số tiền ước đoán trong xô nôn; những gì lão cần làm là nhân số tiền ấy với số lượng xô tiền quyên góp. Đến lúc này, mục đích sự giả dối cùng đồng bọn đang giấu bốn năm triệu kronor gì đó. Ít nhất là nhiều đó!

Số tiền từ thiện lần này không phải cho khu rừng có hay không có mưa nào cả. Thay vào đó, nữ mục sư có ý kiến rằng sẽ đến Bệnh Viện Nhi Astrid Lindgren cùng hai nhà báo, đài truyền thanh và kênh truyền hình để đưa tin Anders Sát Thủ bất ngờ xuất hiện trao 500,000 kronor nhân danh Thiên Chúa cho những đứa trẻ bệnh sắp chết, trên đường thên thang đi đến thiên đường. Chủ nhiệm khoa, cả bác sĩ và chuyên gia nhi khoa đều không có mặt lúc sự kiện diễn ra, nhưng họ rất nhanh chóng đưa ra thông cáo báo chí cảm tạ Nhà thờ Anders cùng mục sư quản nhiệm về “lòng hảo tâm quảng đại cho trẻ thơ cùng gia đình, những người đang đi qua giai đoạn khó khăn nhất cuộc đời.” Thoạt đầu, Börje Ekman có chút dao động về kết luận rằng sự hào phóng của mục sư quản nhiệm chỉ để che đậy thói tham lam độc ác. Nhưng ngay sau đó, lão nhìn nhận ngay ra bản chất sự việc. Có lẽ không có vấn đề gì với mục sư quản nhiệm cả (ngoại trừ hẳn là sát thủ với năng khiếu bất thường); rắc rối nằm ở mục đích cùng tên cộng sự tên tuổi lằng nhằng không tài nào nhớ được. Börje Ekman ngồi trong

căn hộ nhỏ xíu, ngẫm nghĩ rằng nửa triệu kronor đó sẽ có ích hơn nếu lão là người thụ hưởng. Kẻ hầu tận tụy nhất của Đức Chúa cũng cần nền tảng tài chính vững vàng để thực hiện ý nguyện của Chúa. Đó là lý do vì sao trong suốt những năm vừa qua, lúc nào lão cũng giữ lại một phần mười số tiền quyên góp hằng tuần mà không thông báo với giáo hội. Đó là thỏa thuận ngầm giữa lão gác nhà thờ cùng Đức Chúa, không cần thông qua một ai khác.

CHƯƠNG 53

Nữ bá tước đã hoàn tất xong hết khâu chuẩn bị, giờ đến phiên nam bá tước. Gã đang băn khoăn làm sao cho phải. Một mặt gã muốn trang bị đầy đủ súng ống sẵn sàng đối đầu với bất kỳ chuyện gì xảy ra, mặt khác gã muốn đem vũ khí gọn nhẹ để còn kịp biến nhanh như gió sau khi xong việc. Cách thứ hai có lẽ hợp lý hơn. Theo nữ bá tước, cửa hai lớp luôn được mở đúng một giờ chiều mỗi thứ Tư trong năm lần ả rình rập. Lần sau cùng, tên bảo vệ phía ngoài được thay thế bằng tay vệ sĩ vốn không bao giờ xa Anders Sát Thủ nửa bước; có vẻ như họ đang thiếu một người. Nên trong khoảng thời gian giới hạn này mỗi tuần, khoảng cách địa lý giữa Anders Sát Thủ và vệ sĩ tăng lên.

Điều này khiến mọi chuyện vừa đơn giản vừa phức tạp. Cứ vào thứ Tư, Anders Sát Thủ lại hiển hiện đằng sau cánh cửa, cùng Johanna Kjellandr và Per Gì Đó. Có thể đoán rằng điều tương tự sẽ xảy ra vào ngày Cảm Ơn và Chúc An Giấc Ngàn Thu. Trong trường hợp đó, kế hoạch chuyển thành hạ gục Anders Sát Thủ trước, bằng viên đạn bọc đồng, rồi chuẩn bị đạn mềm sẵn sàng nếu tên vệ sĩ đuổi theo họ. Như vậy là trình tự từ viên đạn đồng sang đạn mềm chứ không phải ngược lại. Họ không chắc lắm một viên đạn có đủ hạ gục tên vệ sĩ không. Có thể hẳn khá chuyện nghiệp nên không đứng yên đó chờ bị lấy mạng. Một lý do khác là trong trường hợp này, hai mục tiêu đứng xa nhau sẽ khiến thời gian điều chỉnh tầm ngắm tăng lên. Do đó họ cần kế hoạch B, mọi chuyện sau đó trở nên rõ ràng. Đằng nào thì họ cũng sẽ giấu mình trong bụi cây phía trên đầu gã đàn ông để hẳn không thể

tấn công ngược lại. Chỉ cần nam bá tước gây chốt lựu đạn đúng lúc, cơ hội khiến kẻ thù ngừng suy nghĩ là một trăm phần trăm.

“Lựu đạn cầm tay,” nữ bá tước lặp lại bức tranh tưởng tượng về những gì sẽ xảy ra với tên vệ sĩ. Nam bá tước cười tương tự. Bạn gái gã quả là ngọt ngào dễ thương.

Từ mười giờ đến một giờ là lúc chuẩn bị nhận máu Chúa hàng tuần, cùng những thứ khác. Nữ mục sư và gã tiếp tân vào phòng thánh nay đã thành phòng để đồ, nhà kho, văn phòng, chỗ giao nhận, vân vân... đột nhiên thấy lão gác nhà thờ tự phong đang cúi mũi sục sạo hai vali vàng và đỏ chứa đầy tiền.

“Ông đang làm thứ quỷ tha ma bắt gì ở đây vậy hả?” gã tiếp tân vừa hốt hoảng vừa giận dữ lớn tiếng hỏi.

“Đúng là quỷ tha ma bắt,” lão gác nhà thờ trả lời, giọng trầm sâu. “Đó là nơi mấy người sẽ đến. Giết người, lừa đảo, tham ô... gì nữa? Không còn từ nào để nói.”

“Ông lần mò theo mấy cái vali này, đồ sâu bọ,” nữ mục sư đáp, đóng cả hai vali. “Ông lấy quyền gì dòm ngó tài sản chúng tôi?”

“Tài sản? Cô biết tui có biện pháp của mình. Cô chẳng là cái đinh gì trong mắt Chúa. Thật đáng xấu hổ! Đáng xấu hổ! Xấu hổ, xấu hổ, xấu hổ!” Nữ mục sư kịp nhận ra rằng họ đang tiếp một loại sâu bọ không giỏi giao tiếp lắm vì “đáng xấu hổ” là tất cả những gì lão có thể kết luận về hành động của họ. Trước khi cặp đôi kịp động thủ, Anders Sát Thủ đột nhiên xuất hiện chào hỏi xởi lởi, không biết chuyện gì đang diễn ra. “Xin chào Börje, lâu rồi không gặp. Lão khỏe không?” Chuyện là mới vài phút trước, Börje Ekman còn đang đứng quét đường thì đột nhiên nhớ ra: có mấy cái vali!

Dĩ nhiên rồi! Đó là nơi chúng cất giấu tiền bạc từ công việc ma quỷ. Trong hai cái vali đỏ và vàng. Lão chỉ cần thu thập chứng cứ, rồi gọi cảnh sát, nhân viên công vụ, thanh tra trẻ em... bất cứ ai lão muốn, lão cần và biết lắng nghe. Không chắc lắm là thanh tra quyền trẻ em có muốn nghe không, ý lão là bất cứ ai, chắc chắn là tất cả những ai cần được biết. Báo

chí, Cục Quản Lý Thực Phẩm Quốc Gia, Ông Granlund Đáng Kính, Liên Đoàn Bóng Đá Thụy Điển... Lão chỉ còn một việc cuối cùng cần làm trước khi cho cả thế gian biết. Nếu nhanh tay nhanh chân, lão có thể gom đủ một phần mười số tiền trong hai vali. Biết rõ cẩn thận là cần thiết hơn hết thảy, tuy nhiên lão gác nhà thờ cùng cái chổi cứ xông vào phòng chứa đồ thờ nơi cất giữ hai cái vali mà không cân nhắc chi đến thời gian hay các yếu tố phạm tội. Nên trong lúc này, Börje bị một tập đoàn tội phạm bắt gặp khi đang mò mẫm trong khu vực cấm. Bao gồm cả tên vệ sĩ không rời mục sư quản nhiệm nửa bước, với cái biệt danh quá hợp với tình huống bây giờ. Câu chào hỏi vui vẻ của mục sư quản nhiệm không khỏi khiến lão hoài nghi rằng sát thủ không là gì hơn một tên đàn hừ dụng trong cuộc chơi bí ối. “Ông không thấy họ chỉ lợi dụng ông hả?” lão hỏi, trong lúc bước thêm bốn bước về phía mục sư, với cái chổi trong tay.

“Ai kia? Mà sao?” Anders hỏi lại.

Ngay lúc đó hai hồi còi vang lên ngoài cánh cửa. Chuyển hàng “kích hoạt tài chính” hàng tuần đã đến. Jerry Dao Búa nhanh chóng nhận định rằng tên hề đứng bên mục sư quản nhiệm không phải là mối đe dọa so với những hiểm nguy bên ngoài. Gã ra mở cửa, nói với gã tiếp tân và nữ mục sư, không quên liếc ngang Börje Ekman: “Hai người để mắt đến tên sâu bọ đó với cái chổi, tui sẽ lo chuyện ngoài kia.” Trưởng nhóm bảo vệ vô cùng tỉ mỉ bắt đầu kiểm tra người lái xe, cũng là người lái xe tuần trước và mấy tuần trước nữa. Gã kiểm tra bên trong chiếc xe, rồi đứng gác ngoài cửa, đảo mắt liên tục qua lại. Nữ mục sư và gã tiếp tân phải tự khên mấy thùng rượu vào trong. Nam bá tước nằm nguyên một chỗ, bên cạnh nữ bá tước, trong bụi rậm cách đó 122 mét. Với tài năng thiên bẩm cùng sự hỗ trợ của kính viễn vọng, việc dứt điểm tên vệ sĩ dễ như trở bàn tay, đó là theo kế hoạch ban đầu. Tuy nhiên, xét tình hình hiện tại, điều đó có nghĩa là để cho Anders Sát Thủ có thời gian trốn thoát khỏi phát đạn thứ hai. Cho dù nam bá tước có muốn xử tên vệ sĩ như phần thưởng phụ thì mục tiêu chính vẫn là Anders Sát Thủ. Do đó, kế hoạch thay đổi. Nam bá tước đưa Jerry xuống hàng thứ trong danh sách tiêu diệt để chú tâm đúng mục tiêu chủ chốt.

(Johanna Kjellander hay Per Jansson cũng không có cơ hội sống sót nào, nhưng cũng tùy vào việc nam bá tước kết thúc được bao nhiêu mục tiêu trong một ngày.) Trong khi nữ mục sư và gã tiếp tân hì hục khuân cho xong mấy thùng rượu, ngoài kia một gã đang nhắm nhe kết liễu cuộc đời Anders Sát Thủ, thì trong này bất đồng xảy ra giữa mục sư quản nhiệm và Börje Ekman.

“Tụi nó chỉ coi ông như thằng ngu thôi! Tụi nó giữ hết tiền! Đừng nói tui là ông không biết! Ông có bị mù không hả?” Tuy nhiên Anders Sát Thủ chỉ nhớ thành công mới đây ở Bệnh Viện Nhi Astrid Lindgren. “Börje thân mến ời,” hăn vỗ về. “Hăn là ông phải quét dọn ngoài trời lâu lắm phải không? Có chuyện gì vậy? Chắc ông cũng biết nhà thờ vừa quyên góp nửa triệu đầu tiên, tui tui còn không kịp chia phần nữa đó. Đã vậy, nữ mục sư móc hết tiền túi góp vào cho đủ năm trăm ngàn để tui làm thiện nguyện nhân danh Thiên Chúa, trước khi tui tui quyên đủ số tiền.” Börje Ekman cố giải thích lần nữa. Nữ mục sư và gã tiếp tân mặc kệ lão lảm nhảm ở đó. Đến giờ thì Anders Sát Thủ đã hoàn thành xuất sắc vai trò phát ngôn cho nhóm.

“Sao một người lại có thể ngu ngốc đến vậy?” Börje Ekman nhấn mạnh. “Bộ ông không biết mỗi thứ Bảy nhà thờ thu được bao nhiêu tiền sao?”

Anders Sát Thủ mất tự chủ khi nghe về việc một người có thể ngu đến cỡ nào. Phần vì hăn không biết câu trả lời. Phần vì hăn cảm thấy có sự chế giễu ngầm đâu đây về trí khôn cá nhân. Hăn phản pháo ngay lập tức: “Ông lo chuyện quét sân, còn tui lo chuyện kiếm tiền cho người nghèo.” Lúc này, Börje Ekman cũng mất hết tự chủ. “Được thôi. Nếu ông gây thơ khùng khiếm như vậy (đó là những từ nặng nề nhất lão biết), thì ông cứ giữ nguyên vậy. Lúc nào rảnh ông tự đi mà quét đường,” lão nói, đoạn dúi cái chổi vào tay mục sư quản nhiệm. “Tui có cách của mình,” Börje Ekman kết luận. “Những gì tui cần nói là – Sodom và Gomorrah!” Rồi lão ngoác miệng cười lớn ngay khi đời lão hoàn toàn thay đổi theo chiều hướng xấu đi. Mãi mãi. Từ bụi rậm, nam bá tước đã chinh xong tầm ngắm. Không có bất cứ trở ngại nào. Viên đạn sẽ nhắm thẳng dưới vùng ngực Anders Sát Thủ,

xuyên thẳng qua người hắn. “Xuống Địa Ngục là vừa rồi đó,” gã nói rồi nổ súng. Tiếng nổ lớn khiến Jerry Dao Búa chuyển từ trạng thái đề phòng chung chung sang hành động tức thì. Gã quăng mình xuống đất, bò thẳng đến cánh cửa đóng lại cẩn thận. Gã nằm phía ngoài (rõ ràng không phải loại hèn nhát), núp dưới bóng xe tải đang đậu ngay đó. Viên đạn bắn từ hướng nào?

Vệ sĩ hành động nhanh như chớp. Nhanh không kém, nam bá tước đã kịp thấy nhiệm vụ hoàn thành tốt đẹp, mục tiêu Anders Sát Thủ đã đổ bật về phía sau. Giờ thì tên vệ sĩ lại nấp phía sau xe tải ngoài tầm ngắm của bá tước. Gã nói với nữ bá tước rằng đến lúc rời khỏi đây. Thêm hay bớt một tên vệ sĩ cũng chẳng ích lợi gì nếu hắn không phải là mối đe dọa, hai người họ vẫn nấp trong bụi rậm trên cao. Nhằm đảm bảo tên vệ sĩ nằm đâu nguyên đó chứ không đưa đầu tự sát, nam bá tước khai hỏa luôn viên đạn mềm còn lại nhắm vào cửa kính xe tải (ông lái xe đang nằm bẹp trên sàn, giữa chân ga, chân thắng, bộ số, không bị thương.) Như có nói phía trên, Börje Ekman không tin vào may mắn hay vận tốt xấu gì cả. Lão tin duy nhất vào chính mình với khả năng tuyệt đỉnh. Sau đó tin đến Đức Chúa, cuối cùng là luật lệ. Mà nếu nhìn trên phương diện khách quan thì phải nói Börje Ekman thực sự gặp xui xẻo khi Anders Sát Thủ và đồng bọn đến nhà thờ mà lão tôn sùng. Xui hơn nữa là lão đang đưa cây chổi cho Anders Sát Thủ khi khẩu súng đầu bên kia khai hỏa. Xui nhất phải nói đến việc viên đạn đồng trúng ngay phần kim loại trên cây chổi chứ không bay thẳng để xuyên qua nội tạng sát thủ. Viên đạn khiến cây chổi bật thẳng vào mặt Anders Sát Thủ, mũi chảy máu, hắn khuỵu xuống.

“Ui da, chết tiệt!” hắn ngời xồm lên chửi rủa.

Trong lúc đó, Börje Ekman hoàn toàn im lặng. Biết nói gì đây khi người ta bị viên đạn đồng nảy ngược vào mắt trái rồi xuyên thẳng qua não. Cựu gác nhà thờ giờ trở thành gác nhà thờ quá cố. Lão đổ sập xuống sàn. Ngòm củ tỏi.

“Tui chảy máu nè!” Anders Sát Thủ rên rỉ, lồm cồm đứng lên.

“Lão gác nhà thờ cũng vậy,” nữ mục sư đáp. “Nhưng người ta không rên rỉ tiếng nào. Với lòng tôn kính hết mức, tui phải nói cái mũi chảy máu của ông không phải là vấn đề bây giờ.” Nữ mục sư nhìn kẻ hành hạ cô giờ đang nằm dài trên sàn. Máu tuôn thành dòng từ nơi đã từng là một bên mắt.

“Cái giá của tội lỗi là cái chết, Roman sáu, đoạn hai mươi ba,” cô trích mà không ngẫm nghĩ nếu thực đúng vậy, sao giờ cô vẫn còn sống nguyên.

Khi nam bá tước thò tay móc quả lựu đạn trong túi, biện pháp cuối cùng trước khi rút lui – anh em nhà Olofsson đã kịp đến hiện trường. Họ rẽ nhằm chỗ vòng xoay nên mất dấu chiếc Audi trắng dù trên xe được trang bị thiết bị dò đường đầy đủ. Trên đường đuổi bắt, họ nghe một tiếng – rồi lại một tiếng nổ khác. Họ đang đứng cách cặp đôi bá tước chưa đầy 20 mét, đang bò bằng bốn chi trong bụi tử định hương thừa thớt. Trong tay nam bá tước là khẩu súng trường hai nòng. Về mặt nửa ngạc nhiên nửa thất vọng khi chạm trán anh em nhà Olofsson khiến chúng nhận ra rằng nam bá tước vừa bắn sạch đạn, mà cũng chẳng còn thời gian nạp đạn mới.

“Xử tội nó đi,” Olofsson nói với cậu em. “Bắt đầu với thằng bá tước.” Nhưng Olofsson chưa từng giết ai trước đây, chuyện này rõ ràng cũng chẳng dễ dàng gì dù hẳn mang tiếng là giang hồ. “Tui thành người ở của anh từ hồi nào vậy? Anh giỏi thì tự làm đi,” Olofsson nói. “Anh bắn ả bá tước trước đó, mục ta mới là con rắn độc.” Trong lúc đó, nam bá tước xoay trong tay quả lựu đạn, trong vài giây, gã đã kịp giơ nó cho hai anh em kia thấy, tháo chốt – rồi quăng quả lựu đạn vào bụi hoa.

“Anh làm gì vậy đồ điên?” nữ bá tước kêu lên, cũng là những lời cuối cùng. Còn phần trần trối của nam bá tước thì đã nói xong từ trước rồi. Anh em nhà Olofsson có đủ thời gian quăng mình qua tảng đá, sống sót lành lặn, trong khi cặp đôi còn lại và bụi hoa bị xé tung tan nát.

CHƯƠNG 54

Jerry Dao Búa cẩn thận đứng lên từ phía sau chiếc xe tải. Hắn không còn phải thắc mắc xuất xứ của hai phát đạn nữa, bởi vụ nổ ngay sau đó đến từ bụi rậm bên kia đường. Chút nữa gã sẽ biết phát đạn đầu tiên gây nên chuyện gì bên trong phòng. Còn giờ đây việc đầu tiên là lần mò qua bụi rậm coi còn mảnh vụn nào ở đó không. Trong lúc bò ngoằn ngoèo nhằm tránh trở thành mục tiêu sát thương, tên vệ sĩ nghe tiếng còi xe cảnh sát ào ào trờ tới. Nhìn hiện trường khó mà biết được chuyện gì đã xảy ra, dù có thể đoán những kẻ tấn công là nam và nữ nhờ những phần thân thể còn sót lại sau khi bị nổ tung, cũng chẳng biết bao gồm tất cả bao nhiêu người nếu không tình cờ nhìn thấy ba chiếc giày chổng chơ gần đó. Jerry đoán hai chiếc giày đầu tiên cỡ số mười thuộc về một nam nhân, còn một chiếc giày cao gót cỡ số sáu hẳn phải là của nữ giới. Ngoại trừ trường hợp sát nhân có ba chân, lưỡng tính, thì với mấy chiếc giày nhặt được có thể kết luận kẻ tấn công là một nam một nữ. Có phải cặp đôi bá tước không nhỉ? Có thể lắm chứ. Nhưng ai kích nổ tung hai đứa nó? Hay là tụi nó bất đồng gì đó với đám giang hồ về cách xử lý Anders Sát Thủ. Hai đứa nó muốn ổng chết, mà rồi cuối cùng chỉ còn sót lại ba cẳng chân, chứ không được như Jerry Dao Búa, đã kịp bay biến trước khi cảnh sát trờ tới. Trên đường về lại nhà thờ, Jerry phải lẩm bẫm giả thiết này vài lần bởi thật khó tin đó là sự thật. Phải là may mắn lắm thì những kẻ nhắm nhe thủ tiêu Anders Sát Thủ khiến ai đó ngứa mắt nên cho bị nổ tung từng mảnh. Ngay sau đó, gã nhớ rằng vụ nổ xảy ra sau mấy phát súng. Phát thứ hai bắn trúng xe tải, nhưng phát đầu tiên thì sao? Phải chăng những kẻ mong muốn mục sư Anders mau về nước

Chúa đã hoàn tất được nhiệm vụ? Rằng ông về trên đó thiệt rồi. Vài phút sau, Jerry Dao Búa biết rằng mục tiêu bảo vệ vẫn sống sót, may mắn hơn gã tưởng tượng nhiều lần.

“Tình hình hiện nay là thế này,” gã trình bày với nữ mục sư, gã tiếp tân và sát thủ đang chảy máu mũi, “hiện trường vụ thảm sát cách đây tầm 150 mét, và một thi thể ngay phía dưới sàn nhà. Cảnh sát sẽ nhanh chóng hỏi thăm sức khỏe chúng ta khi họ chấp nối sự kiện như hai cộng hai với nhau.”

“Là bốn,” Anders Sát Thủ trả lời, mảnh giấy thấm còn lòng thòng một bên mũi. Jerry Dao Búa định nhét thi thể lão gác nhà thờ vào vali, nhưng muốn vậy phải cắt cái xác đó làm đôi mới vừa mà họ thì không còn tí thời gian nào nữa. Vả lại chuyện cắt xác nghe cũng không thú vị chút nào. Gã tiếp tân nói rằng viên đạn có thể còn trong hộp sọ kẻ từng là Börje Ekman, còn không thì cũng kẹt lại trong những thứ bầy nhầy xung quanh đó. Nữ mục sư cảm râm trước đống hỗn độn máu me trên sàn dù lấy khăn lau thì cũng sẽ sạch thôi. Cô xung phong lau sàn, còn Jerry thì nên cặp nách cái xác quăng vào xe tải rồi tốt nhất là hô biến cả hai thứ luôn. Cảnh sát mà phát hiện ra cái xe cùng thứ bên trong cửa sổ bể kính thì cũng chẳng hay ho gì. Giờ chỉ kịp nghĩ ra nhiều đó. Jerry lái xe đi sau khi thuyết phục tài xế đang nằm bẹp trên sàn nhích mông qua chút đỉnh để gã có chỗ đạp chân ga. Khi di chuyển đôi chút, ông tài xế tìm thấy viên đạn thứ hai: chứng cứ duy nhất còn lại cho việc nhà thờ bị tấn công.

Rượu, nho, phô mai, bánh quy đã dỡ xuống, nên cái xác lão gác nhà thờ tha hồ thoải mái ở thùng sau. Thậm chí còn đủ chỗ cho một giáo đoàn nhỏ cầu nguyện cho lão nếu cần thiết. Cảnh sát không dễ dàng gì tìm được mối liên hệ giữa quả lựu đạn cướp đi tính mạng hai người với tòa nhà thần thánh phía bên kia đường. Phải vài giờ sau thì một điều tra viên mới chợt nghĩ rằng vụ việc không chừng dính dáng gì đó đến Nhà Thờ Anders. Đến hôm sau thì họ mới sắp xếp quay lại nhà thờ. Nữ mục sư đón tiếp viên cảnh sát, nói rằng cô đã kịp đọc tin tức ghê rợn mới xảy ra ngay sát bên nhà thờ, rằng họ nghe tiếng súng nổ khi đang dỡ hàng, rồi còi cảnh sát vang rền

ngay sau đó khiến họ thấy vô cùng an tâm “vì chúng tôi biết chính quyền luôn sẵn sàng khi có biến. Thiệt là an tâm biết bao nhiêu. Mấy anh có muốn uống chút cà phê không? Chắc là mọi người không có thời gian chơi trò nhặt que đâu ha.” Khoảng mười tiếng trước đó, Jerry Dao Búa đã kịp thả một bao ba lớp đựng cái xác nặng 79 kg và 15kg đá xuống biển Baltic. Ngay sau đó, gã cẩn thận lấy thêm vài chục lít xăng thiêu rụi luôn cái xe tải trên con đường mòn vắng vẻ. Tính kỹ hơn nữa, gã đốt xe ở phía rìa bên kia hạt Vastmanland để nếu có điều tra thì cũng không liên quan đến vụ nổ bí ẩn phía bắc Stockholm.

CHƯƠNG 55

Mấy ngày sau cái chết của lão gác nhà thờ, lão quay lại ám lần chót trước khi chịu yên nghỉ dưới đáy biển Baltic.

“Sodom và Gomorrah.” Börje Ekman cứ lải nhải mãi từ thứ Ba tuần trước, lúc lão còn ngồi trong căn hộ tí teo, nấu cháo trên bếp. Lão cắn một miếng bánh mì phết bơ, ngẫm nghĩ cần phải làm gì tiếp theo. “Con nghĩ đúng không thưa Chúa?” Börje Ekman hỏi, xung quanh lặng như tờ. Nên lão đổi câu hỏi. “Nếu con nghĩ sai, xin Người lên tiếng! Người biết con luôn tin theo Người.” Đức Chúa vẫn lặng im.

“Tạ ơn Người,” Börje Ekman lên tiếng, đó là câu trả lời lão mong chờ.

Vào sáng thứ Tư lão gác nhà thờ tự phong đạp xe từ tiệm rượu Systembolaget này đến tiệm rượu Systembolaget khác, rí tai với những người ngồi chờ phía ngoài. Vài người biết rằng luật hạn chế bia rượu liên bang không cho bán rượu vào ban ngày, nhưng họ cứ lẩn quẩn xung quanh. Vài người khác đủ tỉnh táo để lỉnh vào trong sau khi cửa mở lúc mười giờ đúng. Nhiệm vụ của tiệm Systembolaget thật rất phức tạp, một mặt bán càng nhiều rượu càng tốt nhằm tối đa hóa tiền thuế quốc gia, mặt khác phải giảng giải cho những người mới mua rượu về trách nhiệm xã hội, rằng họ nên tiết chế đừng uống quá nhiều. Nhằm làm đúng trách nhiệm này, mỗi ngày họ gửi hàng đến chừng hai mươi khách hàng tiềm năng, được chọn từ những người cần họ viếng thăm nhất. Để giúp nhóm khách hàng này phần khích thêm, Börje Ekman đạp xe vòng quanh thông báo rằng sẽ có rượu miễn phí trong buổi lễ thứ Bảy này ở Nhà Thờ Anders. Lòng quảng đại của Đấng Tối Cao là vô hạn. Miễn đến đúng giờ là mọi thứ đều không tốn tiền.

Cả đồ nhắm cũng miễn phí. Mà không phải ăn nếu không thích. Không, không ai được đến trước giờ mở cửa; sự kiện này do Chúa ban phước chứ không phải Systembolaget tài trợ. Börje Ekman biết mấy cậu học trò trường cấp hai Malar Uppper bắt đầu ca làm từ một giờ. Các hộp rượu sẽ sẵn sàng nửa tiếng sau đó. “Cứ đến trước hai giờ là được rồi,” lão thông báo đoạn đạp xe bỏ đi. Lão mỉm cười trong lúc đạp xe ngược chiều gió buốt. Đến tiệm Systembolaget tiếp theo. Rồi tiếp theo nữa. Rồi nữa. Chỉ hai tiếng trước khi cuộc đời lão hoàn toàn chấm dứt. Vào buổi lễ thứ Bảy, lão gác nhà thờ Börje Ekman đã mờ yên mả đẹp dưới biển sau Baltic, còn những linh hồn đáng thương được lão xúi giục đã ngồi yên vị trong nhà thờ từ sau mười một giờ sáng. Ba tiếng sau, nhà thờ đầy căng. Thêm hai mươi phút nữa, bụng mọi người trong nhà thờ căng đầy. Đầy rượu. Mấy cậu học trò làm theo hướng dẫn. Cứ hết một thùng rượu thì đặt vào một thùng mới. Hướng dẫn nhằm ứng phó trong trường hợp cần thay thùng mới khi gần hết buổi lễ. Không ai nghĩ rằng mấy thùng rượu cần thay mới trước khi Anders Sät Thủ kịp khoác lễ phục. Vụ xô xát đầu tiên xảy ra lúc bốn rưỡi. Bắt đầu bằng việc cãi cọ ai là người giữ thùng rượu gần nhất, rồi kết thúc khi không ai nhớ mình cãi cọ những gì vì rượu liên tục được rót đầy. Vào khoảng thời gian này, những con chiên thường đi lễ bắt đầu đến tìm chỗ ngồi, túi đầy tiền, nhưng khi đến cửa, thấy hỗn loạn họ lại quay về nhà.

Năm giờ kém hai mươi, nữ mục sư nhận ra chuyện gì đang diễn ra. Mấy cậu sinh viên kết thúc vòng quyên góp đầu tiên, nhận được hai mươi hai kronor và một đồng Deutschmark Tây Đức từ hồi 1982. Trung bình là 2.7 xu mỗi khách. Cộng với đồng mark Đức, chắc có giá trị tương đương sau khi nấu chảy. Năm giờ mười phút, đại diện học sinh báo với nữ mục sư rằng lượng rượu trong tuần đã dùng hết. Họ nên lấy lượng rượu cho tuần tiếp theo hay phục vụ đồ nhắm? Không phục vụ gì cả. Lễ giảng tuần này phải hủy bỏ, Jerry Dao Búa và cộng sự phải dọn sạch nhà thờ trước khi bất cứ vụ ẩu đả do say xỉn nào xảy ra.

“Chắc là hơi trễ rồi đó,” Jerry Dao Búa trả lời khi gã ghé mắt nhìn qua màn cửa. Người ta đứng ngồi lẫn lộn; lẫn lộn ngủ trên sàn; bốn nhóm đang

cãi lộn; một vụ xô đẩy đang diễn ra. Một mụ đàn bà dơ dáy cùng một gã đàn ông bẩn thỉu đang nằm dưới bức họa Chúa Con trong máng cỏ. Hẳn là ai đó đã gọi cảnh sát (với tất cả sự kính trọng, Börje Ekman không phải là nghi phạm), vì giờ họ nghe tiếng còi hú bên ngoài. Máy phát hiện kim loại liên tục kêu khi mỗi viên cảnh sát bước qua, khiến hai con chó cảnh sát bị căng thẳng. Chúng sủa, góp thêm sự ầm ĩ trong nhà thờ. Lúc tan cuộc, bốn mươi sáu người bị bắt do say rượu và chống người thi hành công vụ. Hai người khác bị tóm cổ do bất tuân lệnh.

Nữ mục sư Johanna Kjellander bị thẩm vấn, vì nghi ngờ... không chắc về tội gì lắm. Theo Luật Trật Tự Công Cộng, chương ba, đoạn mười tám, một cơ quan đô thị có thể bị áp đặt lệnh cấm ngoài những lệnh đã có sẵn với mục đích duy trì trật tự. Sau các bài báo Chủ nhật, ngay hôm sau, cơ quan nói trên quyết định thông qua “một lệnh cấm về việc sử dụng bia rượu trong các buổi tập trung tôn giáo ở Nhà Thờ Anders, do việc lạm dụng các quy định và luật lệ sẵn có.” Quyết định này không liên quan gì đến vụ giết người vài ngày trước, trong đó hai thành viên băng đảng bị nổ tung từng mảnh vụn.

CHƯƠNG 56

Sau chiến lược kinh doanh qua mặt một cơ sở đáng kể những người không hoàn toàn vô tội lỗi, nữ mục sư và gã tiếp tân đã chuyển sang con đường mới, tận dụng tiền kiếm được từ những trái tim tin yêu hào phóng, và những hệ tuần hoàn trong đó máu được lưu thông với rượu. Nếu không phải vì cái chết của cặp đôi bá tước, cùng hành động trả thù cuối cùng của lão gác nhà thờ tự phong, thì công việc kinh doanh này vẫn tiếp tục đều đều ngon ăn. Đầu tiên, rõ ràng báo chí không phải là nguồn thông tin minh bạch đáng tin cậy. Mấy nhà báo lưu tâm về mối quan hệ đen tối giữa cái chết đôi của hai nhân vật trung tâm thế giới ngầm với Nhà Thờ Anders bên kia đường. Vài tờ báo ngụ ý khả năng Anders Sát Thủ bộc lộ bản năng cũ, biết đâu hẳn là chủ mưu tất cả những điều này. Khả năng này là hoàn toàn có thể do nam nữ bá tước là đối tượng bị Anders Sát Thủ quịt tiền mới mấy tháng trước.

“Lũ phóng viên chết giẫm.” Gã tiếp tân kết luận về tình hình bọn họ đang phải đối diện. Nữ mục sư đồng tình. Mọi chuyện rõ ràng đơn giản hơn nếu tụi phóng viên không phải chuyện quái gì cũng chúi mũi vào. Như chưa đủ xui, cơ quan chủ quản địa phương nhanh chóng ra lệnh tạm ngưng hoạt động Nhà Thờ Anders do phục vụ rượu, khiến nữ mục sư và gã tiếp tân thấy con đường gian nan phía trước không bao giờ chấm dứt. Nói tóm lại là những buổi giảng đạo với tám trăm con chiên trong nhà thờ và hai trăm trong bãi đậu xe rút xuống còn bảy chỉ trong vài tuần. Bảy vị khách. Có nghĩa là thu được một tờ một trăm kronor duy nhất, chưa trừ chi phí. Tất tạt. Một trăm đồng mà phải chi cho nữ mục sư, gã tiếp tân, đội bảo vệ,

mấy cậu học trò cấp hai. Đến cả Anders Sát Thủ còn biết họ đang lẩn cấn tài chính. Cơ mà hẳn chắc chắn rằng thông điệp tôn giáo vẫn giữ nguyên giá trị. Họ cần kiên trì hơn. “Mấy người cũng biết khó khăn sanh cứng rắn, sanh tính cách bền bỉ, sanh hy vọng,” Anders Sát Thủ nói.

“Gì hả?” gã tiếp tân ngỡ ngác.

“Roman năm,” nữ mục sư tự động trả lời, vẫn còn ngỡ ngàng. Tiếp tục làm mọi người bỡ ngỡ, mục sư Anders nói rằng thoát đầu quả là có đau buồn khi Börje Ekman từ giã cõi đời, nhưng chỉ ba mươi giây sau ngài đã nhận ra nếu không phải vậy thì nạn nhân giờ đây là ngài với viên đạn xuyên qua ổ bụng từ trước ra sau. Anders Sát Thủ phải thừa nhận rằng bị chảy máu mũi vẫn còn chấp nhận được. Cái mũi bết chảy máu sau mười lăm phút, nên mục sư quản nhiệm vẫn quyết định hành lễ vào thứ Bảy dù cho số người đến có giảm. Dù con chiên tham dự có được phục vụ rượu hay không cũng không quan trọng, chuyện chính là ngài vẫn nâng cốc trước buổi giảng. Bảy người sẽ nhanh chóng tăng thành mười bốn. Trước khi mọi người kịp hiểu điều gì xảy ra, sẽ có đến một ngàn tư hiện diện.

“Số lượng thay đổi tương đối đấy,” gã tiếp tân nói.

“Thay đổi khủng khiếp đấy chứ. Đức tin có thể dịch chuyển cả quả núi,” Anders Sát Thủ trích kinh Leviticus.

“Giờ quý dữ cũng thuộc Kinh Thánh rồi đó hả?” gã tiếp tân lên tiếng hỏi sau khi sát thủ rời khỏi phòng.

“Không hẳn đâu,” nữ mục sư đáp. “Tụi em có nói về đức tin di chuyển cả quả núi trong và ngoài Kinh Thánh, nhưng không phải trong cuốn Leviticus. Cuốn đó nói về hy sinh động vật với mấy thứ khác.” Gã tiếp tân cho rằng đức tin của Anders Sát Thủ sẽ chẳng đưa họ đến tương lai nào sáng sủa hơn. Nữ mục sư đồng tình. Nhà Thờ Anders chỉ còn hoạt động cầm chừng. Họ cố kiếm cách thanh lý nhà thờ với giá cao nhất có thể, trong khi cố giấu mục sư quản nhiệm chuyện gì đang thực sự xảy ra.

“Thực sự em nghĩ mọi chuyện suôn sẻ quá mức tưởng tượng trong một thời gian quá sức ngắn,” nữ mục sư nói. Gã tiếp tân cố hiểu những gì mới nghe. “Anh thấy có chuyện liền khi anh bắt đầu nghĩ rằng cuối cùng thì

cũng có chuyên biến tốt, sau ngần ấy năm. Anh thề không bao giờ nghĩ như vậy lần nữa đâu, bé yêu.”

CHƯƠNG 57

Nữ mục sư và gã tiếp tân sở hữu 6.9 triệu kronor giấu trong vali vàng (mới vừa đếm xong). Họ còn chứa trong một vali đồ để đựng quần áo vật dụng tư trang. Ngoài ra, họ còn một mục sư quản nhiệm cần phải bỏ lại, sau hàng loạt các sự kiện khác nhau, nay không còn chút giá trị thương mại nào. Nói cách khác, giống như họ quay lại Chương 16 cuốn truyện này. Lúc đó là khi họ định đóng cửa khách sạn rồi tẩu thoát với hai vali chất đầy tiền. Bỏ lại Anders Sát Thủ. Giờ họ sắp đóng cửa nhà thờ, với Anders Sát Thủ cần bỏ lại. Có điều lần này họ chỉ cần tiến hành mọi chuyện cẩn trọng hơn. Làm thế nào chưa hình dung ra, nhưng phải lặng lẽ kín tiếng vì mục sư quản nhiệm vẫn chưa biết tình hình tồi tệ ra sao.

“Bảy khách hôm thứ Bảy tuần trước,” gã tiếp tân tính toán. “Tuần này anh nghĩ chắc có bốn năm người gì đó.”

“Em nhớ nhất là mấy câu trích dẫn Kinh Thánh về rượu,” nữ mục sư nói. “Mình cứ chuyển hết cho Anders dẫn dắt đám đông đó. Tội mình chẳng còn thời gian giảng đến khúc em thích nhất trước khi kết thúc hết mấy chuyện này.”

“Khúc nào?”

“Ta như người say, như người xây xẩm vì rượu, bởi có Đức Jesus và những lời thánh của Ngài.”

“Hay quá. Ai nói vậy?”

“Isaiah. Ông thích uống rượu. Hay đúng không? Đức Chúa nói, còn ai lắng nghe thì tha hồ chèn chén miễn phí.” Cô nói với giọng không thể thiếu tôn kính hơn nữa. Gã tiếp tân nghĩ rằng chắc phải mất thêm mấy trăm năm

nữa cô mới tha thứ cho Đức Chúa về việc cho phép gia đình bắt cô theo truyền thống phục vụ nhà thờ trong khi cô không hề mong muốn. Không cần Chúa nhúng tay vào, anh cũng dư sức giúp cô rớt đại học bằng cách đánh tráo mấy bài thi hoàn hảo. Nếu khó quá, thì anh cũng có thể bảo đảm cô không có đường nào được chấp nhận vào kỳ thi cuối kỳ trước khi được làm mục sư. Không thi cử gì thì làm gì có bằng mục sư để làm mục sư, cho dù ông già cô có đập bể bao nhiêu cái đĩa khi ông nổi trận lôi đình đi nữa. Dĩ nhiên tưởng tượng thêm chút đỉnh thì cũng được. Có thể ông già cô sẽ bắt đầu ném đĩa vào cô con gái, có nghĩa là Chúa cứu rồi cô bằng cách làm vừa lòng ông bố. Trường hợp nào đi chăng nữa, không ai biết giờ Đức Chúa đã hối hận đến cỡ nào. Gã tiếp tân xưa giờ luôn nhận thức kiến thức hạn hẹp của mình mỗi khi nói đến chủ đề thần học. Gã thoải mái hơn với những con số, chẳng hạn như 6.9 triệu kronor, hai đứa giang hồ bị nổ vụn, một kẻ bất hạnh, trong tổng thể đối lập với sự bất hạnh, là lão gác nhà thờ bị bắn chết, và trước đó là tất cả số lượng chân tay mặt mũi bị đánh gãy đập vỡ. Điều gã và nữ mục sư cần hy vọng là cuối cùng Thiên Đường không có thật. Nếu không thì sau này hai đứa phải nhận quả báo cay đắng.

“Chào buổi sáng!” Anders Sát Thủ lượn vào phòng thánh với tâm trạng phơi phới. “Tui có mấy đoạn mở đầu bài giảng, không bao gồm rượu, muốn hỏi ý kiến nữ mục sư. Mà giờ tui phải đi tè trước cái đã!” Hắn biến mất nhanh như gió, qua cánh cửa hai lớp mà Jerry Dao Búa lấp như một đường thoát hiểm bổ sung. Chả phải hắn có chuyện gì gấp gáp, chỉ là cần giải tỏa vài thứ lên thế gian xanh tươi của Chúa. Nữ mục sư và gã tiếp tân chưa kịp lên tiếng khi sát thủ xuất hiện rồi ngay lập tức biến mất, thì họ nghe một giọng nói khác từ ngoài cửa phòng.

“Xin chào,” một người đàn ông nhỏ thó mặc vét xuất hiện. “Tôi tên là Olof Klarinder. Đến từ Sở Thuế. Nếu ông bà vui lòng, nhiệm vụ của tôi là đến đây kiểm tra sổ sách của nhà thờ.” Theo ngôn ngữ của Sở Thuế nói vậy là, Olof Klarinder sẽ kiểm tra sổ sách nhà thờ cho dù người được hỏi có vui lòng hay không. Gã tiếp tân và nữ mục sư trân người nhìn ông ta. Chưa ai nghĩ ra trả lời thế nào, tuy nhiên, nữ mục sư thường ứng đáp nhanh nhẹn

hơn. “Chắc chắn là được rồi,” cô mau mắn đáp. “Nhưng thưa ông Klarinder, ông xuất hiện đột ngột quá, mục sư Anders hiện không có mặt ở đây, còn chúng tôi chỉ là người hầu của người. Hay ngày mai mười giờ sáng ông quay lại đây, tôi sẽ đặt lịch hẹn với mục sư để tiếp ông? Cùng tất cả sổ sách. Vậy được không thưa ông?” Người phụ nữ với cổ áo mục sư nói với Olof Klarinder bằng giọng ngọt ngào ngây thơ đến nỗi ông nghĩ rằng chẳng thể nào có vấn đề thuế má gì ở đây cả. Có sổ sách để xem qua là tốt rồi. Olof Klarinder luôn thấy vui khi kiểm tra sổ sách. “À, vấn đề là kiểm tra thuế luôn không được thông báo trước,” ông nói.

“Nhưng mà Sở Thuế cũng không phải loại cơ quan cứng nhắc. Mười giờ sáng mai cũng được, miễn là mục sư phụ trách phần tài chính có mặt ở đây với... Cô nói là sổ sách đúng không?”

Nhân viên công vụ Klarinder vừa rời bước thì Anders Sát Thủ bước vào từ sau cánh cửa khác. “Hai người nhìn kỳ cục quá ha,” hãnh thắc mắc. “Có chuyện gì sao?”

“Không,” nữ mục sư mau mắn đáp. “Làm gì có chuyện gì. Chẳng có gì cả. Giải quyết nỗi buồn sao rồi?”

Giờ là lúc thảo luận với nhân viên bảo vệ duy nhất chưa bị sa thải - Jerry Dao Búa. Không có mục sư quản nhiệm. Jerry là người sắp xếp việc vận chuyển rượu vang đỏ Moldova hằng tuần mà không tính thêm chi phí. Gã có mối, còn nữ mục sư có một ý tưởng bất ngờ. Ý tưởng này không đạo đức hơn bao nhiêu so với những ý cô nghĩ ra trong mấy năm gần đây, hay trong cả quãng thời gian trưởng thành, tùy theo cách nhìn. Nhưng vẫn là một ý tưởng.

“Thuốc kích thích Rohypnol,” cô nói với Jerry Dao Búa. “Hay loại nào tương tự cũng được. Anh mất bao lâu thì kiếm ra?”

“Gấp không?” Jerry Dao Búa hỏi.

“Gấp đó,” nữ mục sư trả lời.

“Ý em là gì vậy?” gã tiếp tân chưa được thông báo tường tận kế hoạch vội vàng hỏi.

“Vì Rohypnol không được lưu hành trong Thụy Điển nữa, nên cần thời gian.”

“Bao lâu?” nữ mục sư hỏi thêm.

“Ý em là sao?” gã tiếp tân hỏi lại.

“Ba tiếng,” Jerry Dao Búa đáp. “Hai tiếng rưỡi nếu giao thông thông suốt.”

“Ý em là sao?”

CHƯƠNG 58

Gã tiếp tân tham gia kế hoạch sau một cơ sở thời gian chần chừ đáng kể. Thế là: nhân cơ hội khi Anders Sát Thủ trong tâm trạng hồ hởi nhất, khoảng lúc bốn rưỡi chiều, nữ mục sư và gã tiếp tân thông báo rằng đã đến lúc cần chuyển giao quyền lãnh đạo. Điều này có nghĩa là họ sẽ chuyển cho hẳn toàn bộ quyền sở hữu và trách nhiệm chính thức ngay từ lúc này; không chờ không đợi gì nữa sất. Điều này cũng đồng nghĩa với việc mục sư quản nhiệm có toàn quyền sử dụng tiền quỹ góp theo ý của mình. Hai người họ sẽ chỉ đứng phía sau, hỗ trợ về mặt tinh thần. Khởi nói Anders xúc động đến thế nào. Họ không chỉ đưa cho hẳn năm trăm kronor mỗi tuần để tiêu pha tùy ý (ngoại trừ tuần cuối cùng chỉ thu được chút tẹo tiền quỹ góp), giờ họ còn định chuyển tất cả mọi thứ cho hẳn.

“Cám ơn, cám ơn hai người bạn tuyệt vời,” hẳn vui sướng. “Tui thừa nhận là hồi đầu tui nghĩ sai về hai người, nhưng giờ thì tui biết hai người đều vô cùng tốt bụng. Hallelujah và Hosanna!” Rồi hẳn ngay lập tức ký sạch hết các loại giấy tờ, cũng chẳng buồn nghe những gì họ giải thích. Sau khi trình tự thủ tục chính thức đã xong, nữ mục sư đề nghị Anders điều khiển cuộc họp chính thức với đại diện luật pháp sẽ đến kiểm tra định kỳ sáng hôm sau. Cô gợi ý rằng cứ có gì nói đó, vậy là ổn thôi.

“Mình còn bao nhiêu tiền trong ngân quỹ?”

“Ba mươi hai kronor,” gã tiếp tân đáp.

Họ hẹn gặp sáng hôm sau lúc chín giờ ở phòng chứa đồ thờ. Nữ mục sư và gã tiếp tân mời Anders Sát Thủ bữa sáng, à không, chẳng có gì bắt

thường cả. Rượu vang buổi sáng luôn là một phần bí tích tôn giáo; không thay thế bằng cà phê chỉ bởi vì họ sắp có họp được. Tuy nhiên họ sẽ có bánh mì mới nướng, nữ mục sư hứa hẹn. Anders Sát Thủ hiểu. Rằng hẳn không hiểu lắm chữ “bí tích tôn giáo”, nhưng có nghĩa là truyền thống lễ thánh thể vẫn có thể tiếp tục. “Gặp lại hai người ngày mai ha,” hẳn chào. “Tui lấy một thùng rượu được không? Tui thường rất thanh đạm khi ở một mình, nhưng bữa nay có mấy người bạn lái xe tải qua học giáo lý. Hai người giờ vẫn ở tầng hầm nhà bà dì hả?” hẳn hỏi gã tiếp tân, người còn đang mãi mê nghĩ về phần thưởng lượng phòng thượng hạng Ridrarholm ở Khách sạn Hilton.

“Ừa, miễn phí đó, cầu Chúa phù hộ cho dì,” gã tiếp tân đáp, gã chưa từng có bà dì nào. “Ông muốn lấy một hay hai thùng rượu? Nhưng sáng mai, đúng chín giờ, ông phải có mặt ở đây, sạch sẽ tỉnh táo, hay gần gần như vậy đó nha.” Nói đến đây, gã tiếp tân cười, nghĩ về tất cả những mục đích họ đang thực hiện, và nhận một nụ cười không có mục đích đi kèm đáp lại.

Đúng chín giờ sáng hôm sau, không thấy tăm hơi Anders Sát Thủ đâu cả. Mười lăm phút sau cũng không thấy. Rồi hẳn xộc vào trước chín rưỡi. “Tui xin lỗi tui đến trễ,” hẳn thanh minh, “Rửa ráy buổi sáng thiệt tốn thời gian quá chừng.”

“Rửa ráy buổi sáng sao?” nữ mục sư đáp. “Cái xe tải cắm trại đậu cách đây chưa đầy trăm mét, nhà xí trong đó bị hư ít nhất một tuần rồi đó.”

“Ừa tui biết,” Anders Sát Thủ trả lời. “Tệ quá chừng ha?”

Mà thôi, giờ cũng không còn nhiều thời gian. Sát thủ được phục vụ một ly rượu, trộn thêm vodka, rồi một ly tiếp theo. Để tăng hương vị cho đồ uống, hẳn được phục vụ ba ổ bánh kẹp phô mai, đã rắc Rohypnol kèm theo bơ. Một milligram mỗi ổ bánh chắc là đủ rồi. Thêm một chút chắc cũng chẳng sao. Gã sát nhân đã sống vài năm với phương châm “không rượu không thuốc”, nhận xét rằng rượu hôm nay thật ngon hơn hẳn, chắc là Đức Chúa muốn hẳn được chuẩn bị tốt nhất cho cuộc họp với đại diện Sở Thuế.

“Mặc dù mấy người nghĩ coi, điều tệ nhất có thể là ông muốn đòi hai mươi phần trăm thuế từ ba mươi hai kronor?” Hãn không bình luận gì đến mấy cái bánh kẹp, còn muốn ăn thêm một cái, mà vì lý do cần trọng, nữ mục sư đã rắc thêm một milligram chất hóa học viết tắt là C16H12FN3O3. Nữ mục sư và gã tiếp tân kiểm soát chuẩn lúc mười giờ kém năm; họ bàn giao ba cuốn sổ với nội dung bên trong toàn truyện tranh cho đủ độ nặng (mình phải chịu trách nhiệm về những gì mình bàn giao; trường hợp này họ bàn giao một tá truyện tranh vì tình cờ nằm trong ngăn kéo phòng thánh; họ không đưa ra bất cứ loại giấy tờ nào liên quan ngoại trừ tờ hợp đồng đôi chủ). Họ nói Anders Sát Thủ cứ gọi nếu cần. Rồi họ đi mất, tắt luôn điện thoại.

“Theo anh biết, nhiều đó rượu với thuốc đủ hạ gục cả một con ngựa,” gã tiếp tân nói với nữ mục sư, khi họ đã đến một điểm xa xa tương đối an toàn.

“Ừa, mà thằng cha tụi mình chuốc thuốc có tiền sử ăn nhậu nghiện ngập. Em chỉ dám chắc là buổi họp giữa chả với ông sở thuế sẽ bi kịch vô cùng.” Ông nhân viên Sở Thuế chào hỏi mục sư Anders. Hãn thì thấy có gì đó bất thường từ khi họ bắt tay. Có gì đó tự cao trong cách lão này bắt tay. Rồi lão còn nói, “Rất vui được gặp mục sư!” Ý gì đây, rất vui được gặp mục sư? Còn thắt cà vạt là sao? Bộ thằng cha này nghĩ ông cao sang hơn hết thầy mọi người sao? Rồi thằng cha thắt cà vạt bắt đầu hỏi vô số câu hỏi về tiền mặt, đơn vị kiểm soát, mô hình, số se-ri, hồ sơ lưu giữ, hằng hà nhiều thứ khác mà mục sư quản nhiệm không hiểu. Tệ hơn nữa, thằng cha này xấu trai tệ.

“Ông mắc cái chứng quái quỷ gì vậy?” Anders Sát Thủ hỏi, bản năng bên trong bắt đầu trỗi dậy.

“Gì kia?” Olof Klarunder hỏi, có chút lo lắng. “Đâu có gì. Tôi là nhân viên công vụ làm công việc của mình thôi. Nghĩa vụ nộp thuế đầy đủ là nền tảng của bất cứ quốc gia dân chủ nào, ngài có đồng ý không?” Thứ duy nhất mục sư quản nhiệm đồng ý khi tâm tính đang chuyển đổi là Sở Thuế được lấy hai mươi phần trăm từ ba mươi hai đồng trong ngân quỹ quyên góp. Chính xác là bao nhiêu tiền thì không biết, nhưng chắc chắn là không

quá năm mươi kronor đúng không? Olof Klarinder linh cảm có chuyện không hay sắp đến, tuy nhiên ông không kiểm chế mong muốn mở vài cuốn sổ sách kế toán ra coi. May mắn sao, ông vẫn sống sót sau khi nói rằng mười bảy cuốn truyện tranh Phantom từ năm 1979-1980 không thể thay thế cho hồ sơ giáo xứ mà đại diện Sở Thuế cần kiểm tra. Ông sống sót, nhưng bị mục sư quản nhiệm, người giờ đây đã trở về nguyên dạng một tên giết người, dùng cuốn hồ sơ đập cho một trận. Mục sư quản nhiệm không nhớ rõ lắm chuyện gì xảy ra sau đó, nhưng dựa theo kinh nghiệm, hẳn thừa nhận tội lỗi của mình, do đó chiếu theo chương ba, đoạn bảy Bộ Luật Hình Sự, sẽ phải chịu án tù mười sáu tháng. Hẳn chịu thêm chín tháng nữa theo đoạn bốn Đạo Luật Vi Phạm Thuế. Tất cả là hai mươi bốn tháng tù. Sát thủ tỏ ra phấn khởi bởi đây là đợt ở tù ngắn nhất xưa giờ. Mọi chuyện quả là ngày càng tốt hơn. Ngay sau phiên tòa, hẳn được trò chuyện với nữ mục sư và gã tiếp tân. Hẳn thành thật xin lỗi; hẳn thật không biết chuyện gì đã biến hẳn thành như vậy. Nữ mục sư ôm hẳn một lúc, bảo rằng đừng tự trách bản thân quá nhiều.

“Tụi tôi sẽ đến thăm ông,” cô nói với nụ cười trên môi.

“Thiệt hả?” gã tiếp tân hỏi sau khi họ rời khỏi nhà tù.

“Quên đi,” nữ mục sư đáp.

Sau bữa tối cảm ơn với Jerry Dao Búa, giờ đây chỉ còn lại nữ mục sư và gã tiếp tân trong căn phòng thượng hạng ở Khách Sạn Hilton, cùng cái vali vàng chứa gần bảy triệu kronor (bao gồm luôn số tiền được rút hợp pháp từ tài khoản ngân hàng). Cả nhà thờ và xe tải cắm trại đều được đăng ký dưới tên Anders Sát Thủ, đã bị đồng nghiệp tại Văn Phòng Cường Chế của Olof Klarinder tịch thu, còn bản thân ông thì tự cho mình thời gian nghỉ ngơi ở Bệnh viện Karolinska với nhiều thương tích trên cơ thể. Cũng không đến nỗi chán lắm, do ông tình cờ mang theo hai trong số ba cuốn “hồ sơ kế toán” từ Nhà Thờ Anders. Tuyển tập Phantom luôn là bộ truyện tranh yêu thích của Klarinder.

PHẦN BA
Một Kế Hoạch Kinh Doanh
Bất Thường Khác Nữa

CHƯƠNG 59

Gã tiếp tân nằm cạnh nữ mục sư, dưới tấm chăn lông, miên man mãi không ngủ được. Gã nghĩ lại mọi chuyện đã xảy đến với họ thế nào, với gã ra sao. Gã nghĩ về Ông Nội quý tha ma bắt đã tiêu tán hết gia sản, gián tiếp đẩy thẳng cháu vào cảnh trở trêu làm quản lý nhà thổ. Giờ đây gã cùng nữ mục sư có một số tiền đáng kể trong vali vàng. Họ giàu chắc ngang ngửa Ông Nội ngày xưa. Họ sống trong phòng thượng hạng khách sạn sang trọng, thường xuyên chiêu đãi bản thân bằng món gan ngỗng cùng rượu sâm panh. Một phần vì ngon, phần nữa vì Per Persson khẳng khẳng muốn mọi thứ họ ăn uống đều là hàng xa xỉ. Per Persson đang trả thù những ngày gian khó. Gã có cảm giác gì đó kỳ lạ. Hay là cảm giác thiếu thốn một thứ gì đó. Nếu mọi chuyện cuối cùng cũng tốt đẹp năm mươi năm sau khi Ông Nội phá sản, thì cứ sao gã không thấy thỏa mãn hoàn toàn? Hay ít nhất thỏa mãn đôi phần? Phải chăng gã thấy lương tâm tội lỗi do đã đẩy Anders Sát Thủ vào nơi hãn đáng phải vào? Không, sao phải thế? Nói chung thì con người hay quái thú đều sẽ nhận những gì chúng xứng đáng phải nhận. Ngoại trừ trường hợp lão gác nhà thờ, đầu tiên là đam mê quyền lực quá mức nên rồi kết thúc chết ngỏm không cần thiết. Một ca xui xẻo, rõ là như vậy. Cũng chỉ là một trường hợp hy hữu mà thôi. Bây giờ đi lạc đề tí xíu cũng được. Có thể không đúng khi nói cái chết từ hành động giết sai người là “trường hợp hy hữu”. Nhưng ai chịu để tâm đến mặt di truyền học của Per Persson sẽ lý giải được. Gã thừa hưởng nền tảng đạo đức từ cha, một kẻ nát rượu (người đã bỏ đứa con trai đổi lấy chai rượu mạnh khi nó hai tuổi), và từ ông nội, nhà buôn ngựa, người đã cho ngựa con uống chất độc arsen

ngay từ khi mới sinh khiến chúng quen với độc tố, luôn duy trì thể trạng cân đối không phải chỉ vào ngày bị đem bán, rồi thể lực suy giảm từng chút một, hàng tuần, hàng tháng sau đó.

Kẻ nào bán động vật trong phiên chợ thứ Bảy mà bị than phiền vào Chủ nhật rằng con vật vừa mua đã chết thì danh tiếng có mà đi tong tức thì. Nhưng những con ngựa ông nội Per Persson bán luôn đứng vững cả đêm dài, mắt vẫn sáng rực ngày hôm sau. Chúng chỉ chết sau vài tháng, vì bệnh tiêu hóa mãn tính; ung thư, phổi hay gan hay thận kém hoạt động; những triệu chứng khó mà quy kết cho ông thương lái giàu có đáng kính trọng. Do ông luôn cẩn thận đo đạc cân đo đong đếm, nước da mấy con ngựa ông bán không bao giờ bị tái nhợt trước khi chết. Đó là tác dụng phụ của việc lạm dụng chất độc nhiều giờ liền trước lúc đem bán. Cơ bản là ngựa không tự nhiên có màu xanh. Hơn nữa, ngựa mua về để làm việc chứ không thể lăn quay ra chết trước cả lúc đưa vào lao động. Tưởng tượng coi, một ông nông dân bỏ cả buổi chiều thứ Bảy mua một con ngựa kéo khỏe mạnh, sau đó nâng ly ăn mừng cả cuối tuần, thức dậy ngày hôm sau đầu đau như búa bổ, còn con ngựa mới mua không bao giờ tỉnh dậy nữa. Ông ấy có hẳn ít nhất hai lý do để bỏ đi lễ nhà thờ, xách chìa ba lên đi kiểm thẳng cha bán hàng giờ đang lẫn trốn trong giáo xứ. Ông nội của Per Persson thì ma mãnh hơn thế nhiều; nhưng vẫn quá ngu ngơ không kịp nhận ra rằng sự bành trướng của máy kéo còn đáng sợ hơn gấp nhiều lần bị chìa ba xiên ngang hông.

Do táo rụng không xa cây gia phả, cũng dễ hiểu suy nghĩ hiện thời của gã tiếp tân. Một con ngựa bị đầu độc tinh xảo và một lão gác nhà thờ bị tổng khứ tài tình: sự khác biệt đơn thuần về khía cạnh đạo đức ở đây là gì? Sau khi trần trở xoay xử cả não lẫn người, Per Persson quyết định tìm kiếm sự giúp đỡ từ người nằm ngủ kế bên.

“Em yêu? Em còn thức không?” Không có ai trả lời.

“Em yêu ơ?” Nữ mục sư trở mình. Chút xiu. “Không, em đang ngủ,” cô mơ màng. “Có chuyện gì vậy?” Ôi, giờ thì gã tiếp tân hồi hận đã lôi cô vào luồng suy tư giữa đêm khuya... đồ ngu, ngu, ngu. “Anh xin lỗi làm em thức dậy. Ngủ đi, sáng mai mình nói chuyện.” Nhưng nữ mục sư đã đẩy gối ngồi

nhóm dậy. “Nói em nghe coi, hoặc là em sẽ thức nguyên đêm đọc Kinh Gideon cho anh nghe đó.” Gã tiếp tân biết nàng chỉ dọa cho vui. Từ đêm đầu tiên, nữ mục sư đã quẳng khỏi phòng cuốn Kinh Gideon vốn được đặt trong các phòng khách sạn trên cả nước. Gã nghĩ cũng cần nói gì đó. Nhưng không rõ cần nói những gì, hay nói thế nào đây.

“À, em yêu,” gã cố thử, “tụi mình thực cũng rất thông minh phải không?”

“Ý anh là ai ngáng đường mình thì nay đều chết, hay vào nhà giam, trong khi mình thường thức sâm panh đó hả?” Hừm, không hẳn là điều gã muốn nói, ít nhất là không thẳng tuột như vậy. Per Persson nghĩ rằng họ đã thay đổi số phận sau bao nhiêu bất công cuộc đời. Đứa cháu trai nay đã hoán chuyển việc phá sản của ông nội bằng cuộc sống ở phòng khách sạn hạng sang, ăn gan ngỗng, uống rượu đắt tiền. Họ kiếm tiền nhờ Per và Johanna cùng hợp lực bóp méo nội dung Kinh Thánh mà dòng dõi nhà cô áp đặt cô phải đi theo.

“Ý anh là mình đạt được mục tiêu cuộc đời rồi đó ha. Cũng thiệt... bực bội nếu cái bà nhà thơ, tên gì đó, viết rằng đường đời đáng nhận thương đau... nếu bà mà...”

“Đường gì?” nữ mục sư mơ ngủ hỏi, bắt đầu nghĩ rằng cuộc nói chuyện này chắc không kết thúc sớm được.

“Ừ, đường đời. Nếu mục tiêu tụi mình là ở phòng thượng hạng, ném Kinh Thánh ra ngoài cửa sổ, thì phải chăng cuộc đời mình là cuộc dạo chơi trong công viên? Hay em cũng nghĩ vậy?”

“Nghĩ gì?”

“Cuộc dạo chơi trong công viên?”

“Là gì?”

“Cuộc đời.”

“Máy giờ rồi?”

“Một giờ mười,” gã tiếp tân đáp.

CHƯƠNG 60

Phải chăng cuộc đời là chuyển đi dạo trong công viên? À, một điều chắc chắn: nếu quả thật như vậy, đây là hiện tượng mới lạ với Johanna Kjellander. Đến giờ với cô cuộc đời chỉ như tên dờ hơi. Là vì tất cả những điều xảy ra với cha cô. Với cha của cha cô. Và cha của cha ông ấy. Và cha của cha của cha ông ấy. Nói cách nào đi nữa, họ đã quyết định rằng cô nên là một thằng con trai, rằng cậu trai ấy nên làm mục sư. Thoạt đầu, chuyện diễn ra không như họ mong muốn, nên Johanna phải nghe đay nghiến suốt tuổi thơ rằng đó là lỗi của cô, cô không đủ nam tính để là một thằng con trai.

Nhưng cô cũng đã trở thành mục sư. Nếu cô nghĩ ngợi thêm đôi chút thay vì lẩn ra ngủ, thì thấy rằng vấn đề không nằm ở chỗ cô thiếu đức tin mà là chọn không muốn tin. Kinh Thánh có thể đọc hiểu theo nhiều ý. Nữ mục sư chọn cách của cô – để khẳng định sự căm ghét với cha, ông nội, ông cố, các đời tổ tông ngược về đâu đó thời Vua Gustav Đệ Tam (tình cờ thay, ông này cũng có kết cục tương tự như lão gác nhà thờ, ngoại trừ hồi đó ông vua nhận một viên đạn vào lưng chứ không phải vào mắt).

“Vậy rốt cuộc là em cũng có tin vào cuốn sách đó phải không?” Gã tiếp tân hỏi.

“Đừng hỏi linh tinh. Làm quái gì có chuyện Noah sống đến chín trăm tuổi.”

“Chín trăm rưỡi.”

“Ừ nhiều đó tuổi. Nhớ là em mới ngủ dậy đó.”

“Hình như anh chưa từng nghe em nói bậy.”

“Ồ, có đó. Thường là sau một giờ sáng.” Họ nhìn nhau mỉm cười. Trong bóng đêm nhìn không thấy rõ lắm nhưng họ có thể cảm nhận được. Gã tiếp tân thừa nhận rằng câu gã mới hỏi nghe hơi ngu ngốc, nhưng nữ mục sư cố lảng tránh trả lời. Johanna Kjellander ngáp, nói rằng bởi cô quên mất câu hỏi là gì. “Mà anh hỏi lại lần nữa đi. Đẳng nào thì cũng toi cả đêm rồi.” Ừm, câu hỏi về mấu chốt vấn đề. Phải chăng cuộc đời cả hai đang xuôi theo chiều tích cực. Phải chăng cuộc đời cũng đơn giản như dạo chơi trong công viên. Nữ mục sư im lặng một chút, rồi quyết định nói chuyện nghiêm túc. Cô thật rất thích ăn gan ngỗng ở Khách sạn Hilton cùng người tình. Thích hơn nhiều so với việc phải đứng trên bục giảng nói những cuội với đám cừu ngoan bên dưới mỗi tuần. Nhưng Per nói đúng, mỗi ngày trôi qua như mọi ngày, họ đâu thể ở trong khách sạn mắc tiền hoài đến khi cạn nhãn túi. Mà trả tiền cho loại phòng này thì tiền cạn còn nhanh hơn nữa phải không?

“Tính kỹ ra nếu ngày nào cũng ăn gan ngỗng uống sâm panh, tụi mình sẽ tiêu hết tiền trong khoảng ba năm rưỡi,” gã tiếp tân nói, có chừa thêm sai số trong tính toán.

“Rồi sau đó sao nữa?” nữ mục sư hỏi.

“Nãy giờ anh đang bàn về chuyện đó đó.” Nữ mục sư liên tưởng trò tán tỉnh của Per Persson với một trong những bài thơ nổi tiếng nhất Thụy Điển, bài thơ bắt đầu là “Một ngày đầy đủ chưa hẳn đã vui; một ngày xấu đi có khi lại tốt.” Điều khiến cô suy nghĩ không phải là về bài thơ nói riêng, mà vì nhà thơ đã tự tử sau đó mấy năm. Không thể coi đó là ý nghĩa cuộc sống được. Johanna thực sự cảm thấy hạnh phúc từ khi gặp gã tiếp tân (bên cạnh mối quan hệ trai gái khi họ vui vẻ trên giường, trong xe tải, sau cây đàn dương cầm, hay bất kỳ đâu đó thuận tiện), đó là lúc họ cho đi rất nhiều tiền. Bữa lộn xộn trong cửa tiệm của Hội Chữ Thập Đỏ ở Vaxjo chưa phải là vui nhất, nhưng cảnh bà nhân viên Hội Cứu Tế bước giật lùi về phía sau khỏi tiệm rượu Sydtembolaget ở Hassleholm thì thiệt buồn cười ghê gớm mỗi khi nhớ lại. Rồi lần xe tải đậu phía ngoài trụ sở chính Quỹ Cứu Trợ Trẻ Em. Rồi đợt Anders Sát Thủ quát anh lính canh không chịu nhận gói hàng

bí ẩn gửi cho nữ hoàng... Gã tiếp tân gật đầu nghe cô nói chuyện, nhưng có phần hơi lo lắng. Phải chăng cố ngụ ý quỳên góp luôn hết số tiền trong vali vàng cho những kẻ khốn khó. Đừng nói cố đang nghĩ là...?

“Khốn nạn vậy đó!” nữ mục sư nguyên rửa, ngồi thẳng lưng trên giường.

“Em chửi thề nữa rồi đó.”

“Anh thì ngưng nói những thứ rác rưởi đó đi!” Ít nhất thì họ cũng đồng ý là giờ đây cuộc đời như dạo bước trong công viên bởi họ đang giúp nhau một tay, còn không ai biết tay kia họ đang giúp nhau những gì. Hồng phúc là nhận hơn là cho, nhưng loại cho đi này thì thật sung sướng. Gã tiếp tân cố tóm tắt vấn đề, nghĩ về tương lai.

“Phải chăng ý nghĩa cuộc sống là giúp mọi người hạnh phúc khi tụi mình có nguồn tài chính giúp bản thân hạnh phúc hơn đôi chút? Như vụ làm ăn với nhà thờ, miễn không liên quan đến Chúa Con, Chúa Cha, hay mấy thằng bản tĩa trên tháp chuông.”

“Hay Noah nữa,” nữ mục sư nói thêm.

“Gì?”

“Miễn không liên quan đến Chúa Con, Chúa Cha, mấy thằng bản tĩa trên tháp chuông hay Noah. Em không ưa ông đó.” Gã tiếp tân hứa sẽ cân nhắc chuyện cân bằng giữa lòng tốt và sự túng thiếu, dù họ luôn cho mình là kẻ túng thiếu nhất quả đất. Quan trọng là việc cân bằng – dù là loại cân bằng nào đi nữa – cũng không bao gồm ông Noah với cái thuyền gỗ.

“Em đi ngủ còn anh nghĩ tiếp đi ha?” nữ mục sư hỏi, chỉ chờ nghe câu trả lời “ừ”. Gã tiếp tân cho rằng cô đúng là đối tác trò chuyện quý báu dù cho đang lơ mơ ngủ. Chắc cô thức thêm chút xíu cũng được. Bởi gã mới nghĩ ra ý tưởng cho chủ đề Ý Nghĩa Cuộc Sống. Gã bèn bảo cô có thể ngủ đi, nếu không muốn phản ứng tích cực với sự thật là gã đang rạo rục với người phụ nữ nằm kế bên. Per Persson xích gằn hơn.

“Sắp một rưỡi rồi đó,” Johanna Kjellander nói. Rồi cô kéo hẳn vào sát bên mình.

CHƯƠNG 61

Cuộc họp giới tội phạm lớn thứ ba được tổ chức lần thứ ba ở cùng hầm rượu như lần họp thứ hai. Mười lăm thành viên; do hai thành viên đã bị bắt trong tình trạng phê thuốc khi thực hiện vụ cướp xe bọc thép mà hóa ra là xe tải chở bánh mì. Dù những gì hai tên cướp lấy được không quá mười ổ bánh mì kẹp của tiệm bánh Eskelund (một trong hai tên đang đỏi mờ mắt), chúng bị kết tội do mang theo vũ khí. Tên tuổi tiệm bánh Eskelund được báo chí nhắc đến liên tục khắp nơi, khiến ông chủ gửi hai chậu hoa phong lữ tuyệt đẹp đến trại giam nơi hai tên cướp đang thụ án chờ ngày ra tòa. Nhân viên trại giam nghi ngờ đây là âm mưu buôn lậu thuốc cấm: bởi trong lịch sử gác giam chưa từng có tù nhân nào được nhận hoa cám ơn do cướp của không thành. Do vậy mà chậu hoa bị xả ra từng mảnh trước khi giao đến người nhận, cũng còn gì nữa đâu mà nhận. Tình hình hiện nay là cặp đôi bá tước đã vĩnh viễn ra đi sau một trận quyết đấu dữ dội với anh em can trường nhà Olofsson. Hai người họ không hứng thú bàn luận sâu chi tiết cụ thể sự vụ xảy ra như thế nào.

“Bí mật nghề nghiệp,” Olofsson viện cớ, ông anh gật đầu đồng tình. Anders Sát Thủ giờ cũng vào trại giam, còn nhà thờ hành nghề của hắn thì đã bị phong tỏa. Giờ đây mười lăm thành viên phải quyết định vận mệnh hai cộng sự của Anders Sát Thủ. Hai đứa nó đang ngồi trên cả núi tiền. Nay sát thủ đã ngồi tù yên ổn, còn sống nguyên, việc đàm phán không-nhân-nhượng với chủ đề “đưa hết tiền đây” không còn quá nguy hiểm nữa. Dĩ nhiên các thành viên có những ý tưởng ngấm ngấm khác nhau về việc chia số tiền này thế nào là phù hợp. Thành viên tên Bò Mộng phát biểu rằng hai

đưa này phải hứng chịu cái chết đau đớn như cặp đôi bá tước, ví dụ như mỗi đứa phải nuốt một trái lựu đạn. Anh em nhà Olofsson cũng nên tiếp tục nhiệm vụ này tại đảng nào họ cũng rành cách thực hiện rồi. Sau khi tranh cãi chán chê, các thành viên bỏ phiếu 14 chống 1 rằng nuốt lựu đạn là hoàn toàn không khả thi dù có người khác giúp ấn xuống cổ họng (ý là chưa tính đến vấn đề an toàn cho người đứng ấn), hơn nữa tin tức về hai cộng sự bị nổ tung có thể khiến Anders Sát Thủ tiết lộ những thông tin không cần nói ra. Nên không có giết chóc gì cả. Tất cả họ đồng ý rằng thông tin Anders Sát Thủ đang nắm giữ về danh tánh những ai ký hợp đồng giết người hay gây thương tích cho kẻ khác không nên bị tiết lộ. Dù cho giờ đây cặp đôi bá tước đang thông dong chốn địa ngục (sớm muộn tất cả bọn họ sẽ gặp nhau dưới đó), vẫn còn rất nhiều bí ẩn quanh việc ai muốn khử ai. Giữ tính mạng nữ mục sư và gã tiếp tân sau khi chúng giao nạp hết số tiền là một phương án an toàn. Số phiếu 13-2 là kết quả chọn anh em nhà Olofsson với nhiệm vụ xử lý hai tên cộng sự sót lại. Anh em nhà họ cố vùi năm mươi ngàn kronor coi như là phí xử lý khi kế hoạch kết liễu tính mạng hai tên này đã bị hủy bỏ.

Anh em nhà Olofsson bí xí đang chưa biết làm cách nào kiếm ra nữ mục sư và gã tiếp tân. Chúng lượn lờ quanh nhà thờ vài ngày, rồi lại thêm vài ngày nữa. Sự khác biệt giữa ngày này và ngày khác chỉ là cỏ mọc ngày càng dày trên con đường sỏi dẫn đến hàng hiên. Ngoài ra thì chẳng có manh mối gì sất. Sau gần một tuần, một trong hai đề nghị mở thử cánh cửa hướng ra con đường coi có khóa không. Cửa không khóa. Bên trong nhà thờ như một bãi chiến trường, Không ai từ Đội Thi Hành Công Vụ mó tay dọn dẹp gì trong này. Ở đây cũng chẳng có tí manh mối nào của hai kẻ bỏ trốn kia. Trong phòng thánh, chúng tìm được cơ man là thùng chứa hàng ngàn lít rượu, đáng để nhắm nháp thử. Mùi vị rượu không tệ, dầu cho uống rượu thì cũng chẳng ích gì ngoại trừ giúp cho việc tìm kiếm tẻ ngắt nơi đây có phần phần khích hơn. Có một bộ truyện tranh trong ngăn tủ. Dựa vào ngày xuất bản thì phải từ ba mươi năm trước rồi.

“Truyện tranh trong nhà thờ hén?” Olofsson nói. Ông em không buồn trả lời. Hắn ngồi phịch xuống đọc cuốn Điệp viên X9. Olofsson táy máy lục lại một xô giấy lộn cạnh bàn giấy. Hắn đổ ngược cái xô, rơi ra một đồng giấy vò nhăn nhúm. Tất cả đều là hóa đơn tiền mặt thanh toán phòng lưu trú ở Khách sạn Hilton gần Slussen Stockholm. Hóa đơn một đêm, một đêm nữa, rồi một đêm nữa... Hai con lợn đó ở Khách sạn Hilton bằng tiền của anh em Olofsson và những anh em khác sao?

“Đi thôi!” Olofsson vừa tìm ra được manh mối quan trọng nhất cuộc đời mình.

“Đợi chút xíu,” Olofsson kia phản đối, hắn đang đọc nửa chừng cuốn truyện tranh trinh thám Modesty Blaise.

CHƯƠNG 62

Nữ mục sư và gã tiếp tân tiếp tục đồng lòng tìm kiếm ý nghĩa cuộc đời. Sau sáu ngày, họ đồng ý tuyệt đối rằng ý nghĩa cuộc đời đó không có mặt trong phòng thượng hạng Ridderholm ở Khách Sạn Hilton. Đến khi bắt đầu tìm chỗ khác để dọn đến, họ mới nhận ra giá nhà bây giờ đắt đỏ cỡ nào. Một căn hộ ba phòng ngủ ở Stockholm có giá ngang ngửa toàn bộ số tiền trong vali, cuộc sống bần hàn trong cảnh phá sản thì còn gì vui nữa? Đứng xếp hàng để nộp hồ sơ thuê căn hộ giá rẻ cũng chẳng có ý nghĩa gì nếu họ không sống đến 950 tuổi, như chúng ta cũng biết thì chỉ mới có một người duy nhất sống đến chừng đó tuổi. Hai người họ không ai có tí kinh nghiệm về thị trường nhà đất. Per Persson từ hồi trưởng thành chỉ toàn ngủ sau sảnh khách sạn hay trong xe tải cắm trại.

Kinh nghiệm của Johanna Kjellander không khá khẩm hơn gì mấy, chỉ nhìn chút đỉnh là cha cô được cấp nhà, phòng ký túc xá ở Uppsala, rồi trở lại tư thất của ông già (hồi mới tốt nghiệp, cô phải đi lại gần 20km giữa phòng ngủ tới nơi làm việc; đó là khoảng tự do lớn nhất cha cô chấp thuận). Nhưng giờ đây họ nhận ra rằng họ quá đề cao những thứ đựng trong vali vàng dùng trang trải cho cuộc sống. Lựa chọn tương đối rẻ tiền là một túp lều cá trên hòn đảo giữa biển Baltic. Họ tìm thấy túp lều này trên trang trực tuyến Gotland với giá rẻ như cho không, cộng với không gian địa lý vời vời hơn một trăm hải lý xa khỏi trung tâm băng đảng Stockholm. Chúng mà phát hiện ra chỗ họ trú ẩn thì nhất định sẽ cho nổ tung cả hai. Giá rẻ phải có lý do. Không được sống trong nhà xây dựng kiên cố vĩnh

viễn, không được lắp bộ giữ nhiệt tường hay mái, cũng không được lắp nhà xí.

“Anh nghĩ cứ mua nó, rồi thử nhóm lửa trên bếp, lấy cuốn luật nhà nước làm môi lửa. Rồi sau đó mình có thể lắp bộ giữ nhiệt tường, xây nhà xí, viện có mình không hiểu luật.”

“Lỡ ai đó bắt được thì sao?” Nữ mục sư vẫn vô cùng e dè luật pháp sau ngần ấy năm sống dưới mấy tầng áp chế của ông già.

“Lỡ có ai bắt được sao? Mà ai mới được? Chuyên viên kiểm tra nhà xí vùng Gotland chẳng? Em nghĩ ông hay bà chuyên viên đi từ phòng này qua phòng kia coi coi người ta có ị đúng chỗ không à?” Ngoài các quy định nêu trên, còn không được đi dạo bên ngoài, kiểu thằng cha bán lều nói dấm dớ như vậy trên điện thoại, rằng vùng biển cần được bảo vệ, khu nước cạn cần được bảo vệ, động vật cần được bảo vệ, khu sinh thái cần được bảo vệ, cùng vô vàn những thứ cần được bảo vệ khác khiến nữ mục sư cuối cùng chịu hết nổi. Cuối cùng thì cha bán lều cũng đi kết điểm chính là ông không thể hình dung được sẽ trao quyền sử dụng kho báu văn hóa đó cho ai đó khác. Nhưng trao cho người phụng sự Đức Chúa thì ông hoàn toàn yên tâm.

“Cám ơn ông đã tin tưởng,” nữ mục sư đáp. “Ông có thể gửi hết giấy tờ liền được không, tôi thật rất háo hức mong chuyển đến nơi này.” Ông bán lều lại muốn họ gặp nhau trước: có thể ký hợp đồng sau khi cùng ăn súp rong biển. Tuy nhiên gã tiếp tân đã trộm nghe được phần nào, gã quyết định rằng nói nhăng cuội nhiều đó đủ rồi, giật lấy ống nghe, giới thiệu gã là trợ lý mục sư Kjellander, thông báo rằng gã và nữ mục sư đang tham gia một cuộc hội thảo ở Khách sạn Hilton Stockholm, chỉ hai ngày nữa họ sẽ bay đến Sierra Leone cho một dự án nhân đạo hỗ trợ người bị bệnh phong; sẽ thuận tiện biết bao nhiêu nếu ông bán lều ký hết mấy giấy tờ rồi gửi qua khách sạn họ đang cư trú. Họ sẽ ký và gửi ngược lại ngay.

“Chà,” người đàn ông muốn mời họ ăn súp hứa rằng ông sẽ làm ngay tắp lự. Sau khi gác điện thoại, nữ mục sư nói rằng thời nay bệnh phong không

còn tồn tại nữa, mà có còn thì người ta cũng chữa trị bằng kháng sinh chứ không nằm dài trong tay cựu mục sư xứ đạo.

“Nhưng mà nói chung là tuyệt vời,” cô khen ngợi.

“Cái gì khiến anh nhớ ra Sierra Leone vậy?”

“Ai mà biết,” gã tiếp tân đáp. “Tại ở đó không có bệnh phong thì cũng có thứ khác thôi.”

Đã đến lúc dọn dẹp đồ đạc. Một vali. Do chi phí tiền phòng ở Hilton, giờ đây đồ đạc với số tiền còn lại xếp chung một va li cũng đủ. Cặp đôi ôm vali vàng kiểm tra xung quanh lần chót. Vali đỏ trống trơn bỏ lại trong phòng. Kế hoạch của họ là đi bộ ra nhà ga Trung tâm, sau đó bắt xe buýt đi Nynashamn, đến đó sẽ có phà chở họ đi Gotland. Tuy nhiên chẳng có phần nào trong kế hoạch diễn ra cả.

CHƯƠNG 63

Anh em nhà Olofsson quá may mắn khi chạm trán cặp đôi bá tước lần trước. Đến giờ chúng chưa từng gặp xui xẻo. Chúng mới đậu xe ngồi đợi trước Khách sạn Hilton chừng mười phút.

“A Quỷ thần ơi!” Olofsson nói với ông em, giờ vẫn đang đọc truyện tranh. “Chúng kia rồi!”

“Đâu?” Olofsson ngỡ ngác hỏi.

“Kìa! Với cái vali vàng kìa! Tụi nó đang rời khỏi khách sạn đi đâu đó!”

“Ừa, đến hầm rượu của tụi mình đó,” Olofsson em nói, quăng cuốn truyện ra ghế sau. “Đi theo tụi nó, em sẽ tóm luôn khi có cơ hội.” Cơ hội nói trên đến ngay chỉ năm mươi mét sau đó trên đường Sodermalmstorg. Olofsson tông cửa xe bay ra lề đường ép nữ mục sư và gã tiếp tân vào băng sau với sự trợ giúp của ổ súng lục bự gấp đôi ổ hăn quăng lại ngoài Nhà thờ Anders (hắn nghĩ rằng súng càng to thì càng đỡ bỏ quên). Với một khẩu Smith & Wesson chỉ thẳng vào mặt, không ai trong số hai nạn nhân kháng cự lại mệnh lệnh từ người đàn ông xa lạ. Còn cái vali Olofsson tính quăng luôn ngoài đường, cuối cùng nghĩ thế nào lại quyết định thả vào lòng mấy nạn nhân bị bắt cóc. Chắc chắn ở trong thế nào cũng có chứng cứ gì đó nếu hai tên ngu kia không chịu mở miệng khai báo giấu tiền ở đâu.

Nữ mục sư, gã tiếp tân cùng cái vali vàng xếp thành hàng ngang ở tụ điểm họp mặt thế giới ngầm Stockholm: hầm rượu bên dưới quán bia trốn

thuế nhiều nhất. Ngạc nhiên vô cùng là có vẻ không ai thèm ngó ngàng đến cái vali.

“Xin chào,” thủ lĩnh không chính thức của mười lăm gã giang hồ. “Tụi tao hứa mà trước sau cũng sẽ được ra khỏi đây. Trong túi nhựa, hay cách nào đó khác.” Rồi hẳn thông báo rằng nữ mục sư cùng thằng cha đi cùng đang mắc nợ nhóm mười ba triệu kronor.

“À, số tiền còn tùy cách ông đếm nữa chứ,” nữ mục sư dửng dưng cảm phản pháo. “Ra giá mười ba nghe nhiều quá đó.”

“Ra giá?” thủ lĩnh hỏi lại.

“Tui là Per Persson,” gã tiếp tân chình lại, bởi không muốn mình bị gọi là “thằng cha đi cùng.”

“Tao đếch quan tâm tên mày là gì,” thủ lĩnh cấm cản rồi quay lại nữ mục sư. “Ý mày là gì, ‘ra giá’ với ‘tùy cách ông đếm’? Nữ mục sư không chắc lắm nên ra giá thế nào hay ai đó nên đếm tiền ra sao, nhưng đã lỡ phóng lao rồi giờ đành theo lao. Cố mà nói vòng vo trước rồi nghĩ cách sau vậy. “À, tính nhẩm thì mười triệu là quá nhiều tiền rồi,” cô trả lời đồng thời nhận ra mình đã ngu ngốc cỡ nào đưa ra giá nhiều hơn số tiền họ thực có để đổi lại tự do. Thủ lĩnh chình lại bằng cách đặt câu hỏi theo cách của hẳn: “Vậy là theo lý thuyết, nếu tụi tao đồng ý với cách tính nhẩm của mày thì mười triệu knonor để ở đâu?” Per Persson không giỏi ứng biến trong mấy trường hợp này. Gã ngẫm nghĩ coi có cách nào gỡ rối vấn đề, nhưng nữ mục sư đã nhanh mồm hơn. “Trước tiên, tôi muốn thương lượng về số tiền,” cô nói.

“Số tiền gì?” thủ lĩnh hỏi lại. “Chẳng phải mày mới nói mười triệu mẹ gì đó sao?”

“Nè nè, đâu cần phải chửi thề,” nữ mục sư tiếp lời.

“Người trên cao thấy và nghe được mọi thứ.”

Cô nàng nhập vai rồi, gã tiếp tân trộm nghĩ.

“Tôi có nói là tính nhẩm thì mười triệu là con số tương đối hợp lý hơn. Tuy nhiên, cố thận trọng nhất thì tôi cũng phải nói rõ ba trong mười triệu có thể truy lại từ hợp đồng nam nữ bá tước đã yêu cầu tụi tôi xử lý vài người trong mấy ông, hoặc là vài người trong mấy ông yêu cầu điều ngược lại,

cùng vài ba chuyện xấu xa khác nữa.” Âm thanh xôn xao lo lắng trở lên trong căn hầm nhỏ. Con mụ này có định tiết lộ thêm là ai định làm gì ai không vậy?

“Nếu ông cho phép tôi tiếp tục,” nữ mục sư nói tiếp, “tôi xin phép ngỏ ý rằng thật không đạo đức chút nào nếu mấy ông đòi lấy tiền của Anders Sát Thủ do rằng ông ấy không hề giết hại ai trong đây.” Gã tiếp tân gần như không theo kịp câu chuyện của nữ mục sư. Không khán giả nào trong hầm rượu theo kịp. Bọn họ mất dấu từ sau từ “không đạo đức”.

“Hơn nữa, tôi đề nghị giảm giá thêm nữa, cân nhắc từ trường hợp của nam nữ bá tước. Nếu họ không chìa súng vào người đàn ông đã được trả tiền để giết họ, chắc chắn họ sẽ không thiệt mạng đúng không?” Tiếng lao xao lớn hơn.

“Túm lại là sao đây?” thủ lĩnh cúi kính lên tiếng hỏi.

“Tụi tôi còn một cái vali đỏ,” nữ mục sư trả lời, đặt tay lên cái vali vàng bên cạnh.

“Một cái vali đỏ sao?”

“Trong đó chứa đúng sáu triệu kronor. Tất cả tài sản. Chắc là có vài người ở đây đã từng đi lễ nhà thờ. Có lẽ một hai người tin vào kiếp sau, mà điều đó không nhất thiết là họ phải gặp lại nam nữ bá tước. Sáu triệu đô có lẽ là số tiền chuộc khá hợp lý mà không cần phải giết một mục sư đúng không?”

“Và một Per Persson,” gã tiếp tân nhanh nhẹn chêm vào.

“Và cả Per Persson, dĩ nhiên rồi,” nữ mục sư thêm vào. Thủ lĩnh nhắc lại là hẳn không quan tâm đến thằng nào tên Per Persson. Trong lúc đó, chuỗi lao xao rộ lên khắp căn hầm. Nữ mục sư muốn cắt ngang chuỗi lao xao. Bởi đâu đó có những ý kiến trái chiều nhau. Cô nói thêm: “Cái vali được giấu ở một nơi bí ẩn. Chỉ mình tôi biết ở đâu, tôi sẽ sẵn lòng nói cho mấy ông biết địa điểm nó chỉ khi tôi bị tra tấn. Nhưng mà nghĩ coi – tra tấn một mục sư! Đó có phải cách yêu kính Thiên Chúa không? Hơn nữa theo tôi được biết, cho dù Anders Sát Thủ đang bóc lịch, không có nghĩa ông không còn tiếng nói.” Câu đó khiến vài gã rùng mình.

“Tôi đề nghị người đàn ông này, người mà quý vị không muốn biết tên, và tôi sẽ đưa tận tay các ông sáu triệu kronor, đổi lại các ông phải lấy danh dự kẻ cướp mà thề rằng sẽ giữ nguyên mạng sống cho hai đứa tôi.”

“Hoặc ba triệu,” gã tiếp tân đế vào, với trái tim tan nát với viễn cảnh quay về cuộc sống nghèo túng lần nữa. “Và rồi tất cả chúng ta sẽ đều được lên Thiên Đàng khi Chúa gọi.” Nhưng mối quan hệ giữa Per Persson và băng đảng giờ đã trở nên rất tồi tệ.

“Tao đếch quan tâm tên mày là gì, tao cũng đếch quan tâm mày lên tới đâu sau khi tao xé mày từ rốn lên đến cằm,” thủ lĩnh nổi giận, có vẻ như hẳn chuẩn bị chửi rửa tiếp tập hai nếu nữ mục sư không kịp ngắt lời.

“Là sáu triệu, như tôi vừa nói,” nữ mục sư chen ngang. Cô có vừa đủ thời gian phân tích tình huống rằng họ sẽ không thoát được nếu thương lượng bớt chút đỉnh. Lại lao xao hơn nữa. Cuối cùng thì thủ lĩnh đồng ý rằng sáu triệu là tương đối chấp nhận được để bảo toàn tính mạng cho nữ mục sư khốn kiếp cùng thằng cha luôn khẳng khẳng mình có một cái tên. Chắc chắn là giết hai người họ sẽ khiến mọi chuyện đơn giản hơn, nhưng giết người là giết người, và cảnh sát là cảnh sát. Mà lại còn thằng cha Anders Sát Thủ điên ngoài kia.

“Được rồi,” thủ lĩnh chốt lại. “Mày dẫn tụi tao đến chỗ cái vali đỏ có sáu triệu kronor, tụi tao sẽ đếm tiền trong tầng hầm này, nếu đủ thì tụi mày an toàn ra đi không bị làm phiền. Sau đó, coi như tụi mày chưa từng tồn tại.”

“Nhưng tụi tui vẫn tồn tại theo tụi tui biết?” gã tiếp tân muốn hiểu cho tường tận.

“Cái đó tùy mày có muốn nhảy khỏi cầu Vaster không, nhưng mày không còn nằm trong danh sách nữa. Đó là nếu tụi mày đưa tao cái vali đỏ với đúng số tiền mày nói.” Nữ mục sư đưa mắt nhìn xuống, nói rằng Thiên Chúa luôn tha thứ cho kẻ nói dối miễn đó là lời nói dối chân thực.

“Ý mày là sao?”

“Cái vali đỏ... thực chất là vali vàng.”

“Cái mày đang dựa vô đó hả?”

“Giao hàng nhanh đúng không?” nữ mục sư mỉm cười. “Tụi tôi lấy đi hai cái bàn chải, đồ lót với mấy thứ lặt vặt khác trong vali này rồi rời khỏi đây được không?” Cô mở vali cho khán giả xung quanh choáng ngợp với những gì bên trong trước khi thủ lĩnh và đồng đảng kịp đổi ý.

CHƯƠNG 64

Trong khi những tên cướp tham lam chỉ lo chúm mũi tay chân vào vali đầy tiền, nữ mục sư với lấy bộ đồ lót, một cái bàn chải, một cái vá, một quần tây, và thứ gì đó nữa, rồi thì thầm bảo gã tiếp tân rằng cơ hội tẩu thoát của họ là ngay bây giờ đây. Đến cả thủ lĩnh cũng không nhận ra hai tù nhân đã biến mất bởi hãn tham lam không kém các anh em trong phòng. Tuy nhiên hãn quát rằng mọi người dừng ngay việc nháo nhào lên với đồng tiền. Mọi thứ cần được chia chác theo trật tự. Lệnh của thủ lĩnh quả thực có quyền năng khiến phần lớn tiền mặt được trả lại vali, tuy rằng không phải tất cả. Gã du con số hai rõ ràng thấy số bốn giấu một mớ tiền vào túi quần trước bên trái và giờ đang cố chứng minh điều đó.

Nhưng số bốn không phải là loại yếu hèn ai muốn làm gì thì làm, không được phép đến quá gần bộ máy sinh lý cá nhân của hãn, nhất là khi ai cũng đang chăm chú nhìn. Để chứng tỏ vị thế của mình, hãn đấm số hai một phát. Số hai ngã nhào xuống sàn, may thay, xiù ngay tắp lự do chấn thương vùng đầu, bằng không thì tình hình còn rắc rối hơn vậy nhiều. Nhờ đó không khí lắng xuống được khoảng bốn phút, cuối cùng thủ lĩnh cũng ổn định được trật tự đám đông. Nhiệm vụ giờ đây là chia sáu triệu kronor cho mười lăm người, hay mười bốn, tùy vào thằng cha đang bất tỉnh trên sàn kia có tỉnh lại hay không. Nhưng mà chia sáu cho mười lăm thế nào đây? Bài toán đó là quá khó với cả bọn. Đột nhiên có mấy ý kiến cho rằng anh em nhà Olofsson nên được nhận ít tiền hơn do họ đã được thanh toán rồi, hơn nữa phần của họ nên được tính thành một thay vì hai – do họ có tên giống hệt nhau. Đến đây thì hai anh em hay giận dữ trở nên vô cùng giận

dữ. Đến nỗi một trong hai nói với tên số bảy (Bò Mộng) rằng thật đáng tiếc Anders Sát Thủ đã không cắt cổ hẳn phứt cho rồi.

“À ha, đồ con lợn,” Bò Mộng vờ lễ, “hóa ra mày muốn thanh toán tao!” Rồi hắn rút dao ra định làm điều tương tự với Olofsson như Olofsson muốn Anders Sát Thủ làm với hắn. Điều này khiến Olofsson kia cố gắng hóa giải tình hình trong tình thế nửa hoảng loạn. Trong lúc vội vàng, gã chỉ kịp khai hỏa vu vơ cây súng lục loại lớn Smith & Wesson 500 thẳng vào vali tiền. Dĩ nhiên gã đang cầm loại súng lục lớn nhất thế giới, loại có thể bắn một phát giết luôn con bò, nên cú khai hỏa mỗi một đốm lửa nhỏ giữa đồng tiền. Sự can thiệp hoàn toàn hiệu quả, thoát đầu Bò Mộng cùng tất cả (trừ thằng cha đang bất tỉnh trên sàn) bị ù tai trong vài giây, rồi ngay sau đó chuyển hướng quan tâm hoàn toàn. Mấy chục cái chân cùng nhau đập liên hồi lên các tờ tiền mệnh giá năm trăm kronor, ngọn lửa sắp bị dập tắt thì số tám nảy ra ý định thông thái là hy sinh một phần năm chai rượu 150 độ cồn tự chế nhằm dập tắt hẳn mấy đốm lửa. Anh em nhà Olofsson đã kịp thoát thân khỏi căn hầm ngay trước khi ngọn lửa bùng lên dữ dội. Mười mấy người còn lại cũng nhanh chóng chạy trốn (nếu thằng cha nằm trên sàn không chết vì đập đầu xuống đất cứng thì hẳn cũng làm y như vậy): rượu 150 độ cồn tự chế không có – hay không bao giờ có – tác động tích cực nào khắc chế ngọn lửa. Đêm hôm sau, bốn người đàn ông đến thăm anh em nhà Olofsson. Chúng không nhấn chuông, không gọi cửa. Chúng chỉ xả nát cánh cửa với một cái rìu đến khi tạo đủ khoảng trống bước vào. Nhưng sau khi chạy khỏi tầng hầm, hai anh em đã đáp tàu đi Malmo, cách những khách hàng giận dữ nhất hành tinh lúc này cỡ 600km. Malmo là một thành phố xinh đẹp, an toàn nhất Thụy Điển. Không ai để ý một hai vụ trộm cướp xảy ra trong tuần. Đó là kết luận của Olofsson khi anh em gã cướp sạch tiền một trạm xăng, với bốn thanh kẹo Kexchoklad, rồi ép ông quản lý đưa chúng ra xe.

CHƯƠNG 65

Có một điều gã tiếp tân không hiểu nổi. Sao lại có chính xác sáu triệu kronor trong vali? Ít nhất phải có thêm sáu trăm ngàn kronor nữa mới phải? Đúng vậy, nữ mục sư đã thủ sẵn chút tiền mặt trong người khi cô đóng gói đồ đạc. Bàn chải, đồ lót, và mấy thứ nữa xếp vào vali vẫn vừa, nhưng cô nghĩ thật lằng nhằng nếu lần nào trả tí tiền vé xe buýt cũng phải mở vali.

“Hay tí tiền trả cái lều cá ở Gotland?” gã tiếp tân hỏi.

“Đúng luôn.” Đáng lẽ ra đời còn tệ hơn nhiều. Chính xác là họ có 646.000 kronor khi đi mua lều cá. Rồi còn ít hơn sáu trăm ngàn sau khi mua thêm vật dụng đồng thời có vi phạm một số các quy chế, bắt đầu bằng việc đốt lửa trong lều. Chuyện này có trong kế hoạch ban đầu. Để an toàn, họ quyết định không gọi điện xin phép trước khi dùng thuốc tẩy giết sạch cả tập đoàn ong bấp cày làm tổ gần biển và có nguy cơ tuyệt chủng.

CHƯƠNG 66

Các cửa hàng trong thành phố Visby cổ xưa đang chuẩn bị cho mùa Giáng Sinh sắp đến. Lãi suất xuống thấp 0 phần trăm khuyến khích người dân tiêu số tiền mà họ không sở hữu nhằm đạt doanh thu cao nhất cho mùa bán hàng cuối năm. Như vậy người dân cũng có thể giữ được việc làm nhằm trả số nợ mới. Kinh tế học quả là một dạng khoa học đặc biệt. Vài tháng nay, gã tiếp tân quán triết nguyên tắc “phước lành là nhận lấy thay vì cho đi” (chứ không phải ngược lại) và nay có thể áp dụng vào thực tế. Bữa giờ gã không có nhiều cơ hội làm gì khác ngoài vẽ “cho đi”. Quyên góp một hai đồng thì cũng được. Lại vui. Mà hơi ngốc nghếch trừ khi kiếm lại được ít nhất số tiền tương đương.

Đã từng có lúc mọi chuyện vô cùng tốt đẹp, một tên cựu sát thủ hảo tâm cùng vô số xô đựng đầy tiền quyên góp. Giờ thì họ không có sát thủ, xô tiền, hay giáo xứ. Thứ duy nhất có thể kiếm lại được chắc là mấy cái xô, mà để làm chi cơ chứ? Trong khi đi dạo dọc đường Hastgatsbacken, tình cờ nữ mục sư và gã tiếp tân thấy một người đàn ông lớn tuổi mặc quần áo đỏ đeo chòm râu trắng giả. Chắc do hội đồng thành phố thuê đóng giả ông già Noel. Ông già đi dọc con phố reo lên, “Chúc mừng Giáng Sinh,” và phát bánh gừng cho bọn trẻ. Mọi người hồ hởi trông thấy ông già Noel. Có thể nhiệm vụ của ông là giúp các gia đình phấn khích mua sắm nhiều hơn, tuy cũng không chắc lắm. Nữ mục sư bảo rằng có thể mọi chuyện đã xảy ra hoàn toàn khác nếu cô lái Anders Sát Thủ tin vào sự tồn tại của Ông già Noel chứ không phải Thiên Chúa. Gã tiếp tân mỉm cười, tưởng tượng Anders Sát Thủ trên bục giảng, kêu gọi Ông già Noel quyền năng tối

thượng, phân phát rượu glogg và bánh gừng cho đám con chiên thay vì rượu đỏ và phô mai.

“Glogg làm từ rượu mạnh,” nữ mục sư ngẫm nghĩ. Chi tiết rất quan trọng. Điều này khiến gã tiếp tân tiếp tục mỉm cười, đến khi gã bắt đầu nghĩ nghiêm túc. Sự khác biệt giữa Đức Chúa trên Thiên Đàng và Ông già Noel (sống ở đâu đó) gần như là không có. Sự thật là cả hai đều tuyệt.

“Trước hết, anh nghĩ đến việc cả hai đều không tồn tại hay do bộ râu của họ?” nữ mục sư thắc mắc.

“Không cái nào cả. Cả hai người họ đều nổi tiếng là tốt bụng đúng không? Tụi mình có thể thai nghén ý tưởng nào đó từ đây.” Cô không rõ bệnh tình Ông già Noel thế nào, nhưng quả tình làm nghề chui vào chui ra ống khói thì không thể khỏe mạnh được. Gã tiếp tân phản pháo vui vẻ, nói rằng gã biết không ai trong hai người họ là những đứa trẻ cứng của Ông già Noel hay Đức Chúa. Thực tế cho thấy họ phạm chín trong Mười Điều Răn. Chỉ còn mỗi tội ngoại tình là họ chưa phạm đến.

“Nhân nói đến đó,” nữ mục sư nói, “tụi mình ở bên nhau suốt rồi, liệu có nên kết hôn không? Có thể là đám cưới dân sự và anh mua nhẫn.” Gã tiếp tân đồng ý ngay tắp lự, hứa sẽ mua hai chiếc nhẫn vàng. Rồi gã nói muốn đính chính Điều Răn thứ hai. Rằng họ chưa từng đồng lòng giết ai cả. Đó là sự thật, có nghĩa là điểm Điều Răn họ đạt được là 8-2 chứ không phải 9-1 nữa. Cũng chả phải điểm cao đáng tự hào lắm. Per Persson không trả lời bởi không cần thiết. Quay lại Mười Điều Răn. Liệu gã có được thêm muốn vợ mình không? Và mấy tờ năm trăm kronor đồng sở hữu?

Nữ mục sư giảng giải đó chỉ là vấn đề đọc hiểu ngôn ngữ, mà giờ cô chỉ muốn bỏ luôn Kinh Thánh một lần và mãi mãi. Cánh Cổng Thiên Đường đối với cô không hề tồn tại, cho dù có thì cũng chẳng việc gì phải xếp hàng đi qua. Ý nghĩ bị Đức Chúa sai khiến sau khi vào nước Ngài khiến cô thật sự khó chịu. Cô quay lại hỏi gã tiếp tân phải chăng Ông già Noel trở thành nhân vật chính cho đề tài “sự hào phóng có thể tăng lượng tiền mặt.” Per Persson thật thà trả lời: giờ thì chẳng có nhân vật chính nào cả, trừ phi nữ

mục sư – không như Per – hào phóng cho đi thay vì nhận lại. “Anh chẳng tin có chuyện đó xảy ra.”

“Đúng vậy,” nữ mục sư đồng tình. “Nhưng mà sau này xài hết tiền rồi thì tội mình làm gì đây?”

“Đám cưới?”

“Cái đó quyết định xong rồi. Và lại cưới xin cũng không làm mình giàu hơn được đúng không?”

“Đừng nói vậy. Luôn có phần phước từ trẻ con. Sáu bảy đứa gì đó là đủ.”

“Ngốc ạ,” nữ mục sư mỉm cười mắng yêu. Lúc đó cô trông thấy một tiệm nữ trang. “Mình vào đó đính hôn luôn đi nào.”

CHƯƠNG 67

Hết đông sang xuân; hết xuân sang hè. Cuối cùng thì tội lỗi cũng được xóa sạch ở một khía cạnh nhất định. Đến lúc nữ mục sư và gã tiếp tân chính thức trở thành vợ chồng. Nhân vật dân sự nhất họ tìm được là tỉnh trưởng tỉnh vùng Gotland. Bà đồng ý cử hành hôn lễ cho họ ở lều cá cạnh bờ biển.

“Hai người sống ở đây hả?” bà thắc mắc.

“Trông có vẻ thế thôi!” nữ mục sư đáp.

“Vậy chứ hai người sống ở đâu?”

“Chỗ khác,” gã tiếp tân trả lời. “Mình bắt đầu luôn được chưa?” Cặp vợ chồng trẻ muốn buổi lễ tiến hành trong bốn mươi lăm giây, nhưng người chủ hôn cãi rằng ba phút thì mới đủ. Chẳng nào bà cũng phải di chuyển cả quãng đường dài, thật phí phạm nếu đến đây chỉ để hỏi từng người “Anh/Chị có muốn lấy...” rồi lại đi cả chặng đường về lại văn phòng. Hơn nữa, bà cũng đã chuẩn bị vài lời theo ý riêng là dễ thương với chủ đề “Chúng ta phải thương yêu chăm sóc lẫn nhau như chăm sóc khu sinh thái học mong manh vùng Gotland.” Sau một khoảng thời gian thảo luận đáng kể qua điện thoại, nhất trí rằng sự tham gia của tỉnh trưởng là miễn phí cho dù buổi lễ ngắn dài ra sao, gã tiếp tân đồng ý cho phép bà liên kết tình yêu với vấn đề đa dạng sinh thái nếu bắt buộc phải nói vậy. Rồi gã cảm ơn bà đã gọi đến, gác máy, giấu hết mấy chai thuốc tẩy, nếu không có thể đặt người chủ hôn vào tâm trạng khó ở. Chắc ăn hơn nữa, gã đặt mua mười chai xịt phòng Cây Nhỏ, gài chúng vào đám rong biển để thiên nhiên yêu quý của bà thống đốc tỉnh sẽ thơm mùi nhựa sống như đáng lẽ chúng phải như thế.

Họ có giấy chứng nhận kết hôn cùng bằng chứng hôn thú, cùng những lời chúc tụng từ tỉnh trưởng.

“Mà nhân chứng đâu?”

“Nhân chứng nào?” gã tiếp tân ngơ ngác.

“Ôi chết tiệt,” nữ mục sư thốt lên. Cô đã làm lễ cho nhiều đám cưới đến nỗi cô nhận ngay ra vấn đề của họ.

“Đợi chút,” cô chạy bay đến một cặp đôi lớn tuổi đang đi dạo trên bãi biển gần đó. Trong khi bà thống đốc tỉnh nhắc rằng bà đang tiến hành đám cưới dân sự cho một nữ mục sư chửi thề trong vai cô dâu, thì nữ mục sư đang cố giao tiếp với đôi vợ chồng già từ Nhật Bản. Họ không nói được tiếng Thụy Điển, Anh, Đức, Pháp, hay bất kỳ loại ngôn ngữ nào khác. Tuy nhiên họ hiểu rằng nữ mục sư muốn họ đi cùng cô.

“Ông bà có phải là nhân chứng cho cặp đôi này không?” bà tỉnh trưởng hỏi đôi vợ chồng Nhật Bản đang ngơ ngác nhìn người phụ nữ nói gì đó mà họ không hiểu.

“Nói hai đi, gã tiếp tân bảo họ (đó là từ tiếng Nhật duy nhất gã biết).

‘はい,’ một nhân chứng nói. Ông không dám nói khác.

‘はい,’ bà vợ cũng nói vậy vì lý do tương tự.

“Chúng tôi biết nhau lâu rồi,” nữ mục sư giải thích. Tốn thêm kha khá thời gian hoàn tất thủ tục giấy tờ và những sáng tạo nhất định từ bà tỉnh trưởng thì buổi thành hôn mới hoàn tất. Bà thuộc dạng giải quyết vấn đề bằng cách tạo ra thêm vấn đề. Sau một lúc thì nữ mục sư và gã tiếp tân cũng đã có trong tay giấy viết tay chứng nhận giờ đây họ chính thức là vợ chồng.

Hết mùa hè, qua mùa thu. Nữ mục sư giờ đang mang bầu bốn tháng.

“Đứa trẻ phúc lợi xã hội đầu tiên đang đến!” gã tiếp tân hào hứng hét vang khi nghe tin. “Bốn năm đứa nữa thôi là tụi mình có cả doanh nghiệp. Nếu tận dụng tốt, chỉ cần mua một bộ áo quần cho bọn trẻ. Đứa đầu sẽ nhường quần áo cho đứa thứ hai, đứa thứ ba, đứa thứ tư...”

“Tụi mình có thể để đưa đầu tiên yên ổn ra đời trước được không?” nữ mục sư hỏi. “Đưa thứ hai từ từ. Còn lũ còn lại tính sau.” Rồi nữ mục sư thay đổi chủ đề. Họ hiện đang sống bình yên ở khu lều cá bất hợp pháp rộng sáu mươi mét vuông. Họ chi tiêu vô cùng tằn tiện. Ăn mì uống nước phong-tên thì không xa hoa như hồi sống trong khách sạn ăn gan ngỗng và uống rượu sâm-panh, bù lại họ có cả một quang cảnh đại dương và được sống cùng nhau. Hơn nữa, nhờ vào chai thuốc tẩy, họ chẳng những dọn sạch ong bắp cày, mà còn giết gọn kiến, ong vò vẽ, gián, kiến thân đỏ, ruồi tachina, và phần lớn những sinh vật khác chịu trách nhiệm duy trì hệ sinh thái đa dạng. Không còn vài triệu kronor trong vali, đến cái vali cũng chẳng còn. Kế hoạch cho-đi-nhưng-nhận-lại- chút-đỉnh của gã tiếp tân ra sao đây?

Dựa vào tình hình thực tế, nữ mục sư có chút nghi ngờ. Nếu nhìn vào khả năng tài chính hiện giờ của họ, kế hoạch nhận-và-nhận-nhiều-hơn nghe ra còn có vẻ khả thi. Gã tiếp tân thừa nhận rằng quá trình tiến triển khá chậm chạp. Gã có tìm gặp Ông già Noel vài lần, nhưng lão già đó chả chịu nhận lấy thứ gì cả. Nữ mục sư giờ đây đã chán ngán cảnh dạ dày thì ngày càng rỗng thêm trong khi không có gì mới xảy ra ngoại trừ mùa đông sắp tràn đến Gotland. Cô gợi ý họ nên vào bờ chơi một chuyến.

“Tụi mình làm gì trong đó?” gã tiếp tân thắc mắc.

“Ngoại trừ xui xẻo chạm trán một hay hai thằng giang hồ không ưa tụi mình.” Nữ mục sư không chắc lắm. Họ có thể tìm nơi nào đó mà tụi thế giới ngầm không mò đến để giải trí. Như thư viện quốc gia, bảo tàng hàng hải... Khi nói ra cô cũng đã hình dung giải trí ở những nơi đó vui đến cỡ nào. “Hay mình làm chuyện gì đó dễ thương miễn không phải tiêu tiền,” cô gợi ý. “Nếu tụi mình không vui thì rõ là đang đi sai hướng. Đây là một chi tiết quan trọng trong câu đố cho tương lai không bao giờ chấm dứt.”

“Câu đố tương lai của tụi mình,” gã tiếp tân nghĩ.

“Gì đó dễ thương? Như giúp mấy bà già qua đường?”

“À, tại sao không? Hay là tụi mình có thể đến thăm sát thủ hái nấm, người mà tụi mình gửi trả thành công về nhà tù. Nếu nhớ không lầm, hồi xưa lúc vội chia tay, em có hứa đến thăm hẳn.”

“Nhưng em chỉ nói dối thôi mà hả?” gã tiếp tân hỏi.

“Em biết. Mà em có đọc đâu đó là người chớ nói dối kẻ lân cận mình.”
Nữ mục sư mỉm cười. Đến thăm Anders Sát Thủ đồng nghĩa với nâng điểm trò chơi Mười Điều Răn lên 7-3 dù họ không bao giờ thắng. Nhưng cứ tăng điểm là vui. Gã tiếp tân nghi ngại nhìn nữ mục sư, cô thừa nhận rằng ý nghĩ đến gặp người đàn ông họ bỏ rơi là kết quả của tăng nội tiết tố. Cô đọc đâu đó là có phụ nữ mang bầu ăn liên tục cá ngữ ngâm dầu, hay hai mươi quả cam mỗi ngày, hay nhai phấn, nên đây chắc là kết quả tương tự. Đến lúc này cuộc đời của họ vẫn đứng vững như các hoạt động sinh thái trong khung rong biển đã được làm sạch. Không còn con ong bắp cày nào còn lại làm phiền họ. Có thể một chuyến phà ngăn cùng một chuyến viếng thăm nhà tù gần hơn có thể khiến mọi chuyện dễ chịu đi đôi phần. Mà nữ mục sư vẫn chưa đăng ký thăm nom. Gã tiếp tân mới nhận ra có chuyện gì có kỳ cục xảy ra khi phụ nữ mang bầu. Nữ mục sư thương yêu đang bị ám ảnh bởi kẻ giết người và ong bắp cày. Với tư cách một người cha tương lai, gã phải làm gì đó. Ăn cả thùng cam thì không tốt chút nào. “Hay đầu tuần sau tụi mình đi,” gã đề nghị. “Em coi giờ thăm tù đi, anh sẽ mua vé phà.” Johanna Kjellander vui lòng gật đầu, trong khi Per Persson khó mà giữ được khuôn mặt vui vẻ. Gặp Anders Sát Thủ chẳng thể là ý nghĩa cuộc đời. Nhưng khi cô vợ bị thay đổi nội tiết tố thì đó là ý nghĩa cuộc đời. Hơn nữa, đi thăm Thư viện Quốc gia hay Bảo tàng Hàng hải cũng chẳng có gì vui.

“Dù tốt hay xấu hơn,” gã lẩm bẩm. “Anh nghĩ tụi mình nên ghi chuyện này vào cột ‘xấu hơn’.”

CHƯƠNG 68

“Ôi những người bạn thân yêu! Chúa phù hộ các bạn, Hallelujah và Hosanna!” Anders Sát Thủ reo vui khi gặp lại họ trong phòng thẩm tù. Họ gần như không nhận ra hắn. Trông hắn khỏe mạnh, hạnh phúc, hàm râu phủ đầy khuôn mặt. Giải thích cho điều này hắn nói một lần nữa mục sư có giảng rằng trong Kinh Cựu Ước nói người ta không nên cạo râu. Hắn không nhớ chính xác từng từ, cho dù có ráng tìm đọc, nhưng hắn vẫn tin tưởng cô bạn thân.

“Kinh Leviticus mười chín,” nữ mục sư tự động nói. “Các người chớ ăn vật chỉ có huyết. Chớ dùng bói khoa, chớ làm thuật số. Chớ cắt mẻ tóc mình cho tròn và chớ phá khốe râu mình. Chớ vì kẻ chết mà cắt thịt mình, chớ xăm vẽ trên mình: Ta là Đức Chúa.”

“Ôi đúng rồi, ra thế,” cựu mục sư quản nhiệm đồng tình, gãi gãi bộ râu. “Chẳng thể làm gì với mấy hình xăm, nhưng Đức Chúa với tui có bàn về chuyện đó, đồng ý bỏ qua quá khứ.” Anders Sát Thủ vui vẻ như cá gặp nước. Hắn tổ chức nhóm học Kinh Thánh ba ngày mỗi tuần, bầy được ba môn đệ, cùng một số lượng đáng kể đang cân nhắc tham gia. Nỗ lực của hắn chỉ sai sót một lần duy nhất, khi hắn cố đề nghị mọi người nói lời tạ ơn trong nhà ăn, khiến cho tên đầu bếp đang thụ án chung thân nổi cơn lôi đình và bắt đầu trận ẩu đả. Người đàn ông đứng gần nhất trong hàng là một người nước ngoài nhỏ con có biệt danh “Kẻ lú lo” do ông ta chẳng bao giờ hé răng nói gì (căn bản vì ông ta chỉ có thể nói bằng ngôn ngữ mà mọi người xung quanh không hiểu). Tên đầu bếp thọc cái chai bể vào cổ học Kẻ Lú Lo khiến gã kêu kên

“Ồi!” bằng tiếng Thụy Điển, rồi ngã vật ra chết. Tên đầu bếp với cái chai bị kết án thêm một đời chung thân nữa. Và gã bị giáng chức xuống làm rửa chén. Một hay hai án chung thân đối với Anders Sát Thủ cũng như nhau (dù rằng án này còn tệ hơn cái chết vì phải đứng rửa chén đến hai cuộc đời). Hẳn hào hứng kể tiếp rằng dù hẳn đã dứt bỏ lễ thánh thể trong thời gian ở tù, mối quan hệ giữa hẳn và Đức Chúa luôn duy trì mạnh mẽ. Giờ thì nữ mục sư và gã tiếp tân đừng thấy bị xúc phạm, bởi trong khi nghiên cứu Kinh Thánh, hẳn nhận ra vài điều mà trước đó hai người họ đã hiểu lầm. Chỉ vì một người muốn đi theo Thiên Chúa, không có nghĩa là người đó phải uống một hay vài chai rượu mỗi ngày. Nếu họ muốn, hẳn sẽ giải thích kỹ càng hơn.

“Không, cảm ơn,” nữ mục sư nói. “Nhìn chung tôi hiểu ông nói gì.” Ừm, họ có thể nói lại về chủ đề này lúc khác cũng được. Tóm lại, gã đầu bếp mà nay phải đứng rửa chén mỗi ngày đến khi chết đi hai lần, chỉ phục vụ có mỗi sữa và nước ép quả nam việt quất, theo luật trại giam hiện hành. Do không tù nhân nào thích sữa hay nước ép quả nam việt quất, một đường dây buôn lậu được hình thành đem vào một số lượng lớn một thứ mà Anders Sát Thủ không dùng trong nhiều năm mà cũng không có ý định dùng lại.

“Như cái gì?” nữ mục sư tò mò.

“Thuốc kích thích, những loại ghê tởm vậy đó,” Anders Sát Thủ trả lời. “Không có gì khiến tui phát điên như trộn thuốc kích thích với chút rượu. Mà hồi đó đã lâu lắm rồi, tạ ơn Chúa.” Đám mây duy nhất trên bầu trời xanh lơ của hẳn là Cơ quan Tù Nhân công nhận hẳn là một tù nhân cải tạo tốt nên họ có kế hoạch thả hẳn ra sớm hơn.

“Thả sớm?” gã tiếp tân hỏi lại.

“Hai tháng nữa,” Anders Sát Thủ nói. “Có thể còn sớm hơn thế. Rồi các môn đệ học Kinh Thánh của tui sẽ ra sao? Còn tui nữa? Tui thiệt lo lắng không biết làm gì luôn.”

“Đó là tin tốt lành mà,” gã tiếp tân an ủi, với giọng chân thành đến độ nữ mục sư hết hồn. “Tụi tui có thể đến đón ông vào ngày ông được thả. Tui có

một công việc mới cho ông,” gã nói tiếp, khiến nữ mục sư hoảng hốt lần thứ hai.

“Chúa phù hộ chúng con!” Anders Sát Thủ đáp. Nữ mục sư hoàn toàn im lặng. Cô mất khả năng nói. Trong cuộc thăm tù vừa qua, Per Persson để ý một chi tiết mà nữ mục sư không thấy. Nhờ Kinh Leviticus 19:27-28, Anders Sát Thủ đã biến chính mình thành một bản sao giống hệt Ông già Noel. Họ chỉ cần tỉa mớ tóc bù xù, kiếm một cặp kính như Ông Noel cho hẵn. Chòm râu là đồ thiết, mà còn trắng như cước. Gã tiếp tân thấy quen quen giống... ai đó... và ngay lập tức khái niệm Ông Noel ra đời. Mặc dù có thể có một thế lực tối thượng đâu đó, nếu gã không vượt qua cái bóng của sự nghi ngờ rằng không một sức mạnh cao hơn nào, thèm nhắc một ngón tay giúp đỡ hai vợ chồng họ.

CHƯƠNG 69

Ngay khi chỉ còn lại hai người với nhau, gã tiếp tân giải thích cho vợ gã ý nghĩ xuất hiện trong phòng thẩm tù. Về đến nhà, họ tìm đọc vài số báo cũ tờ Gotlands Allehanda, ngay lập tức tìm thấy lý do chứng minh ý tưởng của gã tiếp tân là khả thi. Đó là một bài báo về một người đàn ông không thể tiếp tục sống trong căn hộ cho thuê do tường nhà đầy rệp. Chủ nhà từ chối xử lý vấn đề này, nên người đàn ông không còn chỗ nào để sống, mà vẫn bị ép tiếp tục trả tiền thuê nhà.

“Tôi sống dựa hoàn toàn vào tiền hưu trí,” người đàn ông đáng thương trần tình với phóng viên, tự cảm thấy bản thân thật tội nghiệp. Câu chuyện thâm cảm của người đàn ông lớn tuổi không làm động lòng gã tiếp tân hay nữ mục sư. Ông ta quá nhăn nheo già cỗi, không còn chút giá trị thương mại nào. Ông ta phải kiếm cách trị lũ rệp, dù gã tiếp tân có thoáng suy nghĩ liệu gã có nên gọi điện thoại cho ông già mách cách xài thuốc tẩy, vì khả năng giết hết không chừa thứ gì. Sự thật là người đàn ông già đã kể lể câu chuyện đáng thương cho một tờ báo địa phương, rồi một tâm hồn bất hạnh khác kể một câu chuyện khác trên tờ bản tin đối thủ, Gotlands Tidning, chỉ sau vài số. Đây là điều hai vợ chồng muốn khẳng định. Những câu chuyện bất hạnh đăng trên báo chí hàng ngày dường như bất tận. Dù cho họ không đếm vụ người đàn ông già với đám rệp, ông triệu phú nhiễm bệnh từ sân Tây Ban Nha trong vườn, và những con chuột bị ném vào thùng rác bởi một thiếu niên tổn thương tâm lý, thì con số vẫn là vô tận. Gã tiếp tân rút một trong hai máy tính bảng họ mua từ mấy năm trước bằng tiền từ xô quyên góp rồi bật máy lên.

“Sao rồi anh?” nữ mục sư thắc mắc, cô xoa xoa bụng, nhìn ông chồng đang cúi mũi vào cái iPad với một cuốn sổ bên cạnh.

“Tốt cả, cảm ơn em,” gã tiếp tân trả lời, nói rằng gã đã gửi lệnh mua ấn bản điện tử một tờ nhật báo Thụy Điển.

“Ljusdalsposten,” gã nói. “Một trăm chín mươi chín kronor mỗi tháng.”

Ừm, tại sao không? Nữ mục sư ngẫm nghĩ. Ljusdal là tờ báo dễ đọc, không có nghĩa không có tin tức về người đáng thương khiến người đọc mỉm lòng. Rồi cô phạm sai lầm hỏi những tờ báo nào có phiên bản điện tử (vì câu trả lời không bao giờ chấm dứt).

“Anh có một danh sách nè,” gã tiếp tân đáp. “Coi coi... Ô kê, tờ Östersundsposten, Dala-Demokraten, Gefle Dagblad, Upsala Nya Tidning, Nerikes Allehanda, Sydsvenskan, Svenska Dagbla...”

“Thôi đủ rồi!” nữ mục sư ngắt lời.

“Không, muốn làm chuyện này tụi mình phải hiện diện trên mọi góc ngách cả nước. Danh sách còn nhiều, bên mặt kia tờ giấy nữa. Tất cả có khoảng năm mươi tờ báo. Không miễn phí, dù có vài tờ cho miễn phí đọc thử. Tờ Blekinge Läns Tidning là hời nhất. Phí một kronor cho một tháng đọc thử.”

“Tụi mình có thể trả được tiền cho hai tờ,” nữ mục sư nói. “Tệ nhất là nội dung giống hệt nhau trên cả hai tờ báo.” Gã tiếp tân mỉm cười, mở trang Excel đang làm dở. Về lâu dài, chi phí đăng ký sẽ tốn khoảng một trăm ngàn kronor một năm, tuy nhiên giá giới thiệu, giá đăng ký ngắn hạn và thời gian đọc thử sẽ giúp chi phí đầu tư ban đầu hạ thấp xuống bằng khoản tiền họ đang có. Điều này tốt cho cả người quyên góp và (quan trọng hơn) người đi quyên góp. Sự rộng lượng của người khác thường lớn lao hơn chính bản thân họ, giúp đem đến con số thu tích cực. Có thể không thấy kết quả ngay từ đầu, nhưng sau một thời gian ngắn họ sẽ tận hưởng thành quả.

“Bên cạnh sự thật là người khác luôn hào phóng hơn tụi mình nhiều, em hoàn toàn đồng ý với anh, anh yêu,” nữ mục sư đồng tình. Nguy cơ lớn nhất đe dọa thành công của họ chính là từ Ông già Noel. Anders Sät Thù

vẫn luôn tiềm tàng nguy cơ an ninh. Nhưng nếu họ đảng nào cũng phải xuống Địa Ngục thì tốt hơn là cứ chấp nhận mọi chuyện như vậy. Ý tưởng của gã tiếp tân quá hấp dẫn, triển khai toàn diện luôn là hay nhất.

“Ngày mai sẽ lo về việc ngày mai. Sự khó nhọc ngày nào đủ cho ngày ấy. Matthew sáu, dòng ba mươi bốn.”

“Em mới tự trích Kinh Thánh đó hả?” gã tiếp tân ngạc nhiên.

“Ừa. Tưởng tượng nổi không.”

Nhìn chung bản chất con người là một nồi lẩu thập cẩm vô vàn đặc điểm. Chẳng hạn như: keo kiệt, tự kỷ, ghen tị, ngớ ngẩn, ngu ngốc, sợ hãi. Mà đồng thời cũng: tử tế, thông minh, hòa đồng, vị tha, chu đáo – và hào phóng. Như nữ mục sư và gã tiếp tân biết thì không phải tâm hồn nào cũng có đủ hết mấy đặc điểm trên, theo kinh nghiệm cá nhân. Triết gia Immanuel Kant đưa ra giả thiết rằng bên trong mỗi cá nhân tồn tại một la bàn đạo đức, chỉ tại ông chưa có dịp gặp nữ mục sư và gã tiếp tân mà thôi. Kế hoạch nhận-và-(bằng cách nào đó)-cho-đi, khởi đầu khi nhìn thấy Ông Noel giả ở trung tâm mua sắm phát bánh gừng cho bọn nhỏ, nay đã chấp nối hoàn thiện và hoàn toàn sẵn sàng. Đầu tiên, gã tiếp tân mở cuộc điều tra, đứng đầu và thực hiện bởi chính gã. Gã cần thêm thông tin thị trường và các đối thủ tiềm năng. Hiện nay có vài đối thủ đáng cân nhắc. Chẳng hạn như dịch vụ thư tín Thụy Điển mỗi năm nhận hơn một trăm ngàn lá thư gửi cho Ông Già Noel, địa chỉ đến “Tomten” (tên Ông Già Noel tiếng Thụy Điển) ở “17300 Tomtebodas, Thụy Điển”. Người đại diện bưu điện tự hào thuật lại qua điện thoại với gã tiếp tân rằng bất cứ ai gửi thư cũng sẽ nhận được hồi âm – cùng một món quà nhỏ. Gã tiếp tân đáp, “Cám ơn về thông tin của ông,” xong gác máy, lầm bầm rằng giá trị “món quà” đó có khi còn ít hơn phí gửi thư. Đó là một sự kết hợp lòng tốt cực kỳ giới hạn và lợi nhuận cực kỳ hãn hữu. Về tính nhân văn thì đây không phải là ý tưởng tồi, chỉ là không phù hợp. Tốn quá nhiều chi phí văn phòng như vậy thì một doanh nghiệp hòa vốn còn là may. Con số mà nữ mục sư và gã tiếp tân ghét hơn số không đó là bất cứ số nào có dấu trừ phía trước. Bên cạnh dịch vụ thư tín

còn có Vùng Đất Ông Già Noel ở Dalarna. Sau khi đọc những thứ muốn đọc, gã tiếp tân đi đến kết luận rằng Vùng Đất Ông Già Noel thực chất là công viên giải trí. Khách hàng phải trả phí vào cổng, ăn uống tốn mất vài trăm kronor, nghỉ qua đêm với giá vài ngàn kronor, được gửi một danh sách ước cho Ông già Noel giả, người sau đó sẽ dùng danh sách đó nhóm lửa ban đêm. Ý tưởng này cũng không tồi, tuy nhiên rõ ràng là nhận được nhiều hơn cho đi quá nhiều. Cân bằng là điều quan trọng nhất! Một Ông Già Noel khác có bộ râu bằng nhựa sống ở Rovaniemi, Phần Lan. Khái niệm cũng tương tự như ông sống ở Dalarna. Với cùng vấn đề và nhược điểm. Tình cờ sao, người Đan Mạch phát hiện ra Ông già Noel sống ở Greenland. Người Mỹ nghĩ rằng ông ở Bắc Cực, người Thổ cho là ở Thổ Nhĩ Kỳ, người Nga thì nhất quyết ông ở Nga. Trong hết thầy bọn họ, chỉ người Mỹ tạo ra một ngành công nghiệp từ Ông già Noel. Phần vì có vẻ ông thích uống Coca-Cola hơn mấy thức uống khác, phần vì trong một bộ phim Giáng Sinh hằng năm, ông thoát đầu làm mọi việc rối tung, sau cùng lại khiến mọi trẻ em trên thế giới đều hạnh phúc. Ít nhất là một đứa. Giả bộ vậy. Trả mười hai đô vé xem phim. Dĩ nhiên cũng có anh em của Ông Già Noel, như Sinterklaas, hay Thánh Nicholas. Theo như những gì gã tiếp tân đọc, ông ấy là thánh bảo trợ cho tất cả các cựu trộm cướp, quả là ý nghĩ dễ thương. Nhưng quả thật thì ông ấy không đáng tin tưởng lắm bởi ông đem quà đến cho trẻ con quá sớm – vào ngày 6 tháng 12.

“Chứ không phải phụ thuộc vào việc cả thế giới mong muốn như thế nào sao?” nữ mục sư thắc mắc.

“Tùy quốc gia chứ,” gã tiếp tân đáp. “Chẳng hạn như nước Đức với dân số đông gấp mười Thụy Điển. Vậy phải cần đến mười Ông Già Noel như Anders Sát Thủ, lại còn phải nói được ‘Frohe Weihnachten’ (‘Chúc mừng Giáng Sinh’ bằng tiếng Đức) mà không khiến mọi chuyện bại lộ.” Phải nói những hai từ tiếng nước ngoài. Thật vượt quá sức Anders Sát Thủ, cả nữ mục sư và gã tiếp tân đều biết điều đó (ngoại trừ việc gọi tên các loại nấm bằng tiếng Latin). Mà còn nguy cơ chữ “Hosanna” trong tiếng Đức cũng là “Hosanna” nữa chứ.

Như vậy, đối thủ cho một Ông già Noel phát quà thật, không phải trả lương trước gần như không tồn tại.

Lợi nhuận mô hình kinh doanh này phụ thuộc vào việc họ tìm được bao nhiêu câu chuyện thương tâm trên báo. Tốt nhất là nội dung có mẹ đơn thân, trẻ em ốm yếu, các thể loại thú cưng dễ thương bị bỏ rơi. Câu chuyện về người đàn ông xấu xí có bộ trong nhà sẽ không gây xao động lòng người, cũng như chuyện con chuột cống bị tra tấn trong thùng rác. Còn câu chuyện về mấy cha triệu phú có ốc sên Tây Ban Nha trong vườn, truyền thống Thụy Điển còn cho rằng mấy ông bị vậy là đáng đời. Kế hoạch là dựa vào những câu chuyện được chọn lọc cẩn thận trên báo địa phương. Đây quả là ý tưởng sáng suốt bởi những đối tượng trên đã từng trả lời phỏng vấn truyền thông, nên sẽ dễ dàng đồng ý làm lại lần nữa, lần này có sự đồng hành bất ngờ của Ông già Noel. Sau đó nhiều người sẽ tò mò vào trang web, nơi có Ông già Noel với bộ râu hoàn toàn thật giạt không đứt. Nếu Chúa rủ lòng thương (gã tiếp tân suýt nói ra câu này), thì có thể có một hai người quyên góp. Hay một trăm người? Mà sao không là một ngàn người? Tất cả những kế hoạch này chỉ là trên giấy cho đến khi Trại Giam tiến hành kế hoạch riêng của họ - điều tuyệt vời điên rồ - là phóng thích Anders Sát Thủ.

CHƯƠNG 70

Ý tưởng cơ bản kế hoạch Ông già Noel dựa trên nền tảng: điều duy nhất vui sướng hơn cho đi là nhận lại. Theo nữ mục sư và gã tiếp tân, người có thể làm cả hai việc hẳn sẽ sống trường thọ hạnh phúc. Dù sao kế hoạch của họ chẳng phải là đỏi đến chết cùng đứa con chưa kịp chào đời. Anders Sát Thủ cũng không nên chịu chung vận mệnh như thế. Ghim mục tiêu đó trong đầu, gã tiếp tân lập một trang Facebook có khẩu hiệu “Ông già Noel đích thực – niềm vui suốt một năm dài.” Gã đưa lên đây các bài viết về tình yêu dưới nhiều hình thức khác nhau (không có bài nào liên quan đến tôn giáo). Cột bên trái, gã để lời kêu gọi rằng ai ai cũng có thể mở rộng trái tim (cũng hàm ý là mở rộng hầu bao) giúp Ông già Noel trên hành trình thực thi nhiệm vụ. Mọi sự đóng góp qua chuyển khoản ngân hàng, thẻ tín dụng, chuyển tiền trực tiếp, qua điện thoại, hay vài cách khác đều được. Cho dù đóng góp bằng cách nào, tiền đều sẽ vào tài khoản ở Handelsbanken, Visby. Tài khoản thuộc về một công ty Thụy Điển có tên Ông già Noel Đích Thực AB, do một tổ chức Thụy Sĩ vô danh quản lý. Trong mọi trường hợp, họ không thể để người mang niềm vui đến nhân gian mở miệng nói tiếng nào, thương hiệu Anders Sát Thủ phải đi vào quên lãng. Trong khi đó, thương hiệu Ông già Noel đã trường tồn qua biết là bao lâu, cùng với Nelson Mandela, Mẹ Teresa, và gã đàn ông sẽ mãi mãi vô danh. Bên cạnh đó, kế hoạch mới vô tình giống hệt một phần kế hoạch sử dụng trang web quyên góp cũ của Anders Sát Thủ. (Những ngày này, trang web ấy đầy những lời phàn nàn đòi trả tiền lại). Nhằm bảo đảm an toàn, gã tiếp tân đặt mua danh bạ những người đóng thuế ở Thụy Điển, trọn bộ hai mươi ba cuốn. Toàn bộ

số tiền họ phải trả là 6,200 kronor, hoàn toàn xứng đáng. Bằng cách này, gã sở hữu toàn bộ tên, địa chỉ, thu nhập chịu thuế, thu nhập đầu tư, của từng cá nhân đóng thuế trên đất nước này. Đó là cách người Thụy Điển làm việc. Không có gì là bí mật cả. Ngoại trừ danh tánh của Ông già Noel. Làm gì có chuyện quyên góp tiền cho ai đó mà báo chí kêu gọi lòng thương xót, rồi phát hiện ra là người đó đang ngồi trên đồng tiền hai triệu kronor trong trang viên lâu đời màu vàng có mười ba phòng ở Djursholm, dù có hay không có mấy con ốc sên Tây Ban Nha. Nhiệm vụ đầu tiên của Ông già Noel là đến gặp một người phụ nữ trẻ sống trong một căn hộ chung cư. Thông tin điều tra cho biết căn hộ được cho thuê và thu nhập chịu thuế của cô nàng là 99,000 kronor mỗi năm.

CHƯƠNG 71

Người phụ nữ tên Maria Johansson, ba mươi hai tuổi, sống trong một căn hộ hai phòng ngủ chật chội ở Ystad, cực nam Thụy Điển cùng cô con gái năm tuổi Gisela. Cha đứa trẻ không có nhà; gã đã không về nhà hơn một năm rồi. Maria đang thất nghiệp, và rồi ai đó, theo tờ Ystads Allehanda, chọi đá vào cửa sổ phòng ngủ nhà cô. Đòi tiền bảo hiểm để sửa cửa cũng rất gian nan bởi công ty bảo hiểm cho rằng cha Gisela là người đã quăng đá vào đêm thứ Bảy. Bằng chứng quan trọng là gã đã nhận tội khi bị cảnh sát thẩm vấn. Gã nhận rằng sau khi đi ăn tối, gã đến nhà bạn gái cũ, la hét kết tội cô là gái bán hoa khi cô từ chối mở cửa, cũng không cho phép quan hệ ân ái dù gã sẽ nói trả tiền đàng hoàng. Gã kết thúc cuộc thẩm hỏi bằng cách ném đá vào cửa sổ.

Ở khía cạnh bảo hiểm, vấn đề là cha của Gisela vẫn đăng ký tạm trú ở địa chỉ căn nhà nói trên. Người tự ném đá vào nhà mình không thể đòi đền bù từ công ty bảo hiểm. Vì vậy, Maria và Gisela bé bỏng sẽ phải đón Giáng Sinh với mảnh bìa cứng che tạm cửa sổ phòng ngủ, hoặc dùng tiền tiết kiệm của Maria lắp cửa sổ mới và bỏ qua phần quà cáp cho Gisela. Đó là tình cảnh hai mẹ con họ trước khi có tiếng gõ cửa nhà. Maria cẩn thận hé cửa, biết đâu đó lại là... Nhưng không phải. Đó là Ông già Noel. Một Ông già Noel bằng xương bằng thịt xuất hiện. Ông cúi xuống đưa cho Gisela một con búp bê biết nói! Tên con búp bê là “Nanne”, nhanh chóng trở thành người bạn yêu quý nhất của Gisela, mặc dù Nanne chưa được lập trình hoàn hảo lắm.

“Tớ yêu cậu, Nanne,” Gisela nói.

“Mình không biết. Mình không biết mấy giờ,” Nanne trả lời. Cùng với con búp bê, Ông già Noel trao tặng thêm một phong bì chứa hai mươi ngàn kronor cho mẹ của Gisela. Rồi ông nói, “Chúc mừng Giáng Sinh!” bởi đó là điều Ông già Noel phải nói. Sau đó, ông vô tình nói thêm, “Hosanna!” đi ngược với những lời hướng dẫn, bởi không có cỗ xe tuần lộc trên không nào đi cùng ông. Ông biến mất cũng nhanh như khi xuất hiện, trong chiếc xe taxi do tài xế Taxi Torsten điều khiển. Ngồi băng sau là hai thần lùn, không phải trong trang phục thần lùn và một đang mang thai tám tháng. Nhiệm vụ Ông già Noel bắt đầu ở Ystad. Sau đó, chuyển xe tiếp tục đi về hướng bắc. Điểm đến tiếp theo là Sjobo. Rồi đến Horby, Hoor, Hassleholm, xuyên dọc cả chiều dài đất nước. Trung bình, mỗi ngày có một món quà giá trị từ mười đến ba mươi ngàn kronor được trao tặng, trong bốn tuần liên tiếp. Có lúc là tiền mặt, có lúc là quà Giáng Sinh, có lúc cả hai thứ. Tặng quà cho mẹ đơn thân là tốt. Trẻ em tị nạn trong trại mồ côi còn tốt hơn, dù các bé gái sẽ được ưu ái hơn, tuổi càng nhỏ thì tiềm năng tài chính càng lớn. Người bị bệnh tật và tàn tật cũng được. Các cậu bé cô bé đáng yêu bị ung thư thì đỉnh luôn. Tình cờ làm sao, Ông già Noel quay lại Hassleholm, nơi ông sống hồi trước. Taxi Torsten lái xe đến một địa chỉ, Ông già Noel bước vào rung chuông ngôi nhà của bà nhân viên Hội Cứu Tế mà ông từng cho tiền hồi xưa. Bà nhân viên Hội Cứu Tế mở cửa, nhận phong bì một trăm ngàn kronor, nhìn vào trong rồi nói: “Chúa ban phước cho ông. Mà mình đã từng gặp nhau chưa ấy nhỉ?” Ngay lúc ấy, Ông Già Noel vội vã chạy vào xe taxi biến mất trước khi bà nhân viên Hội Cứu Tế kịp mời, “Ông muốn ăn một chút củ cải nghiền không?”

Theo số liệu tài chính, chi tiêu tháng đầu tiên đã gần nuốt hết con số năm trăm ngàn kronor còn lại. Điều đó có nghĩa là chuyến phiêu lưu cùng tiền sẽ chấm dứt vào tháng Hai – trong trường hợp họ không nhận được một đồng quyên góp nào. Trong thời gian từ 20 tháng Mười Hai đến 20 tháng một, tổng chi phí thấp hơn 460,000 kronor, có tính đến khoản bội chi ở Hassleholm và vì họ làm việc cật lực trong bốn tuần đầu tiên. Kế hoạch hoạt động tương lai là mỗi tháng làm việc ba tuần trên đường và về nhà

ngủ ngơi một tuần ở Gotland. Nếu – lần nữa – họ không bị phá sản. Cách tốt nhất để bù đắp là đẻ con càng nhanh càng tốt.

“Tốt hơn là mình dự kiến nữa nè!” nữ mục sư phẫn khích khi cô bị bế ối.
“Ôi! Trời! Mình phải đến bệnh viện liền!”

“Từ từ! Anh chưa sẵn sàng!” gã tiếp tân chần chừ.

“Hosanna!” Ông Già Noel thốt lên.

“Tui đánh xe qua liền,” Taxi Torsten sốt sắng.

Là một đứa bé gái, hai ký chín.

“Đây rồi!” gã tiếp tân nói với nữ mục sư đang kiệt sức. “Đứa trẻ phúc lợi đầu tiên của tụi mình! Bao giờ em sẵn sàng làm đứa thứ hai?”

“Không phải hôm nay, cảm ơn anh,” nữ mục sư trả lời, trong khi cô ý tá đang khâu lại những chỗ cần khâu. Vài tiếng sau, đứa bé gái nằm say giấc nồng, no nê hạnh phúc trên bụng mẹ. Nữ mục sư giờ đã khỏe hơn đôi phần, lấy sức hỏi gã tiếp tân nói gì lúc cô đang chuyển dạ. Nghĩ coi, gã tiếp tân hoàn toàn quên mất gã đang nói gì khi cơn chuyển dạ thật sự diễn ra. Nhưng không có lúc nào như bây giờ, “À, anh định nói là mình đã chi bốn trăm sáu mươi ngàn. Mà tụi mình mới có một khoản nhỏ chuyển vào từ chiến dịch truyền thông trên mạng đó.”

“Ôi vậy sao?” Nữ mục sư kiêu mẹ trẻ ngạc nhiên.

“Được bao nhiêu?”

“Tháng đầu tiên?”

“Tháng đầu tiên cũng được.”

“Số ước tính?”

“Số ước tính cũng được.”

“À, với giả thiết là anh có thể nhớ lộn đôi chút tại anh không có thời gian viết xuống con số chính xác, với giả thiết là có vài đồng vào ra lúc mình vào sanh, và với giả thiết là...”

“Anh nói huych toẹt ra được không vậy?” nữ mục sư hỏi, trộm nghĩ thực sự sinh ra đứa trẻ là cô chứ có phải ông chồng đâu.

“Ừ, xin lỗi mình. Với tất cả những giả thiết như trên, anh ước tính khoảng hai triệu ba trăm bốn mươi lăm ngàn bảy trăm chín mươi kronor.”
Nữ mục sư chắc sẽ vỡ ối thêm lần nữa nếu quả thực điều đó có thể xảy ra.

CHƯƠNG 72

Số lần Ông già Noel đến thăm mang niềm vui đến mọi nhà tỉ lệ thuận với sự thành công của kế hoạch kinh doanh. Hàng ngàn các khoản quyên góp chảy vào mỗi ngày, chẳng phải chỉ trong Thụy Điển mà từ khắp nơi trên thế giới. Các bà mẹ đơn thân, các cô gái nhỏ bật khóc sung sướng, những chú chó cưng sủa nhặng xì hàm ý biết ơn. Nhật báo đưa tin, tuần báo viết nguyên các câu chuyện, truyền thanh và truyền hình chạy các bản tin cập nhật. Ông Già Noel mang đến niềm vui vào dịp Giáng Sinh, tuy nhiên ông vẫn miệt mài làm việc dù đông đã sang xuân, và xuân chuyển sang hè. Không bao giờ ngừng. Điều này khiến Vùng Đất Ông già Noel ở Mora và Rovaniemi phải cân nhắc lại kế hoạch kinh doanh. Giờ một Ông già Noel với hàm râu nhựa giả chỉ thân ái gặt đầu khi Lisa đòi con ngựa con không còn hợp thời nữa. Hoặc Ông già Noel râu nhựa phải cho Lisa những gì nó đòi (mà sẽ khiến doanh nghiệp lỗ chổng vó), hoặc phải mẫu mực giải thích rằng ông chỉ có thể cho cô bé một gói Lego nhỏ, thương hiệu từ tập đoàn Lego ở Billund, Đan Mạch. Không có ngựa con, chuột con gì cả. Chi phí món quà nhỏ (hẳn nhiên sẽ không làm vừa lòng Lisa) sẽ được bù đắp nhờ tăng giá vé vào cửa. Những nhà báo điều tra cố tìm hiểu xem Ông già Noel bí ẩn là ai, và nhận được khoảng bao nhiêu tiền quyên góp. Nhưng chi tiết duy nhất họ có là ngân hàng Handelsbanken ở Visby. Theo luật Thụy Điển, nhân viên không có nghĩa vụ thông báo số tiền được chuyển cho một tổ chức vô danh ở Thụy Sĩ. Vì mỗi cá nhân chỉ đóng góp chút đỉnh (số tiền tổng cộng lên đến hàng triệu là do rất nhiều người quyên góp), không phóng viên nào có thể bôi xấu hình ảnh Ông già Noel vô danh nhân từ bác

ái. Một lần, có ai đó đã kịp chụp hình Ông già Noel, nhưng sau bộ râu giả dày và dài cũng bao nhiêu phục trang khác, không ai nghĩ ông có mối liên hệ nào với cựu sát thủ/cựu mục sư Nhà thờ Anders. Nhằm đảm bảo an toàn, Taxi Torsten xoay xở chôm một biển số xe mới để dùng mỗi khi đi lòng vòng trong Stockholm. Hơn nữa, gã còn dùng sơn sửa chữ F thành E khiến chiếc xe thành như vô chủ, hoặc trông như thuộc về gã thợ điện nào đó ở Hasselby. Tiếng đồn ngày càng bay xa. Phải chăng đó là Đức Vua, thân chinh đi khắp nơi ban phát niềm vui cho thần dân của ngài? Dù sao thì Hoàng Hậu vốn rất nổi tiếng yêu quý trẻ em và kẻ ốm đau. Báo chí viết về giả thiết này vài kỳ trên báo mạng cho đến một ngày Đức Vua đi bẫy một con hươu trong rừng Sormland ngay đúng lúc Ông già Noel đang chia sẻ niềm vui với cô bé tị nạn mồ côi mười hai tuổi ở Harnosand. Nữ mục sư, gã tiếp tân, Ông già Noel, và Taxi Torsten chia tám phần trăm lợi nhuận, giúp họ sống sung túc trên hòn đảo giữa biển Baltic nay đã thành ngôi nhà thân thương. Phần tiền còn lại dùng để đầu tư vào những món quà hào nhoáng. Gã tiếp tân cũng đang tiến hành những bước đầu tiên kế hoạch của nữ mục sư tấn công vào thị trường nước Đức. Người Đức giàu tài sản và giàu lòng nhân ái. Họ còn giỏi chơi bóng đá. Hơn nữa, do dân số họ quá đông, việc kiểm soát số tiền Dự Án Ông già Noel kiếm được là chuyện gần như không thể. Khó khăn duy nhất là kiếm mười Ông già Noel hiểu họ nói gì, rồi khiến họ hiểu họ phải nói những gì. Đồng thời họ cũng phải biết giữ mồm giữ miệng về nhiệm vụ phải làm.

Mọi việc trên đời quả là có bàn tay Thiên Chúa sắp đặt. Bởi ngay khoảng thời gian đó, mẹ của gã tiếp tân – người suýt trở thành cô giáo dạy tiếng Đức – quá mệt mỏi với mọi hình thức bùng nổ của cả ông chồng lẫn núi lửa ở Iceland. Trong một lần quay về thế giới văn minh sấm sủa lương thực, bà gọi cảnh sát tiết lộ nơi ông chồng tham nhũng đang trốn, và bằng cách đó, bà tẩu thoát. Sau đó, bà liên lạc với con trai qua Facebook. Và đến nay bà đã có lều cá của riêng mình ở Gotland, không quá xa nơi con trai và gia đình đang sinh sống, cùng công việc mới là giám đốc phát triển thị trường

Đức sắp khai trương. Trong khi đó, tòa án Iceland kết luận ông chồng bà sẽ chịu án tù sáu năm bốn tháng nhằm phục hồi nhân phẩm liên quan đến kinh tế. Về phần Anders Sát Thủ, hăn gặp Stina rồi nhanh chóng dọn vào sống chung. Cô phải lòng hăn ngay lập tức khi hăn vô tình biết nấm súp lơ trong tiếng Latin gọi là gì. (Điều này có thể giải thích được là vì sát thủ, trước khi trở thành sát thủ, đã mua một cuốn sách với hy vọng biến các loại nấm thành thuốc phiện. Hăn chỉ nhận ra sự thật sau khi đọc đi đọc lại mười hai lần đến mức thuộc tên tất cả các loại nấm trên đời nhưng không biết cách nào biến chúng trở thành những thứ khác bản chất vốn có). Họ thất bại trong việc tìm ra nấm truffle (*Tuber melanosporum*) với sự giúp đỡ của một con lợn đã được huấn luyện nhưng hơi đần độn. Không từ bỏ, lần sau họ thử trồng măng tây, và kết quả vẫn là tương tự (con lợn thì đúng là thứ vô dụng nhất trên đời, nó chỉ toàn nhắm nhắm đào xới lật tung hết cả khu vườn). Stina là người rất đơn giản. Cô không bao giờ hỏi han Johan yêu thương của mình làm gì trong ba tuần biền biệt trên đất liền. Quan trọng là lúc ảnh nói ảnh về là về, cầm theo số tiền lương ngày càng nhiều. Sau đó họ có thể đến nhà thờ vào Chủ nhật tuần thứ tư tạ ơn Chúa về tất cả ngoại trừ nấm truffle và măng tây. Khi không phải đóng vai người lái xe riêng cho Ông Già Noel, Taxi Torsten lại lái xe dạo chơi lòng vòng trên đảo. Không phải vì tiền. Chỉ vì gã thích lái xe. Gã không làm việc ngoài khoảng thời gian từ trưa đến bốn giờ, từ thứ Hai đến thứ Năm cứ mỗi tuần thứ tư trong tháng. Thời gian còn lại, gã ngủ hoặc giải trí ở quán bia. Gã sống trong khách sạn căn hộ giữa trung tâm Visby, gần các trung tâm giải trí xung quanh. Nữ mục sư và gã tiếp tân vẫn sống trong lều cá bên bờ biển, cùng đứa bé; thỉnh thoảng bà nội ghé qua trông cháu dùm. Họ không còn cần để bốn năm đứa nhằm trục lợi từ quỹ phúc lợi xã hội. Nhưng mà có thêm một hai đứa nữa thì cũng không có hại gì. Đó là kết quả tình yêu. Một đêm nọ, gã tiếp tân bất ngờ đề nghị một ý tưởng: họ có thể cầm ghet cả thế gian hoặc cũng có thể ngừng lại.

“Ngừng lại sao?” nữ mục sư ngờ ngàng. “Tại sao?” À, gã chuẩn bị nói đến phần đó. Có thể vì danh sách ngoại lệ ngày càng dài ra. Đầu tiên là đứa

con bé bỏng của họ, tất nhiên rồi. Rồi tên sát thủ. Thực sự hẳn là người dễ thương, nếu không quá đần. Và người phụ nữ đó, tên gì quên rồi, bà tỉnh trưởng đã đồng ý làm đám cưới cho họ, dù rằng có đôi chút nghi ngờ rằng hai nhân chứng không biết mình đang chứng nhân cho việc gì. Nữ mục sư gật gù. Có thể có thêm vài người trong danh sách loại lệ nữa. Bà nội đưa trẻ, cô bạn gái mới sát thủ, và nếu không phải Taxi Torssten thì cũng là cái xe của gã.

“Nhân tiện, em thấy một con ong bắp cày lượn lờ trong đám rong biển hôm nay đó. Nhà hết thuốc tẩy rồi. Mình phải mua mấy chai mới hoặc tính luôn tụi nó vào danh sách ngoại lệ với sát thủ, tỉnh trưởng, với mấy người còn lại.”

“Ừa vậy đi. Ý anh là thêm con ong vào danh sách. Anh nghĩ chắc sẽ còn dài nữa mà mình vẫn còn dư chỗ mà. Mình tạm ngừng lại bấy nhiêu đó thôi được không? Tụi mình sẽ vẫn ghét những thứ còn lại?” Ừm, quả là một nhượng bộ sáng suốt.

“Mà không phải tối nay. Em mệt quá chùng rồi. Ngày hôm nay bận quá sức. Một ngày tốt, mà dài quá. Ngủ ngon anh cứ tiếp tân yêu quý,” cựu nữ mục sư ngái ngủ nói, rồi cô nhanh chóng chìm vào giấc mộng.

^h1KẾT LUẬN\$h1

Một buổi chiều đẹp trời, nữ mục sư đứng trên sườn dốc từ lều cá nhìn về đại dương mênh mông. Biển êm ả phẳng lặng như mặt gương. Từ xa, chiếc phà Oskashamn lướt nhẹ trên mặt nước. Một con mòng biển đang sục sạo trong đám rong biển đã dọn sạch gần đó. Ngạc nhiên chưa: nó tìm được một con bọ: lâu lắm rồi làm gì có côn trùng ở đây. Ngoại trừ mỗi chuyện đó, xung quanh vô cùng tĩnh lặng, mặt trời từ từ lặn xuống đường chân trời, chuyển sắc vàng sang cam. Rồi bỗng nhiên sự im lặng đột ngột bị phá vỡ.

“Johanna, con không phải người xấu. Ta muốn con biết điều đó. Không ai cứ xấu xa mãi mãi.” Có ai ở đây sao? Không. Là giọng nói từ bên trong chính cô.

“Ai đó? Ai đang nói đó?” cô lên tiếng.

“Con biết ta là ai, con biết Chúa Cha luôn sẵn sàng tha thứ.” Nữ mục sư đứng tim. Là Người sao? Sau ngần ấy năm? Cô choáng váng. Và bực bội. Nếu ông ấy thực sự có tồn tại, sao không xuất hiện sớm hơn, ngăn cản ông già cô khùng bố cả gia đình lúc vẫn còn kịp?

“Cha tôi không tha thứ cho ai cả. Tôi cũng không có ý định tha thứ cho ông ấy. Và đừng có trích câu ‘Nếu ai đó tát vào má phải bạn thì chìa nốt luôn bên kia.’”

“Tại sao không?” Đức Chúa bần khoăn.

“Bởi không phải ông hay thánh Matthew là người nghĩ ra câu đó. Người ta đặt điều nói rằng đó là lời Chúa mà không hỏi ý kiến ông suốt mấy thế kỷ qua.”

“Khoan khoan,” Đức Chúa thốt lên, phần nộ trong giới hạn cho phép. “Đúng là người ta dùng tên ta bịa đặt đôi điều, nhưng con biết gì về...” Người chỉ kịp nói đến đó bởi gã tiếp tân bước ra khỏi lều, bế theo em bé Hosanna trên tay. Khoảnh khắc tâm sự chấm dứt.

“Em tự nói chuyện một mình à?” gã tiếp tân ngạc nhiên.

Thoạt đầu nữ mục sư im lặng. Rồi im lặng lâu hơn chút nữa. Cuối cùng cô trả lời:

“Ừa, chắc vậy. Mà bố khi, ai mà biết được?”

HẾT

Table of Contents

PHẦN MỘT Một Chiến Lược Kinh Doanh Bất Thường

CHƯƠNG1

CHƯƠNG2

CHƯƠNG3

CHƯƠNG4

CHƯƠNG5

CHƯƠNG6

CHƯƠNG7

CHƯƠNG8

CHƯƠNG9

CHƯƠNG10

CHƯƠNG11

CHƯƠNG12

CHƯƠNG13

CHƯƠNG14

CHƯƠNG15

CHƯƠNG16

CHƯƠNG17

CHƯƠNG18

CHƯƠNG19

CHƯƠNG20

CHƯƠNG21

PHẦN HAI Một Kế Hoạch Kinh Doanh Bất Thường Khác

CHƯƠNG22

CHƯƠNG23

CHƯƠNG24

CHƯƠNG25

CHƯƠNG26

CHƯƠNG27

[CHƯƠNG28](#)
[CHƯƠNG29](#)
[CHƯƠNG30](#)
[CHƯƠNG31](#)
[CHƯƠNG32](#)
[CHƯƠNG33](#)
[CHƯƠNG34](#)
[CHƯƠNG35](#)
[CHƯƠNG36](#)
[CHƯƠNG37](#)
[CHƯƠNG38](#)
[CHƯƠNG39](#)
[CHƯƠNG40](#)
[CHƯƠNG41](#)
[CHƯƠNG42](#)
[CHƯƠNG43](#)
[CHƯƠNG44](#)
[CHƯƠNG45](#)
[CHƯƠNG46](#)
[CHƯƠNG47](#)
[CHƯƠNG48](#)
[CHƯƠNG49](#)
[CHƯƠNG50](#)
[CHƯƠNG51](#)
[CHƯƠNG52](#)
[CHƯƠNG53](#)
[CHƯƠNG54](#)
[CHƯƠNG55](#)
[CHƯƠNG56](#)
[CHƯƠNG57](#)
[CHƯƠNG58](#)

[PHẦN BA Một Kế Hoạch Kinh Doanh Bất Thường Khác Nữa](#)

[CHƯƠNG 59](#)

[CHƯƠNG 60](#)

[CHƯƠNG 61](#)

[CHƯƠNG 62](#)

[CHƯƠNG 63](#)

[CHƯƠNG 64](#)

[CHƯƠNG 65](#)

[CHƯƠNG 66](#)

[CHƯƠNG 67](#)

[CHƯƠNG 68](#)

[CHƯƠNG 69](#)

[CHƯƠNG 70](#)

[CHƯƠNG 71](#)

[CHƯƠNG 72](#)